

C. J. SKUSE

Quái thú

THU PHƯƠNG dịch



nhà nam
NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

QUÁI THÚ



Tác giả: C. J. Skuse
Người dịch: Thu Phương
Phát hành: Nhã Nam
Nhà xuất bản Lao Động 2018

ebook©vctvegroup

Dành tặng Jamie, người anh độc nhất vô nhị của tôi.

"Địa ngục giờ trống hoác. Lũ quỷ ở hết đây."

Bão tố, William Shakespeare

1

Tôi, Quái thú

Trong tuần học cuối cùng ở trường trước kỳ nghỉ Giáng sinh, sự chết chóc xuất hiện ở mọi nơi.

Trong môn Địa lý, nước biển đang ăn mòn bờ biển. Trong môn Văn học, Juliet tự đâm mình bằng con dao găm của Romeo. Thậm chí chú chuột nhảy của trường, Rafferty, cũng được tìm thấy nằm cứng đờ trong bát nước của nó vào giờ ăn trưa hôm thứ Ba. Bầu trời phía trên chúng tôi mang một màu xám xịt ảm đạm, như báo trước bão tuyết sắp tràn tới bóp nghẹt vùng đất này. Trong ký túc xá, mọi người đang đóng gói hành lý cho kỳ nghỉ sắp tới và chuẩn bị nói lời chào tạm biệt năm cũ.

Và trong buổi tập bóng cuối cùng của chúng tôi dưới ánh đèn pha tối thứ Sáu hôm đó, tôi đã thấy con Quái thú.

Thứ mà các thể hệ nữ sinh trường Bathory thường gặp trong những cơn ác mộng. Quái thú của Bathory.

Tôi nhìn nó trong ánh sáng cuối ngày qua lưới thép của hàng rào sân bóng lưới. Một khối đen, lặng lẽ rình rập từ bên kia khu tập, đôi mắt màu vàng quay sang nhìn tôi chăm chăm mỗi khi bước đi. Không bị cản trở. Không sợ hãi.

Hooooétttt! Tiếng còi vang lên.

“Nash, chuyển đi! Chuyển đi! Tôi không bị kèm! Tôi không bị kèm!”

Tôi nhìn nó chăm chú giống như cách nó nhìn tôi.

Hooooétttt! “Natasha, hôm nay em có đang chơi bóng không đấy? Hay là *bạn tôi* chơi bóng còn *em* chơi trò Tượng Nhạc^[1]?”

Tôi cố gắng tập trung lại vào trận đấu. “Em xin lỗi, thưa cô Scott.”

“Tranh bóng bật bảng, đội hồng,” cô nói và bước trở lên sân bóng, miệng đã ngậm sẵn còi. Tôi liếc trộm một cái ra sau về phía bên kia khu tập nhưng không hề thấy bóng dáng của nó. Chắc hẳn nó đã lén vào trong hàng rào. Tôi đặt chân lên vạch vàng và nắm chặt quả bóng, tìm kiếm một bóng áo hồng không bị kèm để chuyền bóng.

“Vàaaaaa...” *Hoooét!*

“Nash! Nash! Chuyền qua đầu! Đẳng này! Đẳng này!” Maggie Zappa giục tôi chuyền bóng. Tiền đạo cánh, tất đã tụt một nửa, tóc là một đám các lọn quăn đen. Kẻ nổi loạn trong trường. Tôi sẽ không chuyền cho cậu ta.

“Nash! Đẳng này!” Clarice Hoon, cầu thủ ghi điểm, trang điểm quá đậm, là bạn chẵn gối của nửa số nam sinh trường Lower Sixth St Anthony. Chúng tôi từng có xích mích. Tôi cũng sẽ không chuyền cho cậu ta.

Dianna Pfaff, trung phong đội bạn, đối thủ chính của tôi, đang cố hết sức mình. Dianna không nhanh bằng tôi, nhưng cậu ta cao và có khả năng giữ thăng bằng của một diễn viên ba lê, cậu ta đã vài lần loại tôi khỏi cuộc chơi. Những lọn tóc vàng dày của Dianna nẩy tung lên khi cậu ta phóng người từ trái sang phải trước mặt tôi, hai bàn tay theo sát mọi cử động của tôi. Tôi phải ném bóng.

Tôi trông thấy Regan. Hậu vệ cánh, các bím tóc đen rủ xuống và kính mắt là loại gọng dày trong suốt. Đứng ở tít phía sau trên đường biên. Regan xuất hiện vào năm lớp mười với cái mùi u ám và vẻ bề ngoài của một gái ế già năm mươi tuổi. Cậu ta thậm chí còn không giục chuyền bóng. Tôi ném bóng cho cậu ta.

Bóng bật xuống đất rồi nẩy cao lên ngay trước Regan, cậu ta vung về đón bóng và bị việt vị.

Hooét! “Bóng phạm lỗi. Lợi thế cho đội xanh.”

Regan cắn môi. Clarice đảo mắt.

Maggie Zappa phồng má và thổi lọn tóc xoăn rủ xuống khỏi mặt mình. “Thế địch nào mà cậu lại không ném bóng cho tôi? Tôi không bị kèm. Hoàn toàn tự do!”

“Margaret Zappa!” Cô Scott mắng.

“Nhưng em không bị kèm mà!” Cậu ta quay sang tôi, đập hai tay lên hông. “Cậu chuyển cho Regan làm gì? Làm thế khác gì ném bóng qua hàng rào chứ?”

Đội xanh ghi được một bàn thắng trước khi cô Scott mắng xong Maggie vì tội nói bậy. Tất cả chúng tôi trở lại giữa sân. Dianna Pfaff có bóng.

Hoooét!

“Dianna, đăng này! Đăng này!”

Tôi kèm Dianna như hình với bóng. Dianna không thể vượt qua, cũng không thể chuyển được cho bất cứ ai. Cậu ta bực bội hét lên.

Hooét! “Lỗi giữ bóng. Lợi thế cho đội hồng.” Cặp đùi núng nính của cô Scott đập vào nhau khi cô tiến về phía chúng tôi, chỉ vị trí và đưa bóng cho tôi. Tôi phát hiện một bóng áo hồng không bị kèm và chuyển bóng dọc sân.

“A, va chạm mạnh!” Cô Scott kêu lên khi bóng bật khỏi người Jenny. “Tranh bóng bật bảng! Lợi thế cho đội hồng. Tranh bóng bật bảng! Lợi thế cho đội xanh. Thôi nào, các em có bị đóng đinh xuống đất đâu, tiếp cận bóng đi chứ! Tranh bóng đi!” Tiền đạo chuyển cho cầu thủ ném bóng. Ghi điểm. *Hooét!* “Đội hồng dẫn trước 2-1.”

Dianna nhìn nhanh sang tôi khi bóng được chuyển trở lại hướng tôi.

Hoooét!

“Nash, chuyển đi! Đẳng này, đẳng này! Tôi không bị kèm!”

“Nash, vì Chúa!”

“Natasha! Em làm...”

Nó dừng lại ở đó, ngay trước hàng rào, một bóng đen di chuyển trong bóng đêm dần buông trên sân chơi. Một bóng đen khổng lồ. Nó đang đợi tôi đi về phía nó. Tôi đi qua con đường rải sỏi, băng qua bãi cỏ của khu tập tể tới chỗ những chiếc đu.

“Natasha, quay lại đây! Cái quái...”

Tôi phải nhìn nó rõ hơn. Tôi phải biết chắc liệu nó có ở đó không, cái thứ mà tôi đã nhìn thấy hàng tuần nay, phóng như tên bắn dọc sân chơi, ẩn mình ở những góc ngách, biến mất sau những cái cây. Thứ đã giết hàng tá cừu với gà. Và có thể là cả con người nữa.

Nhưng trong một thoáng, nó đã đi mất, biến vào trong hàng rào, không làm cho dù chỉ là một chiếc lá sột soạt.

Có ai đó ở đằng sau đang bước nhanh để bắt kịp tôi. Tôi quay lại. Là Regan Matsumoto.

“Đó là nó, phải không?” cậu ta nói mà không kịp thở. “Cậu đã thấy nó, phải không Nash?”

Tôi không trả lời. Giáo viên thể dục của chúng tôi đang bước đến, mặt đỏ như cái áo Aertex mà cô đang mặc. Tôi sẽ bị phạt. Hình phạt duy nhất mà cô Scott từng đưa ra: một cái điều không ai muốn làm.

“Cái quái gì...”

“Em sẽ nhật bóng, thưa cô Scott.” Tôi đi ngang qua cô để trở lại phía sân bóng.

Có nhiều điều không hay về Trường Nữ sinh Bathory - các quy tắc, giáo viên, thức ăn, giường, nỗi nhớ nhà và những truyền thuyết ma

quái, bao gồm cả truyền thuyết về Quái thú của Bathory - nhưng cũng có những điều thật sự tuyệt vời.

Đầu tiên phải nói đến khoảng thời gian mà chúng tôi được ở ngoài trời. Lúc nào chúng tôi cũng chơi một môn thể thao nào đó - bóng lưới, khúc côn cầu, quần vợt vào mùa hè và bơi lội trong bể bơi ngoài trời khi trời nóng.

Tiếp đến là các Chỗ Ẩn Náu, các cửa ra vào và lối đi bí mật trong khắp nhà chính, có từ thời Elizabeth. Có vẻ mục đích ban đầu của chúng là để che giấu các linh mục Công Giáo đến thăm South Devon và nung nấu ở đây - theo truyền thuyết, một linh mục đã trốn trong một Chỗ Ẩn Náu quá lâu đến mức bị chết ngạt. Các nữ sinh Bathory đã tìm thấy bốn Chỗ Ẩn Náu chính - hai chỗ nối liền thư viện Văn học viễn tưởng với thư viện Tài liệu tham khảo, một chỗ ở phía sau giá để khăn trong Phòng giặt và một chỗ trong bức tường sau cái sân khấu ở cuối phòng tập thể thao - nhưng còn có nhiều chỗ hơn thế. Bản thân trường là một tòa nhà rộng lớn màu xám nhìn ra vùng đồng hoang South Devon, hết như một bà vú em mập mạp tóc muối tiêu với đôi mắt sáng màu đen. Mái nhà dài phẳng và có hai tháp nhỏ ở hai đầu. Một tháp là Đài quan sát, có kính thiên văn để ngắm sao, và tháp còn lại là Trạm thời tiết nơi mà chúng tôi đo đạc các thông số cho môn khoa học.

Chúng tôi có các Nhà theo phong cách trường Hogwarts - Plantagenet, Tudor, Hanover và Windsor - và có một luật bất thành văn rằng dường như các nữ sinh được chọn vào mỗi Nhà dựa theo vị thế của họ, điều này cũng giống như ở Hogwarts. Tất cả các nữ sinh hư hỏng đều vào Nhà Plantagenet, tất cả những nữ sinh giỏi thể thao vào Nhà Hanover, tất cả những nữ sinh thông minh vào Nhà Tudor và tất cả, ờ, các nữ sinh không thực sự giỏi bất cứ điều gì thì vào Windsor.

Một điều tuyệt vời khác về Bathory là vị trí của nó: nằm ở giữa một nơi vắng vẻ, được bao quanh bởi các cánh đồng, rừng cây và hàng mẫu đất rộng lớn, tha hồ muốn đi đâu thì đi. Bất kỳ hình thái nào

của sự văn minh cũng đều cách trường đến hàng dặm, nhưng nơi đây khá đầy đủ các tiện nghi. Chúng tôi có sân tennis, sân bóng lưới, sân chơi, sân khúc côn cầu, các khu Vườn Cảnh và vườn cho nhà bếp nơi các đầu bếp trồng các loại thảo mộc và rau quả. Phía sau tòa nhà là một thung lũng khổng lồ được rừng bao phủ với hai hồ lớn và năm tòa kiến trúc ngắm cảnh đẹp để ở mé bên trên cánh rừng. Những tòa kiến trúc này có tên là Lồng Chim, Đền Thờ, Nhà Wendy, Nhà Cây và Nhà Nguyễn. Nếu đứng ở dưới thung lũng bên cạnh Ao Edward nhìn lên, bạn có thể thấy cả năm tòa kiến trúc, nằm rải rác trong rừng, cách nhau những quãng đều đặn, giống như đồ trang trí trên một chiếc bánh khổng lồ.

Quay ngược lại thời quá khứ xa xôi, trước khi trở thành một trường học vào những năm 1930, Bathory là tư dinh của Công tước với Nữ công tước xứ Bathory và con họ, Edward với Grace, một cặp song sinh được nuông chiều vô cùng. Khi cậu bé đòi có một cái ao để nuôi cá thì cô bé đòi một hồ nước. Rồi khi cậu bé đòi xây một ngôi Nhà Cây trong rừng, cô bé lại đòi một phiên bản giống ngôi nhà búp bê của mình với kích cỡ thật, và cứ như thế. Nên về cơ bản năm tòa kiến trúc đó là chứng tích cho các cơn giận của hai đứa trẻ tham lam, ích kỷ.

Những điều tuyệt vời chiếm ưu thế hơn so với những điều không-thật-sự-tuyệt-vời ở Bathory và tôi yêu những điều đó. Đặc biệt là vào dịp Giáng sinh. Tuần trước kỳ nghỉ Giáng sinh thường là khoảng thời gian huyền diệu nhất - có vô số các bữa tiệc, lửa trại, các chuyến trượt xe xuống đồi tuyết, rồi làm kẹo bọc đường và hoạt động trang trí truyền thống cho buổi hòa nhạc cuối học kỳ. Nó thường để lại cho tôi cảm giác trọn vẹn, hạnh phúc tuyệt đối. Cảm giác an toàn. Cảm giác chắc chắn rằng đây là một sự hoàn hảo.

Nhưng Giáng sinh này, tất cả mọi thứ đều khác. Không có cảm giác ấm áp. Không có sự an toàn. Đối với tôi, Giáng sinh đã bị hủy bỏ.

Và Dianna Pfaff đã khiến tôi càng khổ sở hơn.

Cậu ta rón rén đến bên cạnh khi tôi đang nhặt bóng sau buổi tập bóng lưới tối hôm đó.

“Hiện tại tâm trí cậu không thực sự tập trung vào việc này, phải không?”

“Ồ, không sao đâu, cậu không cần phải giúp đâu. Cô Scott đã yêu cầu tôi...”

“Tôi muốn giúp mà,” Dianna nói, đặt áo tập xuống đất để giúp tôi nhặt bóng. “Tôi đã nghe chuyện về anh trai cậu...”

“Chuyện gì về anh trai tôi?”

“Về chuyện anh ấy bị mất tích. Mọi người đều biết.”

“Anh ấy không bị mất tích. Anh ấy chỉ không liên lạc với bố mẹ tôi vài ngày nay thôi. Họ hơi lo lắng một chút. Anh ấy sẽ không sao. Làm sao mà mọi người đều biết thế?”

“Penny Marriott nghe tin từ Kezzie Wood, người đã nghe tin từ một con nhóc bị bệnh thủy đậu đang chờ bên ngoài văn phòng của cô Saul-Hudson khi cậu vào đó sáng nay.”

“Vậy là toàn trường đều biết?”

Môi Dianna mím lại. “Tin mới nhất là gì?”

Cậu ta hỏi như hỏi tin thời tiết vậy. “Anh ấy tham gia chuyển thám hiểm ngăm cá voi tại một công viên quốc gia ở bờ biển phía Bắc của Colombia. Lẽ ra anh ấy phải gọi điện về nhà hai ngày trước nhưng lại không gọi. Có lẽ chỉ là do ngoài vùng phủ sóng thôi.”

Dianna gật đầu. “Vậy cậu có nghĩ rằng cậu sẽ ở lại đây trong kỳ Giáng sinh không? Nếu bố mẹ cậu phải bay tới Campuchia ấy?”

Ý nghĩ đó khiến miệng tôi đắng ngắt. “Đó là Colombia. Và không, sẽ không có cảnh đó đâu. Anh ấy sẽ ổn thôi, tôi chắc chắn đấy.”

Thế nhưng Dianna có vẻ căng thẳng. “Mẹ tôi nói rằng có khả năng tôi sẽ phải ở lại đây. Mặc dù hy vọng là không phải vậy. Giáng sinh ở đây sẽ là một cơn ác mộng. Bà ấy vẫn còn ở Tây Ban Nha. Với bạn trai mới. Một kẻ ăn bám... Dù sao thì, nếu cậu muốn giúp đỡ trong bất kỳ việc gì mà cô Saul-Hudson giao...”

“Ý cậu là gì?”

“Ờ, tôi không biết nữa, chỉ là, chẳng hạn như là viết nhật ký hay pha trà cho cô ấy hoặc sắp xếp bất cứ thứ gì, cậu biết đấy, chỉ cần gọi cho tôi thôi. Cứ gọi tôi nếu cậu muốn được giúp đỡ.”

Cậu ta đã như thế này hàng tháng nay, kể từ khi phát hiện ra tôi là người dẫn đầu trong cuộc đua tranh chức Khối trưởng. Trong tuần cuối cùng này cậu ta thực sự cố ra vẻ mình là người có ích.

“Tôi biết cậu cũng muốn cái chức Khối trưởng, Dianna ạ.”

“Không, không, không phải thế đâu,” cậu ta nói với một nụ cười lo lắng và nhướn mày hết cỡ, cố gắng tỏ ra hoàn toàn thờ ơ. Cậu ta tung một quả bóng lưới trắng từ tay này sang tay kia. “Nhưng lúc này cậu đang phải chịu rất nhiều áp lực, nào là chuẩn bị sẵn sàng hết mọi thứ cho Hội chợ Giáng sinh và buổi hòa nhạc, rồi còn chuyện anh cậu nữa...”

“Anh trai tôi sẽ ổn thôi,” tôi nói, nhả từng từ để không thành ra là hét vào mặt cậu ta như tôi muốn làm. Còn vô số từ ngữ khác chỉ trực tuôn ra khỏi miệng tôi như, “Tôi có thể xoay xở tốt mà không cần cậu giúp, đồ giun ký sinh,” hay “Hãy biến đi mà chết dần chết mòn trong một con mương ấy.” Nhưng tôi sẽ không thốt ra một từ nào trong số đó. Cuối cùng tôi chỉ nói: “Cảm ơn.”

Trong phòng thay đồ, cô quản lý và Maggie Zappa đang tranh cãi như hai con mèo trong hẻm tranh nhau một bộ xương cá.

“Tôi không lấy nó, được chưa? Mụ già ngu ngốc. Tại sao bà luôn cho rằng đó là tôi chứ?”

“Bởi vì thường là vậy!” cô quản lý rít lên, tay chống nạnh, bộ đồng phục màu xanh chạt ních lốm đốm những đốm băng đang tan. Có vẻ cô đã thò hẳn đầu vào tủ đông để tìm kiếm số thịt bị mất.

“Tôi không đụng đến số gà tây ngu ngốc ấy của bà. Bỏ tay ra khỏi người tôi!”

Cuối cùng, cô Scott với cô quản lý tóm lấy cánh tay Maggie, lôi cậu ta đi lên hành lang về phía văn phòng hiệu trưởng. Maggie để lại phía sau một chuỗi các từ tục tĩu.

“Margaret, em càng chống cự thì càng gây khó khăn cho mình thôi.”

“Tôi không lấy chúng! Tôi đang nói một thứ ngôn ngữ khác hay sao? Chẳng lẽ đập một cái tôi biến thành người Trung Quốc như người phụ nữ trong cái đoạn phim khoa học ấy à? Tôi không chịu trách nhiệm về số gà tây ngu ngốc bị trộm của bà, *rõ chưa?*”

“Em là một kẻ nói dối,” cô quản lý nói, nghiến chặt răng, một chùm chìa khóa lớn nảy lên nảy xuống trên hông cô và những sợi tóc đen xổ ra khỏi mái tóc búi chặt. “Chuyện này hoàn toàn là do em làm, Maggie.”

“Vậy sao? Do tôi sao? Thế sao? Nói xem. Bằng chứng đâu? Tôi không hề làm gì cả. Nash, nói với họ là tôi không lấy chúng đi!”

Tôi không nói gì khi bọn họ đi ngang qua tôi mà chỉ làm một việc đậm chất người Anh ấy là nhìn ra chỗ khác, vờ lau một vết bẩn trên khung cửa gần đó. Tôi vào phòng thay đồ, tắm rửa và mặc quần áo để chuẩn bị đi học thêm.

Tuần này tôi không thể dính dáng gì đến Maggie Zappa được. Không phải là tuần này. Tôi đã bôi bẩn lý lịch sạch sẽ của mình với môn bóng lưới khi hành động như bị thôi miên và đi khỏi sân bóng. Giờ tôi không thể bảo vệ Kẻ Thù Số Một của trường được. Chỉ riêng trong tháng này, Maggie đã khiến Nhà Plantagenet phải nhận hơn hai mươi Vé Xanh rồi. Tuần này quan trọng với tôi đến nỗi thậm chí

tôi không thể để người khác nhìn thấy tôi nói chuyện với cậu ta được. Tấm huy hiệu đó vô cùng quan trọng.

Tất cả những gì tôi muốn có kể từ khi đến Bathory là huy hiệu Khối trưởng. Khối trưởng trước đây đã đột ngột rời khỏi trường vào đầu học kỳ mùa thu, kể từ đó, cô Saul-Hudson tiến hành rà soát các lớp trưởng tiềm năng. Không nghi ngờ gì, tôi là người dẫn đầu cuộc đua. Tôi đã làm mọi thứ để đảm bảo vị trí đó. Tôi chỉ phải đợi thêm một tuần nữa để nhận thông báo và rồi tất cả các huy hiệu ứng xử của tôi, 349 Vé Vàng, các giải thưởng học thuật, những lần thức khuya để giúp cô Hiệu trưởng viết nhật ký, rồi tất cả những lời nịnh bợ của tôi sẽ được đền đáp thích đáng. Chỉ một tuần nữa thôi.

Sau khi thay đồ, tôi nhìn vào gương trên bồn rửa để chải tóc và thấy Clarice Hoon đứng bên cạnh. "Họ đã tìm thấy anh trai cậu chưa?" cậu ta hỏi và thoa một lớp dày kem che khuyết điểm lên phía dưới mắt.

Một đám mây đen sà xuống che tầm nhìn của tôi. Tôi che giấu nhịp tim đang tăng dần và cơn khó thở bằng cách chải mái tóc màu mật ong cho đến khi nó cụp hẳn vào. "Xin lỗi?"

"Anh ấy khá là điển trai, đúng không?" Clarice nói tiếp và quay lại nhìn tôi. Cậu ta chuốt nhiều mascara đến nỗi gần như không thể nâng nổi mí mắt lên.

Đừng chú ý đến cậu ta, tiếng nói trong đầu tôi vang lên. *Cậu ta chỉ muốn em phản ứng lại.* Tôi xem lại các nếp gấp trên bộ váy màu mâm xôi, nhặt một nhúm lông khỏi chiếc áo len màu xanh hải quân đang mặc, đảm bảo các huy hiệu bóng lưới, khúc côn cầu, quần vợt và các huy hiệu thể thao khác được cài cách đều nhau dọc theo cổ áo chữ V; huy hiệu lớp trưởng nằm ngang với đầu mút cái cà vạt. Còn một chỗ trống trên cái cổ áo chữ V - ngay vị trí trái tim. Huy hiệu Khối trưởng.

Clarice không thích sự thờ ơ của tôi. "Cậu sẽ làm gì nếu anh ấy đã chết?"

“Clarice Hoon, em đang trên đường tới lớp học thêm chứ không phải là đi dự giải Oscar.” Cô Scott trở lại sau khi xong việc với cô quản lý, má đỏ ửng, đồng tử giãn ra và một ống tay áo khoác thể thao bị rách. “Trang điểm thế đủ rồi.”

Clarice chờ cô Scott đi khỏi để ghé lại gần tôi. Tôi cảm thấy hơi thở hầm hập của cậu ta trên tai mình. “Tôi nghĩ anh ấy chết rồi.” Cậu ta vắt túi đồ qua một bên vai, mỉm cười với giáo viên của chúng tôi và lượn khỏi phòng như một con mèo Ba Tư thuần chủng thắng giải trình diễn hay nhất.

Tôi đã cố gắng gạt ý nghĩ đó đi trong tâm trí mình suốt hai ngày qua nhưng nghe thấy nó vang lên từ người khác - nhất là từ *cậu ta* - thì quả là quá sức chịu đựng. Tôi tưởng căn phòng đã trống người khi tôi sụp người xuống dựa vào cái bồn rửa sứ lạnh lẽo, gục đầu vào tay, và những tiếng nước nở của tôi vang vọng khắp các bức tường màu trắng. Nhưng, một lúc sau, cậu ta xuất hiện và đứng bên tôi.

Regan Matsumoto giúp tôi đứng dậy.

2

Ác quỷ bên trong

Sebastian, ông anh đẹp trai có mái tóc vàng bờm xờm của tôi. Ở tuổi hai mươi hai, anh ấy lớn hơn tôi sáu tuổi và là một người anh cừ. Anh ấy dạy tôi đi xe đạp, dạy tôi tự bảo vệ bản thân, lái xe và buộc dây giày. Seb đã cố gắng khiến tôi không e sợ cuộc sống. Bây giờ, điều duy nhất khiến tôi e sợ là không biết anh ấy đang ở đâu. Liệu anh ấy có còn sống hay không.

Sống, vẫn còn *sống*, ý tôi là thế. Anh ấy vẫn còn *sống*. Trái tim anh ấy vẫn đập. Tôi không thể để cho mình bận khoăn về điều đó.

Thứ Bảy đến rồi đi. Chủ nhật đến cùng với một cơn đau đầu dữ dội, rồi trôi đi cùng với những trận khóc lóc, lần này là với chiếc áo phông in hình Che Guevara mà tôi lấy từ phòng anh trai trong kỳ nghỉ.

Vào giờ ăn trưa hôm Chủ nhật, mẹ tôi gọi tới - vẫn không có tin tức gì.

Tôi đã tình nguyện làm những việc không dính dáng gì đến người khác để không phải nhìn vào những gương mặt thương hại, đối phó với các câu hỏi, hay nói chuyện với bất cứ ai về bất cứ điều gì. Tôi tình nguyện dọn dẹp nhà kho trong Chuồng Lợn ở phía sau sân quần vợt, nhổ cỏ dại trong Vườn Cảnh, rắc muối lên lối đi^[2], và đi bộ đến làng Bathory lấy nhu yếu phẩm, chỉ để có thể khóc mà không có một cánh tay đáng ghét nào đó ôm lấy vai mình. Tôi muốn làm việc và đi bộ cho đến khi mệt lử để không phải suy nghĩ nữa. Nhưng không thể không suy nghĩ.

Tôi đã tìm kiếm về Colombia trong Thư viện tham khảo. Nó rộng hơn 1,14 triệu dặm vuông đất liền. Hai nghìn dặm đường biển. Rừng mưa nhiệt đới. Sa mạc. Tôi tìm thấy nhiều mục trong bách khoa toàn thư viết về truyền thuyết của các bộ lạc: những quái thú trong

thần thoại nuốt chửng khách du lịch bụi. Những băng đảng ma túy chặt đầu người bằng kiếm. Những khách du lịch bị mất tích và không bao giờ được tìm thấy. Sự hoang tưởng lan ra như vi khuẩn và biến đổi mọi thứ. Tôi bám víu vào một điều mà tôi biết - rằng tôi chẳng biết gì hết.

Anh ổn. Đừng lo lắng nữa. Lo lắng sẽ chẳng đi đến đâu cả. Tôi nghe thấy tiếng anh ấy nói trong tâm trí. Tôi muốn tin điều đó.

Tôi đang ở ngoài cánh đồng ở đầu con đường và dắt Brody, chú chó giống Newfoundland của trường, đi dạo thì lại nhìn thấy nó. Và một lần nữa, tất cả chìm trong im lặng. Những con chim ngừng hát.

Là con quái thú ấy.

Nó ở cách tôi ba mảnh ruộng, một bóng hình màu đen trườn đi chậm rãi xuyên qua đám cỏ cao. Nó quá to so với một con mèo ở trang trại. Tôi chờ đợi. Chỉ trong nháy mắt, nó biến mất vào một lùm cây.

Nhiều thập kỷ qua, không ai nhìn thấy thứ này. Người ta thoáng nhìn thấy nó, rồi những vết cào trên thân cây. Vết máu trên cái vỉa đá kỳ lạ ở đồng hoang. Có người còn điên rồ mạo hiểm đi vào đồng hoang, cố gắng lần theo nó mà không có kết quả. Còn tôi thì đã thấy nó những hai lần chỉ trong có một tuần. Sao lại là tôi?

Mỗi đêm, kể từ cơn khủng hoảng trong trận bóng tối hôm đó, tôi đều mơ về anh trai mình. Tôi gọi anh ấy nhưng không nghe thấy gì ngoài những tiếng gầm gừ ở phía xa. Một cái lán đang cháy trong một khu rừng rậm rạp. Tôi chạy lên một cầu thang vô tận, cảm thấy da mình bỏng rát khi hét gọi anh ấy. Một rừng cây. Một màu xanh trải dài vô tận, những tiếng động lạ và những nơi tối tăm. Trong một giấc mơ, tôi vạch lá cây ra và nhìn thấy con quái thú, Quái thú khổng lồ màu đen, đầu nó cúi xuống cơ thể của Seb. Nó ngược lên nhìn tôi, đôi mắt màu cam lóe sáng và trái tim đang đập của anh trai tôi kẹp giữa hàm của nó.

Regan Matsumoto thật phiền toái. Cậu ta cứ âm thầm xuất hiện ở các cửa ra vào, ngay trước mặt tôi. Không bao giờ nói gì, chỉ nhìn tôi với đôi mắt đen như một bóng ma. Một đêm tôi thề là đã thấy cậu ta ở chiếu nghỉ cầu thang gần nhà vệ sinh. Nhưng ngay sau đó cậu ta biến mất.

Dianna Pfaff thì theo sát mọi thứ tôi làm như một vết bấn vô cùng dai dẳng có mái tóc vàng - đề nghị giúp tôi đánh thức các học sinh, khẳng khái giám sát lớp học thêm cùng với tôi, đón xe đưa thư trước khi tôi có thể tới đó, chuyển cho các giáo viên những thông báo mà lẽ ra tôi phải chuyển cho họ. Tất cả đều là để "cho tôi được nghỉ ngơi". Tất cả đều dưới danh nghĩa là "giúp đỡ". Tôi không cần sự giúp đỡ của cậu ta. Tôi đặc biệt không cần loại giúp đỡ mà cậu ta muốn dành cho tôi. Lẽ ra tôi có thể la hét giận dữ. Nhưng lần nào tôi cũng chỉ nói: "Cảm ơn". Bởi vì Khối trưởng không la hét giận dữ. Hoặc đúng hơn là Khối trưởng *tương lai* không làm vậy. Những tin đồn từ làng cũng thật phiền toái. Càng ngày càng có nhiều tin đồn bắt đầu lan ra: rằng ông Pellet đã bị tấn công ở ngay trước cửa nhà riêng vào nửa đêm. Có vết máu bắn trên trần hành lang nhà. Rằng người ta đã nhìn thấy một bóng đen lớn rình rập trong vườn nhà ông ấy. Cô Saul-Hudson bảo tôi "xoa dịu tin đồn đi" và "nói rằng đó là một vụ trộm". Tôi muốn từ chối và nói với cô rằng "*Cô đâu có biết chắc chắn, cả cảnh sát cũng thế. Chuyện này có thể là do Quái thú làm mà.*" Nhưng tôi đã làm điều giống như vẫn thường làm. Tôi nói, "Vâng, thưa cô Saul-Hudson."

Tôi càng cố gắng để tĩnh tâm thì càng thấy rối rắm, đến mức tôi cảm thấy như cái chức Khối trưởng là một sợi dây thừng treo lủng lẳng trên một vách đá và tôi thì đang chặt vật tóm chặt nó. Nhưng tôi cứ tóm chặt nó. Tôi kìm nén và tóm lấy. Tất cả những gì muốn nói, tôi đều giữ kín. Tất cả những gì mà tôi muốn đáp lại cô - những lời bình luận về "cổ tay gầy gò" của tôi khi tôi viết vào cuốn nhật ký của trường, "cái khuôn mặt rõ ràng là đau khổ của tôi dạo gần đây" mà có thể khiến các phụ huynh không thích tại Hội chợ Giáng sinh - tôi cũng kìm nén lại. Tôi nuốt tất cả xuống bằng một cốc nước ấm và không quan tâm nữa.

Đến sáng thứ Hai, Seb đã mất tích chính xác là năm ngày và tôi nhanh chóng phát điên. Tôi cảm thấy mình giống như một con cá mắc ở cuối một cuộn dây câu dài bất tận.

Giờ tiếng Pháp:

"Natasha, est ce qu'il ya une piscine près d'ici?" (Natasha, có một hồ bơi gần đây phải không?)

Hắn là cô đang hỏi về hồ bơi. *"Er, non."*(Dạ, không có.)

"Non?" (Không có à?)

"Non, Madame." (Không có, thưa cô.)

"Ah oui. Maintenant, nous sommes aimerons aller au la plage."
(Được rồi. Bây giờ, chúng tôi muốn đi đến bãi biển.)

Plage là bãi biển. Tôi nghĩ thế. Hoặc là *plague* (bệnh dịch). "*Out, la plage."* (Vâng. Bãi biển.)

"Pouvez-vous me donner des directives à la plage, s'il vous plait?"
(Làm ơn chỉ đường đến bãi biển giúp tôi được không?)

Một câu hỏi về các loại thuốc phải uống khi bị bệnh dịch chẳng? Hay là cô ấy đang hỏi về các quán cà phê gần bãi biển? Tâm trí tôi trống rỗng như một trang giấy trắng. Tôi không nghĩ được gì. *"Uh, non?"*
(Dạ, không được?)

"Non?" (Không à?)

"Out. Er, non." (Vâng. À, không.)

Một tiếng thở dài lớn.

Giờ Toán:

"Với bài toán này, Natasha, giá trị của n là gì?"

“Giá trị của n ạ?”

“Phải, trên bảng ấy. Xem ở đâu có viết n? Giá trị của n là gì, nếu chúng ta biết rằng $X = 40$ và y là 203?”

“Em không biết.”

“Em không biết sao?”

“Vâng. Mà thầy vừa nói y bằng bao nhiêu ạ?”

Giờ Văn học:

“Vây, nghiên cứu các đoạn văn này trong hai tác phẩm *Jane Eyre* và *Chuyện hai thành phố*, làm thế nào để so sánh cách mà các nhà văn thời Victoria sử dụng khung cảnh để tạo sự cộng hưởng cho tác phẩm của họ? Natasha?”

“Gì ạ?”

“Em không nghe thấy những gì cô vừa nói sao?”

“Không ạ, em xin lỗi, thưa cố.”

Một tiếng thở dài lớn. “Các khung cảnh trong hai cuốn sách này. Làm thế nào mà chúng tạo ra được sự cộng hưởng?”

“Em không biết ạ.” Những tiếng cười khẩy vang lên từ phía sau.

Không giống em chút nào, Natasha ạ. Không giống em chút nào. Không giống em, không giống em, không giống em.

Ánh sáng duy nhất của ngày hôm đó là khi tôi nhìn thấy chiếc xe tải nhỏ màu trắng mang tên Bathory Basics đi lên lối vào trước hoàng hôn. Nó đỗ lại trên con đường rải sỏi ngay bên trái cổng trước, gần cánh cửa bên dẫn tới các nhà bếp. Tôi đi vượt lên cô Saul-Hudson ở hiên trước.

“Không sao đâu, thưa cô. Đó chỉ là xe của cửa hàng Bathory Basics chờ gà tây cho bữa trưa Giáng sinh thôi ạ.”

“Ồ, tuyệt vời, Natasha. Tôi sẽ để em xử lý chuyện này. Cảnh sát đang trên đường đến. Em có biết Dianna ở đâu không?”

Tôi đứng khựng lại. “Cảnh sát ạ? Mọi chuyện đều ổn chứ, thưa cô?”

“Ổn, ổn, ổn,” cô nói, bối rối hất tóc, ngó nghiêng xung quanh tìm kiếm một cái gì đó. “Mỗi năm họ đều đến vào khoảng thời gian này. Chỉ để kiểm tra xem những ai ở lại đây vào dịp Giáng sinh. Đảm bảo rằng chúng ta đã thực hiện việc kiểm tra an toàn, thế thôi. Như thường lệ ấy mà. Em có thấy túi xách của tôi không? Ồ, hẳn là tôi đã để nó ở trên lầu.”

“Cô có cần em nói chuyện với cảnh sát cùng cô không ạ?”

“Không, tôi cần Dianna. Em đã có đủ chuyện cần lo rồi.”

“Có phải là chuyện về người đàn ông trong làng bị giết không, thưa cô?”

“Phải,” cô đáp và đi lên lầu với vẻ không tự nhiên mà không nói gì thêm.

Dianna chết tiệt, tôi nghĩ. Dianna chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt. Tại sao *cậu ta* lại là người giúp cô ấy nói chuyện với cảnh sát về chuyện đó chứ? Còn tôi thì sao?

Tôi cố gắng xua hình ảnh cô ả sát thủ tóc vàng ấy khỏi tâm trí mình trong khi bước ra khoảng sàn lát gạch trang trí ở sảnh trước để đón Charlie Gossard và cố tỏ ra vui vẻ. Tôi đã thầm thương trộm nhớ Charlie được một thời gian. Bố của Charlie điều hành cửa hàng Bathory Basics và anh làm việc tại đó, phục vụ khách hàng và lo “khu phía sau” mặc dù tôi chưa bao giờ thực sự biết có những gì diễn ra ở “khu phía sau”. Chuyện bắt đầu với một lời nhận xét kỳ cục đầy mùi tán tỉnh về những gì tôi mua mỗi khi đến cửa hàng vào

sáng thứ Bảy để mua nhu yếu phẩm, rồi nó tiến triển thành những cái nhìn thật lâu qua tủ đông vào mùa hè. Giờ thì chúng tôi nói chuyện và thỉnh thoảng anh cho tôi ít bánh hoặc kẹo sắp hết hạn cần bỏ ra khỏi kệ hàng. Tôi vẫn chưa kể với anh về chuyện Seb bị mất tích hoặc bất cứ chuyện gì có tính nghiêm túc giống thế - những cuộc trò chuyện của chúng tôi thường là về trường học hoặc trò chơi Xbox nào đó mà anh mua gần đây và điểm cao nhất anh chơi được là bao nhiêu.

Anh nhìn thấy tôi khi bước ra khỏi cửa xe phía tài xế. "Chào Nash."

"Chào anh Charlie," tôi nói.

"Em khỏe không?"

"Em khỏe, cảm ơn anh."

Charlie mê chơi game, và mặc dù không hề thích chơi nhưng tôi thích nghe anh nói chuyện. Dù anh có trích dẫn danh bạ điện thoại thì tôi cũng sẽ nghe. Charlie có mái tóc ngắn màu vàng, mắt xanh, và anh thường mặc áo phông bó, ngay cả vào mùa đông, khiến ta có thể nhìn thấy đầu ngực anh nhô lên qua lớp áo. Maggie gọi anh là "*un renard chaud*", nghĩa là một con cáo nóng bỏng, nhưng tôi chỉ thấy anh thật đáng yêu. Anh luôn buộc quanh eo một chiếc tạp dề trắng dài thường dính đầy dầu tay bẩn.

"Anh có cần giúp đỡ không?"

"Có, nếu em không thấy phiền. Cảm ơn."

Nụ cười của anh tỏa sáng trong ánh chiều và anh đi ra đằng sau xe tải đông lạnh để mở khóa rồi với tay vào trong, lấy ra một trong ba con gà tây khổng lồ đưa cho tôi.

"Chú ý, nó nặng đấy. Em mang được không?"

“Được,” tôi nói, cố sức giữ nó bằng cả hai tay và đi về phía cửa bếp. Anh tóm lấy hai con gà còn lại, mỗi tay mang một con.

“Bố anh nói phải đảm bảo rằng đầu bếp của trường biết được chúng là gà thượng hạng. Hiệu KellyBronze. Toàn bộ là gà thả vườn.”

“Ồ, tuyệt vời,” tôi nói, chật vật vì trọng lượng của con gà đang mang, khi anh đi len qua tôi và mở cửa bên để tôi bước vào trong. Đầu bếp rất vui, trong khi cô và Charlie tính toán hóa đơn, tôi luẩn quẩn xung quanh, dù biết mình chẳng có việc gì ở đó. Tôi chỉ chờ đợi. Chờ đợi bất cứ điều gì. Đợi một chút gì đó của Charlie để tôi có thể suy nghĩ về nó cho đến cuối ngày. Một cái gì đó để tối nay tôi mỉm cười chìm vào giấc ngủ thay vì khóc lóc.

Khi hóa đơn đã được giải quyết và anh với đầu bếp đã nói xong về thời gian nấu, nhân nhồi và “độ ngọt thịt”, anh bước trở ra cùng tôi đến chiếc xe tải mà tai ác thay, lại đỗ ngay gần đó.

“Vậy là,” anh nói. “Anh đoán ngày mai em sẽ về nhà nghỉ lễ?”

“Vâng. Chắc là vậy.”

“Em không mong đợi sao?”

Tôi nhún vai. “Được gặp bố mẹ sẽ rất tuyệt. Đúng vậy. Sẽ rất tuyệt. Có quà tặng, Lễ Nửa đêm và nhiều thứ nữa.”

“Ồ, có một năm nhà anh cũng đi lễ. Thực sự là khá nhàm chán.”

“Dẫu sao đó cũng là truyền thống, đúng không? Bố mẹ em thì thích đi lễ.”

“Phải, đúng vậy. Chúng ta cần để người lớn thấy vui vẻ.”

“Vâng.”

Chúng tôi bật cười, một nụ cười bối rối kéo dài vì hiển nhiên là không ai biết phải nói gì tiếp theo. Chẳng mấy mà chúng tôi đã hết

chuyện để nói và tôi đã không tính đến điều này. Tôi đã không chuẩn bị sẵn chuyện để gây ấn tượng với anh. Tôi kín đáo chớp chớp mắt và ngả về phía anh, hy vọng... Tôi hy vọng điều gì chứ? Rằng anh sẽ ôm tôi trong vòng tay và làm tôi sung sướng ngất ngây ngay ở lối vào trường học à? Tôi không biết nữa. Tôi chỉ biết là mình cần một cái gì đó từ anh. Một cái gì đó.

“Anh sẽ được nhận gì vào Giáng sinh?” tôi hỏi trong vô vọng. Đúng hơn là tuyệt vọng.

Charlie cười. “Có lẽ là vài giờ làm thêm trong Ngày Mở quà^[3] và bị bạt tai.” Anh mỉm cười, siết chặt tay như thể bị lạnh. Tôi cũng làm theo, lặp lại cử chỉ của anh.

“Tay em cũng bị cồng à?” anh hỏi, với lấy tay tôi và ủ chúng trong tay mình. Tay anh ấm hơn so với tay tôi, nhưng vào lúc đó tôi không quan tâm nếu anh có nói dối là bị lạnh tay để có thể nắm tay tôi. Tôi không muốn anh buông ra. “Vâng, đúng vậy.” Khoảnh khắc nhỏ bé đó, khi anh nắm lấy tay tôi, làm tôi thấy cuối cùng ngày hôm nay cũng đáng để thức dậy.

“Bây giờ em ổn rồi,” tôi nói, rút tay lại một cách tiếc nuối và nhìn xuống để giấu đôi má đỏ bừng.

“Nghe này, tốt hơn là em nên vào trong và làm ấm người trước khi tay em bị rụng ra. Anh cần phải giao mười hai con gà nữa trước khi hết ngày. Hãy có một Giáng sinh tuyệt vời, nhé? Và anh sẽ gặp em vào kỳ học tới.”

“Vâng,” tôi nói, nhìn anh quay trở lại xe tải. “Charlie?” tôi gọi, khi anh đã gần như vào trong xe.

“Sao?” Anh nhìn lại.

“Em cũng chúc anh một Giáng sinh tuyệt vời.” Và chúng tôi mỉm cười với nhau. Tạm thời thế cũng là đủ rồi.

Đêm thứ Hai sau giờ học thêm và sau khi đã giám sát xong việc đi ngủ của học sinh, tôi đi tắm rồi quần mình trong chiếc áo choàng màu xanh hải quân mà trường cho phép mặc và xỏ đôi dép đi trong nhà màu mâm xôi có huy hiệu trường rồi đi xuống văn phòng cô Saul-Hudson như thường lệ để uống ca cao và viết nhật ký. Cô đang ngồi ở bàn khi tôi gõ cửa, bước vào và đóng cửa lại.

“Ồ, Natasha, đã đến giờ rồi sao?” cô nói, lúc này đã mặc đồ ngủ và trông bối rối hơn bình thường. “Xin lỗi em, tôi có rất nhiều việc phải làm xong trước ngày mai nên đã không để ý.”

“Chào buổi tối, thưa cô.” Tôi đặt cốc ca cao xuống trước mặt cô, cốc nước lọc để trước mặt mình và mở cuốn nhật ký sang trang ngày mai để cô có thể nhìn thấy nó. “Tất cả đã xong để cho cô kiểm tra ạ.”

“Tuyệt vời. Trước khi chúng ta xem qua các ghi chú của ngày mai, em hãy ngồi xuống. Tôi có chuyện muốn nói với em.”

“Vâng, chuyện gì thưa cô?”

Cô uống một ngụm ca cao, còn tôi nhấp một ngụm nước.

Rồi cô đặt cốc xuống. “Ngon lắm. vẫn vừa như mọi khi. Được rồi, mai là ngày cuối học kỳ, sẽ có rất nhiều khách đến thăm. Ai sẽ giám sát các học sinh cả ngày?”

Tôi mở sổ ra và bấm bút bi. “Vẫn các giáo viên mọi khi, thưa cô, và em đã cắt cử ba lớp trưởng của các nhà Tudor, Hanover với Windsor giám sát ba nhà đó. Không có tiết học nghĩa là có thêm nhiều người trợ giúp, một lợi thế.”

“Tuyệt vời. Còn các học sinh mới đến thì sao?”

Tôi kiểm tra trong sổ. “Hai lớp trưởng, ba giáo viên và hai trợ giảng. Như thế chắc là đủ, thưa cô. Có nhiều học sinh mới đã trở về nhà từ sớm.”

“Tốt, còn Hội chợ Giáng sinh?”

“Các chủ quầy hàng sẽ đến từ mười giờ sáng, khối Chín và khối Mười đã được giáo viên chủ nhiệm phổ biến về việc giúp dựng quầy hàng và...”

“Còn vở kịch thì sao?”

“Khối Chín và khối Mười sẽ xếp ghế sau khi giúp dựng quầy hàng xong.”

Cô Saul-Hudson mỉm cười và ngả người dựa vào chiếc ghế bọc da lớn cô đang ngồi, giống như một nữ hoàng đang ngồi thừ chiếc ngai mới của mình. “Cô sẽ làm thế nào nếu không có em nhỉ, Natasha?”

Tôi mỉm cười và đỏ mặt cùng lúc, rồi uống một ngụm lớn nước.

“Vậy làm sao mà em trụ lại được như thế? Hẳn là rất khó khăn đối với em và bố mẹ em khi vẫn chưa tìm được Sebastian.”

Quả là một cú thụi bất ngờ. Đùng một cái Seb đã bị đưa vào cuộc đối thoại, nhưng mặt khác, tôi vui vì cô đã dành thời gian để quan tâm tới tôi.

“Thực sự là em đang cố gắng để không nghĩ về chuyện đó, thưa cô,” tôi nói. “Có lo lắng thì cũng không làm được gì nhiều.”

“Chính thế đấy,” cô tự hào nói. “Giữ cho mình bận rộn, đó luôn là cách tốt nhất. Lo lắng chỉ vô ích. Như tôi luôn nói, lo lắng không làm các rắc rối biến mất mà chỉ làm mất đi sức mạnh của ta. Luôn tâm niệm điều đó, nhé?”

“Vâng, em sẽ làm thế,” tôi nói. Một khi tôi tìm ra được cách.

“Và em đang làm việc rất rất tốt nên sẽ rất đáng tiếc nếu... ờ, nếu có gì đó sơ suất.”

Tôi không biết cô định ám chỉ điều gì vào thời điểm đó, nhưng tôi không có thời gian để suy nghĩ kỹ hơn vì cô đã nhanh chóng đưa ra yêu cầu tiếp theo.

“À, sáng mai tôi muốn em dựng một số biển báo sau khi đoàn hợp xướng diễu hành qua rừng. Tôi đã yêu cầu thầy Munday... ờ, dẫu sao chúng ta cũng phải đề phòng trường hợp có bất cứ thứ gì đó ghê rợn lảng vảng trong rừng. Tôi chắc rằng không có đâu, nhưng an toàn là trên hết.”

“Vâng thưa cô. Chỉ cần biển báo ‘Cấm vào’, đúng không ạ?”

“Phải. Dẫu sao cũng sẽ không có ai đi lên đó vào dịp Giáng sinh, nhưng chúng ta cần có biển báo để mọi người không vào trong rừng và tránh xa các hồ nước phòng trường hợp chúng đóng băng.”

Tôi ghi vào sổ. “Vâng thưa cô. Đây có phải là những gì cảnh sát đề nghị chúng ta làm không ạ?”

“Hả?” cô nói, sững sốt nhìn lên từ đồng giấy tờ như thể tôi vừa hỏi rằng cô nghĩ tôi nên treo cổ bằng cách nào.

“Cuộc họp của cô với cảnh sát chiều nay ấy ạ? Có phải họ tới đây để nói về người đàn ông trong làng và... chuyện Quái thú không ạ?”

“Ồ, chuyện đó à!” cô nói, gần như phá ra cười. “Ồ, chuyện đó. Phải, cảnh sát đã nói rằng chúng ta cần phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa.”

“Và... Dianna đã giúp đỡ cô nhiều trong chuyện với cảnh sát chứ ạ?”

“Phải, em ấy rất tuyệt vời. Thực tế là, cả hai em đã liên tục hỗ trợ tôi trong năm nay. Mà không hề để ảnh hưởng đến điểm số của các em. Tôi không biết em và Dianna làm thế bằng cách nào, tôi thật sự không biết.”

Tôi giội một thùng nước lạnh lên những ngọn lửa vừa nhen nhóm trong tâm trí mình. Dianna? Một sự hỗ trợ liên tục ư? Một cái gai liên tục ở bên tôi thì có. Một kẻ luôn chen ngang vào các nhiệm vụ *của tôi*. “Chà, em không thể nói thay Dianna nhưng em thích làm việc, thưa cô. Em thích giúp đỡ.”

“Phải, cả hai em đều rất tuyệt vời. Vở kịch đến đâu rồi?”

“Ồ, bọn em sắp xong rồi, thưa cô. Nếu cô muốn đến xem buổi tổng duyệt thì buổi diễn sẽ bắt đầu ngay sau buổi cầu nguyện vào sáng mai.”

“Tuyệt vời, được, có thể tôi sẽ làm thế. Và nhân nói về buổi cầu nguyện...”

Đây rồi, tôi nghĩ. Chính là nó. Đây chính là thời điểm tôi đã chờ đợi. Trái tim tôi bắt đầu đập liên hồi như một bản nhạc dance.

“Tôi có thể phiền em lấy sẵn sách thánh ca cho mọi người vào sáng mai được không? Tôi định bảo Clarice Hoon nhưng không có dịp. Ồ, và bữa sáng ngày mai...”

“Em có thể giám sát bữa sáng,” tôi nói nhanh để có thể khai thác thông tin, cái thông tin vàng kia, từ cô một cách nhanh chóng hơn. “Xin lỗi, thưa cô, nãy cô định nói gì về buổi cầu nguyện ạ?”

“Ừ, có, ờ, nhưng lúc này thì tôi quên mất nó là gì rồi,” cô cười khúc khích. “Tôi chắc chắn rằng tôi sẽ nhớ ra thôi. Tôi chỉ phải lo nốt mấy cái việc dang dở này và có mặt tại bữa tiệc Giáng sinh dành cho giáo viên. Tôi đã hứa là sẽ lên phát biểu ngắn gọn và công bố Giáo viên của năm. Em có biết cái khung ảnh bằng vàng mà tôi nhận được từ mẹ chồng vào Giáng sinh năm ngoái ở đâu không?”

“Có ạ, nó ở trên cái tủ cao có ngăn kéo ở trong căn hộ của cô, thưa cô.”

“Ồ tốt, tôi sẽ bọc và trao nó làm phần thưởng. Còn gì nữa không?”

“Dạ, không, thưa cô.”

Cô đứng dậy khỏi ghế và tôi cũng làm thế, rồi cô đi đến tủ quần áo trong góc và lấy xuống chiếc móc áo treo bộ vét đỏ dành cho bữa tiệc Giáng sinh cuối học kỳ. “Em vui lòng lên lầu và treo nó trong phòng ngủ của tôi được không?”

Tôi nhìn cô. Tôi đợi cô nhìn tôi. Bất kỳ dấu hiệu nào, bất kỳ ý niệm nào, bất kỳ vết tích nào của những tin tốt lành, đều biến mất khỏi khuôn mặt cô.

“Tối nay thế là xong rồi, cảm ơn em, Natasha,” cuối cùng cô nói, với một thoáng nhú mày, cô tắt đèn bàn và để lại tôi trong bóng tối.

3

Xảo nguyệt

Tôi trải qua một đêm ngủ chập chờn, lo lắng về Seb và cái chức Khối trưởng. Âm ảnh với câu hỏi vì sao bố vẫn chưa gọi để thông báo tin mới. Băn khoăn vì sao cô Saul-Hudson không hề đem đến dù chỉ là một tia hy vọng rằng chiếc huy hiệu đó là của tôi trong buổi gặp mặt vừa rồi. Nếu có được nó, tôi sẽ có thể đối diện dễ dàng hơn với sự biến mất của Seb. Tôi sẽ có thể tập trung vào những nhiệm vụ của mình và không lo lắng quá nhiều. Nếu không nhận được nó thì sao? Tôi sẽ làm cái quái gì đây? Tôi sẽ là ai trong cái trường này nếu không phải là Khối trưởng mà chỉ là người mơ về vị trí đó?

Sáng thứ Ba hôm đó, ngày cuối cùng của kỳ học, tôi nhận được một cú điện thoại.

Tôi chờ để được kết nối với bố qua điện thoại công cộng bên ngoài văn phòng trưởng. Có một quyển quảng cáo bóng lộn trên kệ và tôi lơ đãng lật giở nó trong khi chờ đợi. Nó nói rằng trường Bathory “tự hào về thành tích chăm sóc mục vụ”. Tôi lướt qua các tấm hình, những nữ sinh sáu tuổi, những nữ sinh mới nhập học với đôi mắt mở to, những nữ sinh chưa dậy thì mặt lốm đốm tàn nhang, những lớp trưởng kiêu hãnh và những Khối trưởng hoàn hảo của mỗi năm lần lượt hiện ra trước mặt tôi, cả những bức ảnh chụp các hoạt động điền kinh và thể dục dụng cụ, những cái nhìn chăm chú vào kính hiển vi, những nụ cười mãn nguyện trong lúc ngồi đọc sách trên ghế lười, trong lúc chơi đàn cello trong phòng nhạc, vẫy tay qua cửa xe trên đường đến Thụy Sĩ, Venice hay Amsterdam. Tôi đã thực hiện tất cả những việc đó. Tôi đã có tất cả những trải nghiệm này. Bố mẹ tôi đã trả chín nghìn bảng mỗi học kỳ cho tất cả những điều này dù họ không giàu có, không như phụ huynh của nhiều nữ sinh khác. Bố mẹ tôi là chủ một tiệm bánh, chỉ vậy thôi. Dù có khó tiếp nhận đến đâu thì thực tế vẫn là họ không có nhiều tiền. Nhưng họ đã gửi Seb

đi học ở trường tư, thế nên họ cũng làm vậy với tôi. Tôi biết như thế là họ phải chật vật xoay sở lắm. Tôi biết mình phải cố gắng hết sức.

“Chào con, Nash. Là bố đây.”

Tôi đóng quyển quảng cáo lại. “Chào bố.”

“Nashy, thật tốt khi nghe giọng con, con yêu.”

Tôi muốn bật khóc. Tôi đã quên mình nhớ giọng bố nhiều đến mức nào. “Mọi việc ổn chứ ạ? Bố không thường gọi điện xóm thế này...”

“Bố biết, con yêu.” Ông đã nói “con yêu” hai lần. Thật sự là không ổn rồi.

“Có chuyện gì vậy ạ?”

“Ừ, chuyện của Seb.”

Bố chỉ cần nói có thể. Thế giới dường như sụp đổ dưới chân tôi. Tôi với tay ra sau tìm bức tường hành lang để có thể tựa người vào đó.

“Nash? Nash, con yêu, con còn đó chứ?”

“Vâng.” Tôi không dám nói gì. Tôi không muốn sự im lặng trên đường dây được lấp đầy bởi những từ ngữ mà tôi luôn sợ sẽ nghe thấy. Những từ ngữ trong những cơn ác mộng của tôi. Nhưng tôi buộc phải hỏi. “Chuyện gì đã xảy ra ạ?”

“Vẫn không có tin gì. Họ nghĩ anh con đã đi xa quá thôi.”

Tôi ngồi thụp xuống chiếc ghế xoay bọc da và nó xoay tôi về phía khung cửa sổ rộng. Bố không nói từ “chết”. Anh ấy vẫn còn sống, vẫn còn hy vọng.

“Vậy ạ,” tôi thốt lên.

Tôi có thể nghe thấy bố đang gãi cái cằm lún phún râu, lại một dấu hiệu xấu khác. Ông chưa cạo râu. Theo cái cách ông nói chuyện, lặng lẽ và chậm rãi, có vẻ như là ông cũng chưa ngủ. Ông luôn nói chuyện như thế khi đi làm ca đêm về. “Họ đã liên lạc với ba người trong chuyến thám hiểm của anh con. Ba đứa bọn chúng đã đi xem một đàn lợn biển trong khi những người khác trở về trại. Nhóm của Seb đã không quay lại. Bố chắc mọi chuyện sẽ ổn thôi. Con biết Bash mà. Dù nó có rơi vào hố đầy rắn thì nó cũng sẽ leo lên, chân đi đôi giày bằng da rắn.”

Bố nói vậy để cố làm tôi thấy khá hơn. Nhưng không có tác dụng. Nó chỉ khiến tôi nghĩ rằng anh trai tôi đã rơi vào một hố đầy rắn.

“Có nhiều khả năng là anh con đã tới một nơi nào đó hẻo lánh, không có điện thoại và không thể liên lạc được.”

“Bố mẹ sẽ bắt một chuyến bay tới đó vào giờ ăn trưa. May là có vài người đã hủy vé. Thế nên bố e là con sẽ phải ở lại trường, con yêu, tạm thời là thế.”

“Sao ạ?” tôi thốt lên. “Con không thể đi cùng ạ?”

“Bố mẹ không thể đến đón con, con yêu, bố mẹ sẽ phải ra sân bay trong vòng vài tiếng nữa.”

“Nhưng con có thể đi tàu hay gì đó mà.”

“Như thế mất quá nhiều thời gian. Bố mẹ còn phải ra sân bay. Nghe này, con hãy ở lại trường, nơi con được an toàn. Nơi mà bố mẹ biết. Bố mẹ đã nói chuyện với Hiệu trưởng và cô ấy nói cô quản lý cũng sẽ ở lại trường vào dịp Giáng sinh nên con sẽ không phải ở một mình đâu.”

“Vậy là gia đình cô Saul-Hudson không ở lại ạ?” tôi hỏi. “Giờ con mới được biết.” Họ không bao giờ đi nghỉ Giáng sinh, dù họ luôn đi trượt tuyết vào năm mới, nhưng không bao giờ là vào dịp Giáng sinh. Họ luôn ở lại đây phòng khi có những học sinh chưa về nhà ngay.

“Ừ, cô ấy nói họ sẽ rời trường tối nay để đi trượt tuyết hay gì đó ở Scotland. Cô ấy nói có một vài nữ sinh khác cũng ở lại trường giống con. Như vậy được không, Nash? Họ nói cô quản lý rất vui lòng khi ở lại trường thay họ.”

“Được, bố ạ,” tôi nói. Những kẻ hèn nhất, đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ được. Và rồi tôi nghĩ đến những món quà Giáng sinh mà tôi đã bọc và giấu dưới lớp ván sàn phòng mình. Tôi háo hức muốn tặng bố món quà tôi dành cho ông. Đó là trò chơi mà ông thường chơi lúc nhỏ và ông tưởng họ đã ngừng sản xuất nó. Tôi đã mua được nó trên eBay mấy tháng trước khi tôi về nhà nghỉ hè. Khi mà Seb còn ở đó. Chúng tôi đã làm một bữa thịt nướng để mừng sinh nhật anh ấy. Chúng tôi luôn ở bên nhau vào các dịp sinh nhật và Giáng sinh. Luôn luôn là vậy.

“Còn Giáng sinh thì sao ạ?” Một giọt nước mắt rơi vào ống nghe của điện thoại. Tôi quệt má.

“Chúng ta sẽ đón Giáng sinh khi bố mẹ trở về. Tất cả bốn người nhà chúng ta. Được chứ? Cố gắng đừng lo lắng quá nhiều, Nashy. Đến lúc đó họ sẽ tìm được anh con mà. Bố biết họ sẽ tìm được.”

Tôi nuốt cảm xúc vào trong và cố dựng lên một con đập để ngăn nước mắt trào ra. Vẫn chưa có gì đáng để khóc, tôi tự nhủ. Khi ngắt điện thoại, sự đau đớn trong cổ họng tôi tăng lên, nhưng tôi sẽ không khóc.

“Chẳng có gì đáng phải khóc cả, thôi đi. Dừng lại đi.” Tôi nói thành tiếng.

Thường những khi không biết phải làm gì, tôi sẽ nghe thấy giọng anh Seb trong tâm trí. Anh luôn đưa ra những lời khuyên. Anh luôn nói những điều đúng đắn.

Thôi nào, Nash. Anh ổn mà. Anh chỉ muốn ở một mình một thời gian, thế thôi. Bố mẹ thật là, cứ hoảng lên và kéo cả Đại sứ quán vào. Anh có thể tự chăm sóc bản thân mà.

Tôi có thể nghe thấy. Nhưng tôi không tin vào điều đó.

Tôi đến Nhà Nguyễn, mặc sẵn bộ đồ của Bob Cratchit^[4] cho buổi tổng duyệt diễn ra ngay sau lễ cầu nguyện buổi sáng. Dù trải qua một đêm gần như không ngủ, nhưng do đã được giao nhiệm vụ chuẩn bị sách thánh ca và xếp các con số lên tấm bảng phía trên bục giảng thế nên tôi tập trung vào nhiệm vụ trước mắt. Chỉ vài phút nữa là có thông báo chính thức về Khối trưởng và tôi phải loại bỏ mọi điều khác ra khỏi tâm trí.

Nhà Nguyễn nằm tách biệt so với khuôn viên chính của trường, nó nằm ở rìa thung lũng rừng rậm mang tên Vườn Cảnh. Nó là tòa nhà đầu tiên bạn nhìn thấy khi đứng ở cuối con đường. Ấm áp, làm bằng gỗ và được trang hoàng bằng rèm cửa, thảm và đệm màu đỏ tía và xanh hải quân, đó là nơi chúng tôi thờ phụng, nghe những thông báo quan trọng và là nơi các nữ sinh tìm đến khi cần sự giúp đỡ từ đẳng tối cao.

“Chào Nash.”

Clarice Hoon và hai cái đuôi của cậu ta, Allie Powell với Lauren Entwistle, ung dung bước vào và chọn ngay hàng ghế phía sau. Tôi nghe thấy tiếng cọt kẹt từ hàng ghế bên họ ngồi, tiếng thì thầm và một vài tiếng cười khúc khích.

Tôi tiếp tục đặt các con số lên bảng thánh ca. 256. 119. 23. *Đừng nổi giận trừ phi buộc phải thế*, giọng anh trai vang lên trong đầu tôi. *Bọn họ không đáng để em phải nổi giận hay rơi nước mắt đâu.* “Có tin gì mới về anh trai cậu chưa?” Clarice hỏi vọng lên. Tôi nhìn qua phía bọn họ. Họ gác chân lên hàng ghế phía trước. “Tôi cá là cậu đang lo lắng cho anh trai, đúng không?”

Tôi đi tới chiếc đại phong cầm và xếp sẵn các bản nhạc cho thầy Rose.

“Anh ấy thật sự nóng bỏng,” Lauren nói.

“Tôi đã thấy anh ấy ở ngày hội thể thao năm ngoái. Anh ấy đến cùng với bố mẹ cậu, đúng không?” Lần này tới lượt Allie lên tiếng - như thể họ là con rồi và Clarice đang điều khiển họ giống như trong màn diễn của một người nói tiếng bụng vậy. Bọn họ lại cười khúc khích, thì thầm với nhau. “Anh ấy có bạn gái chưa?”

Có một miếng vải bên dưới bụi giăng hình đại bàng. Tôi vo nó lại rồi lau phía trên và xung quanh cái đầu trơn bóng của con đại bàng, cố gắng lờ bọn họ đi. *Bọn họ là lũ ngốc. Họ chẳng biết gì cả. Đừng có nghe họ. Bỏ ngoài tai đi.*

“Tại sao cậu lại lờ bọn tôi đi hả Nash?”

Cậu ta đã cư xử thế này kể từ năm lớp mười một. Mùa hè năm ngoái tôi đã báo cáo việc cậu ta đẩy một học sinh xuống cầu thang chính. Nhưng cũng có nhiều chuyện mà tôi không tố cáo cậu ta.

“Tôi chỉ đang cố gắng chuẩn bị mọi thứ cho sẵn sàng thôi,” tôi lầm bầm, vẫn cúi đầu trong khi lau nốt cái bụi giăng. Giờ thì tôi đã hoàn thành mọi việc cần làm. Sách thánh ca đã được bày ra. Bụi giăng và các bản nhạc cũng sẵn sàng. Tôi phải trở xuống lối đi, đi qua họ để ra khỏi Nhà Nguyễn và trở về lớp học.

Tôi biết một trong số bọn họ sẽ di chuyển ngay khi tôi đi ngang qua họ. Cậu ta dùng cả người để chặn đường tôi. *Đừng bùng phát. Hãy giữ kiểm soát. Hãy mạnh mẽ lên.*

“Làm ơn để tôi qua, Clarice.”

Khuôn mặt cậu ta dày bụi phấn trang điểm. Hơi thở thì có mùi sữa bị chua. “Sao cậu lại không nói chuyện với bọn tôi? Bọn tôi không xứng với cậu hay gì đó à?”

Axit bắt đầu trào lên trong ngực tôi. “Tôi không có gì để nói với các cậu cả.” Dung nham như đang sôi sùng sục ngay chính giữa ngực tôi. *Hãy nghĩ đến chức Khối trưởng. Phải gương mẫu chứ.*

“Không có gì để nói? Không giống cậu nhỉ? Cậu có nhiều chuyện để nói với cô Saul-Hudson khi cậu tố cáo tôi với cô ấy lắm cơ mà.” Cậu ta điệu dàng hất tóc sang một bên vai. “Nhưng cậu lại chưa từng tố cáo Maggie dù cậu ta làm nhiều việc còn xấu xa hơn tôi.”

Tránh nhìn thẳng vào. “Cậu đã trả thù rồi mà,” tôi nói và nhớ lại thời điểm bắt đầu học kỳ. Cậu ta đã cho đinh vào đôi giày leo núi của tôi, dù cậu ta không bao giờ thừa nhận nhưng tôi biết đó là cậu ta.

“Tại sao cậu chưa bao giờ tố cáo Maggie Zappa? Có phải bây giờ cậu và cậu ta là một đôi les không?”

“Tôi tố cáo những người làm việc xấu, Clarice. Maggie không gây nguy hiểm đến tính mạng người khác. Maggie không bắt nạt trẻ con.” Tôi vẫn không nhìn cậu ta.

Cậu ta bước lùi lại. “Bắt nạt trẻ con?” Cậu ta quay sang nhìn hai người còn lại lúc này đang lẫn ra cười. “Tôi đã bắt nạt ai chứ?”

“Tôi sẽ không đi sâu vào chuyện đó vào lúc này.” Tôi cố xông qua nhưng cậu ta giữ tôi lại.

“Này này, cậu không thể nói thế rồi bỏ đi được. Đó là tội bôi nhọ.”

Cậu ta học được từ đó trong giờ tiếng Anh tuần trước. Tất cả chúng tôi đều học được. “Thực ra là vụ khống mới đúng, nhưng tình cờ đó lại là sự thật. Giờ thì làm ơn để tôi đi qua nào.”

“Không, cậu đang buộc tội tôi, vậy thì tiếp tục đi. Nói xem tôi đã làm gì nào.”

“Để tôi đi.”

“Không. Hãy nói cho xong đi đã. Chuyện tôi bắt nạt trẻ con gì đó ấy.”

“Cậu thật sự muốn tôi nói ra bây giờ sao?” Tôi liếc nhìn Allie và Lauren. Bọn họ sững người, như thể họ đang xem một cảnh phim đoạt giải thưởng vậy.

“Nói xem,” cậu ta rít lên.

Tôi vẫn không nhìn vào mắt cậu ta. “Tôi đã không kể với cô Saul-Hudson về năm nam sinh trường St Anthony mà cậu lén đưa vào qua cầu thang phía sau hồi năm ngoái.”

Cậu ta đỏ mặt giận dữ.

“Tôi đã không kể với cô ấy chuyện cậu gian lận trong bài kiểm tra Toán hay nhổ nước bọt vào trà của ủy viên hội đồng quản trị trường. Nhưng đúng là tôi đã báo cáo chuyện cậu đẩy một học sinh mới xuống cầu thang. Và rằng tôi đã thấy cậu vạch compa lên đầu gối một nữ sinh mới đến trong lớp học thêm để xem mất bao lâu cậu ấy mới hét lên. Tôi tố cáo kẻ làm những việc kiểu đó. Không phải vì tôi đồng tính, mà vì *cậu* là một kẻ điên. Cậu có muốn tôi nói tiếp không?”

Tôi vùng ra đi về phía cửa Nhà Nguyễn. Allie và Lauren trông như hai con cừu hoảng sợ, xếp hàng chờ bị giảo hình. Tôi đang lao đi, chân đã bước lên bậc thềm, gần như sắp bước ra ngoài không khí buốt lạnh của buổi sáng thì nghe thấy tiếng cậu ta nói.

“Tôi hy vọng anh trai cậu đã chết từ từ, trong đau đớn.”

Đã chết, cậu ta nói. Ở thì quá khứ. Đã mất. Không còn ở trên đời này.

Giết cậu ta.

Không còn giọng khuyên nhủ bình tĩnh. Tôi lao trở vào Nhà Nguyễn như một cơn gió và tóm lấy hai vai cậu ta, húc vào trán cậu ta một cái đau đến chảy cả nước mắt.

Những chuyện còn lại thì tôi không nhớ.

Và chỉ tích tắc sau, tôi đã lao đi.

4 Ồi giờ ơi

Tôi chạy không ngừng cho đến khi vào sâu trong Vườn Cảnh. Tôi đi thẳng tới ngôi nhà gỗ cũ kỹ mang tên Nhà Wendy, mở cánh cửa trước sơn màu vàng, đi vào và nhốt mình trong đó. Bên trong lạnh như băng. Tôi chỉ mặc trên người một chiếc áo sơ mi đã cũ sờn và chiếc quần rách của Bob Cratchit.

Tôi thường tự hỏi sẽ có những hậu quả gì nếu để cho cái phần liều lĩnh trong đầu mình quyết định mọi chuyện. Cái phần muốn dùng chìa khóa vạch lên xe ô tô những người tranh cãi với bố tôi. Cái phần muốn chạm vào những bề mặt đang sôi sùng sục. Cái phần luôn muốn hét lên đáp trả và chửi thề. Cái phần bắn khoản không biết cảm giác đâm thẳng vào mặt Clarice Hoon mỗi lần cậu ta cười nhạo khi tôi vấp ngã hoặc nghe nhầm một câu hỏi tiếng Pháp sẽ như thế nào. Và giờ thì tôi đã biết. Cảm giác đó thật kinh khủng.

Tôi không biết mình đã ngồi bao lâu ở đó, trên một trong những chiếc ghế đầu hình nấm, đầu đau nhức như thế vừa cho mượn nó làm quả tạ phá tường, một bộ đồ ăn bằng nhựa bày bên cạnh, thì Maggie Zappa, vẫn mặc bộ váy và đội mũ của bà Cratchit, xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Cậu ta ngồi xuống một chiếc ghế hình nấm ở phía bên kia bàn và lôi ra một gói thuốc lá từ túi chiếc tạp dề viền ren. Cậu ta rút ra một điếu mời tôi.

“Hút đi.”

Tôi không nghĩ ngợi gì, chỉ đón lấy nó bằng một bàn tay mà tôi đã không nhận ra là đang run rẩy. Cậu ta khum tay quanh đầu điếu thuốc và giữ bật lửa trong khi tôi hít vào. Seb đã dạy tôi làm sao để hút thuốc mà không ho lên sù sụ. Tôi chậm chậm phả khói ra.

“Chúng ta không được phép ở đây. Cô Saul-Hudson nói nơi này nằm ngoài giới hạn cho phép vào dịp Giáng sinh.”

“Vậy sao chúng ta lại ở đây?” Maggie hỏi, phả khói qua ô cửa sổ nhỏ hình vuông. “Chỗ này rồi sẽ thành một vết bầm tím.” Cậu ta gí tay vào trán tôi. Cảm giác đau đớn rần rật lan ra từ nơi mà cậu ta chạm vào và tôi nhăn nhó.

“Á! Chúa ơi. Tôi đã làm cái quái gì vậy?”

“Tôi tự hỏi là sẽ mất bao lâu chuyện đó mới xảy ra.”

Tôi vừa nhìn cậu ta vừa phả khói ra, rung mình vì vị thuốc. Bằng cách nào đó, tôi cảm thấy ấm hơn. “Chuyện gì?”

“Chuyện cậu và Clarice choảng nhau trong Nhà Nguyễn. Lúc đó tôi đang ở bên ngoài. Tôi đã chứng kiến mọi chuyện qua cửa sổ.”

Tôi lắc đầu. “Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi thậm chí còn không nhớ mình đã làm gì. Tôi chỉ biết là đầu mình đau nhức.”

“Cậu đập cậu ta ra trò, đó là điều cậu đã làm, *ma petite oignon*^[5],” Maggie nói, mồm ngậm hờ liều thuốc trong khi cậu ta bày những mẫu thức ăn giả trong hộp lên một trong những chiếc đĩa nhựa. “Đầu cậu đau vì cậu đã húc đầu vào cậu ta. Tôi chưa bao giờ thấy điều gì giống thế. Không sao đâu. Cậu ta đáng bị như thế. Cậu ta là một con ả xấu tính.”

“Bạo lực không bao giờ là câu trả lời.”

“Đôi khi nó chính là câu trả lời,” Maggie nói. “Chỉ vì bố mẹ cậu ta sở hữu một con ngựa đua và sống ở Dubai, không có nghĩa là cậu ta sở hữu cả thế giới.”

“Họ sở hữu những chuồng ngựa đua lớn thứ năm trên thế giới đấy.”

“Thì sao? Một số người xấu tính bẩm sinh, một số lớn lên mới xấu tính và một số thì xấu tính do hoàn cảnh xô đẩy. Có câu nói như thế phải không?”

“Đại loại là thế.” Tôi khịt mũi. “Lúc đó tôi chỉ thấy giận điên lên. Không gì có thể cản tôi lại. Tôi đã mất trí. Hoàn toàn mất trí.”

“Cậu ta đáng bị thế mà, đừng có lo. Để tôi nói cho cậu biết, cậu ta đáng bị như thế từ lâu rồi. Cậu ta bẩm sinh đã xấu tính. Không cần phải nghĩ ngợi xem đó là do cậu ta gặp vấn đề với bố hay do mẹ cậu ta không cho cậu ta lái chiếc Ferrari. Đừng cố phân tích làm gì. Phải cho những người như thế biết tay nếu không họ sẽ giẫm đạp cậu. Bây giờ cậu ta sẽ không gây phiền toái cho cậu nữa đâu, cứ chờ mà xem.”

“Cậu ta nói anh trai tôi đã chết. Và rằng cậu ta hy vọng anh ấy chết trong đau đớn.”

“Đúng là đồ con bò mà!” Maggie thốt lên.

“Tôi *biết* anh ấy đã chết.”

“Cậu biết đích xác như thế à?”

“Không.” Tôi rít thuốc.

“Vậy thì cậu chẳng biết cái quái gì hết.”

Chúng tôi nhìn nhau chăm chăm. Maggie sẽ không phải người đầu tiên chớp mắt, nên tôi đành chịu thua. Tôi không hiểu cậu ta đang làm gì ở đây. Trong số những người sẽ đến giúp khi tôi gặp chuyện, Maggie không bao giờ là người tôi mong đợi. Chúng tôi hầu như không trò chuyện gì kể từ khi cậu ấy bắt đầu học ở Bathory mùa xuân năm ngoái. Nhưng cậu ấy lại ở đây, đưa tôi một điếu thuốc và nhìn thấy tôi trong tình trạng thê thảm nhất mà không hề phán xét. Đó là điều một người bạn sẽ làm.

“Đã gần một tuần kể từ khi anh ấy mất tích.”

“Tôi nghe nói là năm ngày.”

“Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra với mình nữa. Đã lâu lắm rồi tôi chưa được ngủ ngon. Tôi quên các nhiệm vụ. Tôi mắc nhiều lỗi chính tả trong mục nhật ký ngày hôm nay. Lúc sáng, việc đầu tiên tôi làm là đọc lại kịch bản. Tôi không thể nhớ bất kỳ lời thoại nào của mình trong vở *Giáng sinh yêu thương* dù tuần trước tôi đã thuộc hết. Tuần trước tôi cũng thuộc hết tất cả lời thoại của cậu nữa.”

“Thì sao? Có nhiều thứ quan trọng trong cuộc sống hơn là các nhiệm vụ và một vở kịch mà người ta đã xem cả triệu lần. Và dẫu sao thì mấy con rối Muppet cũng diễn hay hơn nhiều.”

“Phải, tôi biết, nhưng...”

“Hơn nữa bốn con bé mà họ chọn đóng vai con chúng ta - làm sao mà tất cả đều là da trắng vậy? ít ra cũng phải là con lai chứ. Tuyển vai sai hết cả.” Cậu ấy rít điều thuốc của mình cho đến khi nó cháy gần hết. “Hay chúng không phải là con tôi? Trong truyện Bob Cratchit có đi lằng nhằng không?”

“Theo tôi biết thì không.” Tôi hút hết điều thuốc và cậu ấy mời tôi một điều khác. “Người tôi sẽ sặc mùi thuốc mất.”

Cậu ấy nhún vai. “Cứ đứng cạnh tôi. Tôi sẽ gánh tội cho. Tôi giống một miếng bọt biển chuyên hút tội lỗi mà. Mùi thuốc lá. Ăn trộm gà tây. Cứ việc đổ cho tôi.”

Tôi mỉm cười. “Vậy là cậu không ăn trộm chúng?”

Cậu ấy nhìn tôi. “Tôi sẽ làm gì với ba con gà tây đông lạnh chứ?”

“Tôi không biết.” Chúng tôi ngồi trong im lặng, Bob và bà Cratchit hút thuốc trong im lặng. Rồi tôi buột miệng nói ra. “Tôi đã thua trong việc giành chức Khôi trưởng.”

“Cái gì?” Maggie rít lên. “Ai nói thế?”

“Không ai cả. Nhưng tôi biết thế. Vì Chúa, tôi vừa mới đấm một lớp trưởng đấy. Cô ấy sẽ không bỏ qua chuyện đó đâu, đúng không?”

Maggie nhún vai. “Có thể chứ. Xét đến tất cả những căng thẳng mà cậu phải chịu đựng dạo gần đây, nào là lo cho anh trai rồi lại còn chuyện Khối trưởng.”

Tôi lắc đầu và nhìn chăm chăm vào một con mọt gỗ đang bò qua quả táo nhựa trên nắp nồi cơm. “Dianna đã thắng. Tôi biết thế.”

“Pfaff ư?” Maggie nói. “Tuyệt thật. Điều đó có nghĩa là tất cả chúng ta tiêu rồi. Ôi chà.” Cậu ấy thở dài và châm một điếu thuốc khác.

“Ôi chà?” tôi lặp lại. “Cậu có biết tôi đã vất vả thế nào cho chức Khối trưởng không? Tôi đã thức dậy mỗi sáng để giúp quản lý học sinh, mở khóa các cửa bên ngoài suốt từ đời nào đời nào. Trong mọi buổi tập khúc côn cầu, bóng lưới hoặc điền kinh tôi đều có mặt để dọn dẹp các quả bóng hoặc lau các cây sào vì không có ai khác tình nguyện làm. Tôi giám sát lớp học thêm, mỗi đêm.” Giọng tôi to dần lên.

“Phải phải, tôi biết.”

“Cách cư xử của tôi không hề có tí vết. Tôi đã bỏ lỡ hầu hết các cuộc gọi từ nhà mỗi đêm để ngồi trong văn phòng cùng cô Saul-Hudson rà soát cuốn nhật ký trong khi cô ấy ngồi đó trên bộ môn sần chắc nhờ tập yoga, nhổ lông mép và uống ca cao thượng hạng hiệu Tesco Finest trong khi tôi phải uống cái thứ... ghê tởm mà cô ấy cho chúng ta uống.”

“Oa, giờ thì tất cả tuôn ra rồi,” Maggie bật cười.

“Xin lỗi.” Tôi nói, hít sâu và gục đầu vào tay. “Chỉ là tôi không thể tin mình đã gục ngã trước cái rào chắn chết tiệt cuối cùng.”

“Cứ trút hết ra. Thế sẽ tốt hơn,” Maggie nói. “Cũng đến lúc cậu được quyền nghiêng rằng một chút rồi. Nghe này, cậu không biết chắc chuyện Pffaf đã được trao chức Khối trưởng, đúng không?”

“Khá là chắc chắn. Cô ấy đã gọi Dianna để cùng nói chuyện với cảnh sát. Chứ không gọi tôi. Cô ấy nói tôi ‘có đủ chuyện phải lo rồi’. Nếu đó không phải là một gợi ý to đùng cho thấy ai là người mà cô ấy tin tưởng nhất trong trường, thì tôi không biết nó là gì nữa.”

“Nhưng cậu gần như là điều hành cái trường này, Nash. Cô Saul-Hudson sẽ không biết làm gì nếu thiếu cậu đâu. Nếu cô ấy thà để cái kẻ ngu ngốc đó phụ trách việc điều hành nơi này, thì cứ mặc cô ấy. Cô ấy không đáng để cậu tôn trọng. Một hiệu trưởng khác sẽ không giữ tôi ở lại đây lâu như cô ấy đang làm, đúng không?”

“Đúng,” tôi nói, cố rặn ra một tiếng cười. “Tuy nhiên tuần này tôi đã làm cô ấy rất thất vọng. Trong khi cô ấy lại dựa vào tôi.”

“Mà này, tại sao cậu lại muốn làm Khối trưởng? Chỉ thêm trách nhiệm thôi. Quanh đi quẩn lại toàn là viết nhật ký trường, sắp xếp lịch pha trà và làm chân sai vặt cho cô Saul-Hudson. Cứ để Quả Bóng Vàng lo những chuyện ấy nếu đó là điều cậu ta thực sự muốn. Tôi cá là anh trai cậu chẳng thêm quan tâm đến cái chức đó đâu.”

Tôi bật cười. Điều này là sự thật.

“Seb sẽ muốn cậu làm những gì mình thích, đúng không? Cậu không thể làm được điều đó nếu cứ phải cố gây ấn tượng với người khác. Việc đó hãy để dành đến khi cậu trưởng thành. Còn giờ là lúc để cậu thư giãn - ít ra là cho đến khi cậu mười tám tuổi. Khi đó cậu có thể bắt đầu nghĩ về các triển vọng công việc, phương pháp tránh thai và xe hatchback.”

Tôi không thể nhịn được cười. “Tôi xin lỗi, Maggie.”

Cậu ấy phả ra một làn khói dày. “Vì chuyện gì?”

“Vì không bao giờ đứng ra bên vực cậu.”

“Cậu đã nhắm mắt làm ngơ vài chuyện tôi làm, tôi biết thế. Nên thôi nào, hãy ngẩng cao đầu, ưỡn ngực và đi đón chào Chúa nào.” Cậu ấy chỉ về phía cửa sổ đang mở của Nhà Wendy. Một hàng học sinh đã bắt đầu đi lên lối dẫn tới Nhà Nguyễn từ phía đối diện của thung lũng.

“Cậu có thấy phiền nếu tôi ngồi cạnh cậu trong buổi cầu nguyện không?” tôi hỏi khi chúng tôi bước ra khỏi Nhà Wendy.

“Được. Với điều kiện tôi được dùng chung sách thánh ca với cậu.”

“Tại sao, sách của cậu đâu?”

“Đại loại là đã nướng cháy nó vào ngày hôm qua rồi. Đừng hỏi.”

Tiếng cọt kẹt đồng loạt vang lên từ các băng ghế dài khi mọi người đứng lên để chào cô Saul-Hudson, người vừa đứng vào vị trí của mình sau bục giảng đại bàng bằng đồng khi chiếc đại phong cầm ngừng ngân lên. Trong suốt thời gian đó tôi vẫn ngồi yên.

“Chào buổi sáng, các em,” cô nói sang sảng, tay nhặt một sợi tóc nhỏ khỏi cổ chiếc áo khoác màu đỏ đang mặc.

“Chào buổi sáng, thưa cô Saul-Hudson,” các học sinh đồng loạt đáp lại, ngoại trừ Maggie, người thích nói “Chào buổi sáng, cô Thuốc Xổ” hơn. Cậu ấy ném cho tôi một cái nhìn và tôi bất giác mỉm cười.

“Người phụ nữ đó thực sự là không có cổ,” Maggie thì thầm vào tai tôi khiến tôi phá lên cười.

Cô Saul-Hudson ném cho tôi một cái nhìn đầy thất vọng.

Tôi lại liếc đôi môi sưng phồng, rồi trông thấy Regan Matsumoto đang nhìn mình chằm chằm từ băng ghế dành cho đoàn hợp xướng ở phía trước. Tại sao cậu ta lại luôn nhìn tôi chằm chằm chứ? Tôi

không hề thấy bóng dáng của Clarice Hoon hay đám theo đuôi vô dụng của cậu ta và cô quản lý cũng chưa tới. Tôi đoán là bọn họ đều ở phòng y tế. Clarice đang khóc lóc và kể lể chuyện tôi đã tấn công rồi đè cậu ta xuống như thế nào. Hai người còn lại thì khóc phụ họa theo.

Như thể đọc được ý nghĩ của tôi, Maggie ghé người lại gần. “Tôi thấy là đội quân Hoon vẫn chưa xuất hiện. Có lẽ là đang ở phòng y tế để chỉnh sửa khuôn mặt.”

Tôi nhìn xuống chiếc đệm cầu nguyện dưới chân và cố gắng giải mã xem hôm nay câu chuyện Kinh Thánh nào đã được mạng vào lớp vải. Câu chuyện của Maggie là về Noah và con tàu. Bên cạnh tôi, Carrie McKernan là chuyện về Jonah và cá voi. Trên đệm của tôi là một con quái thú. Có lẽ nó không phải là quái thú, có lẽ đó là quỷ dữ.

“Các em, trước khi tôi bắt đầu buổi gặp mặt cuối cùng của kỳ học, có một vài vấn đề nghiêm trọng mà tôi phải thảo luận vào sáng nay,” cô Saul-Hudson nói. Mọi người ngồi chăm chú, háo hức muốn biết chuyện gì đã xảy đến với Bathory trong đêm.

Maggie ghé người lại gần tôi. “Cá là chồng cô ấy lại bị bắt gặp đang quan hệ lăng nhăng.”

“Sao cơ?” tôi thốt lên, quay ngoắt lại để nhìn cậu ấy. “Ông ấy đi câu đêm mà,” tôi thì thầm đáp.

“Hắn là đi câu đêm.”

Cô Saul-Hudson tiếp tục. “Trước hết, tôi chắc là đến bây giờ các em đều đã nghe được chuyện một người đàn ông trong làng bị chết một cách đáng buồn vài đêm trước. Có một số tin đồn lan ra trong trường liên quan đến nguyên nhân cái chết của ông ấy. Tôi muốn tất cả các em được biết rằng ông ấy chết trong một vụ trộm và các thủ phạm đã bị bắt, thế nên các em đều an toàn.”

Cô mỉm cười. Không có ai cười đáp lại.

“Vậy là ông ta không bị thú hoang moi ruột và chết trong đau đớn trên ngưỡng cửa nhà mình hả?” Maggie hỏi, ghé người lại gần.

“Rõ ràng là không phải rồi.”

Cô Saul-Hudson tiếp tục. “Vấn đề thứ hai mà tôi muốn các em chú ý tới liên quan đến bữa tiệc Giáng sinh dành cho giáo viên đêm qua. Một người, hay một nhóm người đã đột nhập vào nhà bếp và cho chất độc vào thức ăn dành cho buổi tiệc...”

Maggie lại ghé người tới. “Nhà vệ sinh giáo viên phải chịu một chút trừng phạt, nhỉ?”

“Suýt!” Tôi ra hiệu, vừa buồn cười vừa sợ hãi.

“Tôi *không* coi hành động này là hài hước một chút nào.”

Cô nhìn dò xét một lượt, ánh mắt thách thức chúng tôi dám cười hay thậm chí là thờ ơ. “Tôi đề nghị thủ phạm đến gặp tôi trong văn phòng sau buổi cầu nguyện và nói riêng với tôi...”

Tay Maggie giơ lên.

Cô Saul-Hudson tập trung sự chú ý vào cậu ấy, nheo đôi mắt bằng giá của mình lại. “Là em.”

“Vâng, là em,” Maggie thờ dãi. “Nhưng đó chỉ là thuốc xổ thôi cô Saul-Hudson. Em đoán là bây giờ cô sẽ ném em ra khỏi trường, đúng không ạ?” Cậu ấy giơ cổ tay lên như thể một cặp còng tay vô hình sắp còng chúng lại vậy. Nhưng không có. Tất cả những gì cô Saul-Hudson làm là hắng giọng và nói, “Gặp tôi sau buổi cầu nguyện. Bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện.”

Tiếng sột soạt và cọt kẹt lại vang lên khi tất cả các giáo viên cùng ba trăm linh tư học sinh của trường sắp xếp đệm và quỳ xuống để cầu

nguyện cho những kẻ tội đồ và được có bánh mì Hovis ăn hằng ngày.

Tôi chấp tay và nhắm mắt lại, hít sâu cái mùi gác mái nồng nồng của Nhà Nguyễn và mùi cũ mốc của sách thánh ca nằm ngay bên dưới mũi mình. Có tiếng khúc khích vang lên phía bên phải tôi.

Tôi mở mắt và huých nhẹ Maggie. "Cậu vẫn cố ý để bị đuổi học à?"

Cậu ấy gật đầu.

"Nhưng tại sao?"

Maggie nhìn tôi. "*Je suis have mes raisons*^[6]."

"... và cho chúng con lương thực ăn hằng ngày... tôi không nghĩ rằng người ta sẽ đuổi học cậu vì cho thuốc xổ Ex-Lax vào ca cao. Họ đã không đuổi học cậu vì tội phun sơn lên con ngựa con hay bỏ sữa trứng vào xe buýt mà."

"Thế thì thật đáng tiếc," cậu ta nói.

"... quyền lực và vinh quang... Cô ấy có thể lại nhốt cậu vào Phòng Lạnh đấy."

"... mãi mãi... Có lẽ tôi cũng muốn quay lại Phòng Lạnh."

Làm ơn, làm ơn, hãy phù hộ cho Seb không sao. "Amen."

Phòng Lạnh được cho là nơi đáng sợ nhất trong trường, nhưng về cơ bản nó chỉ là phòng giặt nơi giáo viên dẫn các nữ sinh vào để "bình tĩnh lại", nằm khuất ở phía cuối tầng hầm của trường. Các học sinh nhỏ tuổi đều sợ nó, nhưng nó không đáng sợ đến thế. Nó luôn ấm áp và có cái mùi tuyệt vời của quần áo được giặt sạch. Tôi không đếm nổi số lần chứng kiến Maggie bị lôi xuống đó để chịu phạt. Nhưng Maggie không sợ bất cứ ai và bất cứ nơi nào. Mỗi khi tôi xuống đó để đưa cậu ấy ra theo lời sai bảo của một giáo viên nào

đó, thì đều thấy cậu ấy đang ngồi trên nóc một trong số những chiếc máy giặt gây móng tay hoặc hát.

“Hãy ngồi xuống,” cô Hiệu trưởng nói khi lời cầu nguyện kết thúc. Và tất cả chúng tôi làm theo. Tiếp đó là bài giảng đạo cuối học kỳ về việc không được coi phòng ở của mình như khách sạn, rồi tin tức trong vài tháng vừa qua (các chiến thắng của đội bóng lưới, một chuyến thăm “đây màu hồng” của các ủy viên trong hội đồng quản trị trường, và một băng ghế mới được tặng bởi một ủy viên - một người chắc chắn không mắc chứng ấu dâm) và các chi tiết về Hội chợ Giáng sinh chiều nay; ai sẽ làm việc gì và vào khi nào. Các chủ quầy hàng sẽ tới dựng hàng ngoài bãi cỏ Orangery vào lúc mười một giờ, các học sinh nhỏ tuổi hơn sẽ “làm bánh thịt băm” (trộn thịt vào bánh) và các học sinh lớp mười hai (khối chúng tôi) sẽ hoàn thiện nốt vở kịch và bắt đầu diễn ở Hội trường lúc ba giờ chiều. Đám rước nên qua Vườn Cảnh sẽ khép lại chuỗi hoạt động và rồi các nữ sinh có thể đi gặp bố mẹ mình và về nhà nghỉ Giáng sinh.

Và rồi giây phút ấy đến. Nỗi sợ hãi trong lồng ngực khiến tôi như nghẹt thở.

“Và cuối cùng, tôi vui mừng thông báo Khối trưởng mới, người sẽ nhận nhiệm vụ vào đầu năm học tới. Đây là một quyết định rất khó khăn do chất lượng của các ứng viên mà tôi phải lựa chọn, nhưng nữ sinh mà tôi bổ nhiệm rất tốt bụng, chu đáo, có đầy sự tập trung và sự tận tâm. Em ấy rất biết lắng nghe, tử tế với tất cả các học sinh và là người có tinh thần công bằng. Em ấy cũng vô cùng trung thành với trường Bathory và với những gì mà chúng ta đang cố gắng đạt được ở đây.”

Cô nhìn thẳng vào tôi. Và lần đầu tiên, tôi nhìn lại không rời mắt.

“Nữ sinh này sẽ là người đại diện của các em, người lãnh đạo các lớp trưởng, người thay thế khi các giáo viên không có mặt và các em có thể gọi trong trường hợp cần thiết. Tôi chắc các em sẽ đồng ý

rằng em ấy là người xứng đáng với vai trò này. Khối trưởng mới của các em là... Dianna Pfaff.”

Có một khoảng lặng dài giữa khoảnh khắc khi thông báo kết thúc và tiếng vỗ tay bắt đầu vang lên. Các nữ sinh đều bất ngờ. Tin về “hành động tấn công kha khá bạo lực” của tôi đối với Clarice vẫn chưa đến tai phần lớn các học sinh, nhưng tôi có thể cảm thấy các cặp mắt đổ dồn vào mình, nhìn chăm chú xem tôi phản ứng thế nào.

Maggie nhìn tôi chăm chăm, lăm bằm một chuỗi các câu chữ thề. Tôi nhoẻn cười, một nụ cười cứng đờ, và nhìn Dianna sai bước dọc lối đi về phía bục giảng, nơi cô Saul-Hudson gắn huy hiệu lên chiếc áo len của cậu ta. Tôi vỗ tay cùng với tất cả những người khác khi cậu ta quay xuống lối đi về hàng ghế của mình, huy hiệu lấp lánh trên ngực.

Dianna đi qua hàng ghế của chúng tôi, nở một nụ cười giả dối.

“Sao cũng được,” tôi nói, giống như một quả táo bị cản dở, cảm thấy bản thân thối rửa từ bên trong. “Sao cũng được.”

5

Cái chết và bữa sáng

Sáng hôm ấy, khi đến Phòng ăn sau buổi cầu nguyện, tôi đi chậm hơn những người khác. Tôi bị cuốn theo dòng người như thủy triều, những nữ sinh giống tôi, mặc cùng một kiểu đồng phục, cố gắng tới cùng một nơi. Giống nhau. Không đặc biệt. Không phải là giỏi nhất. Tôi cảm thấy dường như những mẫu nhỏ trong con người cũ của mình bay tung ra phía sau và không bao giờ trở lại. Tôi không quan tâm việc có một cục nhỏ keo Blu-Tack dưới đế giày thỉnh thoảng lại dính chặt xuống sàn gỗ bóng loáng. Tôi không quan tâm đến chuyện cà vạt của mình hơi bị lệch. Và tôi cũng không quan tâm nếu có bị muộn bữa sáng. Một lần trong đời, tôi không quan tâm.

Phòng ăn là một căn phòng lớn có trần cao, vang vọng tiếng lách cách của dao nĩa, tiếng nói chuyện ồn ã và tiếng gừ gừ của máy rửa bát trong bếp lọt vào qua cửa. Sàn phòng ăn lát gạch và trên các bức tường treo những tấm bảng thành tích có niên đại hàng trăm năm. Một vài học sinh lớp mười ngồi cùng bàn tôi đang chơi trò chọn một cái tên trên bảng và người chơi phải đoán xem đó là cái tên nào. Họ thường chọn mấy cái tên như Smellie hay Windass - những cái tên ưa thích luôn là Glasscock năm 1947 và Olive Dicks năm 1955.

Chẳng mấy chốc tôi đã nhìn ra Clarice Hoon, cách tôi ba bàn, đang ngồi cùng với tất cả các lớp trưởng khác. Tay trái cậu ta đeo băng đeo, môi dưới thì sưng vều lên hơn cả môi tôi. Cậu ta chải tóc thành một bức màn rủ xuống che đi nửa mặt bên phải đã bầm dập và cố gắng lấp liếm nó bằng lớp trang điểm, nhưng không thành công mấy. Tôi loáng thoáng nghe được mấy chi tiết vụn vặt từ các nữ sinh ngồi cùng bàn. Rằng cậu ta bị ngã từ cầu thang chính. Có lẽ là do say xỉn. Đó là điều không ai còn lạ gì. Ai đó đã giấu giếm giúp tôi. Tôi cảm thấy có chút tội lỗi. Tôi đã ngồi xuống Bàn Chín, còn gọi là Bàn Của Những Kẻ Bị Chối Bỏ, và những ánh mắt thấu hiểu xung

quanh khi tôi ngồi xuống cho tôi biết mình đã đưa ra một tuyên bố lớn lao qua việc không ngồi cùng các lớp trưởng khác.

“Làm ơn chuyển cho tôi bánh mì nướng được không?” tôi nói to cho cả bàn nghe thấy và ngay lập tức giá để bánh mì nướng được chuyển xuống.

Maggie cuối cùng cũng lê bước vào, tất tụt xuống nhàu nhĩ, mặt đầy giận dữ, trông có vẻ như cậu ấy đã bị nắm tóc ném qua hàng rào vậy. Qua vẻ mặt cau có ấy thì tôi đoán cậu ấy không bị đuổi học. Trong thâm tâm, tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Đừng hỏi,” cậu ấy tóm lấy chiếc ghế đối diện tôi và kéo mạnh ra, lơ đi ánh nhìn của những nữ sinh khác.

“Vậy là cô Saul-Hudson vẫn không đuổi học cậu à?” tôi nói, rót một ít nước quả cho cậu ấy. Nước quả nhều xuống bàn nhưng tôi không buồn lau đi. Tôi đang trở thành một kẻ nổi loạn rồi. Cứ cái đà này tôi sẽ lên trang nhất của tạp chí trường mất.

Maggie cau mày. “Tôi đang sống giữa một biển đầy những kẻ ngốc nghếch và chiếc bè cứu sinh duy nhất lại làm từ những cái cây ngốc nghếch. Hai mươi Vé Xanh, một giờ trong Phòng Lạnh và một bài thuyết giáo dài dằng dặc về việc tại sao tôi ‘không được đột nhập vào phòng y tế và ăn trộm thuốc xổ’. Phải làm gì để được đuổi khỏi cái bãi phế thải này hả?”

“Họ sẽ chỉ gửi cậu tới một trường khác nếu cậu bị đuổi khỏi đây. Có lẽ là một nơi còn tệ hơn chỗ này.”

“*Không có* nơi nào tồi tệ hơn đâu,” cậu ấy nói, trông chắc như đinh đóng cột.

Regan Matsumoto ngồi xuống ở cuối bàn của chúng tôi. Lặng lẽ như một con chuột thối nhưng lại gây chú ý như một tiếng xì hơi, không có ai thích Regan dù không ai biết tại sao. Đó chỉ là một trong những điều tự nhiên diễn ra, giống như là ở ngoài thiên nhiên, các

động vật sẽ chối bỏ những đứa con bị dị tật của chúng. Tất cả chúng tôi đều chối bỏ Regan. Người cuối cùng được chọn trong các môn thể thao đồng đội. Bị bỏ mặc lang thang một mình trong sân chơi vào giờ nghỉ để khám phá các loài côn trùng và nói chuyện với những người vô hình. Tất cả những gì tôi biết về cậu ta là bố mẹ cậu ta đã trúng giải trong chương trình xổ số EuroMillions và giờ đây họ giàu đến mức không cần làm việc, chỉ đi du lịch. Nhưng họ không bao giờ đưa Regan đi cùng.

Tiếng *lộp cộp* trên nền gạch sáng bóng báo hiệu sự xuất hiện của Dianna Pfaff, Khối trưởng mới toanh của chúng tôi, lúc này tay đang cầm một bó thư.

“Xin chào, Natasha. Margaret.” Cậu ta cười rạng rỡ, mái tóc vàng buộc kiểu đuôi ngựa rực lên trong ánh nắng sớm rọi qua cửa sổ.

“Chào Dianna,” tôi nói, gằn ra hai từ đó như thể nói chúng ra khiến tôi tổn thương. Tôi với tay lấy bình sữa. “Chúc mừng cậu.”

Cậu ta mỉm cười và nhìn xuống chiếc huy hiệu của mình. Huy hiệu của tôi. “cám ơn Natasha. Tôi thật sự không thể tin nổi khi cô ấy đọc tên tôi.”

“Phải, tôi cũng thế,” tôi lẩm bẩm.

“Làm sao mà hôm nay cậu lại phải đi lấy thư hả Công chúa?” Maggie nói, giật lấy bức thư mà Dianna đưa cho cậu ấy. “Tôi tưởng cậu sẽ sai thuộc hạ làm cho mình chứ.”

Tóc mái của Dianna rung lên trong sự bức bối. “Chết đi, Margaret.”

Maggie giả bộ kinh ngạc. “Tôi bị sốc đấy. Khối trưởng mới của chúng ta lại dùng một câu nhẩn tâm như vậy ư? Hôm nay cậu có nhận được thư của anh trai không hả Dianna? Tôi luôn tự hỏi có phải tù nhân thực sự dùng tinh dịch để dán thư không hay đó chỉ là chuyện hoang đường thôi?”

Dianna cứng người và chồm qua bát ngũ cốc của Regan.

“Rất buồn cười, Margaret. Cậu nên tham dự chương trình *Britain's Got Talent*. Họ đang cần diễn viên hài lắm đấy.” Vì lý do nào đó, cậu ta thực sự bức tức và mỗi lần mở miệng, nước bọt của cậu ta văng thẳng vào cốc nước quả của Regan.

“Cậu chỉ là một đồng phân, Dianna. Thế nên mắt cậu mới có màu nâu.”

Chuyện cứ thế tiếp diễn trong một thời gian. Luôn luôn như vậy. Khi tôi ăn hết phần bánh mì nướng của mình và nguyên một bát ngũ cốc, cuộc chiến ngôn từ vẫn diễn ra dữ dội quanh tôi. Cuối cùng Dianna là người đầu tiên không còn câu gì để đáp trả. “Có hai bức thư cho cậu, Natasha.”

Cậu ta giơ ra hai phong bì màu trắng. Tôi cầm lấy cả hai và thấy chữ viết tay bên ngoài bức thư ở trên là của mẹ. Một chiếc thiệp Giáng sinh của mẹ và bố. Tôi không nhận ra nét chữ trên bức thư thứ hai. Xung quanh tôi, tiếng nói chuyện và tiếng dao nĩa im bật.

Khi tôi nhìn lên, mọi ánh mắt quanh bàn đều hướng vào tôi, ngoại trừ ánh mắt của Regan. Cậu ta đang chậm rãi nhai một lát bánh mì nướng trong khi quan sát một con nhện nhỏ bò trên cánh tay mình như thể đó là điều thú vị nhất mà cậu ta từng được xem. Tôi xé phong bì và mở bức thư ra.

Dianna vẫn còn lẩn quẩn bên cạnh tôi. “Có gì quan trọng không?”

“Đừng có chỗ mồm vào,” Maggie nói. “Không phải chuyện của cậu.”

“Ờ, tôi nghĩ đó là chuyện của tôi. Tôi là Khối trưởng mà.”

“Đúng, và không phải bọn tôi cũng đều biết sự thật sao?”

“Cậu có ý gì thế?”

Maggie tu cạn cốc nước cam rồi liếm môi, chậm rãi như một con mèo. "Lý do duy nhất mà cậu được đeo chiếc huy hiệu đó là vì cậu xun xoe bợ đỡ cô Saul-Hudson. Mọi người đều biết Nash mới xứng với chức Khối trưởng chứ không phải cậu."

Cánh mũi Dianna phập phồng. "Chà, Natasha đã thất bại ở phút cuối, không phải sao?"

"Đúng, và cậu nghĩ xem tại sao lại như vậy?" tôi nói. Khi tôi ngược lên thì Dianna đang nhìn tôi chăm chăm. Tôi mở bức thư thứ hai ra.

Đó là một bức tranh. Được vẽ tay và tô màu. Cây. Lá. Một con quái thú to dùng màu đen có hàm răng lớn nhọn hoắt. Hàm răng nó ngọam cơ thể của một người. Người đó có mái tóc vàng. Những nét màu đỏ được vẽ nguệch ngoạc trên khắp trang giấy. Đó hẳn là con Quái thú. Anh trai tôi. Máu.

Tôi gấp lá thư lại và nhét nó vào chiếc phong bì rách. Khi quay lại ăn nốt lát bánh mì nướng, tôi lướt mắt qua khắp phòng và khoác lên mình chiếc mặt nạ bình tĩnh.

Clarice.

Tôi lại nhìn cậu ta, ngồi cách tôi ba bàn, đang nói chuyện với Lauren Entwistle. Cậu ta liếc nhìn tôi và nhanh chóng nhìn đi chỗ khác.

"Bức thư kia là của ai vậy?" Maggie hỏi.

Đừng đâm đầu vào bụi rậm. Lờ nó đi.

"Ô, là bà tôi. Bà không thể đến đón tôi về nghỉ Giáng sinh. Bà phải đi xa rồi."

"Chà, còn mẹ tôi vẫn đang lo một vụ án ly hôn lớn ở L.A. thế nên bà cũng sẽ không về được. Và bố tôi thì ở New York, không biết đến bao giờ mới về."

“Bố cậu cũng là luật sư à?” tôi hỏi.

“Không, kiến trúc sư,” Maggie đáp. “Phải lo cho cái tòa nhà mới họ đang xây trên Phố Wall hay gì đó, tôi không biết nữa.”

“Trung tâm Thương mại Thế giới Mới à?” tôi thốt lên, gần như không thể tin nổi.

“Tóm lại là thế.”

“Chà,” tôi nói.

“Vậy là, chúng ta có thể tự đón Giáng sinh ở đây và hoàn toàn tự do! Không có bố mẹ, không có giáo viên và không có cô Saul-Hudson chĩa cái mũi xấu ỉn vào chuyện của chúng ta.”

“Nhưng cô quản lý sẽ ở đây,” tôi nói.

Cậu ấy nhăn nhó. “Ừ, nhưng chúng ta có thể qua mặt mẹ ta nếu cần thiết. Mẹ khốn.”

“Cô ấy tỏ ra rất đáng mến kể từ khi tôi nghe tin về Seb,” tôi nói. “Cô ấy hỏi tôi mỗi sáng xem có nghe được tin gì không và liệu có cần dùng điện thoại không.”

“Tuyệt,” Maggie nói, có vẻ không tin lắm. Tôi biết cậu ấy ghét cô quản lý nhiều thế nào và tôi không cần hỏi tại sao. Là vì cô quản lý thường là người bắt quả tang cậu ấy. Lần nào cũng vậy.

“Cũng có một học sinh nữa ở lại,” tôi nói, cố nhớ ra tên cô bé.

“Và tôi nữa,” một giọng nói khẽ vang lên. Cả hai chúng tôi nhìn vào cô nữ sinh tóc thắt bím có vẻ ngoài nghiêm nghị.

“Tại sao *cậu* ở lại đây?” Maggie hỏi, gần như không che giấu thái độ xem thường.

“Tôi không được phép về nhà nghỉ Giáng sinh,” Regan đáp thản nhiên. Cậu ta đẩy gọng kính lên sống mũi và cúi đầu xuống.

“Vì sao cậu không được phép về nhà?”

Regan nuốt vài miếng ngũ cốc, để rớt một giọt sữa xuống cằm. “Tôi chỉ được phép về nhà nghỉ một lần mỗi năm, nghỉ hè hoặc Giáng sinh. Tôi đã về nhà nghỉ hè thế nên...”

“... thế nên cậu ở lại đây nghỉ Giáng sinh,” tôi nói nốt.

Cậu ta gật đầu.

“Ôi kem đào,” Maggie rên rỉ, thìa khua leng keng trong cái bát rỗng không.

“Chà, tôi cho là chúng ta có thể tận dụng cơ hội này,” tôi nói, cố tìm một mặt tươi sáng. “Lên kế hoạch đột kích vào nhà bếp lúc nửa đêm hay gì đó.”

“Cậu đúng là xấu xa,” Maggie nói kèm theo một cái nhìn “xấu xa” và lông mày nhướng lên đầy vẻ gợi đòn.

Tôi bật cười.

Regan cũng cười, nhưng tôi không nghĩ cậu ta biết mình đang cười chuyện gì. Giọt sữa trên cằm cậu ta vẫn còn nguyên. “Chúng ta có thể đi tìm con Quái thú đã giết hại người đàn ông trong làng.”

Maggie và tôi nhìn cậu ta.

“Sẽ hay hơn là ngồi trong thư viện. Tôi dành nhiều thời gian trong thư viện rồi.”

Cậu ta không nói thế để được thương hại, mà đó là một thực tế. Và cái thực tế đó ngụ ý một điều: dành thời gian trong thư viện có nghĩa *tôi hoàn toàn không có bạn bè*.

“Tôi đã ngủ trong đó vào đêm Chủ nhật.”

“Tại sao?” Maggie hỏi. “Trong đó chỉ toàn bách khoa toàn thư và mấy cuốn sách chán phèo như *Hiểu biết cơ bản về nghề nuôi ong* và *Hướng dẫn đan len*. Không giống trung tâm tiệc tùng chút nào.”

“Ở đó ấm hơn ký túc xá. Tôi đang đọc tất cả các cuốn album cũ của các lớp trưởng trước đây. Toàn là về các bữa tiệc và các vở kịch. Và Quái thú nữa.”

“Ồ phải,” Maggie cười. “Quái thú của Bathory à? Quái thú huyền thoại ngu ngốc nhất từng được biết tới. Nó chỉ ra ngoài vào mùa đông, cái mùa không có gì để ăn.”

“Nó đã giết ông Pellett ở trong làng. Ông ấy là một kế toán đã về hưu, sống ở tầng trên của hiệu thuốc cũ.”

“Làm thế nào mà cậu biết được tất cả những điều này?” Maggie hỏi.

Regan gõ gõ lên mũi mình. “Tôi biết rất nhiều điều về Quái thú của Bathory.”

Tôi nghĩ về con Quái thú của mình.

“Đó chỉ là một câu chuyện dọa người thôi,” tôi nói. “Nhiều đời nay, các lớp trưởng đã kể cho bọn nhóc nghe những câu chuyện ma về Quái thú của Bathory.”

“Đó không chỉ là một câu chuyện. Nó có thật. Một người đã chết vào tuần trước. Nó đã xé xác ông ấy ra thành từng mảnh. Hai khách du lịch thì bị mất tích vào cuối mùa hè năm ngoái và họ vẫn chưa được tìm thấy.” Cậu ta lóng ngóng cho tay vào cổ áo và lôi ra một thứ trông giống như một chiếc vòng cổ được làm từ dây đay màu xanh lá. Ngay chính giữa là một chiếc răng. Cậu ta đưa nó cho chúng tôi xem. “Các cậu nghĩ nó là gì?”

“Ờ, trông nó giống một chiếc răng,” Maggie đáp.

“Trông giống răng chó,” tôi nói.

“Tôi đã tìm thấy nó trên con đường nối giữa Nhà Nguyễn và Nhà Cây. Nó là một trong những chiếc răng cửa của con Quái thú. Nhìn kích cỡ của nó đi.” Chiếc răng *khá* lớn, dài tương đương độ dài của một mảnh giấy nhớ. Và cũng có màu vàng như nó.

“Cậu khoan lỗ bằng cách nào thế?” tôi hỏi.

“Tôi làm ở phòng thủ công. Hãy tưởng tượng cảnh bị xé xác bởi một cái mồm đầy những chiếc răng này xem.” Cậu ta ngắm nghía chiếc răng như thể nó là bức ảnh khóa thân của Ryan Gosling vậy.

Maggie ném cho tôi một cái nhìn, rồi tóm lấy miếng bánh mì nướng quá lửa cuối cùng trên giá. “Hoàn toàn vớ vẩn. Có thể là nó làm bằng nhựa.”

“Không, không đâu,” Regan nói. “Người ta đã nhìn thấy nó.” Cậu ta nhìn thẳng vào tôi. Tôi rót cho mình thêm một chút nước táo.

“Các nhân chứng thề rằng nó lớn hơn bất kỳ con vật nào trong vườn thú. Nó lớn gấp đôi một con hổ.”

Maggie mở to mắt nhìn cậu ta chăm chăm, suýt nữa thì dứt miếng bánh mì nướng phết đầy bơ chệch khỏi miệng.

“Có rất nhiều người bị thiệt mạng trong vòng hai năm qua. Và giờ là ông Pellett. Dạo gần đây có nhiều người đã nhìn thấy nó. Đều là vào ban đêm.”

“Tiện thật,” Maggie nói.

“Họ kể rằng nó có cặp mắt đỏ rực và gầm gừ như một con hổ. Nó ăn thịt cừu ở các trang trại. Mọi người đều biết về nó.”

Maggie bật cười. “Mắt đỏ rực. Đừng có chọc cười tôi chứ. Tất cả các trường nội trú đều có những câu chuyện kiểu này vì mấy nơi ấy

buồn tẻ muốn chết. Chẳng hạn như nếu cậu tới Phòng Tắm Xanh, nhìn vào gương và nói Adolf Hitler ba lần, ông ta sẽ hiện ra và đâm cậu. Và nếu cậu đứng trên bậc thứ mười một của cầu thang hậu vào lúc mười một giờ mười một phút trong tháng Mười một, một con yêu tinh kỳ quái sẽ hiện ra từ dưới các bậc thang và kéo cậu xuống địa ngục.”

“Con ma của O’Leary.” Tôi gật đầu. “Có chuyện về hồn ma cô gái ở Hồ Grace nữa đúng không? Hồn ma của cô gái bị mộng du trong đêm và ngã xuống hồ, trên người quấn chặt ga giường ấy?”

Regan đánh mặt. “Quái thú là có thật. Đã có nhiều người chết rồi.”

Cả hai chúng tôi nhìn cậu ta. Cậu ta thật sự tin vào điều đó.

“Tôi đã nhìn thấy những thân cây bị cào tung vỏ. Và tôi đã tìm thấy một thứ đằng sau Đèn Thờ. Một thứ kinh khủng. Các cậu có muốn xem nó không?”

Ngay lúc đó, tiếng chuông *reeng reeeng* vang lên ngoài hành lang khiến cả Maggie và tôi đều giật bản mình. Regan thì không. Cậu ta chỉ nhìn chúng tôi chăm chăm, chờ đợi câu trả lời.

6

Vật lạ

Trong khi lớp tôi bận rộn tổng khứ đồng đồ trên bàn và trong tủ để đồ và dọn dẹp lớp học, tôi bị gọi đến văn phòng cô Saul-Hudson để nhận cảnh cáo vì đã tấn công Clarice.

Và đó là tất cả những gì tôi nhận được. Một lời cảnh cáo. Tôi thậm chí còn không phải nhận một tờ Vé Xanh cho Nhà Tudor hoặc bị cấm túc hay gì đó tương tự. Chỉ có một bài đọc thoại dài rằng bố mẹ tôi sẽ “phải được thông báo về chuyện này”, rồi “đánh lộn không bao giờ là câu trả lời”, và hành động đó “có thể hiểu được vì mức độ căng thẳng mà tôi phải chịu trước chuyện của anh trai”.

Và thế là xong.

Lý do tôi không bị trừng phạt chẳng liên quan mấy đến chuyện tôi đã làm với Clarice mà liên quan đến những gì tôi biết về gia đình Saul-Hudson. Tôi là người giữ bí mật, bạn biết đấy. Tôi đã là cánh tay phải của cô Saul-Hudson trong một thời gian dài. Tôi biết rất rõ về căn hộ riêng của gia đình họ và tôi biết những chuyện mà chắc chắn họ không muốn bị đồn ra ngoài. Trừng phạt tôi là một rủi ro mà họ không muốn có, dù có phải phá vỡ một quy tắc vàng của trường đi nữa.

Maggie đã nổi giận.

“Cậu làm rách toác mặt một nữ sinh mà không bị phạt gì hết? Thật không công bằng! Không hẳn là Clarice không đáng bị thế, vì cậu ta đáng bị như vậy, nhưng cậu không bị phạt gì cả ư? Hoàn toàn không bị phạt gì hết à?”

“Tôi biết. Ngôi trường này đúng là bị dột từ nóc, Maggie,” tôi nói với cậu ấy khi tiếng chuông báo hiệu giờ nghỉ vang lên khắp hành lang dài. “Đó là lý do tại sao cậu vẫn có mặt ở đây.”

“Hắn rồi.”

Ba chúng tôi bước vội qua bãi cỏ mặt tiền đợm sương giá, bước lên những bậc thang đá lửa dẫn vào thung lũng, nơi bắt đầu địa phận của Vườn Cảnh.

Vào những ngày cuối tuần mùa hè nóng nực, sống ở trường Bathory quả là thiên đường. Tôi thích làm học sinh nội trú. Chúng tôi có thể học thêm ở ngoài trời hay đi bộ ba dặm tới ngôi làng Bathory nhỏ bé để mua kem, và thỉnh thoảng chúng tôi được phép bơi trong bể bơi để hạ nhiệt. Chúng tôi có thể mặc áo ba lỗ, quần soóc và ngồi dưới cây phi trên bãi cỏ Orangery hoặc chơi bóng vồ.

Nhưng vào những ngày mùa đông như thế này, hiếm khi chúng tôi được ra ngoài, trừ phi dắt Brody đi dạo hoặc đi lên Nhà Nguyện để cầu nguyện hoặc đi lễ vào Chủ nhật. Bể bơi bị đóng băng và cây phi thì khẳng khiu trụi lá. Mũi chúng tôi đỏ ửng lên và thở ra những đám mây. Tôi mừng vì vẫn có thứ để nghĩ, thay vì tập trung vào Seb. Khi nghĩ về anh ấy, tôi cảm thấy bản thân bắt đầu mất đi lý trí. Bathory dứt khoát không phải là nơi để mất đi lý trí. Bạn có thể sẽ không bao giờ lấy lại được nó.

“Nó ở ngay trên này,” Regan nói trong khi dẫn Maggie và tôi đi về hướng Đền Thờ, nó nằm ở bên trên hồ nước và sâu hẳn trong rừng.

“Không xa lắm đâu.” Cậu ta dẫn chúng tôi đi vào sâu hơn, nơi những ngọn cây đang rộn vang tiếng chim hót.

“Có đáng không?” Maggie hỏi. “Nếu bị muện, chúng ta sẽ không được xem anh chàng cơ bắp ấy xén tỉa hàng rào sân trong mất.”

Sân trong là bãi cỏ hình vuông chạy dọc bên ngoài hành lang giữa phòng học tiếng Pháp và phòng thí nghiệm môn Khoa học. “Anh ta làm xong việc rồi,” tôi nói. “Đến mùa xuân anh ta mới trở lại.”

“Gì cơ?” Maggie rên rỉ. “Anh ta là điều tốt đẹp duy nhất ở đây. Tôi cô đơn quá.”

“Dẫu sao thì anh ta cũng đâu có cơ bắp đến thế.”

“Có mà. Cậu không thấy anh ta cởi áo vào mùa hè à? Ôi trời là cơ bụng.”

“Bọn con trai đâu chỉ có mỗi cơ bụng và cơ ngực.”

“Ôi dào,” Maggie nói. “Đừng nói với tôi là cậu không thấy ham muốn, Nash. Chắc chắn là cậu có thêm muốn, tất cả chúng ta đều vậy. Rồi có những tưởng tượng về Keith, tay tài xế xe buýt, hay hình ảnh chồng cô Saul-Hudson mặc chiếc quần đánh gôn, hoặc là không mặc...”

Tôi thậm chí không thể giả vờ bật cười trước câu đùa đó.

“Không, tôi biết *cậu* mơ mộng về ai rồi,” Maggie nói. “Charlie, anh chàng làm việc ở cửa hàng.” Cậu ấy nhướn mày đầy ẩn ý.

“Im đi.”

Regan ngậy ra nhìn chúng tôi, và Maggie “giải thích”: “Nash thích anh chàng làm việc ở cửa hàng Bathory Basics.”

Regan tiếp tục bước đi trong im lặng.

Maggie khinh miệt nhìn sau gáy cậu ta. “Chúa ơi, cứ như một bà cụ non ấy.” Cậu ấy dừng lại để thở. “Ồi thôi nào, quay lại thôi. Cá với cậu là cậu ta đang đưa chúng ta tới Thị-Trấn-Chẳng-Đáng-Để-Đến.”

“Chỉ khi đến đó chúng ta mới biết rõ, đúng không?” tôi nói và đi nhanh hơn.

Không lâu sau, chúng tôi đã tới chỗ cao nhất của thung lũng, nơi một con đường đất dốc đứng, đã mòn vẹt đi vì nhiều thế kỷ bị giày xéo bởi những chiếc xe ngựa gỗ chở băng từ Hồ Grace và Ao Edward lên kho chứa đá giờ đã phình to quá mức, dẫn tới Đền Thờ.

Maggie và tôi dừng bước. Chân vòng kiềng nên Regan thận trọng đi qua những bụi cây đầy gai và ngồi xổm xuống đằng sau tòa nhà.

“Lại đây,” cậu ta thì thầm, vẫy tay gọi chúng tôi. Maggie nhìn tôi rồi nhún vai, và chúng tôi cùng nhau chặt vật đi qua các bụi cây để tới đó. Bị ẩn đi một phần bởi lá mục và các cành cây ẩm ướt là thứ gì đó trông giống như một cây gậy dài nhoe nhoét xốt cà chua Bolognese của trường.

“Cái quái gì thế?” Maggie hỏi, gạt đi một cành cây ngang đường. “Kinh quá đi mất.”

Tôi kéo cổ tay áo lên xuống và giơ một bên tay áo lên che miệng, cố gạt hình ảnh ấy ra khỏi đầu: xác anh trai tôi bị quân du kích trong rừng rậm Colombia chặt ra thành từng mảnh.

Regan dùng một cành cây dài chọc chọc vào cái thứ đó. “Tôi tìm thấy nó trong khi đi khám phá.”

“Cậu đưa bọn tôi lên tận đây, trong cái lạnh như đóng băng này, chỉ để xem chân một con cừu sao?”

“Nó không phải là chân cừu,” Regan nói và đứng lên. “Tôi không biết nó là gì. Thế cậu nghĩ mình lên đây để xem cái gì hả?”

“Đó không phải là chân cừu,” tôi vừa che miệng vừa nói. Nhưng không ai trong hai người họ nghe thấy.

“Tôi không biết nữa,” Maggie đáp. “Một xác chết hay gì đó? Một cái hang của Quái thú? Một đường hầm để trở lại với nền văn minh? Là gì chứ nhất định không phải là một cái chân cừu chết tiệt.”

“Tôi đã nói nó không phải là chân cừu,” Regan nói. “Tôi nghĩ nó là chân bò.”

“Tôi nghĩ nó là một cái xương sống,” tôi nói.

“XƯƠNG SỐNG?” Hai người họ đồng thanh kêu lên, vẻ ghê tởm.

“Đúng. Nhìn phần dưới xem, có xương sườn nhô ra kia. Còn cái đồng bầu nhầy kia trông giống như ruột ấy. Vả lại, nó cũng to nữa.”

Regan dùng cành cây nâng phần dưới của thú đó lên. “Nó có phải xương sống... của người không?”

Tôi lắc đầu. “Không, nó quá to. Cậu đã thấy bộ xương Bony Bonaparte trong phòng thí nghiệm khoa học rồi đấy, xương sống của người nhỏ hơn nhiều. Tôi nghĩ đây là xương sống của một con vật to lớn. Một con bò hay ngựa gì đó.”

“Nhưng tại sao nó lại ở đây? Nó chui từ đâu ra cơ chứ?” Regan hỏi.

“Tôi không muốn nghĩ về điều đó,” Maggie cúi kính đáp, chà chà hai cánh tay. “Tôi muốn vào trong nhà chứ không phải đứng đây trong thời tiết giá lạnh để tranh luận về một cái xương từ trên trời rơi xuống. Tôi đã nói với cậu là chuyện này chẳng bổ công ta đâu mà.” Không nói thêm một lời, cậu ấy đi qua các bụi cây để trở về.

Tôi đợi Regan. “Tôi thật sự nghĩ rằng Quái thú có liên quan đến chuyện này,” cậu ta nói.

“Có vẻ giống mèo rừng hay con gì đó làm hơn.” Tôi nhún vai, mặc dù chính *tôi* cũng chẳng tin vào cái giả thuyết *đó*.

“Cậu vẫn chưa nhìn nó đủ gần,” Regan nói. “Lại đây.”

Tôi nhìn với theo Maggie, rồi lại gần hơn và cúi xuống để xem xét. “Thấy chưa?” cậu ta nói và chỉ vào phần đầu của thú đó.

“Rồi.” Tôi lại đưa tay áo lên che miệng. “Nó thối hoắc.”

“Nhưng nhìn vết cắn ở phần đầu đi. Đó là kết quả của một con gì đó lớn hơn mèo rừng.”

“Một con mèo rừng lớn chẳng?” tôi nói.

“Nhưng nếu không phải thì sao?” Cậu ta nhìn chăm chăm vào mắt tôi, như thể cậu ta có thể đọc được ngày hết hạn đề bên dưới sọ tôi vậy. “Cậu đã nhìn thấy nó ở sân chơi, đúng không? Trong trận bóng hôm đó ấy. Tôi biết là cậu nhìn thấy. Cậu thậm chí không tò mò về nó sao?”

“Regan à, Quái thú của Bathory chỉ là hư cấu thôi, hiểu chứ?” tôi thở dài, phả ra một đám mây khói lơ lơ màu trắng. “Đó là lý do tại sao nó có mặt trong quyển sách về các truyện thần thoại và truyền thuyết ở trong thư viện. Đó là một câu chuyện được bịa ra bởi một kẻ lập dị nào đó sùng bái Người Tuyết quá đáng.”

Cậu ta không bị thuyết phục, “Ừ, nhưng ta nghe nói về những thứ như vậy suốt đúng không? Những truyền thuyết được bịa ra về quái thú để ngăn người ta tới những nơi không nên tới. Như quỷ Satan vậy. Có một trường phái tư tưởng cho rằng quỷ Satan được bịa ra chỉ là để ngăn các tín đồ Cơ Đốc giáo đi lạc khỏi con đường ngay thẳng.”

Tôi cười khúc khích trong sự lo lắng, không ý thức được thực sự mình đang cười vì cái gì. “Ừ, ờ, cuộc nói chuyện này bắt đầu trở nên hơi khó hiểu với tôi rồi.”

“Quỷ Satan không phải là chuyện duy nhất,” Regan nói, hất một bím tóc qua vai. “Nền văn hóa nào cũng đều có các thần thoại và truyền thuyết để ngăn trẻ em nghịch ngợm hoặc ra khỏi giường. Chuyện về Ông Ba Bị, phù thủy Baba Jaga, Bộ Xương Đẫm Máu...”

Tiếng một cành cây gãy vang lên ở đâu đó trong rừng.

“Cái gì vậy?” tôi hỏi, một cảm giác đông cứng nhức nhối lan ra khắp chân tay tôi.

“Có thể đó là Quái thú quay lại để ăn nốt cái xương sống chẳng?”

Có tiếng leng keng vang lên từ đằng xa. “Nhanh nào, đó là hồi chuông đầu tiên đấy.” Chúng tôi ở cách Nhà chính rất xa nên tôi

muốn lên đường về luôn.

“Phải có một lý do tại sao cái xương sống này lại ở đây và tôi muốn biết nó là gì,” Regan bướng bỉnh nói. “Hoặc nó ở đây vì Quái thú có thật và nó đã tấn công một con bò hoặc một con ngựa - hoặc là nó ở đây vì có ai đó muốn chúng ta *nghĩ* là Quái thú có thật.”

Tôi đứng lên. “Tốt thôi, sao cũng được. Giờ tôi sẽ trở xuống dưới kia, được chứ?”

Regan đi theo tôi, chập vạt băng qua các bụi cây để trở về. Ra đến trước Đền Thờ, chúng tôi nhìn về phía thung lũng - tôi có thể nhìn thấy Maggie, một cái chấm nhỏ đang bước đi cạnh hồ. Bắt đầu đi dọc con đường để quay lại, tôi có thể tự cảm nhận thấy Regan đã thôi đi theo mình. Khi tôi quay đầu nhìn lại, cậu ta đang đứng đó, bên ngoài Đền Thờ, ánh nhìn trống rỗng và lạnh lẽo, dưới ánh sáng mùa đông, đôi mắt cậu ta gần như đen tuyền.

“Regan?”

Cậu ta không cử động ngay lập tức - thế rồi, chậm rãi và trầm ngâm, cậu ta bắt đầu bước về phía tôi.

“Cậu biết nó có thật. Có sự sợ hãi trong đôi mắt cậu,” cậu ta nói khi đi ngang qua tôi. Đôi mắt cậu ta thiếu sinh khí như mắt của một con cá mập vậy.

Tôi rùng mình khi cậu ta bỏ lại tôi ở đó, ước rằng Maggie đừng có đi quá xa tôi như vậy.

7

Nhìn thấy

Bố gọi cho tôi từ sân bay Heathrow ngay trước giờ ăn trưa, chỉ để nói *Bố yêu con* và *Bố mẹ sẽ sớm trở về*. Khi đặt điện thoại xuống, tôi có thể nghe thấy tiếng mọi người ở Phòng ăn nổ pháo Giáng sinh và hoan hô khi những con gà tây được mang ra để các giáo viên xẻ thịt ở cuối các bàn ăn. Mọi người đang có một quãng thời gian vui vẻ. Tôi chỉ ước là mình cảm thấy như thế.

Tôi trở lại ăn cùng mọi người giữa lúc món gà tây được dọn ra cho từng người. Dịp Giáng sinh không có nghĩa là thức ăn ở trường Bathory sẽ khá khảm hơn ngày thường, dù có thêm nhiều món - khoai tây nướng (cứng đơ), cà rốt hữu cơ (nát bét), đậu (lạnh cứng), nhân nhồi (Chúa mới biết là gì), bánh cuộn xúc xích (bị sống), bánh pút đỉnh Giáng sinh với sữa trứng (dở ẹc) và mặc dù chỉ nhìn chúng thôi cũng khiến cổ họng tôi đắng nghét, tôi vẫn ăn mỗi món một thìa vì biết rằng nếu không ăn thì sẽ chẳng có gì khác để ăn cho đến tận bữa tối. Các món ăn tại Bathory luôn tệ hại. Thời gian đầu mới tới đây, lúc còn là một học sinh tám tuổi, tôi đã chọn ăn chay. Tuần đầu tiên, khi nhận ra ăn chay tại đây nghĩa là một đĩa nhỏ phô mai bào rẻ tiền hiệu Smart Price hoặc một quả trứng luộc chán ngắt, tôi nhanh chóng chuyển sang ăn thịt trở lại để giữ mình sống sót.

Có một tin tốt là Clarice Hoon không còn xoáy sâu vào nỗi đau mang tên Seb trong tôi nữa, ngoại trừ việc ném cho tôi cái nhìn ác ý kỳ cục khi tôi đi qua hành lang dài. Điều này thì tôi có thể chịu được. *Ai mất bình tĩnh trước thì người đó sẽ thua*, Seb dạy tôi, và anh ấy nói đúng. Như mọi khi.

Giữa bữa trưa, cô Saul-Hudson tiến vào và lôi Maggie ra ngoài. Hóa ra là cô ấy vừa nhận được điện thoại từ một phi công của RAF Lyneham, người vừa lái máy bay điều hành qua trường một ngày

trước đó, anh ta đã tốt bụng thông báo cho cô hiệu trưởng rằng ai đó đã viết nguệch ngoạc lên mái nhà của trường. Thế là thay vì hỗ trợ công việc chuẩn bị cho Hội chợ Giáng sinh, tôi mừng rỡ dành cả buổi chiều để giúp Maggie xóa những chữ đó đi.

“Tại sao lại thế? Tại sao không đuổi học tôi vì chuyện này? Thật KHÔNG hiểu nổi!” cậu ấy hét lên trong khi tôi cọ đi chữ c thứ hai trong câu “CỨU CHÚNG TÔI”. “Tại sao cứ bắt tôi chịu những hình phạt vô nghĩa ngu ngốc này? Ý tôi là, tôi đã thử làm MỌI CHUYỆN để được ra khỏi nơi này. Tôi đã làm tất cả...”

“... thậm chí là cố ý phá hoại một công trình được xếp hạng,” tôi để thêm.

“Ừ. Tôi không biết mình có thể làm thêm chuyện gì nữa,” cậu ấy thốt lên. “Có thể là đưa một anh chàng vào đây chẳng hạn. Phải, làm thế có lẽ sẽ có tác dụng.”

“Tại sao cậu lại muốn rời khỏi đây đến như thế?” tôi hỏi. Cậu ấy không trả lời ngay, nên tôi khẩn khoản nói. “Thật là, cậu có thể nói với tôi mà.”

“Tôi chỉ muốn về nhà, thế thôi. Tôi không cần bằng cấp.”

“Nhưng rồi bố mẹ cậu sẽ chỉ gửi cậu đến một nơi khác thôi, đúng không?”

“Tốt thôi. Có thể họ sẽ gửi tôi về trường cũ nơi mà tôi vui vẻ và thoải mái và không phải đeo cái bùa xua con trai rẻ tiền và ngứa ngáy này.” Maggie nói lỏng cà vạt như thể nó làm đau cổ cậu ấy vậy.

“Tôi sẽ nhớ cậu,” tôi nói.

“Ồ phải.”

“Thật đấy. Trong thời điểm này, cậu là người giúp tôi tiếp tục tiến về phía trước.”

“Chà, cuối cùng rồi cậu cũng sẽ quên tôi thôi.”

Maggie tiếp tục cọ rửa. Tôi cảm thấy cái tảng đá ngăn tôi kể hết với cậu ấy đã không còn nữa, thế nên tôi nói. “Họ đã trả gấp đôi học phí.”

“Hà? Ai cơ?”

“Bố mẹ cậu.”

“CÁI GÌ?” cậu ấy thốt lên, đứng bật dậy, ném bộp chiếc bàn chải cọ rửa xuống mái nhà, khiến hàng nghìn bong bóng xà phòng bay thẳng lên mặt tôi. “Ý cậu là gì? Làm thế nào? Làm thế nào mà cậu biết điều đó? Cậu đang đùa tôi à?”

Tôi lắc đầu, lau những đốm nhỏ bọt xà phòng trên mũi và má mình. “Vài tuần trước tôi thấy hồ sơ của cậu nằm trên bàn cô Saul-Hudson. Tôi không cố ý xem trộm hay gì đó đâu, tôi chỉ đặt cốc ca cao của cô ấy xuống thôi. Và thông tin đó có ghi trong hồ sơ của cậu. Đập ngay vào mắt tôi.”

Maggie ngồi lại xuống mái nhà. “Gấp đôi học phí à? Đó thật sự là lý do tại sao tôi vẫn ở đây à?”

Tôi gật đầu. “Có một lá thư trong hồ sơ, do bố cậu gửi. Tôi chỉ đọc một chút, như tôi đã nói, nó nằm ngay trên bàn mà. Ông ấy muốn cậu lấy bằng GCSE ở đây để cậu có thể học tiếp lên cao hoặc tìm được một nơi học việc tốt khi cậu tốt nghiệp. Ông ấy không muốn cậu ăn bám bố mẹ giống như chị gái cậu. Và vì cậu đã bị đuổi khỏi hai trường rồi nên cô Saul-Hudson đồng ý giữ cậu ở lại đây, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa. Bố cậu cảm ơn cô ấy vì điều đó. Nhưng chỉ có vậy thôi, đó là tất cả những gì mà tôi đọc được.”

Maggie lắc đầu. Tôi ngồi xuống bên cậu ấy. Trông cậu ấy hoàn toàn mất tinh thần. Gục ngã. Bối rối. “Tôi không thể tin được là ông ấy lại làm chuyện này. Ông ấy biết tôi ghét ở đây thế nào mà. Tôi sẽ chạy trốn.”

“Không, không đâu.”

“Có đấy.”

“Không đâu, Maggie. Cậu sẽ phải đi bộ ít nhất mười dặm để tới được nhà ga gần nhất.”

“Tôi sẽ đi nhờ xe.”

Tôi nhìn cậu ấy. “Maggie, đừng làm thế.”

“Tại sao không? Bố mẹ tôi rõ ràng là không thèm quan tâm. Bố tôi định bỏ mặc tôi ở đây trong cả lễ Giáng sinh, ông ấy yêu thương tôi nhiều như vậy đấy. Đáng ghét.”

“Họ trả mười tám nghìn bảng một kỳ để cậu có thể được đi học đấy, Maggie. Tôi có thể nói rằng họ rất yêu cậu. Và dẫu sao thì tôi cũng ở đây suốt kỳ nghỉ Giáng sinh nên chuyện cũng không tệ đến thế đâu.”

“Họ thật ác. Vô cùng tàn ác.”

“Tại sao cậu lại ghét ở đây đến thế?”

“Tại sao à?” cậu ấy nhắc lại. “Nhìn quanh cậu xem Nash. Chúng ta đang ở một nơi phải nói thẳng là KHỈ HO CÒ GÁY.”

Tôi nhún vai, nhìn xung quanh chúng tôi, đưa mắt qua khu đất của trường ra đến vùng đồng hoang và các sườn đồi phủ một lớp kem tuyết trắng phau và lốm đốm những cái cây đen trũi khẳng khiu. Cùng với mùi quế tỏa ra từ Hội chợ và tiếng leng keng của một bài hát mừng Giáng sinh vang lên ở đâu đó, tôi có cảm giác mình đang ở giữa một chiếc thiệp Giáng sinh. Nó thật đẹp. “Có tệ đến thế đâu. Khá đẹp đấy chứ, cậu không nghĩ vậy à? Nhìn tuyết trên đồi, trên cây đi.”

“Tôi ghét thiên nhiên.”

“Sự biệt lập không thể là lý do duy nhất khiến cậu muốn rời đi.”

“Không,” cậu ấy lặng lẽ nói. “Thức ăn tệ hại cũng là một lý do.”

“Đúng là có hơi tệ hại thật, nhỉ?” tôi cười toe toét.

“Và...”

“Sao?”

Cậu ấy định nói gì đó rồi lại thôi. “Như cậu đã nói đấy, nơi này ‘đã bị đột tử nóc’. Nếu không thì tại sao chúng ta lại được phép lên cái mái nhà cũ rích và có lẽ là không an toàn này để cọ rửa ngói chứ. Ở đây không ai quan tâm đến Sức Khỏe và An Toàn đúng không? Không ai thèm quan tâm đến chúng ta.”

“Xem kìa, các phụ huynh bắt đầu đến rồi.”

Xe cộ từ từ đi qua cánh cửa đầu tiên ở xa xa phía cuối con đường. Tuyết trong bầu không khí giá lạnh dường như rung lên nhẹ nhàng khi một đoàn những chiếc Rolls-Royce, Mercedes, Porsche và Volvo đi lên lối vào và đỗ lại, những người trong xe đi theo biển chỉ dẫn để đi qua vườn đến các quầy hàng. Tôi ngừng cọ rửa và đi tới mái của Tháp phía Tây để nhìn xuống bãi cỏ Orangery. Các chủ quầy hàng ở trường làm việc suốt buổi sáng để bày biện rượu vang nóng Giáng sinh, hạt hạnh nhân hun khói, đồ thủ công, giỏ đan bằng liễu gai, hộp thơm và đồ trang trí cây. Một nữ sinh tóc đỏ tên là Rosanna Keats đang đứng dưới cổng vòm dẫn vào khu vườn, tay cầm một khay cốc rượu vang nóng và một đĩa mặn tẩm đường. Hai nữ sinh đứng cạnh Rosanna - tôi đoán là cặp sinh đôi Hannah và Heather BolanWood - bưng khay bánh mì ngọt trái cây, được cắt thành từng khoanh lớn, và bánh gừng được bày trên những miếng khăn ăn nhỏ màu trắng và đỏ.

Bố mẹ tôi chắc hẳn sẽ rất muốn thấy những điều này. Năm ngoái họ đã rất thích thú. Bố tôi đã nói đi nói lại về món rượu trứng trong nhiều tháng sau đó và mẹ thì mua đồ trang trí hình Hansel và Gretel

ở mấy quầy hàng này vì chúng khiến bà nhớ tới tôi và Seb. Seb thì đùa giỡn, như anh thường làm trong những sự kiện của trường tôi, về những đôi giày đi trong nhà và ngoài trời của chúng tôi, về những quy định “không được huýt sáo” và “chỉ được xem ti vi vào thứ Bảy”. Anh đã cười trong suốt buổi hòa nhạc vì các học sinh quên lời thoại và màn độc tấu kèn trôm pét chẳng có giai điệu gì của Regan Matsumoto. Tất cả các nữ sinh trong ký túc xá tôi ở thì bàn tán suốt về chuyện Seb nóng bỏng thế nào. Trong khi tôi chỉ thấy anh thật đáng ghét. Nhưng tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để anh lại khiến tôi bực mình vào ngày hôm nay.

“Gần đây cậu có gặp Regan không?” tôi hỏi và ôm lấy cái ống khói trên tháp Trăm thời tiết khi những âm thanh xa cách kỳ quái của đoàn hợp xướng hát bài “Once in Royal Davis’s City” bay vọng lên.

“Hả?”

Tôi thở dài, nhảy xuống khỏi mái tòa tháp và tới chỗ Maggie. “Regan Matsumoto, cậu biết đấy. Cô bạn kỳ cục có mái tóc thắt bím ấy?”

“Đứa có bạn thân là cái xương sống trong rừng ấy hả? Ừm, có chuyện gì với cậu ta thế?”

“Chiều nay tôi không thấy bóng dáng cậu ta. Có khi nào bố mẹ đến đón cậu ta rồi không nhỉ? Tôi không thấy cậu ta ra về. Cậu ta nói sẽ ở lại đây vào dịp Giáng sinh mà.”

Maggie rõ ràng là bị phân tâm. “Suýt,” cậu ấy ra hiệu, không rời mắt khỏi thứ mà cậu ấy đang quan sát ở phía tây ngôi trường. “Đến xem này.”

Tôi di chuyển tới tháp Đài quan sát, nơi Maggie đang trốn sau ống khói, và cậu ấy chỉ về phía Ao Edward. Một dáng người đang bước đi, mang theo một chiếc túi màu trắng, tiến về phía Chuồng Chim. Người đó nhìn quanh. Đó là Dianna.

“Cậu ta đang làm gì thế?” tôi hỏi.

“Không biết,” Maggie đáp. “Cậu ta cứ nhìn quanh để xem có ai đi theo mình không.”

“Trông cậu ta rất lén lút,” tôi thì thầm.

“Thế nghĩa là sao?”

“Giấu giếm. Như là cậu ta đang làm gì đó không nên làm. Có lẽ là thế.”

“Ồ, *chắc* vậy rồi,” Maggie nói, lông mày nhướng lên đầy ẩn ý. Dianna nhìn quanh lần nữa và biến mất vào trong rừng cây.

“Ồ, thôi nào,” tôi thốt lên. “Trước mắt chúng ta là Dianna Pfaff cơ đấy.”

“Ừ, chính thế. Công nương Kate Middleton của trường Bathory. Dù mái tóc chết tiệt của cậu ta có bốc cháy thì cậu ta cũng sẽ không chửi thề. Nhưng cậu ta đang đi đâu đây? Và có cái gì trong chiếc túi đó?”

Tôi nhún vai. “Nến cho đám rước hay gì đó? Lộ trình của họ sẽ đi qua đằng đó mà.”

“Con đường đó đã bị phong tỏa,” Maggie nói. “Tôi đã thấy Amy Sudbury và Helena Freemantle phong tỏa nó bằng sơn trắng và băng dán.”

“Ừ thì...”

“Nhìn đi, cậu ta lại xuất hiện kìa,” Maggie nói khi mái tóc vàng của Dianna xuất hiện ở khoảng trống giữa những cái cây và con đường dẫn từ Chuồng Chim lên đến Đền Thờ. Cậu ta vẫn cầm chiếc túi. Thế rồi không nhìn thấy cậu ta nữa. “Chết tiệt.”

“Cậu ta làm gì trên đó nhỉ?” tôi nói thành tiếng.

“Tôi phải tìm hiểu mới được,” Maggie nói. “Tôi sẽ đi bắt quả tang cậu ta.”

“Không, đợi đã,” tôi nói, giữ tay Maggie lại. “Hãy đợi đến lúc cậu ta trở xuống, khi đó hãy hỏi cậu ta.”

Maggie có vẻ bị thuyết phục. Tôi quay lại cọ rửa mái nhà trong khi cậu ấy quan sát và chờ đợi các dấu hiệu của Dianna trong khu vườn. Không lâu sau, mùi thơm ngọt ngào tuyệt vời của hạt dẻ nướng và những nốt nhạc êm ái của bài “O Little Town of Bethlehem” vang lên từ khung cảnh bên dưới.

“Tiếng mèo gào quỷ quái đó,” Maggie lầm bầm. “Thật là, tiếng ồn phát ra từ lò mổ còn dễ nghe hơn.”

“Vậy cậu đã đến thăm bao nhiêu lò mổ rồi?” tôi hỏi, xối nước xuống mấy vết màu trắng còn sót lại để cho nó chảy vào máng xối.

“Nash, Nash, cậu ta quay lại rồi, nhìn kia!”

Tôi đặt cái thùng xuống và chạy lại phía mái tháp Đài quan sát, và nấp sau Maggie để quan sát Dianna đi xuống đồi. Cậu ta biến mất giữa những cái cây. Khi cậu ta xuất hiện trở lại, chúng tôi thấy chiếc túi màu trắng cậu ta mang theo không còn nữa.

Tôi nhìn Maggie. “Cái túi đâu rồi?”

“Ồ, chúng ta đã biết được bí mật của Công chúa Di rồi.”

“Chuyện gì chứ?” tôi hỏi. “Chúng ta chỉ nhìn thấy cậu ta mang theo một chiếc túi đi vào thung lũng. Có gì to tát đâu.”

“Có lẽ cậu ta là Quái thú đáng sợ của Bathory, và trong cái túi đó là mấy khúc chân tay bị cắn đứt! Hahaha!”

Tôi bật cười. “Thôi nào, nghiêm túc đi.”

“Bây giờ thì đi hỏi cậu ta về nó nào,” Maggie nói.

“Chưa được. Chúng ta đâu có muốn cậu ta biết là mình đã bị theo dõi. Cậu không biết chút gì về hoạt động tình báo à?”

“Hả?”

“Tình báo. Gián điệp. Nghe này, chúng ta đang nắm thế chủ động - chúng ta biết cậu ta có bí mật. Nếu chúng ta xuống đó và cho cậu ta biết những gì chúng ta biết - mà cũng chẳng nhiều nhận gì - cậu ta sẽ bịa ra một lý do vớ vẩn nào đó, và lần tới cậu ta sẽ cẩn thận hơn nữa trong việc che đậy.”

“Che đậy cái gì?”

“Thì bất cứ chuyện gì mà cậu ta vừa làm ấy,” tôi nói. “Không, chúng ta phải tỏ ra như không có chuyện gì, đừng để cậu ta nghi ngờ chúng ta biết gì đó. Đi nào. Đi cất những thứ này vào trong sân thôi. Và tôi cần đi lấy kịch bản ca kịch.”

Sau đó, khi những nữ sinh khác reo hò lao về ký túc xá để lấy hành lý và rời đi cùng bố mẹ họ, Maggie giúp tôi dựng các biển báo ghi “Cấm vào” và “Không an toàn: Mặt nước đóng băng” trong Vườn Cảnh, rồi chúng tôi mua hai cốc sô cô la nóng từ một trong các quầy hàng và chơi bài bên ô cửa sổ nhô ra của phòng sinh hoạt chung. Hết nữ sinh này đến nữ sinh khác, hết va li này đến va li khác, hết cái xe này đến cái xe khác, ngôi trường dần trở nên trống trải, hương vị Giáng sinh biến mất và tiếng nói chuyện bốc hơi vào bầu không khí trắng xóa như ở vùng cực. Một nữ sinh tên là Tabitha Bonham cũng phải ở lại đây để đợi hai vị phụ huynh quân nhân đến đón trước đêm Giáng sinh. Cô bé cứ bám nhằng lấy tôi và lúc này đang ngồi cạnh chân tôi, tay cầm một con thỏ nhồi bông mềm và mồm thì ngậm tai con thỏ.

“CHẾT NHÁ,” Maggie la lên và đập tay xuống chiếc bàn cà phê nằm giữa chúng tôi. Tôi chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi cậu ấy xáo bài. Tôi mong mỗi được nhìn thấy chiếc Volvo Estate màu xanh da trời của bố lao nhanh trên đường, rẽ ngoặt vào cổng trường. Rồi bố và mẹ sẽ ra khỏi ghế trước, Seb thì nhảy khỏi ghế sau và chạy

đến ôm tôi. Nhưng đó là một viễn cảnh xa xôi. Họ đều đang ở rất xa. Đêm càng trở nên tăm tối và trống rỗng hơn.

Cửa phòng sinh hoạt chung bật mở và Dianna Pfaff xông vào, miệng lẩm bẩm vài câu nguyên rủa.

“Ngu ngốc, *chết tiệt*, làm cái này cái kia. Đáng ghét...”

“Chào Dianna,” tôi nói. Cậu ta sững người lại.

“Natasha,” cậu ta nói. “Margaret. Nhóc.”

“Chào Công chúa,” Maggie nói, đập một quân J lên trên quân J của tôi. “CHẾT NHÁ!”

“Khỉ thật!”

Maggie mỉm cười, thu bài về. Tôi chỉ còn bảy lá bài. Đây đã là ván thứ ba liên tiếp tôi bị thua, nhưng tôi không bận tâm.

Tôi đã thấy ra mặt tươi sáng của tình thế này - tôi, Maggie và cô nhóc khá dễ thương ngồi dưới chân tôi, cả ba chúng tôi sẽ ở cùng với cô quản lý trong kỳ nghỉ Giáng sinh. Chúng tôi có thể tận hưởng nó.

Tôi nhìn sang Dianna, cậu ta đang lấy một hộp nhựa đựng bánh hiệu Rice Krispie ra khỏi ngăn tủ riêng. “Mọi chuyện ổn chứ Dianna?”

Cậu ta đóng tủ lại. “Không, không hẳn. Tôi vừa nói chuyện qua điện thoại với mẹ tôi. Có vẻ như là tôi cũng sẽ ở lại đây vào dịp Giáng sinh.”

Tươi sáng quá đi...

Maggie rên lên. “Ô cậu đang đùa...”

“Chết nhá!” tôi la lên khi Maggie rời mắt khỏi bộ bài. Thế rồi cánh cửa mở ra một lần nữa, người mà tôi ước là bị nướng trong lò cùng

món gà tây bước vào và cởi áo khoác ngoài.

“Ồ, cậu cũng ở lại đây vào dịp Giáng sinh à Clarice?” Dianna hỏi.

Cậu ta nhìn thẳng vào tôi. Cái băng đeo trên tay đã biến mất, không mấy ngạc nhiên - Clarice là vậy mà, luôn muốn bày trò - dù mũi cậu ta vẫn dán băng. “Phải, đúng vậy.”

8

Hét

Cô quản lý bắt tay ngay vào việc phân chia công việc trong kỳ nghỉ cho đám nữ sinh bất hạnh ở sảnh chính trước bữa tối.

“Dianna phụ trách sân, sảnh vào và rửa bát đĩa sau bữa sáng...”

“Nhưng em là...”

“Không nhưng nhị gì hết. Natasha thì dắt chó đi dạo, phụ trách phòng sinh hoạt chung và nhặt rác.”

“Vâng, thưa cô quản lý.”

“Nhưng thưa cô quản lý...” Dianna lại tiếp tục.

Cô quản lý không thèm nghe. “Margaret.

Margaret?”

Tôi giơ tay lên. “Cậu ấy ở Phòng... à, tầng hầm, thưa cô quản lý, để chịu phạt theo lệnh của cô Saul-Hudson trước khi cô ấy đi.”

“Ồ phải, tất nhiên rồi. Chà, Margaret sẽ lo việc giặt đồ trong bếp, ký túc xá và rửa bát đĩa sau bữa trưa. Tôi sẽ nói với em ấy khi tôi xuống thả em ấy ra.”

Trông Dianna như thể đang đội một chiếc mũ có đầy ong bên trong vậy. “Nhưng thưa cô quản lý, em là Khối...”

“Nếu em định nói ‘Nhưng em là Khối trưởng, lẽ ra em không phải làm việc vặt’ thì Dianna ạ, tôi sẽ giao *thêm* việc cho em làm. Hiểu chứ?”

Dianna ngậm miệng lại. Tim tôi nhảy lên vì vui sướng. Tôi thích những khi cậu ta bị một trong những giáo viên của trường đập lại.

Regan xuất hiện ở cầu thang đằng sau chúng tôi. Một cơn rùng mình chạy dọc người tôi. Tôi thậm chí còn không biết là cậu ta đang đi xuống.

“Regan, thật tốt là em đã tới. Em phụ trách việc giặt đồ phòng ngủ, quản các hành lang và sảnh.”

“Vâng, thưa cô quản lý.” Cậu ta ngoan ngoãn gật đầu.

“Tabitha quản phòng tắm, rửa bát đĩa sau bữa tối và lấy thư buổi sáng. Và hãy ngồi cho tử tế, em có phải là trẻ con nữa đâu.”

“Vâng, thưa cô quản lý,” Tabitha kêu lên. Cô bé này giờ đang ngồi trong lòng tôi nhưng nó đã nhanh chóng tụt xuống ngồi ở bậc thang.

“Còn Clarice Hoon quản phòng ăn, nhà bếp và phòng nhạc.”

Clarice xem giờ trên chiếc đồng hồ lớn bằng nhựa màu hồng trên cổ tay. Lúc này không còn miếng băng dán nào trên mặt cậu ta nữa, nhưng tất cả những vết bầm do tôi gây ra đều đã được phủ đầy kem che khuyết điểm. “Vâng, được thôi.”

“Vâng, thưa cô quản lý.”

“Vâng, thưa cô quản lý. À, mà cô quản lý này?”

Cô quản lý quay ngoắt đầu lại như một con rắn, lườm mắt nhìn Clarice. “Chuyện gì?”

“Bọn em có thể lấy lại điện thoại không? Bây giờ là kỳ nghỉ Giáng sinh, em muốn gọi điện cho bạn trai.”

“Khi nào bố mẹ em tới thì em có thể lấy lại điện thoại.”

“Sao cơ?” Clarice thốt lên. “Tại sao?”

“Bởi vì,” cô quản lý đáp, “cô Saul-Hudson đã ra chỉ thị nghiêm ngặt rằng vì một số học sinh đã coi thường đặc quyền sử dụng điện thoại, nên không một ai được lấy lại điện thoại cho đến khi về nhà.”

Chúng tôi đều biết đấy là do Maggie bí mật tán chuyện qua Snapchat với một anh chàng bạn cũ trong giờ khoa học. Nhưng biết được nguyên nhân cũng không khiến chuyện đó bớt tồi tệ hơn. Tất cả các học sinh, dù là ngoại trú hay nội trú, đều phải nộp điện thoại vào một chiếc hộp có khóa bên ngoài phòng giáo viên mỗi sáng và được trả lại vào mỗi tối khi về nhà, hoặc sau lớp học thêm nếu là học sinh nội trú. Bất cứ nữ sinh nào lén mang điện thoại vào lớp học mà lỡ để điện thoại kêu thì sẽ gặp rắc rối lớn. Nặng thì bị phạt cấm túc ngay tức khắc, nhẹ thì là nhận năm Vé Xanh cho nhà của mình.

“Nhưng phải đến tận Ngày mở quà thì bố mẹ em mới từ Úc trở về. Còn thư điện tử, Twitter, Facebook thì sao?”

“Nơi này không tự động trở thành nhà trọ dành cho thanh niên mỗi khi hết học kỳ. Các em vẫn đang ở trường. Các em sẽ tiếp tục sử dụng điện thoại công cộng ở trước trường để gọi cho người thân. Vì Maggie Zappa mà các em không được dùng điện thoại và Internet nên nếu muốn nói gì thì cứ nói với em ấy. Mật mã để mở khóa bộ định tuyến nằm ở trong này,” cô nói và gõ vào đầu mình, “nên đừng có ý định truy cập Internet làm gì vì việc đó là không thể.”

“*Cả Internet nữa sao? Quá không công bằng!*”

“Nơi đây không phải là khách sạn, Clarice. Khi còn ở đây, em phải có mặt trong bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, giờ học thêm, và tham dự vào buổi cầu nguyện ở Nhà Nguyện vào sáng Chủ nhật. Tại mọi thời điểm, em đều phải mặc đồng phục. Và rửa ngay lớp trang điểm trên mặt đi. Tôi thấy không có lý do gì để trang điểm cả, trừ phi em định dự tuyển vào rạp xiếc. Ở đây đâu có ai để cho em gây ấn tượng.”

Tôi cố nuốt tiếng cười khẩy chỉ trực buột ra. Tôi có thể thấy Dianna cũng đang cố nén để không cười.

“Không có Internet sao?” Clarice thốt lên, hất mái tóc đỏ bay vào mặt Regan, rồi nó rơi xuống vai cậu ta và yên vị ở đó, lung linh như một con rắn màu đỏ béo ú. “Vậy bọn em sẽ làm gì chứ?”

Cô quản lý thở dài. “Khi mà chúng tôi có thể tin tưởng các nữ sinh Bathory không đặt mua những mặt hàng không phù hợp, tải xuống các hình ảnh ghê tởm, hay tìm kiếm trên Google cách làm các thiết bị gây cháy, thì các em có thể có lại các đặc quyền. Nhưng cho đến lúc đó thì, như tôi đã nói, sẽ không có Internet đâu.”

“Nhưng bạn trai em có thể cần liên lạc với em. Em có bạn trai, có một đời sống xã hội, không như những người khác, và cả hai đều cần có sự chăm sóc của em.”

“Cậu có nhất thiết phải đề cập đến bạn trai cậu nhiều như thế không, Clarice?” Dianna hỏi.

“Đồ đồng tính,” Clarice lẩm bẩm trước khi ngậm miệng lại và sưng sía dựa vào tay vịn cầu thang.

“Em có vấn đề về cột sống à, Clarice?” cô quản lý thở dài.

“Không, thưa cô quản lý,” cậu ta làu bàu.

“Vậy thì vui lòng sử dụng bộ xương mà Chúa đã ban cho em và đứng thẳng người lên.”

Tôi muốn đập tay với cô quản lý ngay lúc đó. Seb từng có một cô bạn gái giống Clarice: trong đầu lúc nào cũng chỉ có mỗi son môi, máy là tóc và mình, mình, mình. Cô ta cũng ghét tôi - luôn bình luận về việc tôi không có ngực, không có phong cách và không có bạn trai. Và tôi cũng luôn muốn vả vào mặt cô ta.

“Tất cả những gì các em được phép có là một cú điện thoại kéo dài mười phút mỗi tối sau giờ học thêm, sử dụng điện thoại công cộng ở bên ngoài văn phòng cô Hiệu trưởng. Thẻ điện thoại có thể mua ở cửa hàng Bathory Basics ở trong làng. Các em có thể xuống đó vào ngày mai sau bữa trưa. Được ở lại đây đã là một đặc quyền và các em không nên làm loạn.”

Làm loạn ư? Tôi nghĩ. Còn lâu tôi mới đồng ý với Clarice, nhưng xin lại điện thoại thì khó có thể xem là tác nhân gây loạn. Trừ phi cô ấy nghĩ chúng tôi định thu xếp mở tiệc thác loạn hoặc gọi mua heroin.

Mặt Clarice sưng sứa như bị ai đánh trong khi tôi mới là người thật sự cần có điện thoại. Nhưng có lẽ tôi không thật sự muốn nghe điện. Không có tin gì mới là tin tốt.

Cô quản lý như thể đọc được suy nghĩ của tôi. “Natasha, em có thể gọi thêm một cú điện thoại mười phút sau bữa sáng mỗi ngày nếu em muốn.”

“Em cảm ơn, thưa cô quản lý.”

“Tại sao lại là cậu ta?” Clarice chế giễu. “Chúng em đều nhớ nhà, cô biết đấy. À mà này, không phải là cô nên giữ *cậu ta* tránh xa khỏi em à, xét đến những gì mà cậu ta đã làm với khuôn mặt của em ấy? Lẽ ra em nên được cách ly chứ, không phải sao?”

Cô quản lý bước tới gần Clarice. “Tôi không nhận được chỉ dẫn nào từ cô Saul-Hudson về việc trừng phạt Natasha vì những gì em ấy có thể đã làm hoặc không làm với em...”

“Có thể đã làm hoặc không làm ư? Cậu ta đã đâm...”

“Khi anh trai em mất tích, em cũng sẽ được quyền gọi điện thoại thêm. Giờ thì tôi không muốn nghe thêm gì về chuyện đó nữa.”

Thậm chí như vậy cũng không ngăn được Clarice. Cậu ta gạt Regan ra và đứng mặt đối mặt với cô quản lý.

“Gì nữa đây?” cô quản lý lờm Clarice.

“Các chuyến đi trong ngày.”

“Sao cơ?”

“Khi một số học sinh bọn em bị kẹt lại đây vài ngày trong mùa hè, ông Saul-Hudson đã đưa bọn em đến bãi biển ở Gunness-on-Sea. Bọn em đi mua sắm và ăn ở cửa hàng McDonald trên đường về. Cô định thế nào về những chuyến đi trong ngày?”

Cô quản lý nhẹ nhàng nhưng kiên quyết đẩy Clarice lùi lại, như thể người cậu ta có mùi khó chịu vậy. “Vậy thì, nói xem, em có ý tưởng gì?”

Clarice nhún vai. “Em không biết. Chỉ là vài ngày đi ra ngoài. Mua sắm đồ Giáng sinh hay gì đó.”

“*Hay gì đó, hay gì đó,*” cô quản lý nhại lại. Tabitha nhìn tôi và mỉm cười. “Và em định dùng phương tiện nào để đi mua cái *gì đó* của em hả Clarice?”

“Xe buýt ạ?” cậu ta gợi ý.

Chúng tôi biết không có tài xế xe buýt nào làm việc trong kỳ nghỉ Giáng sinh, và cô quản lý thì không biết lái xe. Clarice ngừng nói. Tôi nghĩ đến lúc này ngay cả chính cậu ta cũng nhận ra ý kiến đó sẽ chẳng đi đến đâu.

“Các em nên coi là mình gặp may mắn khi được phép ở lại đây cho đến khi bố mẹ các em cho là phù hợp để đón các em về. Tôi sẽ nấu ăn, giữ các em ở trong nhà và báo cáo bất cứ chuyện gì đáng ngờ cho gia đình Saul-Hudson. Chỉ thế thôi. Còn về phần giải trí, các em tự lo. Tất cả các em sẽ dùng phòng sinh hoạt chung của lớp trưởng cho các hoạt động giải trí để không làm lộn xộn các khu vực sinh hoạt chung khác, và trừ phi các em có người thân nào khác ngoài bố mẹ muốn đón các em về chơi, thì ngôi trường này sẽ là tất cả những

gì các em có cho đến khi xe của bố mẹ các em chạy lên lối vào ngoài kia. Tôi nói thế đã rõ chưa?”

Clarice gật đầu, sưng sía chấp nhận sự thật rằng cậu ta sẽ không lấy được nguồn sống, tức quyền truy cập Internet, từ một tảng đá, tức cô quản lý. Khi cô quay gót giày đen bóng loáng bỏ đi, chùm chìa khóa kêu leng keng bên hông cô.

“Đồ độc ác.” Clarice lẩm bẩm.

Dianna ném cho cậu ta một cái nhìn, nhưng không nói gì cả.

Vậy là chúng tôi sẽ phải ở với nhau - tôi, Maggie, Dianna, Regan, Clarice và một nữ sinh sáu tuổi mà Maggie quyết định gọi là Tabby vì tên đầy đủ của cô bé “dài quá đểch nói được”.

Khi cô quản lý bỏ lại chúng tôi trên hành lang để đi thả Maggie ra khỏi Phòng Lạnh sau giờ phạt, Dianna Pfaff rụt rè đi lên chỗ tôi. Tôi không đoán được cậu ta muốn gì nhưng cảm thấy rất rõ ràng rằng cậu ta định nhờ vả gì đó.

“Nghe này, cậu có muốn đổi việc với tôi không? Cô ấy giao cho tôi phụ trách sân, sảnh vào và rửa bát đĩa sau bữa sáng.”

“Những việc đó có tệ lắm đâu. Maggie mới phải nhận những việc nặng nhọc - giặt đồ nhà bếp, dọn rửa và phụ trách các ký túc xá.”

“Tôi biết, nhưng mới một tuần trước tôi đã phụ trách sân rồi. Tôi có thể đổi sân và sảnh vào với việc dắt Brody và nhặt rác bên ngoài không?”

“Tại sao cậu lại muốn làm những việc đó?” tôi hỏi. “Brody kéo dây xích rất khỏe và mỗi lần đi dạo nó đều ị ba lần, còn nhặt rác bên ngoài thì lại là một công việc không bao giờ kết thúc.”

“Tôi biết, nhưng tôi không ngại đâu. Hay là tôi sẽ làm cả hai việc ấy và cậu chỉ phải làm một trong ba phần việc của tôi thôi.”

“Cô quản lý sẽ biết rằng chúng ta đổi việc. Tôi không nghĩ rằng cô ấy cho phép đâu.”

“Cô ấy không cần phải biết. Tôi sẽ không nói bất cứ điều gì đâu. Làm ơn nhé?”

Tôi dừng lại và nhìn cậu ta. “Cậu sẽ không vi phạm quy tắc, đúng không Khối trưởng?”

“Làm ơn đi Nash.”

Cậu ta có vẻ tuyệt vọng. Tôi chợt tỉnh ra, lý do mà cậu ta muốn làm việc ngoài trời chắc chắn có liên quan đến chuyến đi bí mật của cậu ta vào rừng và chiếc túi lớn màu trắng kia. “Xin lỗi Dianna,” tôi nói. “Tôi không muốn hứng chịu cơn thịnh nộ của cô quản lý, dù gì thì cô ấy cũng cho tôi gọi thêm một cú điện thoại mỗi ngày.”

Dianna gật đầu. “Được rồi.”

“Nếu cậu có chuyện gì cần làm bên ngoài, tôi có thể làm thay cậu...”

“Không, tôi không muốn làm gì cụ thể cả,” cậu ta nói. “Chỉ là tôi muốn hít thở không khí trong lành thôi.”

“Làm việc ở sân cũng có không khí trong lành mà.”

“Thôi hãy quên chuyện này đi. Dẫu sao thì cậu dắt Brody có lẽ sẽ tốt hơn. Nó thích cậu mà.” Cậu ta bật ra một điệu cười khúc khích ngưỡng nghệu và đi lên cầu thang về phía ký túc xá, hai má bắt đầu chuyển sang màu đỏ hồng.

Tối hôm đó tôi lại nhận được điện thoại của bố. Ông và mẹ tôi đang chui rúc trong một căn phòng nóng nực, xập xệ và không có điều hòa tại một khách sạn ở Colombia, cách nơi lần cuối người ta nhìn thấy Seb hai mươi dặm. Còn tôi thì đứng nghe ông nói chuyện trong một hành lang tối đen tại một ngôi trường lạnh cóng nằm ở giữa một nơi khi ho cò gáy.

“Nashy?”

“Chào bố. Bố mẹ khỏe không?”

Mất đến ba giây câu trả lời của bố mới đến được với tôi và có nhiều tiếng lách tách trên đường dây. “Chào con yêu, bố mẹ khỏe. Sự tình có tiến triển, con yêu. Bố mẹ đang cố...”

“Gì ạ?”

“... Seb... đi bộ... ba lô... bị ngã.”

“Sao ạ? Bố, con không nghe được, đường dây khó nghe lắm.”

“... ash... ash... nghe thấy không?”

“BỐ? Bố, vì Chúa con không nghe được, chuyện gì đã xảy ra vậy ạ?”

Tôi rơi vào hoảng loạn. Những từ duy nhất mà tôi có thể nghe được rõ ràng là “ba lô” và “ngã”. Anh ấy đã chết. Tôi biết là anh ấy đã chết.

Và rồi giọng nói của bố vang lên trở lại, rõ hơn lúc trước.

“NASH?”

“BỐ?”

“Con đây rồi, bố nghĩ đường dây bình thường lại rồi. Con có nghe thấy những gì bố nói không?”

“Không ạ.” Tôi không dám thở ra. Việc ấy quá đau đớn.

“Một đứa trong nhóm của Seb, Joe, đã được tìm thấy. Nó đã vấy xe buýt đến thị trấn để đi tìm người giúp đỡ Mike, thằng bé bị ngã xuống một hố bẫy khí đột trong rừng. Một ngày sau đó, khi Joe quay lại với một vài cán bộ kiểm lâm, Seb và Mike đã... biến mất. Họ tìm thấy ba lô của Seb... và có một sợi dây thừng... bẫy.”

“Điều đó có nghĩa là gì?”

“Nó có nghĩa là, cho đến hai ngày trước, hai đứa nó vẫn còn sống, ở nơi nào đó trong khu rừng nhiệt đới ấy.”

“Được rồi.” Tôi thở ra. Dù đã hít thở dễ dàng hơn nhưng tôi vẫn thấy đau đớn. Họ vẫn chưa tìm thấy anh ấy. Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra trong hai ngày này.

“Bố nghĩ rằng họ sẽ tìm thấy Seb, con yêu. Bây giờ bố thật sự tin như thế.”

Tôi gật đầu, dấu cho bố không thể thấy tôi gật đầu.

“Nash? Con yêu, con vẫn còn đó chứ?”

“Vâng.”

“Nghe này, ngày mai bố mẹ sẽ lên đồi nên sẽ không có sóng điện thoại. Bố sẽ không thể gọi điện trong một vài ngày, con hiểu chứ?”

“Vâng, bố”

“Con yêu, bố phải đi rồi. Bố mẹ yêu con. Bố mẹ sẽ gặp con rất sớm thôi, được chứ?”

“Vâng, được ạ.”

“Bố mẹ yêu con, Nashy.”

Đường dây ngắt. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ vào ngay lúc đó là gia đình tôi ở cách xa tôi đến thế nào. Họ cách xa tôi cả đại dương. Cả một châu lục. Tôi không ở gần bất cứ ai trong số họ và không có cách nào để biết chắc liệu tất cả bọn họ có được an toàn hay không. Tôi cảm thấy phát ốm. Khi đặt ống nghe xuống, Dianna đứng ở ngay đằng sau tôi và sự xuất hiện của cậu ta khiến tôi hết hồn. “Cậu khiến tôi giật cả mình.”

“Xin lỗi. Có tin gì mới về anh trai cậu không?” cậu ta hỏi.

Tôi kéo ống áo xuống che nắm tay lạnh giá của mình. “Có, tính đến vài ngày trước thì anh ấy vẫn còn sống. Kể từ đó không ai nghe được bất cứ tin gì. Mọi thứ đều đang u u minh minh.”

Trông Dianna như thể đang tìm kiếm từ ngữ thích hợp. “Anh ấy là một người anh tốt chứ?” cậu ta hỏi.

Tôi nhìn cậu ta. “Ý cậu là gì? Anh ấy chỉ là... anh trai tôi thôi.”

“Ừ, nhưng có anh em tốt và anh em xấu. Anh tôi là kiểu tồi tệ nhất,” cậu ta nói, giọng thoáng lộ vẻ tức giận, như thể cậu ta thật sự nghĩ như vậy.

“Seb có thể tỏ ra rất đáng ghét,” tôi nói, đi cùng cậu ta về phía Nhà ăn nơi chúng tôi học thêm. “Khi tôi còn nhỏ, anh ấy thường trêu chọc tôi và nhốt tôi vào va li rồi xì hơi lên đầu tôi.”

“Ừ, tôi cũng từng trải qua những việc đó.”

“Nhưng anh ấy tốt theo những cách khác. Anh ấy thường xây dựng các bài tập thể lực trong vườn, sử dụng khung chắn lò sưởi và tủ quần áo cũ thay cho chướng ngại vật. Chúng tôi thường tính giờ cho nhau xem ai vượt qua nhanh hơn. Và anh ấy thường kể chuyện cho tôi nghe mỗi tối khi chúng tôi đi ngủ. Anh ấy cũng dạy tôi lái xe trên bãi biển gần nhà. Một lần khi anh ấy tám tuổi, anh ấy đã bỏ nhà đi cùng tôi.”

“Thật sao?”

“Anh ấy không muốn mẹ cắt tóc tôi nên đã gói ghém hành lý và chúng tôi bỏ đi.”

“Hai người đi được bao xa?”

“Không xa lắm. Có một người hàng xóm nhiều chuyện đã thấy chúng tôi ở High Street và lái xe đưa chúng tôi về nhà.”

“Vậy là anh ấy luôn săn sóc cậu?”

Tôi nuốt nước bọt và lấy tay áo xoa lên cái mũi lạnh cóng của mình. “Ừ. Tôi không biết là cậu có anh trai cho đến khi nghe Maggie nhắc đến trong bữa sáng.”

Gương mặt cậu ta tối sầm lại. “Đừng nhắc tôi nhớ. Phải, anh ta ở trong tù, nhưng tôi không muốn nói về chuyện đó.”

“Được rồi. Tên anh ta là gì?”

“Ờ...” Phải mất một lúc lâu cậu ta mới nói ra. Tôi tự hỏi không biết có phải cậu ta bịa ra cái tên đó không. “Leon.”

“Đó là một cái tên đẹp.”

“Anh ta không xứng đáng với nó.”

“Làm sao mà hai người lại không hòa hợp vậy?”

Cậu ta nhìn tôi. “Nói ngắn gọn thì anh ta là một kẻ đầy tai tiếng.”

Ngay lúc đó có tiếng bước chân vang lên dọc hành lang và cô quản lý xuất hiện, dẫn theo Tabby, Clarice, Regan với Maggie đi về phía phòng ăn để bắt đầu giờ học thêm. Khi họ đi ngang qua, tôi chú ý thấy Clarice đi sát phía sau Tabby, tay giữ chặt đai áo của cô bé. Mỗi lần Tabby đi cách xa quá, Clarice liền giật mạnh cô bé lại, giống như giật cương một con ngựa con, và mũi giày cậu ta làm trầy gót chân của Tabby. Trông Tabby không thích thú chút nào.

“Em ổn chứ Tabs?” Cô bé ngược lên nhìn tôi, khuôn mặt trông như mặt một con cún con đang bị kéo đuôi vậy. Tôi giật tay Clarice ra.

“Buông tôi ra.”

“Buông *con bé* ra.”

“Ồ thôi nào, bọn tôi chỉ đang chơi trò dắt ngựa thôi. Em thích mà, đúng không Tabby?”

“Không,” Tabby lầm bầm.

Tôi nhìn Clarice. “Buông. Con. Bé. Ra. Tôi sẽ để mắt đến cậu. Hãy nhớ lấy.”

Clarice hất mái tóc dày buộc kiểu đuôi ngựa qua vai và cười.

Tôi nghĩ có lẽ tôi đã khiến cậu ta hiểu ra vấn đề. Có lẽ bây giờ cậu ta đã hiểu lời cảnh cáo của tôi.

Nhưng tôi đã lầm.

Sáng hôm sau, tôi dọn dẹp phòng sinh hoạt chung của các lớp trưởng, đi tìm vỏ đĩa cho ba chiếc DVD luôn nằm trên kệ: một đoạn phim khoa học về sự quang hợp, bộ phim *Bà Doubtfire* và *Danh sách của Schindler*. Các lớp trưởng học nội trú có thể mang đĩa DVD đã được duyệt trước đến để xem chung, nhưng đa phần chỉ có ba chiếc DVD này ở đây để xem. Tôi đã có một đêm không ngon giấc, toàn mơ thấy ác mộng về Seb. Có rất nhiều tiếng la hét. Rồi, không biết từ đâu vọng tới, tôi nghe thấy một tiếng hét thật ngoài đời. Qua khung cửa sổ nhô ra, tôi thấy mái tóc đỏ của Clarice. Cậu ta đang đứng trên bờ cỏ, dưới cây phỉ, và dường như cậu ta đang nói chuyện một mình. Rồi cậu ta giơ tay lên. Tôi thấy một cái chân thò xuống từ cành cây và đá văng tay cậu ta ra.

Tôi buông khăn lau bụi xuống và chạy ra cửa trước.

“Clarice, cậu đang làm gì thế?” tôi chạy chậm lại khi tới gần cậu ta.

Cậu ta quay sang tôi và thở dài. “Con bé không chịu leo xuống,” cậu ta nói, tay chống lên hông và mỉm cười, như thể họ đang chơi một

trò chơi vậy. “Con bé cư xử thật ngớ ngẩn. Có lẽ tôi phải báo với cô quản lý.” Giọng cậu ta nhuốm mùi đe dọa.

Tôi nhìn lên cây và thấy Tabby, ngồi rúm ró trên một cành cây to ngay trên đầu chúng tôi. Cô bé đang run rẩy.

“Cậu bị làm sao vậy? Tại sao cậu lại thích thú với việc hành hạ các học sinh nhỏ hơn thế?”

“Cậu nói gì thế?” cậu ta nói với đôi môi tô một lớp son hồng dày cộm. “*Thật ra* tôi đang cố xin lỗi con bé đấy chứ.”

“Cậu nghe tôi nói rồi đấy. Để. Con. Bé. Yên.”

“Tôi nghĩ cậu nên xem mình đang nói chuyện với ai.”

“Tôi biết *chính xác* mình đang nói chuyện với ai.”

“Sao cậu không thể chỉ lo chuyện của mình thôi hả Nash? Cậu đã để tuột mất chức Khối trưởng vì tấn công tôi. Giờ cậu muốn bị đuổi học luôn hả?”

“Biến đi, Clarice.”

“Biến đi, Natasha. Không phải cậu cần đi chôn cất anh trai à?”

Lời nói của cậu ta đâm xuyên qua xương tủy tôi như một cái móc của nha sĩ. Tim tôi đập loạn xạ trong lồng ngực, nhưng tôi vẫn đứng yên một chỗ. Tôi lờm cậu ta. Tôi nghe thấy giọng Seb trong đầu, hay là giọng của Maggie nhỉ? *Đám nữ sinh ở đây có thể rất độc ác. Em phải đáp trả xứng đáng nếu không sẽ bị nhấn chìm.* Tôi nhìn thẳng vào mắt cậu ta. “Nếu cậu làm đau con bé lần nữa, tôi sẽ khiến cậu đau đốn gấp mười lần.”

Cậu ta thốt ra một tiếng *phì* và phá lên cười như một con lợn con bị hành hạ. “Sao cũng được,” cậu ta nói. “Chị sẽ gặp em sau, Tabby, bé ngốc.” Cậu ta mỉm cười đi ngang qua tôi, thì thầm vào tai tôi từ “gái

trình" và quay trở về trường. Tôi đợi cho tới khi cậu ta đi đến dưới vòm hiên rồi mới lại gần cô bé ở phía trên đầu.

"Ổn rồi," tôi nói. "Bây giờ em có thể xuống rồi. Chị ấy đi rồi."

Tabby sụt sịt và chầm chậm leo xuống từng cành cây một, đầu gối cô bé bị trầy và đôi tất màu xanh hải quân thì bị rách toạc. Khi xuống đến gần chỗ tôi, Tabby giơ tay ra và tôi nhấc bổng cô bé xuống, định đặt cô bé ngồi lên một khúc cây, nhưng cô bé bám chặt lấy người tôi như một tấm rèm nhà tắm bị ướt.

"Này em sao thế? Có chuyện gì vậy?" Cô bé ngồi vào lòng tôi khi tôi ngồi xuống khúc cây bị đổ. "Mọi chuyện ổn rồi, Tabby, mọi chuyện ổn rồi."

"Em muốn mẹ em."

"Chị biết, chị biết. Mẹ em sẽ ở đây vào đêm trước Giáng sinh, đúng không? Và bố em nữa."

Nước mắt cô bé lại lăn chã rơi. "Em đã sắp sẵn đồ đạc rồi."

"Tốt lắm," tôi nói. Cô bé lại bắt đầu khóc. "Tabs, thôi nào. Mọi chuyện ổn rồi." Tôi nhặt một số cành nhỏ và lá cây ra khỏi tóc cô bé.

"Em bị ngã," cô bé thút thít.

"Nhìn đầu gối em là chị biết rồi. Chúng ta nên đi rửa sạch đầu gối thôi, đúng không?"

"Và em đã nhìn thấy Quái thú."

"Chắc, em hãy cố tránh xa chị ấy... em vừa nói gì cơ?"

"Quái thú. Em đã thấy nó khi em đang chạy, ở đằng đó." Tôi nhìn theo tay cô bé ra phía sân quần vợt và những cánh đồng bao quanh. Không có gì ở đó.

“Hay đây là Thủ lĩnh Brody? Nó không phải là Quái thú đâu Tabs, nó chỉ là một con chó thôi. Nó thật sự rất thích được vuốt ve.”

“Không phải là Thủ lĩnh Brody. Đó là Quái thú.”

Tôi nhú mày. “Đó chỉ là một câu chuyện hư cấu thôi.”

“Clarice nói nó có thật. Chị ấy nói nó sẽ đến bắt em. Chị ấy bảo nó sẽ nấp dưới giường và cắn chân em khi em lên giường. Chị ấy nói nó sẽ cào và ăn thịt em.”

Nếu có lửa bên trong người thì hẳn là lúc đó tôi đã thở ra khói rồi.
“Không, Tabby, nó không có thật. Clarice chỉ... nói nhảm thôi.”

Tabby giơ tay lên cao quá đầu tôi. “Nó to lắm. To bằng chị.”

Tôi thở dài. “Thế à?”

“Nó màu đen và có những chiếc răng rất to. Em không nói dối đâu, em thề đấy.”

“Không, chị biết em không nói dối, Tabs,” tôi nói và ôm lấy cô bé.
“Chị tin em.”

9

Khát khao

Ngày hôm sau là thứ Năm. Ngay sau bữa ăn trưa, cô quản lý đưa cho Dianna một danh sách mua sắm gồm những đồ lặt vặt cần mua ở cửa hàng Bathory Basics trong làng và cho phép cậu ta chọn hai người đi cùng. Vì Clarice đang bị phạt dọn chuồng chó do liên tục bắt nạt Tabby, cô quản lý cấm cậu ta rời trường và đang giám sát Tabby như một con đại bàng hung tợn. Thế nên tôi và Regan sẽ bầu bạn với Dianna trong chuyến đi và những người ở nhà đưa danh sách đồ cần mua cho chúng tôi.

Tôi vẫn chưa tìm thấy Babbitt, con thỏ đồ chơi bị mất tích của Tabby.

“Gửi giúp tôi lời yêu đến bạn Charles nhé,” Maggie nháy mắt khi tôi mặc áo khoác vào.

Tôi mỉm cười. “Được, được.”

“Và hãy thử xem liệu cậu có thể moi được bất cứ thông tin gì từ Công chúa Di về chuyện chiếc túi màu trắng không nhé. Tôi cá là cậu ta sẽ nói với cậu.”

“Ồ phải. Nghe này, cậu trông chừng Tabby trong khi tôi đi vắng nhé, được không?”

“Ý cậu là sao? Tôi tưởng cô quản lý đang để mắt trông chừng con bé rồi?”

“Đúng thế nhưng cô quản lý còn bận nấu bữa tối, dọn dẹp, làm các công việc giấy tờ và các việc khác, mà tôi thì không muốn con bé phải ở một mình. Và đừng nhắc đến Quái thú hay gì đó. Clarice đã lấy mất con thỏ mà con bé hay ôm và giấu nó ở nơi nào đó. Cậu xem có thể tìm được nó không nhé.”

“Chúa ơi, cậu ta đúng là một kẻ điên khùng.”

“Chỉ cần giữ cho cậu ta không đến gần con bé. Tôi không biết tại sao cậu ta lại chĩa mũi dùi vào Tabby như thế.”

“Tôi đã nói với cậu rồi, cậu ta là đồ khốn. Đó là điều mà lũ khốn làm. Nhưng được rồi, tôi sẽ trông chừng con nhóc đó. Con bé có thể giúp tôi giặt đồ và hút bụi ký túc xá. Thực tế thì con bé có thể làm tất cả những việc đó. Cứu nguy cho tôi khỏi một bàn thua trông thấy.”

“Chỉ cần không để con bé ra khỏi tầm nhìn của cậu thôi, được chứ? Con bé đang dọn nhà tắm.”

“Hiểu rồi. Cứ để con bé cho tôi. Tôi sẽ trông chừng nó và tìm con thỏ. Tôi sẽ giống như Cameron Poe trong đoạn cuối của phim *Không tặc*, bước ra từ khói lửa, trên tay cầm con thỏ đồ chơi cho con ông ta. À mà này, họ có bán đĩa DVD trong cửa hàng đúng không?”

“Đúng, nhưng không nhiều. Và không có phim mới đâu.”

“Hãy xem liệu họ có bán *Không tặc* không nhé. Tôi thích xem phim đó. Một chiếc máy bay chở đầy những tù nhân tuyệt vọng. Nicolas Cage với mái tóc dài. Làm sao mà không yêu thích được cơ chứ?”

Tôi thở dài. “Ờ, cốt truyện là gì?”

“Cốt truyện thì quan trọng gì khi mà ta có một chiếc máy bay nổ tung trên bầu trời Vegas và Cái Lồng^[7] hết xảy, với mái tóc dài vuốt ngược ra sau.”

Tôi thở dài. “Được rồi, tôi sẽ xem họ có nó không. Cậu đừng có làm nổ tung ngôi trường này khi tôi đi vắng là được.”

“Thật mất hứng.”

Làng Bathory là Hogsmeade của chúng tôi, trừ việc không có Tiệm Giỡn hay Lều Hét hoặc Bia Bơ. Chỉ có một công viên nhỏ có xích đu, một bộ điện thoại và một cửa hàng tạp hóa có đầy đủ mọi thứ trên trời dưới biển tên là Bathory Basics. Chúng đem lại bốn thứ mà mọi nữ sinh Bathory đều muốn có hơn bất cứ thứ gì - tự do, kết nối với thế giới bên ngoài, tampon tử tế và sô cô la. Trong phòng y tế, cô quản lý chỉ trữ băng vệ sinh loại rẻ nhất, chúng cứng như ván lướt sóng và khiến bạn đi đứng như thể đã cưỡi ngựa cả đời vậy. Vì thế các nữ sinh nội trú phải đảm bảo rằng mình có đủ băng vệ sinh để dùng trong suốt học kỳ mỗi khi trở lại trường sau kỳ nghỉ lễ hoặc một kỳ cuối tuần về thăm nhà. Nhưng cũng không bao giờ là đủ. Ngày xưa ở trong làng cũng có bưu điện, nhưng nó đã sập tiệm từ lâu, cùng với ga ra, quán rượu, nhà máy giấy và cửa hàng bánh. Không có nhiều thứ ở làng Bathory, nhưng nó là thánh địa của chúng tôi, và chúng tôi tận dụng mọi cơ hội để tới đó dù phải đi bộ ba dặm mới tới nơi. Mặt trái duy nhất là chuyển đi bộ đó lúc nào cũng tưởng chừng như kéo dài cả năm trời.

“Chúa ơi, tôi đang lạnh cóng,” Dianna thốt lên, vùi mặt vào sâu trong khăn quàng.

“Tôi cũng vậy,” tôi nói dối. Thực ra thì tôi thấy khá ấm áp trong chiếc áo khoác, khăn len dày và đôi găng tay cashmere của mẹ, và nỗi mong ngóng Charlie cũng giữ cho tôi ấm áp. “Tôi nghĩ tuyết sẽ rơi sớm thôi.”

“Và giày thì đang cọ vào chân tôi.”

“Của tôi cũng thế, ở ngay gót chân,” Regan thêm vào.

Con đường là một dải màu xám bất tận, hai bên là những cánh đồng có hàng rào. Ở xa xa là vùng đồng hoang đã bị đóng băng bởi một trận tuyết nhỏ. Với cái áo khoác đồng phục mỏng và đôi giày Mary Jane này, nhiệt độ ngoài trời cùng quãng đường phải đi trở nên rất hà khắc với chúng tôi. Tôi đi bên cạnh Dianna còn Regan đi đằng

sau. Thỉnh thoảng lại có một chiếc xe vọt qua khiến chúng tôi phải túm tụm lại với nhau và nép người vào hàng rào.

“Kính quá!” Regan ré lên khi tất cả chúng tôi nhào vào hàng rào lần thứ tư chỉ trong có bốn phút. Cậu ta đã vô tình phát hiện ra một con lửng mới bị xe cán chết khi giẫm phải nó.

“Ôi Chúa ơi, kính quá đi mất. Cậu làm thế để làm gì?” Dianna nói.

“Tôi không nhìn thấy nó,” Regan kêu lên, đứng yên và trông như thể phát ốm đến nơi, quơ qua quơ lại con lửng đã chết như một chiếc giày mới kỳ quái. Tôi cho tay vào chiếc túi tái chế đựng đồ mua sắm của cô quản lý và nắm tai con lửng, kéo nó khỏi chân Regan, rồi ném qua một khe hở trên hàng rào. Con vật đã chết khá nặng.

“Đấy, xong rồi,” tôi nói và lột chiếc túi ra khỏi tay rồi vo lại. Regan mỉm cười ra vẻ cảm ơn và ngắm soi gót giày bị dính bẩn. “Có lẽ nên chùi nó vào cỏ nhỉ?”

“Kính quá,” Dianna nói và tiếp tục bước đi.

“Cậu ấy có cố ý đâu. Mà sao cậu lại chọn bọn tôi đi cùng thế?”

“Tại sao à?” cậu ta nói khi chúng tôi phải dừng lại lần nữa để một chiếc Land Rover đi qua. “Vì Maggie không chịu nổi tôi, Clarice thì kỳ quặc còn Tabitha là một gánh nặng.”

“Cậu sẽ thích Maggie khi hiểu cậu ấy rõ hơn.”

“Cậu ta ghét tôi.”

“Không đâu. Cậu ấy chỉ không thích bị sai bảo, thế thôi. Nếu cậu thử...”

“Sao?”

“Tôi không biết nữa, có lẽ là bớt sai bảo cậu ấy một chút...”

“Tôi phải như vậy mà. Thực tế mà nói, tôi là cấp trên của cậu ta.”

“Cậu không phải, Dianna ạ,” tôi bật cười.

“Đúng thế mà. Nói cho cùng, tôi là Khối trưởng cơ mà.”

“Đừng nhắc lại chuyện đó,” tôi lăm bằm và chờ Regan bắt kịp.

“Cậu có ghét tôi không?”

“Cái gì?” tôi hỏi và chỉnh lại khăn choàng.

“Vì được chỉ định làm Khối trưởng. Tôi biết cậu mới là lựa chọn đầu tiên.”

“Tôi không quan tâm, Dianna. Không, thật đấy, tôi không quan tâm.”

Dianna cũng đứng yên. “Ngày trước thì cậu có quan tâm. Tôi đã thấy phản ứng của cậu khi nghe thông báo trong buổi cầu nguyện.”

“Dianna, tôi đã đâm vỡ mặt Clarice. Không đời nào cô Saul-Hudson chịu để tôi làm Khối trưởng sau chuyện đó, đúng không?”

“Dù thế nào thì tôi cũng đang không làm tốt. Quá nhiều việc phải lo, tôi không thể suy nghĩ rõ ràng. Và các nữ sinh khác ghét tôi.”

“Họ không ghét cậu. Đúng không Regan?”

“Có đấy,” Regan đáp. “Mọi người đều ghét cậu ấy.”

Dianna thở hắt ra. “Tôi biết mà. Mọi người đều thích cậu, Nash ạ. Tôi không biết tại sao họ lại để tôi làm Khối trưởng. Cậu là một lựa chọn an toàn hơn nhiều.”

Cụm từ *may hơn khôn* nhảy múa trong đầu tôi nhưng tôi xua nó đi. “Không đâu, nghe này: họ không ghét cậu. Có lẽ là đôi khi họ không thích giọng điệu của cậu. Rồi việc nhất cử nhất động, có gì cậu cũng đều chạy đến mách cô Saul-Hudson nữa.”

“Nhưng làm Khối trưởng là phải như vậy, không đúng sao? Tôi phải là tai mắt của cô Hiệu trưởng giữa các học sinh.”

“Ừ, nhưng đôi khi cậu có thể nhắm mắt làm ngơ. Như việc Maggie đi giày trong nhà ra ngoài vào tuần trước chẳng hạn. Tôi luôn bỏ qua những chuyện như thế.”

Dianna có vẻ yếu ớt, tuyệt vọng. Đây có phải là thời điểm tốt để hỏi không?

“Dianna, cậu đang có chuyện gì à?”

Cậu ta quay lại nhìn tôi một chút nhưng không đi chậm lại. “Ý cậu là gì?”

“Cậu có vẻ hơi đề phòng. Và khi cậu yêu cầu tôi đổi việc...”

“Tôi đã nói là tôi muốn hít thở không khí trong lành mà.”

“Ừ, tôi biết, nhưng cậu có nhiều không khí trong lành mà, tất cả chúng ta đều có. Còn có chuyện gì khác phải không? Nếu cậu muốn nói chuyện về bất cứ vấn đề gì...”

“Không, tôi không muốn,” cậu ta ngắt lời khi một chiếc xe tải chở bia ầm ầm phóng qua, làm cả bọn sợ hết hồn và cắt ngang mạch hỏi của tôi. Cậu ta cố ý đi nhanh hơn, cách xa khỏi chúng tôi.

Rồi chúng tôi tới được biển báo dẫn vào làng. Thêm hai trăm mét nữa là sẽ tới cửa hàng tạp hóa.

Khi chúng tôi đi qua khúc cua và nhìn thấy cái biển hiệu hình cây kem đu đưa bên ngoài cửa hàng Bathory Basics, Regan hỏi, “Nash, cậu có nghĩ là Quái thú đã giết con lửng đó không?”

“Không, tôi không nghĩ thế,” tôi trả lời. “Nó bị xe cán chết. Chấm hết.”

“Được rồi, tôi chỉ hỏi thôi mà.”

“Tôi chán nghe chuyện về Quái thú của Bathory rồi. Nó không tồn tại, Regan ạ. Tôi đã lầm. Cậu cũng đã lầm. Cậu phải thôi nghĩ về nó đi.”

“Tabitha nói con bé đã thấy nó hôm qua. Con bé đã kể thể với tôi vào bữa sáng.”

Tôi đứng lại và mặt đối mặt với cậu ta. “Lâu nay cậu có nói chuyện với con bé về nó à?”

“Ừ. Con bé tin tôi.”

“Vậy ra đó là lý do con bé nghĩ con vật đó là Quái thú. Nghe này, ngừng nhồi nhét vào đầu con bé những chuyện vớ vẩn đi. Nó sẽ khiến con bé gặp ác mộng. Thứ con bé đã nhìn thấy là Thủ lĩnh Brody. Cậu nhớ nó chứ? Là con chó to màu đen ấy.”

“Không, không phải là con chó.”

“Là nó đấy. Hãy thôi nói về Quái thú đi. Việc đó bắt đầu nhằm chán rồi đấy, hiểu chứ?”

Không cần đến một tiểu yêu lúc nào cũng chĩa mắt nhìn chăm chăm và chăm chăm nói về những kẻ ăn thịt người với những thứ *gào rú ở* trong rừng như Regan thì bị nhốt trong trường học trong suốt dịp Giáng sinh cũng đã đủ đáng sợ rồi.

Cậu ta không nói gì nữa, nhưng lại ném cho tôi cái nhìn đó. Cái nhìn lâu thật lâu, như thể đang bóc tách những lời nói dối của tôi, âm thầm nói với tôi rằng cậu ta biết tôi đã thấy nó.

Cuối cùng thì ánh sáng ấm áp của cửa sổ cửa hàng Bathory Basics, với những hũ mứt cùng tương ớt nhà làm được trưng bày hấp dẫn và cái biển hiệu hứa hẹn “Bánh mì và bánh ngọt mới ra lò”, cũng lọt vào tầm nhìn của chúng tôi. Đó là cửa hàng duy nhất trong vòng năm dặm và bên trong nó không chỉ có những thứ cơ bản mà còn có nhiều thứ nữa. Nó giống như TARDIS - bên trong rộng hơn rất nhiều

so với nhìn từ bên ngoài và có các góc ngách với phòng khác nhau phụ thuộc vào việc bạn muốn tìm thứ gì. Có một quầy thịt đã chế biến, một quầy phô mai, tạp chí, đồ uống lạnh, sữa và sữa chua, một khu vực dành cho các loại thuốc và băng gạc, một tủ đông đựng kem ở phía cuối cửa hàng, quầy đồ ngọt và một căn phòng nhỏ ở bên hông bày đồ chơi, sách vở và trò chơi ghép hình. Trong đó còn có cả thứ đồ lưu niệm kỳ quặc về Quái thú của Bathory dành cho khách du lịch. Nơi này là một kho báu chứa đồ trang sức quý giá, một mảnh thiên đường dành cho tất cả chúng tôi.

Và Charlie Gossard là gương mặt đại diện cho cái thiên đường đó. Giữa Charlie và Maggie đang có một trận chiến kéo dài. Maggie bắt đầu nó vào tháng Sáu năm ngoái bằng việc kéo tụt quần soóc của Charlie rồi vừa hét vừa chạy ra khỏi cửa hàng. Để đáp lại, anh gửi cho Maggie một con chuột chết. Cậu ấy gửi lại cho *anh* một con gián còn sống. Lần tiếp theo Maggie đến cửa hàng, Charlie đã dán tay cậu ấy vào một thanh kẹo sô cô la hiệu Lion. Rồi Maggie tung tin đồn có phân chó trong bánh rán của cửa hàng. Nếu tôi nhớ không lầm thì lần này tới lượt Charlie.

Anh đang ngồi xổm trên sàn để sắp xếp lại những chiếc thiệp Giáng sinh từ thiện khi chúng tôi bước vào. Bả vai anh trông mới đẹp làm sao.

“Ồ chào em, Nash.” Anh ngước lên nhìn tôi và mỉm cười.

“Chào anh,” tôi nói, liếc Charlie một cái rất nhanh trước khi nhìn ra những chỗ khác để không phải nhìn anh. Tôi xem danh sách Tabby với Maggie đưa và bắt đầu nhặt các đồ cần mua vào giỏ hàng.

“Em có cần giúp gì không? Tìm bất cứ thứ gì ở quầy trong hai danh sách kia chẳng hạn?” Anh đứng bật dậy và nghiêng cổ qua vai tôi để nhìn danh sách rõ hơn.

“À, thật ra là có,” tôi nói, cảm thấy người nóng bừng. “Em nghĩ cô quản lý muốn mua phô mai và vài lát giăm bông, đúng không Dianna?”

Dianna đang đọc một tờ báo. Cậu ta ngẩng phắt đầu lên. “Gì cơ?”

“Phô mai và giăm bông? Cô quản lý ấy? Cậu cầm danh sách mua hàng của cô ấy, không phải sao?”

“Phải,” Dianna đáp. “Ờ, nó ở đâu đó.” Cái danh sách thông xuống từ hai ngón tay cậu ta nên tôi lấy nó và đưa cho Charlie. Dianna có vẻ bồn chồn. Hy vọng không phải cậu ta cũng đang thích Charlie. Thực sự thì cậu ta có vòng eo nhỏ hơn của tôi.

Charlie cầm lấy danh sách của cô quản lý. “Đơn giản rồi. Anh sẽ đi lấy tất cả những thứ này cho em. Tuy nhiên bọn anh hết bánh thịt băm rồi. Vì lý do nào đó mà đợt giao hàng sáng nay không có bánh. Anh có thể chuyển tới cho em khi bọn anh nhận được đợt giao hàng tiếp theo, vậy có được không?”

“Được, không sao,” tôi nói, bí mật theo dõi mọi cử động của Charlie khi anh sai bước đến quầy. Nhìn từ đằng sau trông anh cũng hấp dẫn không kém nhìn từ đằng trước. Anh cũng mới cắt tóc nữa. Có một dải tóc vàng hơi quá dài trên cổ anh bị bỏ qua chưa cắt khiến tôi có một thôi thúc gần như không thể kiểm soát được là muốn hôn lên nó.

“Ở đây viết là một cân hay bốn cân phô mai Cheddar vậy?” Charlie hỏi và nheo mắt nhìn mảnh giấy mà anh đặt trên mặt quầy.

Tôi đến gần để nhìn, mặt kề sát mặt anh. Tôi không hề mảy may chú ý gì đến cái danh sách nhưng đằng nào thì tôi cũng đã biết câu trả lời. “Ờ, em nghĩ là 1.”

Anh bắt đầu cắt phô mai Cheddar đằng sau quầy trong khi tôi nhặt những thứ còn lại trong danh sách của Maggie (một thanh lớn sô cô la sữa, tampon, kẹo cao su với đĩa DVD phim *Không tặc*) và của Tabitha (kẹo sô cô la bọc đường Smarties, bánh quy đường, chun buộc tóc màu hồng và một quyển truyện về ngựa con) vào trong giỏ hàng. Bố Charlie đi vào từ đằng sau cửa hàng, mang theo một chồng khay bánh mì và đặt chúng xuống trước mặt anh.

“Hãy cất đồng này đi khi con xong việc,” ông nói mà không nhìn Charlie. Charlie cũng không nhìn bố mình.

“Vậy là hôm nay Maggie không đến à?” Charlie hỏi khi Regan đi qua, trong giỏ của cậu ta đã đầy ngập những thứ trong danh sách của Clarice (kem dưỡng tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, bao cao su và thuốc giảm đau).

“Không, không phải hôm nay,” tôi bật cười dù chẳng buồn cười chút nào. “Anh được an toàn rồi.”

“Tin đồn về bánh rán thật sự đã làm tổn hại đến cửa hàng, em biết không. Bọn anh đã phải bỏ đi một kiện bánh trị giá hơn một trăm bảng đấy.”

“Thật sao? Em rất tiếc.”

“Em không liên quan đến chuyện đó mà.” Anh bọc phô mai lại và dán nhãn rồi bắt đầu thái giăm bông. Đôi mắt anh xanh thẳm như nước biển Thái Bình Dương. Từ “sến” được tạo ra cho chính những khoảnh khắc này đây.

Bố Charlie lách qua người anh, chỉnh lại chiếc đồng hồ trên tường cho thẳng khi ông đi qua. “Ba giờ là chúng ta phải có mặt ở đó, đúng không Charlie?” ông hỏi.

“Vâng,” Charlie đáp và tiếp tục thái giăm bông. Tôi thích ngắm cử động của cánh tay anh khi anh thái các thứ. Tôi có thể dành nhiều thời gian ngắm cánh tay anh hơn là ngắm một bức tượng vô giá. Ngắm xem chúng râm nắng đến thế nào. Ngắm những sợi lông màu vàng nhỏ xíu. Ngắm những chiếc vòng tay tình bạn trên tay anh.

“Con chắc là mọi việc ở dưới này đều ổn chứ con trai?” bố Charlie hỏi.

“Vâng, ổn ạ.”

“Vậy thì bố đi làm tiếp một số công việc giấy tờ đây, được chứ?”

“Vâng ạ,” Charlie đáp, bố anh vỗ nhẹ vào vai anh rồi đi qua tấm rèm ở đằng sau cửa hàng.

“Anh phải đi đâu đó à?” tôi hỏi khi anh cho giảm bông vào túi và cân.

“Ừ, gặp bác sĩ,” anh đáp và đảo mắt. “Để khám bệnh suyễn.” Anh móc một lọ thuốc nhỏ ra khỏi túi quần bò và lắc lắc nó cho tôi xem.

“Ồ,” tôi nói, tim bỏ lỡ một nhịp đập. Quả thực tôi thích những anh chàng đáng yêu nhưng lại mong manh. “Anh bị suyễn sao?”

“Ừ. Lần trước bác sĩ đã đổi thuốc làm cho bệnh nặng hơn, vì thế họ sẽ đổi sang loại khác cho anh.”

“Ồ,” tôi nói. “Anh trai em cũng bị suyễn, nhưng anh ấy dùng thuốc hít.”

“Anh từng dùng thuốc hít, nhưng anh bị dị ứng với steroid,” anh nói. “Thuốc anh đang dùng là để phòng ngừa, không có steroid. Chúng cũng khá là hiệu quả, năm nay anh ít bị lên cơn hen suyễn hơn.”

“Ồ thế sao.”

Tình trạng bệnh của anh hẳn phải là nặng lắm, tôi nghĩ. Tôi nhớ lại khi Seb bị một cơn hen suyễn nặng vào ngày hội thể thao của trường và phải vào bệnh viện. Tôi chưa từng sợ hãi đến thế trong đời. Tất nhiên là cho đến lúc này. Charlie đặt giảm bông xuống chỗ phô mai bên cạnh máy tính tiền. Tôi mỉm cười với anh, hy vọng bằng cách nào đó anh có thể hiểu ý nghĩa ẩn sau nó.

“Danh sách của em có gì nào?”

“Ừm,” tôi ngần ngừ, kéo dài thời gian trong khi nhìn xuống danh sách của mình - chỉ có ngũ cốc Frosties và giấy nhớ. “Em muốn mua

một ít kẹo Cola Cube. Và kẹo bơ cứng nữa. Khoảng một cân mỗi loại."

"Có ngay." Anh mỉm cười, đi vòng qua một chiếc quầy khác bày những hũ kẹo. Tôi tiếp tục ngắm nhìn cánh tay Charlie khi anh lấy hũ kẹo Cola Cube xuống và bắt đầu cân kẹo.

"Cửa hàng anh tình cờ có đĩa DVD phim *Không tặc* không?"

Anh nhúm mày khi cúi người xuống để lấy kẹo bơ cứng trên kệ dưới cùng đằng sau quầy. "Anh không chắc. Em xem trên giá xem."

Tôi xem qua một lượt chỗ đĩa DVD, cố gắng nghĩ ra điều gì khác để nói, điều gì đó để hỏi anh, nhưng tôi chỉ có thể nghĩ ra những điều vô vị như chuyện thời tiết, chuyện cửa hàng, trường học. Tôi muốn hỏi Charlie điều gì đó về bản thân anh, điều gì đó có thể tạo đà cho một lời hẹn gặp hay gì đó, nhưng tôi không thể nghĩ ra cách.

Thật ngạc nhiên là tôi lại tìm thấy đĩa phim *Không tặc* với cái nhãn ghi giá tiền ba bảng ở đằng trước. Tôi cho nó vào giỏ hàng.

"Vậy khi nào em về nhà nghỉ Giáng sinh?" Charlie hỏi tôi.

"Một số trong bọn em ở đây đến ngày mở quà, một số ở lại suốt kỳ Giáng sinh. Bố mẹ em thì đang ở Nam Mỹ. Em không chắc khi nào họ sẽ tới đón em."

"Tệ thật," anh nói, có vẻ thật sự buồn cho tôi.

"Không sao mà." Tôi nhún vai.

"Có bao nhiêu người ở lại?"

"Sáu, không kể cô quản lý. Em nghĩ Maggie ở lại cho đến năm mới."

Anh gật đầu. "Tuyệt."

"Vì sao?"

Anh mỉm cười và buộc túi kẹo của tôi lại. "Thật tốt khi biết thông tin ấy, vậy thôi." Hy vọng của tôi tắt ngấm. Tôi đã biết tại sao Charlie hỏi về kế hoạch Giáng sinh của bọn tôi. Anh định chơi khăm Maggie, thế thôi. Không liên quan gì đến việc hẹn tôi đi chơi cả.

Charlie nhìn quanh, dường như để kiểm tra xem liệu bố anh có đang nấp ở đâu đó để chộp lấy anh nếu anh không làm việc chăm chỉ không, rồi nghiêng người qua quầy. "VẬY em có thể ra ngoài không?"

"Hả?" tôi nói, nhặt lên một đồng hai xu bị rơi ra khỏi ví.

"Em có được phép ra ngoài không?"

"Ừm..."

"Anh nghĩ là anh và em có thể, anh không biết nữa, có thể là đi vào thị trấn hay gì đó?" Bố anh ló đầu ra khỏi tấm rèm. "Chuyện gì ạ?" Charlie hỏi.

"Bố định lên lầu thay quần áo, được chứ? Có một chuyến hàng sắp đến. Con để ý nhé?"

"Vâng." Khi bố anh đi khỏi, Charlie dường như thư giãn hơn một chút. "Chắc, có một hội chợ Giáng sinh ở Dyerston, hoặc chúng ta có thể tới Gorge hay gì đó?"

Trúng lớn rồi. Miệng tôi cứ thế toe toét cười.

"Thật chứ?"

"Ừ."

"Tất cả bọn em sao?"

"Không." Anh mỉm cười, "chỉ em thôi."

“Ừm,” tôi nói, miệng vẫn mỉm cười. “À, vâng, em chắc là có thể xin phép cô quản lý. Dù em không biết liệu có được đi vào thị trấn hay không. Và em phải quay về tham dự giờ học thêm vào lúc sáu giờ.”

“Thế cũng không sao. Chúng ta có thể đi chơi ở đây, nhưng thật sự trong làng không có nhiều thứ để làm. Ở Gorge có nào là trò đánh gôn thám hiểm, hang động rồi các cửa hàng. Anh nghĩ còn có một vườn thú kiểng nữa. Giờ là mùa đông nên ở đó yên ắng lắm.”

“Nhưng bố anh có cho anh nghỉ làm không? Cửa hàng có vẻ đông khách.”

“Có, đừng lo. Cũng đến lúc anh nghỉ phép rồi. Và dẫu sao thì dịp này là Giáng sinh, đúng không? Ai cũng muốn làm người tốt mà. Anh sẽ thu xếp với bố, đừng lo.”

Gorge, tôi nghĩ và điếm qua trong đầu số lần các nữ sinh Bathory kể rằng họ được bạn trai đưa tới Gorge. Nơi đó là *điểm nóng* ở Bathory dành cho cuộc hẹn đầu tiên, nộ hôn đầu tiên, tất cả những thứ đầu tiên cùng với một chàng trai. Tôi cảm thấy tự hào vì Charlie đã rủ tôi đến mức tôi có thể mọc cánh ở sau lưng.

Trước khi lý trí có thể liệt kê ra tất cả những trở ngại, những vấn đề và những nỗi lo lắng, tôi chỉ nói: “Vâng, em rất vui lòng.”

Anh mỉm cười rạng rỡ với tôi, và tôi cảm thấy như mặt trời đã lộ rạng trong lồng ngực tôi vậy.

10

Ngôi làng của những kẻ bị nguyên rủa

Chuông cửa hàng vang lên leng keng và một bà già bước vào. Bà ta đi giày đi tuyết dày màu nâu và kéo theo một xe đẩy hàng đằng sau, bánh xe bê bết bùn đất. Bà ta đội một chiếc mũ chống thấm che gần hết khuôn mặt, và chiếc áo khoác len phủ đầy lông chó màu trắng.

“Chào buổi chiều, bà Renfield,” Charlie chào vọng ra. Bà Renfield lầm bầm một lời chào và tiếp tục làm việc của mình. Tôi đang kiểng chân lên để lấy ngũ cốc Frosties thì Charlie vẫy tôi trở lại quầy. “Phải để mắt đến bà ta. Bà ta thích giở trò hai ngón lắm.” Tôi có thể cảm nhận được hơi thở của anh trên tai mình.

Tôi mỉm cười với anh và quan sát khi bà Renfield đi về phía những kệ sách nơi Regan đang cầm lên một cuốn sách mỏng viết về văn hóa dân gian của Bathory. Không nghi ngờ gì là cậu ta đang tìm kiếm thông tin về Quái thú đáng sợ. “Vì Chúa,” tôi lầm bầm.

“Chuyện gì thế?” Charlie hỏi vọng đến từ chỗ máy tính tiền trong khi tính tiền kẹo cho ba đứa trẻ trong làng.

“Regan và chuyện về Quái thú. Cậu ta không chịu thôi nói về nó. Thật sự rất phiền toái.”

“Quái thú của Bathory à?”

“Vâng. Cậu ta bị nó ám ảnh.”

“Em đã nhìn thấy nó chưa?”

Tôi cau mày. Lũ trẻ đã chuyển sang xem tạp chí và cười giễu một số hình ảnh trong một tờ tạp chí.

“Chưa, chưa ai nhìn thấy nó, đó chính là vấn đề. Nó không tồn tại.”

“Nó có tồn tại, Nash ạ,” Charlie nói. “Có quá nhiều người ở đây đã từng nhìn thấy nó giờ trò.”

Tai Regan vênh lên. Cậu ta hấp tấp đi tới. “Nhìn thấy nó giờ trò, ý anh là gì?”

“Ý anh là, họ nhìn thấy nó xé xác những con chó của họ hoặc khiến cho những người mà họ biết bị mất tích.” Dianna cũng đi tới và đưa cho Charlie giỏ hàng đựng đầy đồ cần mua của cô quản lý. Anh tính tiền. “Ba mươi lăm bảng và bảy mươi hai xu.”

Dianna đưa cho Charlie bốn mươi bảng của cô quản lý và lấy lại tiền thừa. “Nhân tiện đang ở đây, em có thể hủy đơn đặt báo của trường không?”

Tôi nhú mày. “Cô quản lý yêu cầu cậu hủy nó à?”

Cậu ta nhìn tôi. “Ừ. Có vấn đề gì không?”

“Không, không hề,” tôi nói.

Rồi cuộc nói chuyện trở lại với vùng đất tưởng tượng.

“Người ta thật sự đã *nhìn thấy* nó giết chó à?” Regan hỏi, đôi mắt lộ vẻ hoang dại.

“Ừ. Ghê nhất là ông Renfield nhỉ, đúng không bà R?”

“Ừ,” bà già nói. “Nhiều năm trước, con vật chết tiệt đó đã ăn thịt nhiều cừu đến mức bọn ta bị mất cả trang trại.” Bà già lạch bạch đi về phía chúng tôi. “Bọn ta đã làm tất cả những gì có thể, nhưng không ngăn được nó. Nó đến vào ban đêm. Luôn đến vào ban đêm và luôn vào thời điểm này trong năm.” Bà ta đặt móng lên một chiếc ghế gỗ nhỏ dành cho khách hàng ở cạnh quầy.

“Nó đã ăn thịt những con cừu của bà à?” Dianna hỏi.

“Một số thôi,” bà ta đáp. “Nó giết những con khác và bỏ lại dưới đất. Một số con bị gãy cổ, một số con thì bị xé xác và moi ruột từ đằng trước. Các cháu đã nghe chuyện ông Pellet ở hiệu thuốc rồi đúng không?”

Chúng tôi gật đầu.

“Ta đã nghe thấy những tiếng la hét. Nông dân quanh đây đều than vãn về con vật chết tiệt đó từ nhiều thế hệ nay, nhưng chẳng làm được gì. Vì nó không xuất hiện thường xuyên, hiểu không. Chỉ thỉnh thoảng nó mới xuất hiện. Nó đã tấn công hai người trên vùng đồng hoang vào mùa hè và một người đi bộ vào mùa đông năm ngoái. Nhiều người khác cũng bị mất tích. Khách ghé thăm. Khách du lịch. Nhưng cứ tới dịp Giáng sinh là nó lộ mặt, chuẩn xác như một cái đồng hồ. Nó nhắm vào những con gà tây, vì có rất nhiều gà tây vào dịp này.”

“Đó có thể là một con cáo không?” Charlie gợi ý và bỏ những món đồ cuối cùng trong sổ hàng của Dianna, bao gồm cả kem cạo râu, vào một cái túi rồi bảo Dianna đưa cho mình 26,48 bảng.

“Một con cáo không thể cắn con gà tây làm đôi, cháu yêu ạ.”

“Nó cắn một con gà tây làm đôi à?” Dianna hỏi.

Bà Renfield lắc đầu. “Không chỉ một con mà là hàng tá. Đừng có đem cái giả thuyết con cáo đó ra mà nói chuyện với Henry của ta. Henry của ta đã chính mắt thấy con vật xấu xa đó mới năm mùa đông trước thôi. Chưa đêm nào ông ấy ngủ ngon giấc kể từ đó.”

“Trông nó thế nào?” Regan lại tiếp tục hỏi. “Có phải nó màu đen không? Nó có lớn như họ nói không? Nó có đôi mắt đỏ ác độc không?”

“To hơn và đen hơn,” bà Renfield đáp. “Họ nói mắt nó đỏ như quả cherry.”

Miệng tôi đắng ngắt. Bà ta nói sai rồi. Tôi muốn tranh luận. Mắt nó không phải màu đỏ, mà là màu vàng. Vàng kim. Khá đẹp. Nhưng tôi không nói gì.

“Nó bắt đầu hành động khi người ta không nghe thấy tiếng chim chóc nữa,” bà Renfield tiếp tục. “Rồi có những dấu chân trên tuyết. Rồi họ biến mất, từng người một.”

Tôi thấy phát ốm. “Ồi, Chúa ơi.” Tôi bám vào quầy và đặt giỏ lên mặt quầy để Charlie bắt đầu tính tiền đồ của tôi và Maggie.

“Ai sẽ biến mất?” Regan hỏi, lúc này đã mấp mé sự tuyệt vọng.

Charlie tính tiền đồ của Regan, cho vào túi và đưa cho cậu ta, nhưng cậu ta không cầm vì còn mãi gặm nhấm từng chi tiết một. “Của em đây.”

“Cháu đã tìm thấy một số thứ,” cậu ta nói với bà già. “Ở trường, trong rừng. Cháu nghĩ chúng là dấu hiệu chứng tỏ Quái thú đang ở quanh đây.”

“Vậy cháu tìm thấy thứ gì?” bà già hỏi với giọng khàn khàn.

“Các chi bị cắn đứt và ruột động vật. Đến giờ cháu đã tìm thấy ba thứ - một cái xương sống, xác một con cừu và một ít nội tạng.”

Dianna nhúu mày, chuyển qua chuyển lại chiếc túi nhìn có vẻ nặng từ tay này sang tay kia. “Cậu làm gì ở Vườn Cảnh hả Regan? Lúc này chúng bị cấm vào mà. Lúc cô Saul-Hudson nói thế trong buổi cầu nguyện thì cậu cũng có mặt mà.”

“Dù sao thì cũng kỳ lạ,” Charlie nói. “Bọn cháu cũng bị mất một số xác súc vật trong các thùng rác ở phía sau cửa hàng. Không chỉ là bị lấy đi mà là bị lôi ra khỏi túi rác. Bình thường thì bọn cháu sẽ nghĩ là do những con lửng hay gì đó nhưng...”

“... nhưng anh nghĩ nó có thể là Quái thú à?” Dianna nói.

Charlie nhún vai. “Có thể lắm chứ.”

“Tại sao nó lại mang xác động vật từ đây lên tận Rừng Bathory chứ? Nơi đó cách xa đây hàng dặm mà,” Dianna nói. “Tại sao không ăn luôn tại đây? Làm vậy chẳng có ý nghĩa gì.”

“Bởi hang ổ của nó ở trên ấy!” Regan la lên. “Tôi biết nó ở đó mà!”

“Ôi bình tĩnh đi, Regan,” Dianna nói. “Cậu đang hành động như một đứa trẻ. Quái thú của Bathory chỉ là một huyền thoại. Thậm chí các học sinh nhỏ tuổi và các bạn mới đến cũng không tin câu chuyện vớ vẩn đó.”

Regan đứng mặt đối mặt với Dianna. Cậu ta nói, rất chậm rãi, “Có thứ gì đó trong những cánh rừng ấy. Một thứ gì đó đang sống và hít thở. Tôi đã nghe thấy nó. Tôi đã tìm thấy nhiều thứ.”

“Vì chúa...”

“Tôi sẽ tìm nó, Dianna.”

“Ồ phải, Regan. Tôi chắc là cậu sẽ làm thế.”

Đáng lẽ tôi có thể nói đỡ cho Regan và bảo với mọi người rằng tôi cũng đã nhìn thấy nó. Regan biết thế, và tôi cũng vậy.

Nhưng dù sao thì cậu ta cũng không cần có người nói đỡ. “Tôi sẽ tìm thấy nó và cho tất cả mọi người thấy. Dù tôi có phải cắm trại trong rừng thì tôi cũng sẽ tìm nó. Tôi sẽ cho mọi người thấy.”

Dianna lườm cậu ta. “Cậu không được cắm trại trong rừng. Cô Saul-Hudson nói rằng toàn bộ khu vực đó bị cấm vào trong dịp Giáng sinh. Nash đã dựng các biển báo lên rồi.”

“Tôi sẽ làm thế nếu cần thiết.” Regan nhún vai.

“Không được, Regan. Tôi cảnh cáo cậu đấy. Tôi cấm cậu làm thế.”

“Mạnh miệng ghê.”

“Tôi sẽ mách cô quản lý.”

“Chỉ có kẻ ngốc mới đi tìm kiếm thứ đó,” bà Renfield cảnh báo và đặt một hũ mứt cam với hai lon bánh pút đỉnh đào lên quầy, bà lấy ví từ xe đẩy hàng ra bằng hai bàn tay đầy những cục u.

“Tôi không quan tâm,” Regan nói, nghe giống Maggie hơn là cái con người hiền lành thường ngày. “Cứ gọi tôi là đồ ngốc nếu muốn. Thế cũng không tệ hơn những gì mọi người đã gọi tôi đâu.” Trông cậu ta gần như khóc đến nơi.

“Hãy lưu ý là dự báo thời tiết nói tuyết sắp rơi đấy,” Charlie nói và trả lại tiền thừa cho bà Renfield.

“Tốt,” Regan nói, sắc mùi hờn dỗi.

“Nhiệt độ đang giảm mạnh mỗi ngày. Cậu *không* được cắm trại trong rừng. Làm thế là tự sát đấy,” Dianna nói.

Cậu ta thật sự quan tâm hay cậu ta đang lo lắng về thứ mà Regan sẽ tìm thấy trong rừng? Thứ mà cậu ta không muốn ai biết?

“Nếu cháu nhất định đi tìm nó, đừng làm những gì mà Henry của ta đã làm,” bà Renfield nói. Tất cả chúng tôi quay sang nhìn bà. “Dù cháu làm gì thì cũng đừng có chạy. Hãy làm mình to lớn nhất có thể, gây ra càng nhiều tiếng động càng tốt và nếu may mắn thì nó sẽ để cháu yên. Nó chỉ nhắm vào những con mồi yên lặng. Nếu nó bắt đầu đuổi theo cháu thì cháu không thoát được đâu. Không phải là với những móng vuốt cỡ đó.”

Không ai nói một lời đáp lại.

“Chúng ta nên về thôi,” tôi xen vào, cắt ngang sự im lặng. “Trời tối nhanh lắm.” Tôi nhìn Charlie. “Bọn em ăn tối lúc năm giờ. Nếu bỏ lỡ thì sẽ không có gì khác để ăn cho đến tận bữa sáng.”

“Trời, họ điều hành chỗ đó như một cái trại cải tạo lao động chứ không phải là trường học,” anh cười.

Tôi cố cười nhưng vẫn cảm thấy phát ốm vì cuộc nói chuyện về Quái thú. Dianna đợi bên ngoài trong khi Regan tiếp tục nói chuyện với bà Renfield còn tôi thì nói lời tạm biệt với Charlie, hy vọng anh sẽ nói về chuyến đi tới Gorge lần nữa trước khi tôi ra về. Và anh nói thật.

“Đây,” anh nói, viết nguệch ngoạc gì đó vào một chiếc túi giấy màu trắng dùng để đựng kẹo và đưa nó cho tôi. “Số của anh. Hãy nhắn tin cho anh khi em có một buổi chiều rảnh rỗi, được chứ?”

“Có chút vấn đề với chuyện đó đấy,” tôi nói. “Bọn em không được phép dùng điện thoại.”

“Cái gì?” anh thốt lên, rõ ràng là phẫn nộ.

Tôi nhún vai. “Đúng vậy đấy, chỉ khi về nhà bọn em mới được dùng. Maggie... ờ, cậu ấy đã gây chuyện nên giờ bọn em không được phép sử dụng điện thoại. Giống như anh nói đấy. Trại cải tạo lao động.”

Anh lấy lại chiếc túi và bắt đầu viết gì đó khác.

“Và đừng có đưa em địa chỉ thư điện tử. Bọn em cũng không được phép dùng Internet. Cô quản lý đã chặn Wifi rồi.”

Trông anh sững sốt như thể tôi vừa nói rằng chúng tôi không được phép hít thở ôxy vậy. “Cũng là do Maggie hả?”

Tôi gật đầu.

“Chà, vậy thì anh sẽ gọi cho em vào điện thoại của trường,” anh nói rồi đưa cái túi giấy cho tôi lần nữa để tôi viết số điện thoại vào.

“Chúng ta có thể ra ngoài và làm gì đó hay đi đâu đó. Mỗi ngày em được nhận một cú điện thoại cố định chứ?”

Tôi lấy tờ giấy, xé một mảnh và viết số điện thoại của trường vào. “Em được nhận hai cuộc,” tôi trấn an anh và mỉm cười. Anh mỉm cười đáp lại. Cái tiết mục mỉm cười này giữa chúng tôi diễn ra mỗi lúc một ngọt ngào hơn.

“Tạm biệt anh Charlie.”

“Tạm biệt Nash.”

Tôi cúi đầu, sắp sửa đỏ mặt, và, khi ra khỏi cửa hàng, tôi chú ý thấy các tờ báo đều bị lật ngược lại, trang thể thao quay ra đằng trước. Tôi nói với Charlie.

“Anh sẽ sắp xếp lại, đừng lo. Tại bọn trẻ ấy mà,” anh gắt gỏng và lại vòng qua quầy.

Tôi cảm thấy một chút buồn bã khi chúng tôi rời bỏ sự ấm áp của cửa hàng để trở ra thế giới mờ mịt, lạnh giá bên ngoài.

“Cậu sẽ không được phép đâu,” Dianna nói. “Cô quản lý còn không cho chúng ta xem những bộ phim tình cảm dài tập, thì đừng nói đến chuyện cho phép chúng ta ra ngoài đi chơi với các chàng trai lạ mặt.”

“Tôi sẽ nói với cô ấy Charlie là họ hàng,” tôi nói. “Chúng ta được phép đi chơi trong ngày với họ hàng mà.” Tôi đợi cậu ta phản ứng lại bằng một lời đe dọa, chẳng hạn như sẽ mách cô quản lý, nhưng cậu ta không nói gì mà chỉ tiếp tục bước đi. “Này, Regan đâu rồi?”

Vừa dứt lời thì Regan chạy đến từ phía sau chúng tôi, tay vung vẩy thứ gì đó và hét lên. “Các cậu, các cậu! Nói thật nhé, các cậu sẽ không tin được bà Renfield đã cho tôi thứ gì đâu.”

Dianna dừng lại. Tôi cũng dừng lại cách phía sau cậu ta hai mươi mét. Cả hai chúng tôi nhìn Regan và đợi cậu ta bắt kịp. Cậu ta càng đến gần thì chúng tôi càng nhìn thấy nó rõ hơn.

Được nắm chặt trong tay Regan là một móng vuốt bám đầy máu, sắc nhọn, màu đen, to và dài bằng khoảng một nửa chiếc thước kẻ dài.

11

Gần tối

“Không phải là xác cô gái, hay xác Hugo Baskerville nằm gần cô, khiến tóc ba kẻ nhiều sự liều mạng ấy dựng đứng lên, mà là thứ đang đứng trên xác Hugo mà cẩu xé cổ họng ông ta, một thứ hôi hám, một con quái thú lớn màu đen có hình dạng như một con chó săn nhưng lớn hơn bất kỳ con chó săn nào mà người ta từng nhìn thấy. Và thậm chí trong khi họ đứng đó nhìn, con vật đó vẫn cắn xé cổ họng của Hugo Baskerville, rồi khi nó quay đôi mắt rực sáng và cái mõm đầm máu về phía họ, ba người họ hét lên vì sợ hãi, vừa la hét vừa phi ngựa thực mạng qua vùng đồng hoang. Người ta kể rằng một người chết ngay trong đêm vì quá kinh hãi, còn hai người kia thì đến cuối đời vẫn chưa hoàn hồn.”

“Ồ tốt. Mừng là cậu không nhồi nhét vào đầu con bé chuyện về Quái thú đáng sợ,” tôi nói khi tìm thấy Maggie trong Thư viện Văn học. Tabitha ngồi trong lòng Maggie, mút ngón tay cái và cầm quyển truyện *Con chó của dòng họ Baskerville* của Arthur Conan Doyle để Maggie đọc.

“Con bé chọn nó,” Maggie nói khi Tabitha trèo ra khỏi lòng cậu ấy và đến chào tôi.

“Chị mua được đồ cho em rồi, Tabby,” tôi nói. “Mang nó để vào tủ đầu giường của em đi, và đừng để cô quản lý bắt gặp em đấy nhé.” Tôi đưa túi đồ với tiền thừa cho Tabitha, con bé đi tới kệ sách của Roald Dahl, ấn mạnh và kệ sách bật ra như thể có lò xo, để lộ ra chỗ ẩn náu đằng sau nó. Tabitha bước vào trong và kệ sách di chuyển về vị trí cũ như thể con bé chưa từng có mặt ở đó.

“Cái đó thật tiện, đúng không?” Maggie nói và chỉ vào kệ sách.

“Ừ, nhưng đáng lẽ chúng ta chỉ được dùng chúng trong trường hợp khẩn cấp.”

“Chà, không muốn lết mông ra tận sảnh trước để lên ký túc xá *chính* là một trường hợp khẩn cấp rồi.”

Maggie đứng dậy khỏi ghế lười và đi tới bàn. “Clarice không làm phiền con bé. Trước đây tôi đã ném cho cậu ta một cái lườm ‘tránh xa ra’ và kể từ lúc đó vẫn chưa nhìn thấy cậu ta.”

“Tốt. Vậy là con bé ổn?”

“Ừ, con bé ổn, nó bám lấy tôi như keo siêu dính vậy. Mà sao cậu lại quan tâm đến con nhóc đó? Cậu là mẹ nó hay gì đó à?”

“Tôi chỉ lo lắng cho nó thôi. Tôi nhớ mình đã cảm thấy thế nào khi ở trường nội trú vào độ tuổi đó. Các lớp trưởng như Clarice có thể rất kinh khủng. Và còn chuyện bố mẹ con bé đang ở vùng chiến sự nữa chứ.”

“Ồ phải. Khá là rùng mình.”

“Có bất kỳ dấu vết nào của Babbitt không?”

Cậu ấy lắc đầu. “Không. *Rien du tout*^[8].”

“Chuyện về Quái thú cũng làm tôi cáu muốn chết.” Tôi ngồi phịch xuống một chiếc ghế tại bàn đọc bên cạnh giá sách xếp đầy sách của Enid Blyton, sách đã viết lâu đến nỗi vẫn còn những chỗ phân biệt chủng tộc trong đó. “Regan suốt ngày lôi chuyện đó ra nói. Có một bà già ở cửa hàng đã đưa cậu ta một cái móng vuốt mà bà ta đã mang trong túi xách phải đến hàng thập kỷ rồi.”

“Đừng bận tâm chuyện đó, cậu có moi được tin nào từ Công chúa Di không? Cậu có gặp Charlie Đầu Đất không? Anh ta có mời cậu đi chơi không? Các cậu có mó máy nhau chút đỉnh không?”

“Đừng ngớ ngẩn thế.”

“Hay là nặng đô hơn?”

Tôi chỉ nhìn cậu ta.

“Cậu có mua được sô cô la cho tôi không? Còn đĩa *Không tặc* nữa?”

“Cậu muốn tôi trả lời câu nào trước?”

Cậu ấy nghĩ trong một giây. “Câu quan trọng nhất, cậu có mua được sô cô la cho tôi không?”

Tôi lia một thanh sô cô la lớn hiệu Dairy Milk qua bàn về phía Maggie, cậu ấy xé giấy bọc, dùng răng gặm một góc và ngay lập tức chết chìm trong sự hưng phấn, nhắm nghiền đôi mắt nâu to để tận hưởng khoảnh khắc đó. “Chúa ơi, chờ đợi cũng đáng.” Tôi bắt đầu nhặt ra chỗ tiền thừa của cậu ta. Cậu ta đẩy nó đi. “Cứ giữ lấy. Thật đấy. Tôi còn nhiều tiền xu trên lầu hơn cả Scrooge McDuck nữa.”

“Ồ, cảm ơn,” tôi nói và gạt tất cả chỗ tiền xu trên bàn vào túi. “Dầu sao thì cũng không thừa nhiều tiền. Tôi cũng mua được cả đĩa *Không tặc* nữa,” tôi nói. “Tôi để nó trên giường cậu.”

“Tuyệt!” Maggie nói. “Một tối nào đó chúng ta sẽ xem nó. Chuẩn bị cả bóng ngô hay gì đó nữa.” Rồi cậu ta quay lại với thanh sô cô la. Tôi tự hỏi có nên để yên cho cậu ấy với thanh sô cô la không, cái nhìn cậu ấy dành cho thanh sô cô la quá là triu mến. “Vậy cậu có thấy Đầu Đất To Con không?” cậu ấy hỏi, miệng ngậm đầy thứ chất như bùn nâu mà trước đó là sô cô la hiệu Dairy Milk.

Tôi gạt đầu. “Charlie ấy à? Có. Và anh ấy cũng thấy tớ.”

“Và?”

“Và thật sự chẳng có gì,” tôi bắt đầu chọc chọc một viên kẹo cũ bị kẹt ở cạnh ghế. “Anh ấy cắt phô mai.”

Maggie nhú mày. “Anh ta đã xì hơi à? Ngay trước mặt cậu? Chà, làm thế sẽ không đời nào khiến cậu tụt đồ lót đâu đúng không?”

Tôi làm luôn một tràng. “Không, tôi nói theo nghĩa đen ấy. Đó là việc anh ấy đã làm. Anh ấy cắt phôi mai cho cô quản lý. Cả giảm bông nữa. Rồi anh ấy đóng gói kẹo vào túi. Và anh ấy bị hen suyễn. Hôm nay tôi mới biết được chuyện đó.”

“*Très intéressant*^[9]. À mà thực ra là không đâu.”

“Anh ấy đã rủ tôi tới Gorge.”

“Ôi Chúa ơi!” Maggie suýt nữa thì ghen sô cô la. “VẬY ĐẤY, gạch trình tiết ra khỏi danh sách đi! Coi như là nó đã được giải quyết!” Cậu ta giơ tay lên cho tôi đập tay nhưng tôi không đoái hoài đến.

“Chỉ là đi xem hang động hoặc đi uống trà chiều, thế thôi. Anh ấy nói còn có trò đánh gôn thám hiểm nữa. Tôi nghĩ anh ấy chỉ thương tôi bị kẹt ở đây suốt kỳ nghỉ Giáng sinh thôi.”

“Các cậu định chơi đánh gôn thám hiểm à? Đó chẳng khác nào là mật mã cho ‘đừng có buồn mặc quần lót’.”

“Không, không phải!” tôi không thể ngừng mỉm cười. “Tuy nhiên tôi thấy rất háo hức. Sẽ rất tốt nếu anh ấy thật sự có ý đó.”

“Đừng có giới nước lạnh nữa.” Maggie thở dài. “Anh ta thích cậu. Tôi có thể cảm nhận được điều đó cái hôm chúng ta tới cửa hàng tháng trước. Anh ta không thể rời mắt khỏi cậu. Tỉnh lại và ngửi mùi cương cứng đi. Cậu và anh ta sẽ có một màn nóng bỏng tại Bathory Caverns, không thì tên tôi không phải là Margaret Lynette Zappa nữa.”

“Tên cậu là Margaret Lynette Zappa à?”

“Ừ.”

Tôi thở dài. “Tôi đã đưa anh ấy số của trường vì tôi không thể cho số của mình và anh ấy nói sẽ gọi nhưng tôi không biết nữa. Tôi

không nghĩ anh ấy sẽ gọi. Thật sự thì tôi nghĩ cậu mới là mẫu người của anh ấy.”

“*Moi*^[10]”? Maggie ré lên và cắn một miếng sô cô la nữa. “Anh ta không thể chịu nổi *moi*, nhớ không? Lần tới gặp mặt, anh ta sẽ chơi khăm tôi ra trò ấy chứ. Một vở siêu nặng luôn. Tôi ngạc nhiên là anh ta không nhờ cậu mang về cho tôi một cái bánh nhân thịt gà và lưỡi dao cạo đấy.”

“Ừ, nhưng chơi khăm cũng là cách để tán tỉnh, đúng không?”

“Ồ không. Bọn tôi chơi khăm nhau thật đấy. Dẫu sao thì anh ta cũng không phải là mẫu người tôi thích.”

“Là như thế nào? Trung thành? Chăm chỉ? Tốt bụng?”

“Luôn luôn có máu dính dưới móng tay,” cậu ta nói nốt.

“Không, hôm nay thì không. Thực tế thì hôm nay chúng rất sạch sẽ.”

“Ồồồ, cậu sẫm soi kỹ nhỉ? Tôi phân vân không biết cậu còn nhìn kỹ thứ gì nữa? Đầu ngực nổi lên đúng không?”

“Như viên đạn vậy.” Tôi nhe răng cười và cả hai chúng tôi phá lên cười như điên. Nhưng ngay khi bắt gặp tấm bản đồ treo trên kệ sách, tôi cảm thấy thật tệ vì đã cười, vì trong một khoảnh khắc tôi đã quên mất Seb. Tôi tập trung nhìn vào Colombia và tất cả những khoảng xanh dương nằm giữa nơi đây và nơi đó. Ngay lập tức tất cả sự vui sướng biến mất khỏi tâm trí tôi.

“Charlie sẽ gọi cậu, tôi biết là anh ta sẽ gọi,” Maggie nói. “Anh ta thích cậu và tôi biết là cậu cũng thật sự thích anh ta.” Cuối cùng cậu ấy cũng gói thanh sô cô la đã ăn hết một nửa lại và nhét nó vào túi áo khoác, “Ừm, ngon ghê. Vậy cậu có khai thác được gì từ Công chúa Di về chuyến đi rừng mờ ám của cậu ta không?”

Tôi tựa lưng vào kệ truyện kinh dị. “Không có gì nhiều. Mà thật sự thì chẳng có gì. Tôi nghĩ có lẽ cậu ta sẽ nói gì đó nếu tôi tiếp tục hỏi nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Chắc chắn cậu ta không vào rừng để chơi.”

“Thật à?”

“Ừ. Chỉ là tôi chưa suy đoán được ra thôi. Tôi biết là cậu ta đang che giấu cái gì đó trong rừng.”

“Nói đi, Sherlock,” Maggie nói và tựa vào chiếc ghế gỗ cọt kẹt. “Nói cho tôi nghe. Đó có thể là gì nào?”

Tôi đứng lên và đi đi lại lại, những đồng xu kêu leng keng trong túi. Tôi quay người, đi qua chỗ sách của Judy Blume về phía kệ truyện kinh dị rồi vòng lại. Tôi dừng lại và nhìn Maggie. “Không, làm thế này cũng không có ích gì.” Tôi lại ngồi xuống.

“Được rồi, có những dữ kiện gì nào? Sherlock luôn đối chiếu các dữ kiện, đó là bước đầu tiên.”

“Chúng ta thấy Dianna đi lên rừng với một chiếc túi to màu trắng. Khoảng nửa giờ sau, chúng ta thấy Dianna quay lại mà *không có* chiếc túi.”

“*Oui*^[11],” Maggie nói.

“Cậu ta từ chối nói về thứ đang khiến cậu ta bận tâm, đó không phải là việc bất thường nhưng có lẽ cũng đáng lưu ý.”

“*Vrai*^[12]...”

“Cậu ta muốn đổi việc với tôi để có thể làm hai việc ở ngoài trời, dọn rác và dắt chó đi dạo. Và cậu ta trở nên khá là lo lắng khi tôi nói

không được.”

“Điều đó có nghĩa là?”

“Nghĩa là cậu ta muốn ở bên ngoài nhiều hơn. Mà điều đó *có thể* có nghĩa là cậu ta muốn được tự do đi vào rừng bất cứ khi nào cậu ta muốn.”

“Đúng.”

“Ồ, và còn chuyện này nữa. Cậu nhớ tôi đã kể là Regan được cho một cái móng vuốt chứ? Bà già đưa nó cho cậu ta nói rằng bà ta có kinh nghiệm đối mặt với Quái thú. Hay đúng hơn là chồng bà ta có kinh nghiệm. Họ từng sở hữu một trang trại và một lần ông ta đã thấy nó tấn công lũ cừu. Nó còn bắt mất vài con gà tây vào dịp Giáng sinh nữa. Regan nói cậu ta sẽ cắm trại trong rừng để có thể gặp nó.”

“Ừ...”

“Ừ, và Dianna đã nổi xung lên rồi cấm cậu ta không được cắm trại trong rừng.”

“*Cấm á?*” Maggie kêu lên.

“Ừ. Từ khi nào mà Dianna *cấm* ai đó làm việc họ muốn nhỉ?”

“Lúc nào mà cậu ta chả thế!”

“Vậy sao?” tôi hỏi.

“Ừ. Cậu ta cấm các học sinh nhỏ tuổi chạm đến món ngũ cốc thập cẩm của cậu ta và cấm các đầu bếp nấu mì pasta làm từ bột thô của cậu ta trong nồi lớn cùng với mì spaghetti của những người khác.”

“Ừ, nhưng cái tôi muốn nói là cách cậu ta cấm Regan cơ,” tôi nói và lại đi đi lại lại. “Kiểu như, những người khác thì sẽ cho rằng, ‘Được rồi Regan, cậu muốn đi cắm trại qua đêm trong rừng để tìm kiếm

một thứ ghê chết người ư, cứ việc làm thế đi, nhưng Dianna lại nói như thể cậu ta sợ Regan có thể tìm ra gì đó nếu vào trong rừng vậy.”

“Nhưng Regan có thể tìm ra *cái gì* nếu vào trong rừng chứ?” Maggie thúc giục. “Cố lên, Nash, nghĩ đi. Đó có thể là gì?”

Tôi ngồi phịch xuống. Tôi đã chạm đỉnh quá sớm và không còn lối nào khác ngoài đi xuống. “Tôi không biết. Có lẽ là cái gì đó liên quan đến Quái thú chẳng? Dường như cậu ta khá là bồn chồn khi Regan hỏi han liên tục về Quái thú. Chúng ta cần bằng chứng. Sao tối nay chúng ta không lén vào rừng và dò xét thử xem nhỉ?”

“Trời tối rồi,” Maggie nói.

“Thì sao?”

“Thì chúng ta sẽ không thể nhìn thấy gì chứ sao.”

“Chúng ta sẽ mang theo đèn pin.”

Maggie có vẻ đang kiểm soát. Tôi bắt nọn cậu ta.

“Không phải là cậu cũng sợ Quái thú đấy chứ?”

“Không, tất nhiên là không rồi,” Maggie cười tạt đi.

Tôi không biết là Regan đứng ở cửa bao lâu rồi, nhưng khi tôi quay đầu lại thì đã thấy cậu ta đứng đó. Cánh cửa đang mở rộng. Không ai trong chúng tôi nghe thấy cậu ta đi vào.

“Gì vậy?” tôi hỏi, có phần cộc lốc.

“Có ai đó gọi cho cậu.”

Ngay lập tức tôi nghĩ đến điều tồi tệ nhất. Nếu cuộc điện thoại là về Seb, thì tất cả là lỗi của tôi. Cả buổi chiều hôm nay tôi hầu như không nghĩ về anh. “Ôi Chúa ơi. Là ai vậy?”

“Là anh chàng ở cửa hàng trong làng, Charlie.”

Tôi thở hắt ra. Maggie huýt gió, giả tiếng sói tru, và hành động hết như một kẻ phá bình chuyên nghiệp.

“Ồ, thấy chưa, tôi đã bảo mà. Tôi đã bảo là anh ta sẽ gọi mà!”

Vẫn đang hồi phục từ cú sốc, tôi ngượng ngùng mỉm cười với Maggie trong khi Regan tránh sang bên cho tôi đi qua cửa.

Khi tôi đến chỗ điện thoại của trường để trên kệ bên ngoài phòng giáo viên, ông nghe được đặt trên danh bạ điện thoại. Tôi cầm nó lên.

“Chào anh, Charlie,” tôi nói, không giấu nổi nụ cười trong giọng nói.

“Nash, chào em. À, ờ, em khỏe không?”

“Em vẫn ổn, cảm ơn anh. Em mới gặp anh khoảng một tiếng trước mà.”

“Ừ, anh biết. Anh nghĩ là, ờ, sớm còn hơn muộn. Anh tự hỏi không biết thứ Tư em có rảnh để tới Gorge không? Em biết đấy, đi chơi cùng anh ấy mà?”

Những hồi chuông réo rắt vang lên trong tai tôi. “Ồ, tuyệt quá, Charlie. Vậy là bố anh cho anh nghỉ làm à?”

“Anh vẫn chưa hỏi bố, nhưng thứ Tư luôn vắng khách nên sẽ ổn thôi. Em thấy sao?”

“Em phải xin phép đã.”

Charlie im lặng.

“Nhưng em chắc sẽ ổn thôi. Trường biết bố anh nên chắc không có vấn đề gì đâu.”

“Tuyệt, tuyệt lắm. Xem nào, anh sẽ đón em vào khoảng mười giờ sáng và chúng ta sẽ tới Gorge nhé?”

“Được ạ,” tôi đáp và mỉm cười qua ống nghe.

Tôi có thể cảm thấy anh cũng đang cười. “Anh mong đến lúc đó,” anh nói.

“Em cũng thế. Nếu không có gì thay đổi thì em sẽ gặp anh lúc mười giờ nhé.”

“Ừ. Hãy nhắn tin cho anh... à, xin lỗi, nhớ báo cho anh biết nếu em không xin phép được, anh sẽ tới trường em và chúng ta có thể nói chuyện hay gì đó vậy.”

“Được ạ. Có thể em sẽ gửi thư bằng chim bồ câu. Em nghĩ thỉnh thoảng họ vẫn cho bọn em cử một con đi.”

Anh cười như thể tôi đã nói điều hài hước nhất mà anh từng được nghe. Rồi anh dừng lại và nói, “Tạm biệt.”

“Tạm biệt Charlie.” Đầu dây bên kia im lặng một lúc. Tôi vẫn chưa nghe thấy tiếng ngắt máy.

Cả hai chúng tôi đều chưa ngắt máy.

“Charlie?”

“Ừ.”

Chúng tôi cười, nói tạm biệt rồi lại lần nữa thêm vài bận nữa. Tôi không biết tại sao chuyện đó lại buồn cười, nhưng nó thực sự buồn cười. Đã rất lâu rồi tôi không thấy thoải mái để cười như thế. Cuối cùng khi cả hai chúng tôi cùng ngắt máy, tôi biết đây chính là điều mình cần. Thời gian ở bên ngoài trường, thời gian ở cùng ai đó không thật sự liên quan đến trường học hoặc gia đình tôi. Thời gian để chơi đùa và vui vẻ mà không phải lo lắng đến bất cứ chuyện gì.

Cửa phòng giáo viên mở ra và cô quản lý bước ra. Cô khóa cửa phòng bằng một chiếc chìa trong chùm chìa khóa của mình.

“Xin chào, thưa cô quản lý.”

“Chào Natasha.”

“Em có thể ra ngoài cùng một người bạn vào thứ Tư, ngày hai mươi mốt này được không ạ?”

“Em đi đâu cùng bạn?”

“Tối Gorge ạ. Chỉ trong ngày thôi.”

“Người bạn này là ai?”

“Charlie Gossard ạ.”

“Cái cậu ở cửa hàng Bathory à? Tôi không biết nữa, Natasha, nghe không có vẻ...” Đột nhiên cô ngừng nói và nhìn tôi. Hẳn là tôi đã thất vọng ra mặt mà không tự ý thức được. “Bố cậu ta sẽ cần phải ký vào giấy xin phép.”

Một nụ cười nở ra trên mặt tôi.

“Nhưng phải về đúng giờ ăn tối và học thêm đây.”

“Vâng, thưa cô quản lý.”

Suýt nữa thì tôi đã ôm cô hoặc nhún gối cúi chào nhưng đã kịp dừng lại, và tôi tung tẩy trên suốt hành lang đâm ra ký túc xá. Ở trường Bathory, cô quản lý bị chỉ trích vì vẻ mặt khó chịu và người ta truyền tai nhau cái tin đồn ác ý rằng cô từng là đàn ông. Nhưng tôi thích cô, luôn như vậy. Cô *từng* là đàn ông thì đã sao nào? Cô quản lý đối xử tốt và công bằng với tôi nên chẳng có lý do gì để tôi không thích cô ấy cả. Vào chính khoảnh khắc mà cô cho phép tôi đi chơi với Charlie, tôi yêu cô đến chết đi được ấy chứ.

Khó khăn lắm mới kìm nén được tiếng rít chói tai vì sung sướng trong lồng ngực, tôi nhảy hai bước một lên cầu thang và đi ngang qua Regan Matsumoto trên đường. Cậu ta nhìn tôi chăm chăm không rời mắt cho đến khi tôi đi lên đầu cầu thang và rẽ ở góc tường.

12

Cô dâu của Chucky

Biết rằng mình sẽ được đi chơi cùng Charlie vào thứ Tư, những ngày trước đó dường như dễ chịu hơn bình thường. Tất cả chúng tôi đã có một quãng thời gian tương đối hòa thuận; Maggie, Tabby và tôi chơi trò chơi cùng nhau và được cô quản lý cho phép sử dụng phòng nghệ thuật để vẽ những bức tranh tường lớn và tạo ra những tác phẩm điêu khắc bằng đất sét. Regan thì vẫn quan sát nhất cử nhất động của tôi và mang về từ những chuyến đi vào rừng những hộp sọ động vật nhỏ và đất nhuộm thứ gì đó màu đỏ mà cậu ta thề là máu. Còn Dianna vẫn thỉnh thoảng biến mất rồi khi quay về thì giả vờ vừa ra ngoài chạy bộ hay hít thở không khí, cái cớ hay ho nhất mà cậu ta viện ra là, "Tôi tưởng là đã thấy một con chim hiếm trong tán lá nên đi xem thử." Tôi không thật sự quan tâm Clarice làm những gì, nhưng cậu ta không làm phiền tôi và Tabby, vậy là quá đủ với tôi rồi.

Bố gọi cho tôi vào sáng Chủ nhật, chỉ để thông báo rằng vẫn không có tin gì mới nhưng bố và mẹ đều ổn. Vào thứ Hai, cô quản lý sai chúng tôi sắp xếp và phủi bụi tất cả sách trong thư viện, *mất đúng một ngày*, đến thứ Ba cô ấy lại sai chúng tôi lau rửa sàn, sửa lại sách thánh ca và làm lại bảng thông báo của các Nhà để chuẩn bị cho học kỳ mới, những việc đó cũng *mất đúng một ngày*.

Đến thứ Hai thì thời tiết bắt đầu xấu đi và cô quản lý nói đi nói lại về việc chúng tôi phải chuẩn bị sẵn sàng cho một trận bão tuyết lớn. Tôi lo lắng cuộc hẹn của mình sẽ bị hoãn, nhưng vào thứ Tư, Charlie vẫn xuất hiện, đúng y lời hẹn. Tôi vừa thấy đồng hồ trong phòng sinh hoạt chung chỉ 9:58 sáng thì ở phía cuối lối đi có một chiếc xe nhỏ màu bạc lặn bánh tới. Tôi quan sát nó đi hết con đường, vòng qua vòng xuyên và đỗ ở cổng trước. Đồng hồ điểm 10 giờ ngay lúc Charlie nhấn chuông cửa.

“Anh ấy tới rồi,” tôi nói.

Maggie và Tabby đang ở cùng tôi lúc đó và cũng háo hức y như tôi vậy. Ờ, có lẽ không hẳn là háo hức y như tôi.

“Chúc cậu có một quãng thời gian tuyệt vời và tôi muốn nghe *từng* chi tiết một khi cậu quay về.”

“Được rồi,” tôi nói và ngắm mình trong gương lần cuối. Rồi tôi vuốt tóc Tabby. “Cậu sẽ để mắt đến con bé chứ, Maggie?”

“Tất nhiên rồi, giờ thì đi đi. Đi và tận hưởng một lần trong đời đi.”

Cô quản lý bước tới cửa trong bộ đồng phục có kèm tạp dề, má dính bột, tay thì đầy nước sốt mì pasta. Cô đưa tôi tới gặp vị khách ở sảnh chính.

“Này, em mang theo tiền chưa?” cô kiểm tra.

“Rồi, thưa cô quản lý.”

“Và cậu ta biết là phải đưa em về đây trước bữa ăn tối vào lúc năm giờ chứ?”

“Vâng, thưa cô quản lý. Chúng ta sẽ ăn gì ạ?”

“Ờ, lẽ ra là món hầm nhưng... gần đây chúng ta có ăn món hầm không nhỉ? Tôi thề là có khoảng hai cân thịt bò bít tết dùng để hầm ở đáy tủ lạnh mà. Dù sao thì lát chúng ta sẽ ăn món mì Ý bỏ lò và tráng miệng với bánh xốt phết mút và sữa trứng.”

“Tuyệt quá,” tôi nói. “Em sẽ gặp cô sau, thưa cô quản lý. Cảm ơn cô một lần nữa.” Tôi nghĩ cô biết là tôi nói thật lòng.

Tôi không nghĩ là Charlie có thể trông đẹp trai hơn thường ngày, những lúc anh mặc áo phông trắng, quần bò và đeo tạp dề, nhưng hôm nay anh đã lột xác với áo sơ mi trắng, áo len màu xanh dương nhạt, và diện quần tây là li màu xanh hải quân. Tôi chưa từng thấy

anh đi giày gò khác ngoài giày thể thao, thế nhưng hôm nay anh lại đi giày da. Trông anh già dặn hơn cái tuổi mười bảy của mình và tôi thì thấy yếu đuối như một con mèo con. Tim tôi đập loạn xạ khi chào anh ở cửa trước.

Bên ngoài lạnh cóng và những đám mây tuyết đang trút xuống.

Charlie đưa giấy xin phép mà bố anh đã ký tên cho cô quản lý và chúng tôi vào xe. Anh không nói gì cho đến khi cả hai chúng tôi cài dây an toàn xong, rồi anh quay sang tôi và nói: "Trông em thật tuyệt."

Tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa cạo râu tỏa ra từ anh. Bình thường người anh có mùi bánh quy và thịt.

"Người anh thật thơm," tôi nói.

"Thật à?"

"Vâng."

Anh khởi động xe. Trước khi cài số, anh mở hộp đựng găng tay và lấy ra một tờ quảng cáo. "Những thứ có thể làm ở Bathory Gorge," anh nói. "Hãy xem qua và nói xem em nghĩ thế nào."

Thuốc của anh rơi xuống chỗ để chân của tôi.

"Ồ, xin lỗi."

Tôi cúi xuống nhặt chúng lên và đặt chúng vào lại trong hộp. "Bác sĩ đã đổi thuốc cho anh chưa?" tôi hỏi.

"Ừ," anh đáp. "Ông ấy nói anh đã khá hơn nhiều rồi. Nhưng anh vẫn phải để mắt theo dõi bệnh tình."

"Anh bị nặng lắm à?"

“Ừ, thỉnh thoảng. Tình trạng thường tệ hơn vào mùa hè, em biết đấy, do phấn hoa ấy mà.”

“Vâng, hẳn vậy rồi,” tôi nói và xem qua tờ quảng cáo. “Ừm, chúng ta có thể tới nhà máy kẹo mềm không?”

“Thông tin ở trên tờ rơi hơi tào lao,” anh nói. “Em không thể thật sự vào trong, mà chỉ được xem qua cửa sổ thôi. Nhưng có thể được ăn kẹo miễn phí.”

“Hừm. Trò đánh gôn thám hiểm thì sao?” tôi đề nghị. “Ồ. Có vẻ là nó đóng cửa từ mừng bảy tháng mười hai.” Chiếc xe tăng tốc ra khỏi lối vào và tới đường lớn. “Còn trò leo núi ở cuối thị trấn thì sao?”

“Gần Giáng sinh thế này thì không mở đâu,” anh nói.

“Còn đi dạo trên vách đá?” Chúng tôi nhìn nhau. “Hơi lạnh nhỉ?” cả hai đồng thanh.

“Còn các hang động thì sao?” anh gợi ý.

Tôi tìm đoạn viết về chúng. Trên tờ rơi còn có thông tin về vé vào cửa nữa. “Hai mươi lăm bảng cơ á?” tôi kêu lên.

Charlie cười. “Chà, hồi anh còn bé thì giá chỉ có mười bảng thôi. Hẳn là họ đã tăng giá khi các du khách nước ngoài bắt đầu tới. Nhưng anh có thể trả tiền vé cho em nếu em muốn xem chúng.”

Tôi vẫn còn đang phục hồi từ cú sốc. “Không đâu. Nguyên tắc sống của em không cho phép, tốn từng ấy tiền chỉ để xem một đồng đá ư? Không đâu.”

Anh lại cười, chiếc xe đi hơi chệch choạng một chút trên đường. Tôi không ngạc nhiên, anh đi quá nhanh.

“Oa. Tất cả đều là băng với băng. Có một hang động ngầm, một cái hang của phù thủy và một thạch nhũ có hình Vernon Kay^[13].”

Tôi cười khúc khích. “Ồ hẳn rồi.”

“Anh thề đấy!” Charlie nói. “Nhìn đi, trong tờ quảng cáo có nói đấy. Có Vernon, Harry Styles và Shrek cười trên lưng lừa.”

“Thế vẫn không đáng bỏ ra hai mươi lăm bảng mỗi người.”

“Ừ, có lẽ là không đáng.” Chiếc xe lại chệch hướng do đi vào vệt băng trên đường. “Xin lỗi. Chắc là cần phải kiểm tra góc đặt bánh xe.”

“Vâng, có lẽ anh nên... lái chậm lại một chút hay gì đó. Có lẽ thế.” Tôi bám chặt vào tay vịn trên cửa xe.

“Không, sẽ ổn thôi. Nên đi với tốc độ tối đa trên băng. Thế an toàn hơn.”

“An toàn hơn ư?” tôi cười. “Ai dạy anh điều đó?”

“Đó là thực tế ai cũng biết mà. Ở Gorge có các phòng trà mở quanh năm, và một rạp chiếu phim nhưng nó khá nhỏ và anh nghĩ là toàn chiếu phim của hãng Disney vào dịp Giáng sinh.”

“Có một cửa hàng phô mai nữa. Đó là nơi duy nhất có phô mai bị ma ám ở khu vực này.”

“Ồ phải,” Charlie nói. “Chủ cửa hàng đặt nó trong một cái hộp kính và nói thỉnh thoảng nó di chuyển. Anh thì nghi ngờ điều đó.”

“Còn viện bảo tàng thì sao?” tôi gợi ý và xem các chương trình trên tờ quảng cáo. “Trong này nói có một chương trình đi thăm và giới thiệu về Gorge với các làng xung quanh bằng xe buýt hai tầng này. Sẽ hay đây.”

“Anh nghĩ nó chỉ có vào mùa hè, phải không?” anh nói, vẻ mặt bối rối.

“Không sao, em không bận tâm chúng ta đi đâu. Chỉ cần được ra khỏi trường là tốt rồi. Em chưa rời làng kể từ tháng Chín. Hôm đó bọn em thi đấu bóng lưới tại Học viện Toppan.”

Chúng tôi tới cuối một con đường và Charlie bật xi nhan rẽ trái. “Mà này, sao em lại phải ở trường? Người nhà của em đâu?”

Tôi thở dài thườn thượt. Tôi đoán ở cùng nhau cả ngày trong một thị trấn du lịch nhưng hầu hết các điểm du lịch ở đó đều đóng cửa có nghĩa là chúng tôi sẽ có rất nhiều thời gian nói chuyện. Thế nên chúng tôi nói chuyện. Tôi kể cho Charlie về Seb. Tôi kể về việc bố mẹ tôi phải bay sang Colombia để gặp đại sứ.

“Ôi trời. Vậy anh ấy mất tích bao lâu rồi?” Charlie hỏi.

“Đến giờ là gần hai tuần rồi.”

“Và không hề có tin gì mới sao?”

“Có một chút tin tức thôi,” tôi đáp khi xe đi chậm lại trên dải đường hẹp để nhường cho một chiếc máy kéo vượt qua rồi lại vọt đi ở tốc độ tối đa, dù có vô số dấu hiệu cảnh báo có băng trên đường.

“Không có gì chắc chắn cả. Trên hết là việc không biết gì. Mỗi lần họ bảo em có điện thoại, người em như đông cứng lại. Như thế cả thế giới dừng lại trong một khoảnh khắc và em biết mình đang trên bờ vực của niềm vui sướng vô hạn hoặc là nỗi đau đớn tột cùng. Thế nhưng một trong hai kết cục ấy mãi vẫn chưa đến.”

“Hắn là khủng khiếp lắm.”

“Em xin lỗi. Em đã khiến ngày hôm nay mất vui rồi, phải không?”

“Không, không, không hề,” Charlie nói và nắm chặt tay lái như thể mạng sống của anh phụ thuộc vào nó. Đốt ngón tay anh trắng bệch ra. Tôi liếc nhìn đồng hồ đo tốc độ. Anh đang lái với tốc độ một trăm cây một giờ trên một con đường quê. Một con đường quê đóng băng.

“Chúa ơi, anh thật sự lấy làm tiếc, Nash ạ. Tên anh ấy là gì?”

“Seb.”

Anh gật đầu. Có vẻ như anh đang tìm từ để nói nhưng không nghĩ được gì. Không ai có thể nghĩ ra được điều đúng đắn để nói. Tôi mệt mỏi khi phải nghe những câu như *Đừng lo lắng* và *Họ sẽ tìm thấy anh ấy* lắm rồi. Nhưng anh chỉ nói: “Anh nghĩ là em chỉ cần có lòng tin rằng anh ấy sẽ xuất hiện. Cho đến lúc đó, em cũng không thể làm gì khác, đúng không?”

Tôi nhìn anh. Anh rời mắt khỏi con đường một giây để nhìn tôi.

“Đó là điều anh sẽ làm à?” tôi hỏi và để ý thấy miếng khử mùi xe hơi được nhét vào một trong những lỗ thông hơi có hình dạng giày đá bóng. Xe của Seb cũng có một chiếc như thế.

“Cho đến khi em biết chắc chắn thì cứ giữ lòng tin. Anh nghĩ đó là điều anh sẽ làm.”

“Vậy thì đó là điều em sẽ làm,” tôi nói, cảm thấy khá hơn một chút.

Tôi quyết định: tôi sẽ nghĩ về điều đó khi trở về. Nếu có một cú điện thoại gọi tới khi tôi ở bên ngoài, thì tôi sẽ xử lý nó khi trở về. Bây giờ là lúc dành cho bản thân tôi. Và Charlie.

Sau một cuộc nói chuyện ngắn về thời tiết giá lạnh, vài cú trượt nữa trên con đường đóng băng và một màn xung đột nhỏ liên quan đến nhạc trên đài phát thanh - Charlie muốn mở to lên nhưng tôi thì không muốn - chúng tôi cũng đến được bãi đỗ xe công cộng chính của Bathory an toàn và Charlie đi lấy vé đỗ xe từ máy bán vé tự động. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi bước ra khỏi xe và khi tôi giơ tay ra, nó hơi run rẩy một chút. Tuy nhiên tôi cũng phải công nhận Charlie là một tài xế giỏi. Có lẽ anh đã xem quá nhiều phim *Quá nhanh quá nguy hiểm*, nhưng chắc chắn là anh biết cách điều khiển xe. Khi Charlie quay lại, chúng tôi bắt đầu bước ra con đường đâm xuyên qua Gorge.

“Anh muốn mời em đi chơi lâu lắm rồi,” anh nói và nắm lấy bàn tay đeo găng nhưng lạnh cóng của tôi bằng bàn tay trần nhưng ấm áp của anh khi chúng tôi đi qua một cửa hàng trang sức.

“Thật không?” tôi hỏi.

“Thật. Rất, rất lâu rồi. Anh không thể ngừng nghĩ về em. Nhưng anh không biết liệu có nên rủ em đi chơi không hay là em sẽ nói gì. Các nữ sinh Bathory có xu hướng hơi... ờ, kiêu căng.”

“Anh nghĩ là em kiêu căng à?” tôi hỏi.

“Không, không, không hề, anh không có ý đó.” Charlie tái mặt.
“Không, anh...”

“Em có thể hỏi là trong quá khứ anh đã rủ bao nhiêu nữ sinh Bathory đi chơi rồi không?”

“Ờ, à, không nhiều lắm, ý anh là... em chắc chắn là người đầu tiên. Anh chỉ có ý...”

Tôi bật cười. “Không sao đâu. Em biết những gì anh muốn nói. Các nữ sinh Bathory không được phép qua lại với các chàng trai. Điều đó ảnh hưởng đến việc học của bọn em. Rõ ràng là vậy.”

“Chuyện này sẽ ảnh hưởng đến việc học của em ư?” Charlie hỏi.

Tôi nhún vai. “Có lẽ. Có lẽ em sẽ không thể ngừng nghĩ về anh.”

Charlie cười toe toét và siết chặt tay tôi hơn. “Có lẽ anh sẽ không thể ngừng nghĩ về điều đó,” anh nói.

Chúng tôi chỉ nhìn nhau, lâu thật lâu, trong khi bước đi. Rồi anh vô tình lao thẳng vào một tấm biển gỗ quảng cáo kẹo mềm vị va ni mới ra lò. Tôi không thể ngừng cười. Nhưng anh thì không; trông anh như đang giận dữ với chính bản thân vì sự vụng về của mình.

Không thể phủ nhận đó là một khung cảnh tuyệt đẹp. Đáng để in lên thiệp Giáng sinh. Trên đầu bức tranh này là một núi đá lớn, bị xẻ đôi bởi một con đường ngoằn ngoèo dẫn xuyên qua làng và rải rác đây đó là những cửa hàng nhỏ với phòng trà lấp lánh và tỏa sáng bởi đồ trang trí và các dây đèn. Phần lớn bán các sản phẩm địa phương như rượu táo, mứt và kẹo tự làm, trong khi số còn lại tập trung vào thiết bị leo núi, áo khoác chống thấm, sách hướng dẫn hoặc áo da cừu và dép đi trong nhà lót lông cừu. Một số cửa hàng có vẻ đặc biệt say mê huyền thoại về Quái thú; biển hiệu đèn neon của chúng như hét lên "Hãy vào mua đồ lưu niệm về Quái thú của Bathory!" Đồ lưu niệm về Quái thú Bathory bao gồm mọi thứ bạn có thể nghĩ tới như thú bông, bộ ủ bình trà, khăn lau đồ uống trà, khóa thắt lưng và thậm chí là dao kéo, tất tật đều được gắn một biểu tượng con sói màu đen.

Tuyết bắt đầu rơi và chúng tôi rất có khả năng sẽ tiến tới một khoảnh khắc hoàn hảo như trong phim, khoảnh khắc mà chúng tôi sẽ nặn các thiên thần tuyết và đi dạo trong miền tuyết trắng. Nhưng có một vấn đề với miền tuyết trắng.

Đó là tuyết rồi cũng sẽ tan.

13

Giáng sinh đen tối

Tôi muốn đi lên đỉnh núi để không khí tinh khiết mùa đông làm sạch buồng phổi và cổ họng của mình, nhưng Charlie thấy một trung tâm giải trí có tên là Sunspot và muốn vào trong, thế nên chúng tôi vào đó khoảng một giờ. Tôi không có vấn đề gì vì trong đó ấm áp và có dây kim tuyến quấn quanh hầu hết các máy điện tử xèng, vẫn gọi là có chút không khí Giáng sinh.

“Anh muốn chơi trò gì? Gears of War? Call of Duty? Hay Guitar Hero?”

“Death on Castle Mars,” anh nói không chút do dự. Đúng như tên gọi, đó là một trò chơi xoay quanh một lâu đài, trên Sao Hỏa, và có rất nhiều sự chết chóc. Nhân vật trò chơi là một anh lính cực kỳ vạm vỡ với cái cổ to như một gốc cây, người phủ đầy hình xăm, dây đeo súng và băng đạn. Anh ta phải chạy ra chạy vào các hành lang ma quái, xả súng máy vào những người ngoài hành tinh cho đến khi chúng bùng cháy.

“Anh giỏi trò này,” Charlie vui vẻ nói và nhét vào khe một nắm đồng xu một bảng. “Ở nhà anh đã chơi đến bàn bảy. Tuần trước anh đã chơi liên mười bảy tiếng. Nhưng anh chưa có bản này. Bố anh sẽ mua nó cho anh làm quà Giáng sinh.”

“Tuyệt,” tôi nói và quanh quẩn bên cái máy trong một khoảng thời gian dài dường như đến vô tận để nghe anh hét vào màn hình những câu như: “Đừng chạy, chúng mày biết là không thể thoát khỏi tao mà. Tao quá nhanh, tao quá nhanh so với chúng mày”; “Ô, tao tóm được mày rồi, Busta Rhymes”; “Tuyệt! Tuyệt! TUYỆTTTTT!”; “Ăn kẹo chì đi”; và “Mày chết chắc rồi, Mike người Sao Hỏa ạ”. Nói xong mỗi câu anh lại nghiêng rằng và vung tay lên trời khi điểm số hiện lên. Anh chỉ chịu dừng lại, một cách bất đắc dĩ, khi có một người

đàn ông tới xếp hàng chờ đến lượt chơi. Nếu không tôi nghĩ anh có thể vui vẻ ở lại đó cả ngày.

Đi được nửa đường dẫn lên đỉnh núi, có một tấm biển ghi "Viện Bảo tàng Quái thú của Bathory."

"Chúng ta có thể vào trong đó không?" tôi nói với Charlie, lúc đó đang nhìn vào cửa sổ cửa hàng trang phục hóa trang bên cạnh.

Anh nhìn tấm biển. "Nó khá vớ vẩn," anh nói. "Nó chỉ có một phòng. Anh chưa vào đó kể từ hồi nhỏ. Có lẽ nó chẳng thay đổi gì mấy."

"Em muốn vào," tôi nói.

Anh nhún vai và theo tôi đi lên các bậc thang dẫn tới viện bảo tàng. Charlie nói đúng: bảo tàng chỉ có một phòng. Một căn phòng với một chiếc bàn mặt kính to ở giữa. Các bức tường xung quanh ghi lại tường tận từng lần Quái thú được nhìn thấy, vị trí của các xác chết được cho là do Quái thú giết hại và những người được cho là các nạn nhân. Có một ông già nhỏ bé ngồi trên ghế gần lối vào, cạnh một chiếc hộp thiếc nhỏ ghi "Quyên góp", tôi và Charlie cùng để vào đó vài đồng xu. Ông già gật đầu tỏ ý cảm ơn.

Tấm biển đầu tiên trên tường có tiêu đề "Dã thú khổng lồ kỳ lạ".

Ngay trước Thế chiến thứ nhất, có hơn 46 lần người ta nhận được tin rằng đã có người nhìn thấy một con dã thú khổng lồ kỳ lạ lang thang trên các cánh đồng và làng quê. Bất chấp những cuộc điều tra chính thức nhằm chứng minh rằng truyền thuyết địa phương này chỉ là một thứ mê tín dị đoan và tin đồn nhảm nhí không hơn, nhiều người dân Bathory vẫn cho rằng có ít nhất là một động vật to lớn màu đen rình rập khu vực này.

Tấm biển thứ hai có tiêu đề "Các báo cáo của nhân chứng". Tôi bắt gặp những từ như "con sói lớn" và "to như một con ngựa". Có một bản vẽ mô phỏng dựa theo thứ mà một nhân chứng tuyên bố là đã

nhìn thấy. Nó giống một bức tranh mà Tabby đã vẽ trong giờ học thêm vài ngày trước.

Có khả năng, trích dẫn lời một viên chức chính phủ, người đã kiểm tra khu vực này vào cuối những năm tám mươi, là một doanh nhân sống ở khu vực này tại thời điểm chuyển giao giữa hai thế kỷ đã sở hữu một nhóm nhỏ các động vật họ nhà mèo lớn, có thể ông ta đã thả chúng đi khi bị người khác cho rằng mình vi phạm đạo luật về các động vật hoang dã nguy hiểm, và thế là kể từ đầu thế kỷ hai mươi, các động vật này đã sống lẫn lút tại vùng đồng quê Bathory.

“Cái đó thật sự có lý đấy chứ,” tôi thốt lên, nghĩ về Regan và việc cậu ta từ chối tin rằng huyền thoại chỉ là huyền thoại mà thôi. Những thông tin trước mắt tôi, viết bằng giấy trắng mực đen, dường như hoàn toàn đáng tin cậy. Tôi cảm thấy có chút xấu hổ về cái cách mà mình đã nói chuyện với Regan.

Tấm biển thứ ba trên tường có tiêu đề “Những nạn nhân của Quái thú”. Nó kể về xác các động vật được tìm thấy trên đất trang trại. Tôi nhận ra tên một số trang trại như Daisy Brook và Willow Mead, chúng nằm ở hai bên của trường tôi.

Phía bên kia phòng, Charlie đang cười một mô hình Quái thú bằng giấy bồi do một trường tiểu học địa phương làm. Mặt nó bị lác và răng thì khắp khểnh, một số chiếc còn bị mẻ. Trông nó đúng là chẳng ra đâu vào đâu, nhưng đằng sau nó là các bức ảnh đen trắng chụp những con cừu nằm chết trên cánh đồng, vết đen trên lông chúng chắc là máu, dù khó mà nhìn rõ vì các bức ảnh đều rất mờ.

Trong thế kỷ trước, tổng cộng có 128 con cừu và cừu con đã bị Quái thú của Bathory giết, tấm biển ghi. 57 con bò được báo là bị giết hoặc có những vết cào dài bí ẩn trên da. Nhưng rợn người nhất có lẽ là vụ việc bảy người, mà phần lớn là người đi bộ đường dài và du khách, được nhìn thấy lần cuối ở khu vực Bathory, đã được báo là mất tích.

“Ôi trời,” tôi nói to.

“Chuyện gì thế?” Charlie hỏi, lúc này anh đang nhìn vào mặt bàn kính. Bên trong nó là mô hình thu nhỏ của làng Bathory và các khu vực lân cận gồm Guinness-on-Sea, Toppan và Barfield. Khắp nơi là những chấm đỏ nhỏ.

“Chúng có nghĩa là gì?” tôi hỏi Charlie.

Anh đọc tấm biển nhỏ: “Những chấm nhỏ biểu thị những nơi tìm thấy dấu vết của các nạn nhân, cả người và động vật.”

“Dấu vết ư?”

“Ừ. Là các phần cơ thể gì đó, anh đoán thế.”

“Em tưởng chỉ có một vài du khách vào mùa hè và một người đi bộ vào mùa đông năm ngoái thôi chứ. Bà Renfield đã nói vậy trong cửa hàng mà.”

“Ừ, nhưng đây là người ta đã tìm thấy bằng chứng về họ,” Charlie nói. “Còn những nạn nhân khác thì không.”

“Chúng đều ở gần trường,” tôi thở hắt ra một hơi dài và nói. “Các cánh đồng, rừng, các trang trại.” Các dấu chấm bao lấy trường Bathory. Tôi bắt đầu cảm thấy hơi phát ốm.

“Nó cũng tấn công cả cái gã đó nữa,” một giọng nói không phải của tôi và Charlie vang lên. Chúng tôi nhìn sang người đàn ông nhỏ bé ngồi ở cửa cạnh chiếc hộp quyền góp. “Vào tuần trước. Người đàn ông trong làng. Quái thú đã tấn công ông ta.”

Charlie cúi xuống thì thầm, “Đừng lo, ông ta phải nói thế với các du khách mà.”

“Đó là sự thật,” ông ta nói. “Tôi đã thấy họ mang ông ta ra khỏi căn nhà. Người ông ta đầy máu.”

Tôi thấy một cảm giác sợ hãi trào dâng, như thể có một chiếc áo khoác nặng nề phủ lên lưng tôi vậy.

Ông già tiếp tục nói và gãi gãi chiếc cằm lún phún râu màu muối tiêu của mình. “Đừng có đi lại vào ban đêm. Phải khóa cửa cẩn thận. Vào mùa đông đừng có dại mà đi tìm Quái thú. Mùa đông là thời điểm nó tấn công các nạn nhân. Rồi đưa họ về hang ổ của nó. Để tích trữ và ăn dần cho đến mùa xuân.”

Tôi không hiểu. “Tại sao nó lại săn mồi vào mùa đông? Đáng ra phải là nó đi săn mồi vào mùa hè, và rồi vào mùa đông...”

“Không phải là con Quái thú này, cô gái nhỏ ạ. Mùa đông là khi nó ra ngoài. Nó không săn mồi khi có các du khách khắp nơi. Luôn là vào mùa đông. Luôn là vào thời điểm này trong năm.”

Một tấm biển khác ghi “Các giả thuyết về Quái thú của Bathory”. Trang thông tin được chia làm bốn đề mục nhỏ: “Truyền thuyết thời tiền sử”, “Động vật trốn thoát từ sở thú”, “Người ngoài hành tinh di chuyển xuyên không gian” và “Mèo rừng bản địa”.

“Thế ông nghĩ Quái thú thuộc loại nào?” Charlie hỏi ông già.

Ông ta nhún vai. “Có thể là bất cứ loại nào.”

“Kể cả người ngoài hành tinh di chuyển xuyên không gian ạ?” tôi bật cười, mặc dù nó không buồn cười chút nào.

Ông già tì tay vào cằm và nhìn thẳng về phía trước. “Ta không biết, cô gái nhỏ ạ. Nhưng hãy lưu ý lời ta nói. Đừng có đi tìm nó. Đừng cố trở thành anh hùng. Nếu nghe thấy bất cứ điều gì hay nhìn thấy bất cứ dấu hiệu nào của nó thì hãy nhanh chóng gọi cảnh sát. Những người khác đã không làm thế. Cái gã đi bộ và các du khách kia ấy. Đừng tin vào những câu chuyện khác. Quái thú là có thật. Con vật độc ác đó đến thẳng từ cánh cửa Địa ngục đấy.”

“Vâng, bây giờ chúng ta đi được chưa?” tôi thì thầm với Charlie.

“Cảm ơn ông vì... đã dành thời gian,” Charlie nói, rồi anh đưa tôi trở ra qua cánh cửa phía trước ông già và đi xuống các bậc thang.

“Oa, thật là dữ dội,” tôi nói ngay khi chúng tôi an toàn trở ra với không khí lạnh giá bên ngoài. “Tốt hơn là không nên nói với Regan về nơi này. Cậu ta sẽ muốn vào sống luôn trong đó mất.”

“Ông ta đã ở đó nhiều năm rồi, ông già đó ấy. ‘Để ta nói cho các cháu biết, con vật độc ác đó đến thẳng từ cánh cửa Địa ngục đấy!’ ” anh nhại lại.

“Thôi đi,” tôi nói và đẩy Charlie, khiến anh vấp vào vỉa hè.

“Lúc ấy em có sợ một chút, đúng không?” Anh mỉm cười.

“Em đâu có sợ.”

“Ô, em sợ quá ấy chứ,” anh bật cười. “Em chỉ muốn nhanh chóng ra khỏi đó.”

“Đó không phải là sự thật!”

“Vậy là em không muốn anh nắm tay em à?” anh hỏi.

Tôi nhìn anh. “Em không nói thế.” Tôi với lấy tay Charlie và giữ nó trong tay mình.

Anh đang run rẩy. “Xin lỗi,” anh nói.

“Anh lạnh à?”

“Ừ. Và lo lắng nữa.”

“Anh lo lắng về chuyện gì?”

“Về... anh không biết nữa, về em. Anh không biết nữa. Anh thích em.”

Tôi mỉm cười với Charlie và nắm chặt tay anh hơn. “Em cũng thích anh. Nên anh có thể ngừng run được rồi.”

Chúng tôi đi bộ thêm một chút nữa xuống phố, tay trong tay suốt quãng đường, mặc dù anh không ngừng run rẩy. Hiển nhiên là anh bị lạnh cóng đến tận xương. Tôi thấy một cửa hàng bán đồ lưu niệm, các hóa thạch và đá quý của Bathory, chúng tôi vào đó để thoát khỏi cái lạnh. Khi trông thấy những đồ vật và những viên đá lấp lánh, tôi ngay lập tức biến thành chim ác lả, cả khi chúng chỉ là những thứ vô vị đắt đỏ không hơn. Nhưng trong riêng ngày hôm đó, chúng là những đồ trang sức quý giá.

“Anh sẽ ở đây này,” Charlie nói và tiến tới một bức tường lớn bày rượu táo và chutney địa phương trong khi tôi tiến thẳng tới chỗ trưng bày đồ trang sức thủ công. Có một số món rất đẹp như nhẫn thạch anh tím, vòng tay thạch anh, hoa tai với trâm cài bằng đá tourmaline, và những dây đeo cổ xâu từ đủ các loại đá không thể phát âm với nhãn ghi chú rằng chúng “giúp hỗ trợ khả năng sinh sản” và mang lại cho người đeo “sự hòa thuận và bình yên” hoặc “một cuộc hôn nhân lâu dài”.

Có một chiếc vòng cổ tuyệt đẹp kết từ những viên đá nhỏ, nhẫn, màu lục lam. Nhãn ghi chú nói loại đá này được gọi là “Howlite - một loại đá xoa dịu, được sử dụng để làm dịu căng thẳng và lập lại trật tự cuộc sống của người đeo. Đeo đá Howlite để hấp thụ lo lắng và sự yên bình của bạn sẽ được khôi phục.”

“Ha, làm như dễ lắm,” tôi nói và xem phía sau nhãn ghi chú ghi giá hai mươi ba bảng, mà tôi thì chỉ có mười bảng. Tôi đặt nó lại và quyết định mua gì đó cho Charlie như là một món quà cảm ơn anh đã đưa tôi ra ngoài chơi. Tôi ngó thấy một số miếng khủ mùi xe hơi mới lạ có hình dạng Quái thú Bathory và tôi nhớ đến cái miếng hình chiếc giày đá bóng đã hết mùi trong xe Charlie. Tôi quyết định mua một cái, cộng với một chiếc huy hiệu tròn nhỏ ghi “Tôi đã thấy Quái thú Bathory” cho bộ sưu tập của tôi. Tôi không bao giờ có thể cưỡng lại một chiếc huy hiệu. Tôi bắt kịp Charlie tại quầy tính tiền.

“Anh chọn một tay đi,” tôi nói và giơ hai bàn tay nắm chặt ra trước mặt anh.

Anh nhìn tôi rồi nói: “Được thôi.” Anh chạm vào mu bàn tay trái. Tôi mở tay, không có gì. Tôi mở tay phải và đưa anh miếng khủ mùi xe hơi. “A, tuyệt,” anh nói. “Của anh vừa mới hết mùi. Em đâu nhất thiết phải mua nó cho anh đâu.”

Tôi nhún vai. “Chỉ là một món quà nhỏ để cảm ơn vì ngày hôm nay thôi.”

“Không có gì.” Anh mỉm cười.

Chúng tôi đi hết con đường đăm xuyên qua Gorge và xem qua tất cả các cửa hàng. Charlie vào một cửa hàng điện thoại vì tính mua một thẻ SIM mới cho chiếc điện thoại Samsung, rồi tôi giúp anh chọn một vài món quà Giáng sinh cho mẹ và em gái trong một cửa hàng quà tặng đắt tiền đáng yêu có tên là *Seymour's*, rồi chúng tôi đi ăn.

Phòng trà nhỏ mà cả hai chúng tôi đều thích khi nhìn từ ngoài vào nằm ở lưng chừng con đường, ngược phía với chúng tôi. Phải đi lên một vài bậc đá và từ cửa sổ có thể ngắm nhìn phong cảnh ngôi làng cùng cây cầu nhỏ bắc qua sông. Nơi này có tên là Giếng Ước Nguyện vì có một cái giếng ước nguyện ở cạnh lối vào. Truyền thuyết kể rằng những lời ước thực hiện ở đó sẽ trở thành sự thật. Tôi biết chính xác mình sẽ ước gì.

“Lại là một trò vè để kiếm tiền,” Charlie nói khi một cô gái trong trang phục hầu gái chào đón và dẫn chúng tôi tới một bàn dành cho hai người trong góc, ngay cạnh một chiếc lò sưởi nhỏ và ô cửa sổ với tầm nhìn hoàn hảo. “Người sở hữu nơi này cũng sở hữu hầu hết các phòng trà và cửa hàng ở Gorge. Ông ta rất lắm tiền.”

“Nghĩ như thế có yếm thế quá không,” tôi nói và gắn chiếc huy hiệu Quái thú lên áo khoác, ở chỗ mà đáng lẽ là dành cho huy hiệu Khối trưởng.

Charlie đưa tôi một trong những quyển thực đơn nhỏ bọc da. Tôi nhận thấy tay anh vẫn còn run rẩy. Phong vũ biểu trên tường chỉ âm hai độ. “Anh đã ước cả tá điều ở đó trong nhiều năm qua mà không có điều ước nào trở thành sự thật.”

“Anh đã ước gì vậy?” tôi hỏi.

Anh nhúm mày. “Anh không thể nói với em được.” Chân anh đứng đưa dưới bàn.

“Tại sao không? Nếu đây chỉ là một trò vè để kiếm tiền, vậy thì nói cho em biết cũng đâu có sao, đúng không?”

Anh nhướn mày. “Anh cho là em nói đúng. Thường là anh ước những thứ vật chất, ví dụ vài năm trước anh muốn có một chiếc xe tay ga. Và anh đã ước bố anh vượt qua căn bệnh ung thư.”

“Ông ấy có vượt qua không?”

“Có, nhưng...”

“Đấy, nó thành sự thật rồi đấy thôi.”

“Nhưng anh không bao giờ nhận được xe tay ga làm quà sinh nhật.”

“Anh có nhận được tiền không?”

“Có.”

“Và anh mua gì với số tiền đó?”

“Ờ, anh mua một chiếc xe tay ga nhưng nó không được mua *cho* anh nên như thế không tính.”

“Em nghĩ anh đang đánh giá thấp sức mạnh của Giếng Ước Nguyện,” tôi nói và nhìn một bức tranh trên tường diễn tả lịch sử của quán trà. “Đấy, anh thấy không?” tôi nói, chỉ lên bức tranh. “Những người đến thăm Giếng Ước Nguyện trong vòng bảy mươi

năm qua kể lại rằng điều ước của họ trở thành sự thật khi họ ném những đồng xu xuống nước, từ việc tìm ra những vật bị mất đến việc người thân của họ khỏi bệnh và thậm chí cả những sự thụ thai kỳ diệu.' Thấy chưa, em đã bảo mà."

"Điều đó không chứng minh được gì cả," anh nói và đung đưa cả hai chân.

"Không phải chính anh là người bảo em phải có lòng tin hay sao?" tôi mỉm cười.

"Anh từng ước... mẹ anh quay về. Bà ấy đã rời bỏ bố con anh. Ban đầu anh nghĩ rằng Quái thú đã bắt bà ấy đi trong đêm."

"Ôi, Charlie," tôi thốt lên, không nghĩ ra điều gì thích hợp để nói. "Bà ấy không..."

"Không không," anh nói. "Bố và anh tìm thấy một lời nhắn. Chỉ đơn giản là bà ấy bỏ đi vì không thể chịu đựng cuộc sống ở nhà thêm nữa. Có nhiều cuộc cãi vã và nhiều chuyện nữa. Bà ấy bỏ đến thành phố. Bà muốn anh đi cùng nhưng anh đã ở lại với bố và làm việc cho cửa hàng. Ông ấy cần anh."

"Tất nhiên rồi. Em rất tiếc, Charlie."

"À, ừ."

"Anh vẫn gặp bà ấy chứ?"

Anh nhún vai. "Này, em có muốn biết một bí mật không?"

"Gì cơ?"

"Bố không cho anh nghỉ buổi chiều mà là anh lên đi."

Nếu tôi là một nhân vật hoạt hình thì hẳn là mắt tôi đã bật ra ngoài mắt rồi. "Anh nói dối ông ấy à?"

“Không, anh chỉ không nói với ông ấy thôi. Ông ấy nghĩ anh đang ra ngoài giao gà tây.”

“Vậy ai đã ký giấy xin phép?”

“Anh.” Anh nhe răng cười, đôi mắt lấp lánh trong ánh sáng mờ của quán trà. “Anh biết ông ấy sẽ không để anh đưa em đi chơi mà anh thì thật sự muốn gặp em.”

Có thứ gì đó vỡ tung trong lồng ngực tôi. “Ôi chao, em cũng thật sự muốn gặp anh.”

“Đừng cười, nhưng...” Anh cúi đầu và khi tôi thấy đôi mắt anh lần nữa, chúng lấp lánh. “Anh nghĩ chúng ta khá giống nhau. Anh cảm thấy có sự kết nối với em, Nash ạ. Anh chưa từng cảm thấy điều đó với ai khác.”

“Em cũng thế,” tôi nói, hai má nóng bừng. Ngay lúc đó, cô hầu gái lại gần để ghi đồ. Charlie gọi một ly cà phê flat white, tôi chưa từng nghe nói tới thứ đó, nhưng anh khiến nó nghe có vẻ hấp dẫn nên tôi cũng gọi một ly tương tự. Chúng tôi cũng gọi cả hai bánh mì nướng phô mai và một vài chiếc bánh Đan Mạch lớn phủ đường mà chúng tôi đã thấy phía sau lớp kính của tủ ướp lạnh khi bước vào.

“Ôi nhờ chúng mà chúng ta vượt qua được cái rét căm hờn,” anh nói.

“Gì, động mạch anh đã đông lại rồi á?” tôi hỏi.

“Đây,” anh đột nhiên nói và thò tay vào túi quần rồi đưa hai nắm tay ra cho tôi. “Em chọn một tay đi.”

Tôi chạm lên mu bàn tay phải. Anh mở tay ra và nó trống rỗng. Tôi thở dài và anh mở tay trái ra, để lộ chiếc vòng cổ bằng đá Howlite trong cửa hàng.

“Ôi Chúa ơi! Em đã nhầm nó!” tôi kêu lên.

“Anh biết. Anh mua nó khi em đang chọn mua con cừu cho người bạn nhỏ của em.”

“Chà. Nó rất đẹp, đúng không?”

“Nhận lấy đi,” anh nói. Và tôi cầm lấy. Nhìn chiếc vòng. Rồi trả nó lại cho anh, nhưng anh nhú mào. “Không, nó là dành cho em mà.”

“Sao chứ? Em không thể nhận nó, Charlie.”

“Tại sao không?”

“Bởi nó có giá tới hai mươi ba bảng.”

“Thì sao? Hãy coi nó là một món quà Giáng sinh, nếu em thích. Anh chỉ muốn mua nó cho em.”

“Charlie...”

“Nghe này...” anh nghiêng người qua bàn về phía tôi và hạ thấp giọng, “... anh thật sự thích em. Và anh biết chuyện của chúng ta sẽ rất khó khăn vì em sống ở trong trường, khi không ở trường thì nơi em sống cũng chẳng ở gần đây, nhưng... chắc, anh thật sự muốn chúng ta... anh muốn ở bên em. Như đi chơi cùng em chẳng hạn. Đây là nếu em muốn thế.”

Trông anh có vẻ lo lắng. Mắt anh mở to, tay thì run rẩy và chân vẫn không thể ngừng đứng đưa dưới bàn.

Tôi không thể ngăn miệng mình nở một nụ cười. “Em cũng muốn thế,” tôi nói và nắm lấy bàn tay lạnh giá của anh. “Nhưng anh không phải mua cho em thứ gì cả.”

“Chà, anh mà đeo nó thì trông ngốc lắm, đúng không?” Anh mỉm cười. “Nó cũng không hợp với màu mắt anh.”

Chúng tôi vẫn cười toe toét khi cô hầu gái mang cà phê và thức ăn ra.

Khi chúng tôi ra về, tuyết đang rơi dữ dội và trên đường xuống các bậc thang, tôi đưa cho Charlie một đồng hai bảng từ chỗ tiền lẻ còn thừa của mình.

“Của anh đây,” tôi nói, đứng bên cạnh Giếng Ước Nguyện.

“Ồ thôi nào,” anh nói, “em không nghiêm túc đấy chứ?”

Tôi nhắm mắt lại, quay người và ném đồng xu của tôi xuống giếng, chăm chú nhìn qua lan can cho đến khi nghe thấy một tiếng *bõm!* nhỏ lúc đồng xu chạm nước.

“Xong. Giờ đến lượt anh.”

Charlie lê bước trở lên các bậc thang và nhắm mắt lại trước khi tung đồng bảng vào không khí. Tình cờ thay, nó lại lọt đúng xuống giếng. Cả hai chúng tôi cùng chờ đợi tiếng *bõm!*

“Anh đã ước gì thế?” tôi hỏi Charlie.

“Hôn em,” anh nói và nhẹ nhàng ôm eo tôi. Tôi không thể không chú ý đến chiếc xe tải nhỏ chở bánh bơ gơ ở chỗ đỗ xe bên kia đường. Có một vài con dê hoang đang ăn bánh cũ cạnh bánh xe. Tôi đặt ngón tay lên môi Charlie ngay khi môi anh tiến lại gần môi tôi.

“Không phải ở đây,” tôi nói, nắm lấy tay anh, dẫn anh đi xuống các bậc thang và đi dọc vỉa hè về phía cây cầu nhỏ bằng đá sỏi. Tôi đứng giữa cầu và nắm lấy tay anh.

“Ở đây,” tôi nói và anh cúi xuống gần tôi, rồi chúng tôi hôn nhau, không để ý đến bất cứ điều gì trong ít nhất năm phút. Nụ hôn của anh mạnh bạo nhưng cảm giác thật tuyệt vời. Nó hoàn hảo và mãnh liệt, tôi cảm nhận nó bằng mọi đường gân, thớ thịt với mạch máu của mình và không bao giờ muốn buông anh ra.

Tôi khẽ kêu lên khi anh lùi lại. Anh để trán mình chạm vào trán tôi.

“Em thích anh, đúng không?” Anh cười toe toét.

Tôi gật đầu. “Anh cũng thích em, đúng không?”

Anh gật đầu. “Chúng ta vẫn còn một chút thời gian trước khi anh phải đưa em về. Em còn muốn đi nơi nào nữa không?”

“Ừm, có,” tôi nói, vẫn còn thờ hẩn hẩn một chút. “Gần đây có quán cà phê Internet nào không? Em chỉ muốn xem liệu có tin gì từ Seb không - email chẳng hạn.”

“Có. Ở cuối Gorge.”

“Em không được dùng Internet kể từ... em thậm chí còn không nhớ nổi nữa.”

“Mong muốn của nàng là mệnh lệnh của ta, thưa quý cô,” anh nói và cúi chào.

Tôi làm những gì thường làm khi truy cập được Internet - kiểm tra hai tài khoản email xem có tin gì từ Seb, bố hay mẹ tôi không, rồi kiểm tra tài khoản Facebook xem có lời mời kết bạn nào không (bốn cái), kiểm tra Twitter xem có ai nhắc tôi không (rất nhiều, dù chủ yếu là các chương trình tự động), kiểm tra Tumblr xem có bài nào hay để đăng lại hay không (tôi kiểm được một tấm hình chú mèo bị rơi vào thùng rác nắp lật và một tấm hình Alice ở Xứ thần tiên hút cần sa mà tôi biết là Seb sẽ thích). Tôi cũng xem nhanh trang chủ của BBC News, chỉ để xem có những sự kiện gì đang diễn ra trên thế giới - một cuộc nổi dậy ở phương Đông, một cuộc suy thoái ở phương Tây và một con chuột chết trong một ổ bánh mạch nha. Tôi vừa nhấp chuột khỏi màn hình chính để đăng xuất thì bắt gặp một tiêu đề. Tim tôi thắt lại.

“Ôi Chúa ơi,” tôi thì thầm, nhấp chuột để đăng nhập lại vào Internet và gõ “BBC” vào lại thanh tìm kiếm. Nó dẫn tôi trở lại trang tin tức. Tôi cuộn xuống để đi tìm lại cái tiêu đề đó. Rồi tôi lại cuộn lên. Và nó ở đó, ngay trên đầu, chỗ thanh cuộn tin tự động. Tôi cảm giác

như mình đang ở trong một đường hầm tối đen và một toa xe đang xông xộc lao tới, vừa hụ còi ầm ỹ, vừa kéo phanh ken két.

Những bàn tay vô hình siết chặt cổ họng tôi. Tôi quên mất phải thở thế nào.

“Charlie,” tôi gọi.

“Ừ, em xong rồi à?”

“Vâng.” Tôi tìm trong túi những đồng xu cuối cùng. “Em cần in cái này ra. Rồi anh đưa em về trường, nhé?”

“Ừ, được. Mọi chuyện ổn chứ?”

Tôi gật đầu. ít nhất thì tôi nghĩ mình đã gật đầu. Tôi không còn kiểm soát được tâm trí mình nữa. Trong đầu tôi chỉ còn một điều - cái tiêu đề bài báo đó. Tôi cần trở lại trường càng sớm càng tốt.

14

Biến mất

“Đã có chuyện gì xảy ra à?” Charlie hỏi khi chiếc xe rẽ vào lối đi. Bây giờ tuyết đang rơi nhẹ nhẹ. “Là về anh trai em à?”

Một bàn tay vô hình khổng lồ siết chặt quanh lồng ngực tôi. “Chỉ là em cần phải về, thế thôi. Em đã nói với anh rồi mà. Cô quản lý thật sự sẽ không hài lòng nếu chúng ta về trễ bữa ăn tối đâu.”

Charlie không tin. Anh vòng xe và dừng lại bằng phanh tay, động cơ vẫn chạy. “Em đã đổi ý về chuyện của chúng ta à? Phải không?”

“Không, không hề, đừng có ngốc thế,” tôi nói và mở cửa xe.

“Là vì anh đã nói hay làm gì đó không đúng à?”

“Không không.” Tôi cảm nhận thấy những bông tuyết đầu tiên rơi xuống tai và má mình. “Em đã có một ngày tuyết vời. Cảm ơn anh về bữa trưa, chiếc vòng cổ và mọi thứ.”

Cửa xe bên ghế hành khách hạ xuống. “Anh đã làm sai gì đó à?” Charlie hỏi, mắt ánh lên vẻ tuyệt vọng.

“Em xin lỗi, Charlie. Cảm ơn anh lần nữa.” Tôi nói nghe như đang cảm ơn thầy giáo hướng dẫn lái xe của mình vậy. Tôi cúi gằm xuống. Khuôn mặt Charlie khi anh kéo phanh tay và phóng ra lối đi nói lên tất cả những gì tôi cần biết.

Nhưng khi vào tới sảnh, tôi không có thời gian để thông báo tin mình mới đọc. Đã có một ủy ban chào đón chờ sẵn. Họ đều ở đó: Maggie, Clarice, Regan, Dianna và cô quản lý với vẻ mặt lo lắng.

“Natasha, ơn Chúa là em đã về. Tabby có đi cùng em không?”

“Gì ạ? Không, không có. Sao cô hỏi vậy ạ?”

Cô quản lý hít một hơi dài và tiếp tục cài áo khoác. “Con bé biến mất rồi. Chúng ta phải tìm kiếm khắp trường.”

“Sao ạ? Con bé biến mất bao lâu rồi?”

Bọn họ nhìn nhau. Cô quản lý đáp: “Khoảng một tiếng đồng hồ.”

“Con bé đang ẩn nấp,” tôi nói. “Con bé thích chơi trò này. Nó là học sinh nhỏ nhất nên có thể trốn vào những chỗ nhỏ bé nhất. Con bé đang chơi trò chơi, thế thôi.”

“Lần này thì con bé không chơi trò chơi,” cô quản lý nói.

Tôi quay sang Maggie. “Cậu nói là sẽ trông nom con bé mà.”

“Tôi có trông nom nó đấy chứ! Tôi phải đi phơi đồng đồ giặt ngu ngốc, phải không? Tôi để con bé lại với cô quản lý trong năm phút...”

“Và tôi phải nhận một cuộc điện thoại từ cô Saul-Hudson,” cô quản lý ngắt lời. “Cô ấy gọi kiểm tra xem mọi thứ có ổn không. Tôi chỉ ra khỏi phòng có một thoáng thôi.”

Tôi nhìn thẳng vào Clarice. Khuôn mặt cậu ta nở một nụ cười hững hờ như của nàng Mona Lisa. Cậu ta là người duy nhất trong chúng tôi không có vẻ gì là lo lắng cả. Tôi bước qua tấm thảm hoa và gí sát vào mặt cậu ta.

“Con bé đâu, Clarice?”

“Nash, vì Chúa!” Dianna kêu lên.

“Tôi thì có liên quan gì chứ?” Clarice bật cười. Cậu ta lùi ra đằng sau, đâm sầm vào chiếc tủ khiến những chiếc cúp quần vợt rung lên va vào nhau leng keng. “Chúa ơi, đây là... đây là một sự trù dập. Cậu ta thật sự có thành kiến với tôi.”

“Giống chuyện mà cậu làm, không phải sao?” Maggie nói.

“Con bé đâu?” tôi lặp lại, nhìn cậu ta chăm chăm.

“Tôi không biết, được chứ? Một tiếng vừa rồi tôi dọn dẹp trong bếp. Vì Chúa.”

Không ngờ là cô quản lý chọn tin cậu ta.

“Natasha, thôi đi, làm thế này cũng chẳng ích gì.”

“Nhưng nó có ích với em,” tôi bùng nổ.

“Tôi không nghĩ rằng Clarice có liên quan đến chuyện này,” cô quản lý nói. “Tôi chắc là con bé chỉ lang thang đâu đó thôi.”

“Đúng,” Regan nói. “Có lẽ con bé đang ở phòng sinh hoạt chung và xem DVD chẳng?”

Chẳng ích gì. Tôi không thể chứng minh rằng Clarice biết Tabby ở đâu.

Nhà Chính được xối tung lên. Ký túc xá. Phòng học. Phòng nhạc. Phòng thí nghiệm khoa học. Phòng nghệ thuật. Phòng công nghệ. Rồi ký túc xá cũ trên gác mái tầng bốn, giờ chỉ được sử dụng làm phòng chứa trang phục cũ. Cả những Chỗ Ẩn Nấp mà chúng tôi biết: một cái nằm giữa hai thư viện và dẫn lên ký túc xá tầng một, một cái dẫn từ phòng giặt đến phòng y tế, rồi từ phòng thí nghiệm khoa học đến tận cửa lật đằng sau sân khấu trong phòng thể dục. Chúng tôi hoàn toàn không tìm thấy gì hết.

Mỗi phút trôi qua khiến ngực tôi càng thắt lại. Chúng tôi gọi con bé. Mặc cả với nó. Mắng nó. Làm bất cứ chuyện gì để khiến con bé lộ đầu ra và thú nhận rằng này giờ nó đang ẩn nấp, nhưng tất nhiên là không phải. Con bé không có ở bất cứ nơi nào.

Duy có một thứ mà chúng tôi *tìm được* trong cuộc khai quật là Babbitt, con thỏ đồ chơi của Tabby. Maggie mang nó đến cho tôi khi tôi vừa tắt đèn phòng thay đồ.

“Tìm được một thứ rồi,” cậu ta nói.

“Ồ, tốt,” tôi nói, vui lên một chút khi nhìn thấy nó. “Nó ở đâu vậy?”

“Bị nhét trong cái góc cạnh tủ để đồ.”

“Clarice chết tiệt,” tôi rít lên. “Cái đồ thần kinh đó.”

“Được rồi, được rồi. Đây.” Maggie đưa Babbitt cho tôi và tôi ôm nó vào ngực. Nó có mùi bánh quy và bút đánh dấu, như mùi của Tabby vậy. “Tôi thấy phát ốm,” tôi nói.

“Cậu thật sự lo lắng về con nhóc đó, nhỉ?” Maggie nói khi chúng tôi đi dọc hành lang. “Con bé không đi xa được đâu, Nash.”

“Làm thế quái nào mà cậu biết được?” tôi kêu lên. “Lẽ ra cậu phải trông nom nó, Maggie! Sao cậu không thể chịu trách nhiệm về bất cứ chuyện gì chứ?”

“Xin lỗi chứ, tôi nói sẽ *để mắt* đến con bé, chứ không phải là trở thành mẹ nuôi của nó giống như cậu.”

“Nếu lỡ con bé ra ngoài, đi vào rừng hay gì đó thì sao? Trời thì tối rồi.”

“Con bé không ra ngoài đó đâu,” Maggie nói. “Không phải là khi bạn của Regan đang lang thang ngoài đó.”

“Tự nguyện thì không,” tôi nói.

Tới chỗ tủ phòng thể dục, tôi mở nó ra bằng chìa khóa mà cô quản lý đưa. Cửa mở và cái mùi khó chịu của cao su mới và tất cũ tỏa ra. Nhưng ngoại trừ lưới bóng rổ và bóng lưới, lao, cọc đầu tròn, dây

nhảy và ống bóng quần vọt thì không còn gì trong tủ. Tôi khóa tủ lại.

“Tôi xin lỗi. Cậu nói đúng, con bé không phải là trách nhiệm của cậu.”

“Ừ. Ờ, đúng là tôi có cảm thấy tội lỗi về việc rời khỏi con bé. Hãy tìm con bé, nhé?”

Tiếng bước chân từ cuối hành lang báo trước sự có mặt của Regan.

“Cô quản lý nghĩ chúng ta phải lập một đội tìm kiếm và thử tìm bên ngoài. Không có vẻ gì là con bé ở trong trường.”

“Tuyệt,” Maggie nói.

“Cô ấy muốn tất cả có mặt ở sảnh trong vòng năm phút, mặc quần áo ấm và mang theo đèn pin.”

“Được thôi,” tôi thở dài. Cả ba chúng tôi đi trở lại phía cầu thang, xuống dưới sảnh chính và phòng để áo khoác, nơi cất áo khoác và ủng.

“Tôi hy vọng là chúng ta không đến quá muộn,” Regan nói.

“Cái gì?”

Cậu ta nhìn tôi. “Nếu lỡ đêm nay Quái thú ra ngoài thì sao? Hôm nay là đêm trăng tròn mà, cậu biết đấy.”

Tôi có thể cảm thấy mình đang mất kiểm soát. “Ồ, vậy giờ nó đã biến thành ma sói hả?”

“Tôi không biết nó là gì... không ai biết cả. Tôi chỉ hy vọng là nó không bắt được mùi của con bé thôi.”

“Và nếu nó bắt được mùi của con bé thì sao hả Regan? Khi đó thì sao?”

Regan nhún vai.

“Không có ý tưởng sáng lạng nào hả? Chính xác thì *cậu* sẽ làm gì nếu có một con Quái thú nào đó ngoài kia và nó xé xác Tabby thành từng mảnh hả? *Khi đó* cậu sẽ làm gì với con Quái thú quý giá của cậu hả?”

“Bình tĩnh đi Nash,” Maggie nói, bước tới chặn giữa tôi và Regan trên cầu thang.

“Không. Tôi chán muốn chết khi phải nghe mãi về Quái thú của Bathory rồi. Có những thứ khác ngoài kia, những thứ *có thật* mà chúng ta cần phải lo lắng. Thứ nhất là thời tiết giá lạnh. Thứ hai là những người lạ mặt. Và cái sự thật rằng một nữ sinh lớp lớn của Bathory đang bắt nạt Tabby một cách dã man mà không có lý do cụ thể. *Đó mới là những con Quái thú của cậu.*”

Tôi sôi sục như một mạch nước nóng ngầm, sẵn sàng phọt lên bất cứ lúc nào. Tôi tiến đến cuối phòng để áo khoác và ngồi xuống băng ghế trong bóng tối, giữa hai giá treo móc đầy những chiếc áo khoác màu xanh hải quân. Hai tay tôi run rẩy - tôi có thể nhìn thấy chúng trong ánh trắng lợt vào qua cửa sổ phía trên. Rồi tôi nghe thấy những giọng nói bên ngoài, nhỏ nhỏ và khản trương.

Một lát sau, Maggie xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Nash?”

“Ừ, tôi ở đây,” tôi nói và nuốt một cục nghẹn.

“Tại sao cậu lại đề cập đến những người lạ mặt?”

Tôi nhún vai. “Nó là một đứa trẻ, không phải sao? Một đứa trẻ - chỉ có một mình. Chúng ta phải tìm con bé, chúng ta phải làm thế. Tôi sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi chúng ta tìm được nó.”

Maggie giật áo khoác khỏi móc áo và kéo đôi ủng được gấp lại của tôi khỏi ngăn hộc dưới ghế băng, rồi đưa cả hai thứ cho tôi. “Vậy thì tôi cũng thế. Đi nào.”

Tới lúc chúng tôi tập hợp trên tấm thảm đỏ họa tiết hình xoáy ở sảnh chính thì đã gần bảy giờ. Còn Tabby, chuyên gia ẩn nấp, đã mất tích được hơn ba tiếng đồng hồ.

“Được rồi, tất cả các em,” cô quản lý nói khi Maggie và tôi bước vào. “Dianna, em và Regan tìm kiếm ở vườn chính, sân quần vợt và Orangery. Clarice, em và Margaret tìm ở lớp học của các học sinh nhỏ tuổi, các phòng dựng tạm, nhà kho và lán. Tuyết đang rơi nên chúng ta không có nhiều thời gian đâu.”

“Em không tìm kiếm với cậu ta đâu,” Maggie nói và nắm chặt cái tay vịn màu trắng. “Ở đây chỉ có hai người mà em tin tưởng. Một trong số đó là chính em. Người còn lại thì không phải là cậu ta.”

“Margaret, tôi nói em hãy đi với Clarice,” cô quản lý nói, đến lúc này giọng cô đã run run. Cô đưa cho mỗi đội một chiếc còi cứu hỏa và một chiếc đèn pin. Tất cả chúng tôi đều thấy cô nuốt tiếng khóc xuống. “Natasha, em và tôi sẽ tìm kiếm khu phía trên của Vườn Cảnh và cánh rừng cùng với Brody. Nếu con bé ở ngoài đó, chúng ta phải tìm thấy nó càng sớm càng tốt. Dự báo thời tiết nói cuối đêm về sáng tuyết sẽ rơi mạnh. Mà nhiệt độ thì đang giảm xuống mỗi giờ.”

Đến lượt Dianna phản đối, tôi biết cậu ta sẽ làm thế.

“Cô quản lý, em có thể đi với cô để tìm kiếm trong khu vực Vườn Cảnh. Regan có thể tự mình tìm kiếm trong khu vườn chính, em chắc chắn đấy.”

Cô quản lý quay gót, lấy dây xích treo trên móc áo và móc vào dây đeo cổ của Brody. “Đừng tranh cãi. Và lúc nào các em cũng phải ở cạnh nhau. Chúng ta cần phải tìm được con bé, các em. Làm ơn đi.”

Chúng tôi đi theo hơi thở của mình dọc theo lối đi bộ, trèo lên những bậc thang đá lửa dẫn sang bên phải lối vào rồi đi vào Vườn Cảnh, vừa đi vừa gọi tên Tabby. Chúng tôi hầu như không nhìn thấy cây cối vì tuyết cứ âm thầm rơi xuống, chặn tầm mắt chúng tôi.

Không khí đã lạnh hơn đáng kể kể từ lúc tôi ra ngoài với Charlie, tôi quấn khăn lên tới miệng để phả ít hơi ấm vào lớp len. Trăng mùa đông tròn và mờ mờ với những đám mây đen lướt qua nó. Di chuyển, luôn luôn di chuyển. Thời gian đang trôi. Chúng tôi đi dọc con đường cạnh Ao Edward và cô quản lý chiếu đèn pin lên mặt nước tĩnh lặng. Nó đã đông cứng.

“Tab-eeeeeee!” cô gọi to. Tôi cũng gọi to. Giọng chúng tôi vang vọng trong thung lũng, rồi biến mất trong làn gió đêm. Tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều đang nín thở.

“Tôi sẽ nói gì đây?” cô quản lý nói, không với một ai cụ thể. “Tôi sẽ nói gì với bố mẹ con bé đây? Vì chúa, họ đang ở khu vực Trung Đông. Con bé đáng lẽ phải là người được an toàn và đang được trông nom.”

Liệu cô có chờ đợi tôi trả lời không nhỉ? Không trả lời thì thật thô lỗ.

“Cô quản lý, chúng ta sẽ tìm thấy con bé thôi.”

“Lẽ ra tôi không được để chuyện này xảy ra.”

“Cô không để nó xảy ra, mà đây là chuyện ngoài ý muốn. Chúng ta sẽ tìm được con bé.” Tôi nói nghe không có vẻ chắc chắn vì tôi cũng không chắc. Nếu con bé không ở ngoài này thì không biết con bé ở đâu nữa. Ai đó *chắc hẳn* đã bắt con bé. Tôi không dám nghĩ xem đó có thể là ai nữa.

“Vẫn còn hy vọng mà cô quản lý. Cô phải có lòng tin là chúng ta sẽ tìm được con bé.”

“Tôi không biết phải làm gì nữa, Natasha ạ,” cô nói. Lúc này cô bật khóc. “Tôi thật sự không biết phải làm gì nữa.” Chúng tôi đi lên con đường ngoằn ngoèo dẫn tới Nhà Wendy. Tôi phải đứng ra kiểm soát tình hình - cô quản lý đang nhanh chóng mất kiểm soát. Tôi lấy đèn pin từ cô và mở cửa, rồi chiếu đèn vào trong.

“Tabby?” tôi gọi. Không có gì.

Tôi quay trở ra và lắc đầu. Khuôn mặt cô quản lý biến mất sau một đám mây trắng tạo thành từ hơi thở cô phả ra.

“Hãy tới Đèn Thờ thôi.”

Trong khi đi dọc con đường gập ghềnh, tôi nhìn xuống phía dưới thung lũng. Tôi bắt gặp một bóng hình trong đám cây đằng trước - tôi chìa đèn pin qua đó nhưng không có gì bất thường. Con đường đổ dốc xuống và chúng tôi đi xuống theo. Những tiếng nước nở của cô quản lý càng trở nên náo nức hơn.

“Trời lạnh quá,” cô nói và cố chà xát để mang lại chút hơi ấm cho những ngón tay cầm đèn pin.

“Chúng ta nên đi nhanh hơn,” tôi đáp.

Đèn Thờ im lìm và tĩnh lặng giống như Nhà Wendy. Không có gì ở đó và cũng không có dấu hiệu chứng tỏ có người đã ở đó. Con đường dẫn tới Hồ Grace và Lồng Chim ở cuối đường cũng vậy. Cửa lưới kêu lên cọt két khi mở ra và tôi soi đèn ra xung quanh. Chẳng có gì ngoài lá úa và những chấn song màu vàng rọi lại vào chúng tôi.

“Chuyện này thật vô vọng,” cô quản lý phàn nàn khi chúng tôi đi qua cây cầu gỗ bắc qua hồ để sang phía bên kia thung lũng nơi có Nhà Cây. Thủ lĩnh Brody háo hức hít ngửi mặt đất. Tôi tự hỏi không biết nó ngửi thấy cái gì. Nó đã ngửi được cái gì đó.

Thế rồi tôi lại nhìn thấy cái gì đó trong lùm cây.

“Cái gì vậy?” tôi nói, cánh tay cầm đèn pin của tôi run rẩy khi tôi chiếu đèn ra phía sau.

“Cái gì? Em đã nhìn thấy gì?”

Tôi không thể gọi to. Tôi sợ rằng sẽ đánh động thứ đó, dù nó là gì đi nữa. “Em không biết,” tôi thì thầm. “Em nghĩ đã thấy thứ gì đó chuyển động trong đám cây.”

Tôi không nghĩ mà là tôi biết. Brody sửa. Nó cũng biết.

“Tabbeeee?” cô quản lý gọi. “Tabbeeee, nếu là em thì hãy ra ngay đây.”

Nhưng một lần nữa, không có gì ngoài sự im lặng.

Cô quản lý đập tay xuống hai bên người. “Chà, hết rồi, phải không? Tôi sẽ phải gọi cảnh sát. Chúng ta đã tìm kiếm khắp nơi rồi.”

“Không, vẫn chưa, thưa cô quản lý. Chúng ta vẫn chưa đi ra mạn Nhà Nguyễn.”

“Con bé sẽ không có trong đó đâu. Tôi biết là nó sẽ không có trong đó,” cô quản lý hét lên. “Tôi đã để mất con bé, đúng không?” Lúc này cô đã gần như quẫn trí, khóc lóc và hoảng loạn, hoàn toàn không thể kiểm soát.

“Cô quản lý, làm ơn dừng lại đi... thế này không giúp được Tabby đâu,” tôi nói và ôm lấy cánh tay cô như thể làm thế sẽ có ích. “Làm ơn dừng lại đi.”

“Chúng ta không thể giúp con bé. Nếu lỡ nó bắt con bé rồi thì sao? Nếu lỡ chúng ta tìm được gì đó thì sao?”

“Gì cơ? Nếu lỡ cái gì đã bắt con bé cơ?”

“Quái thú,” cô nói.

“Ôi, vì Chúa,” tôi lẩm bẩm và thở ra. “Làm gì có cái thứ gọi là Quái thú của Bathory chứ.”

Cô quản lý hít mạnh một dòng nước mũi trong suốt lên từ môi trên. “Tôi đã thấy nó, Natasha ạ.”

“Cái gì? Khi nào ạ?”

“Một vài năm trước.” Chúng tôi đi dọc con đường về phía thác nước. “Cũng vào thời điểm này trong năm. Tôi trở về trường sau khi tháp tùng các học sinh lớp tám tới London. Tôi đứng trên lối vào, cho các học sinh ra khỏi xe buýt mini. Màn đêm yên lặng như một nhà thờ. Tôi nghe thấy một tiếng động xuất phát từ những bậc thang đá lửa. Tôi chỉ có thể mô tả nó giống như một... tiếng gầm gừ.”

Hồi chuông báo động réo lên trong khắp xương tủy tôi. Tôi có nên kể với cô rằng mình cũng nhìn thấy nó không? Không. Cô đã rơi vào trạng thái hoảng loạn rồi. *Sự căng thẳng khiến em trở nên ngu ngốc*, tôi nghĩ đến câu nói ưa thích của Seb. *Suy nghĩ bình tĩnh và em sẽ bình tĩnh. Hoảng loạn chẳng giúp được cho ai đâu.*

“Khi mắt tôi đã quen với bóng tối, tôi nhìn thấy đôi mắt của nó, tỏa sáng trong ánh trắng. Rồi tôi nhìn ra đầu nó, cơ thể nó. Nó đứng đó, ở bậc thang trên cùng, nhìn tôi. Nó rất to lớn.”

Gió quất xung quanh chúng tôi, len qua tất cả các lớp quần áo vào đến da thịt tôi. Brody kéo căng dây xích. “Được rồi, chúng ta hãy tiếp tục tìm kiếm thôi.”

“Tôi đông cứng người lại. Thậm chí còn không thể gọi to nữa.” Cô nhìn chăm chăm vào khoảng không. “Trong khoảnh khắc, nó biến mất, nhưng tôi không bao giờ quên nó. Tôi biết mình không nằm mơ hoặc nhìn gà hóa cuốc.”

“Em tin cô,” tôi nói. “Đi nào, tới Nhà Nguyễn tìm thử thôi.”

Cô quản lý dừng lại ở cuối con đường, để mặc tôi đi lên tòa nhà thử kéo tay nắm cửa. Nó bị khóa. Tôi quay về phía cô và chiếu đèn xuống dưới con đường.

“Con bé sẽ không ở trong đó đâu,” cô quản lý nói, hoàn toàn mất hy vọng.

“Ít nhất chúng ta cũng nên thử,” tôi nói, chìa tay ra ý bảo cô đưa chìa khóa.

Bên trong tòa nhà, hỗn hợp mùi gỗ ngọt và bụi quen thuộc giội vào tôi, tôi chiếu đèn pin qua các băng ghế dài và bàn thờ. Bên trong có cảm giác lạnh hơn ngoài trời. Mọi thứ đều tĩnh lặng. Tôi đi xuống lối đi, soi đèn cả hai bên và gọi Tabby lần nữa.

Không có gì. Giống như với tất cả các tòa nhà khác, nơi này trống rỗng và yên lặng. Tôi quay lại nhìn cô quản lý. “Em nghĩ bây giờ chúng ta nên gọi cảnh sát, thưa cô quản lý.”

Cô nhìn tôi và gật đầu.

“Quay về Nhà Chính thôi. Trong này thậm chí còn lạnh hơn ở ngoài nữa.”

Đột nhiên một tiếng chuông vang lên trong đầu tôi. Tôi tóm lấy cánh tay cô quản lý. “Em biết con bé ở đâu,” tôi nói.

“Ở đâu?”

“Phòng Lạnh. Ý em là, phòng giặt. Chúng ta đã không hề tìm kiếm ở tầng hầm. Đó là nơi duy nhất chúng ta vẫn chưa thử tìm. Ôi Chúa ơi, sao chúng ta lại không nghĩ đến nó nhỉ?”

“Nhưng tại sao con bé lại xuống đó chứ?”

“Em không biết. Nếu lỡ Clarice nhốt con bé dưới đó thì sao? Đi nào.”

“Không,” cô quản lý nói và lần mò chùm chìa khóa để tìm chìa khóa tầng hầm, “em chạy đi, em nhanh hơn.”

“Được ạ,” tôi nói. “Em có nên mang đèn pin theo không hay để nó lại cho cô ạ?”

“Cứ cầm nó và chạy đi. Tôi sẽ ở sau em. Tôi có con chó - tôi sẽ ổn thôi,” cô quản lý nói.

Tôi lao xuống con đường dẫn qua thung lũng và đi vòng quanh hồ cho đến khi tới mé bên của trường và các bậc thang dẫn xuống tầng hầm nơi có chiếc cửa sổ bị hỏng lầy - đó là lối vào nhanh nhất dẫn xuống phòng giặt. Nó mở ra dễ dàng và tôi chiếu đèn vào trong. Phía trên cánh rừng, tôi có thể nghe thấy tiếng chó sủa liên tục.

"Tabby?" tôi gọi to. Ánh đèn pin đang mờ dần. Tôi lắc lắc để nó sáng trở lại và chiếu đèn dọc các hành lang lát đá mộc của tầng hầm. Nhảy xuống sàn xi măng, tôi chạy dọc hành lang tới phòng chính nơi chứa những thú đồ linh kinh.

"Tabb-eee?" tôi gọi to, mùi đồ giặt sạch và mùi đá ẩm mốc xộc vào mũi tôi.

Không có gì.

Tôi trèo qua những chiếc ghế gãy và dụng cụ thể dục cũ bị nhét xuống đó sau những cuộc kiểm tra, qua những chiếc đàn piano hỏng phím, về phía cổng vòm mà đằng sau nó là một lối đi hẹp và Phòng Lạnh.

Có ánh sáng tỏa ra ở phía trước cổng vòm. Bóng đèn bên ngoài cửa Phòng Lạnh đang bật sáng. Ai đó đã ở dưới này.

"Tabb-eeee?" tôi lại gọi to.

Và lần này, một giọng nói nhỏ đáp lại. "Nash?"

Tôi xông qua chỗ ghế còn lại và chạy nhanh về phía căn phòng. Cửa khóa nhưng tôi có thể nhìn thấy Tabby qua ô cửa sổ tròn, ngồi cuộn tròn lại, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt nhỏ bé lấm bụi của con bé.

"Ôi ơn Chúa, ơn Chúa, ơn Chúa." Tôi thở ra và gần như bật khóc trong lúc đẩy mạnh cửa, một hòn đá nhỏ đã khiến nó bị kẹt. "Giờ em ổn rồi, ổn rồi." Tôi không biết liệu mình đang nói điều đó với Tabby hay với chính bản thân mình.

Cánh cửa mở ra và Tabby lao vào vòng tay tôi như một quả bóng bay vào găng bắt bóng. Tôi ôm con bé vào lòng. "Ôi, ơn Chúa là em an toàn. Bọn chị đã rất lo lắng về em. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Clarice nhốt em à?"

"Em đang tìm kiếm Babbitt," con bé giận dỗi, "thì cánh cửa đóng lại và em bị nhốt."

"Tabby, em có chắc là Clarice không nhốt em dưới này không?" Con bé lắc đầu. "Em chắc chứ?" Tabby gật đầu. "Ổn rồi, giờ em an toàn rồi, được chứ?" Tôi lại ôm con bé, một tiếng nấc mắc kẹt trong cổ họng, và tôi cố không nghĩ về lời xin lỗi mà tôi sẽ phải nói với Clarice.

Tôi tắt đèn bên ngoài Phòng Lạnh và mang Tabby xuống lối đi, qua đám đồ linh kinh để lên mặt đất. Tôi quần con bé bên trong chiếc áo khoác ấm áp của mình khi chúng tôi ra đến bên ngoài.

"Thấy con bé rồi!" tôi gọi to vào bầu không khí ban đêm và chỉ một lát sau, những tiếng bước chân vội vã vang lên trên lối đi. "Tôi đã tìm thấy con bé!" tôi thối chiếc còi cứu hỏa và chúng tôi đợi trên con đường cạnh Ao Edward cho đến khi nghe thấy thêm những tiếng bước chân từ đằng sau chúng tôi.

Đó là Regan. Cậu ta chạy đến từ phía sân quần vợt. Và cậu ta chỉ có một mình.

"Ôi ơn Chúa!" Regan kêu lên, vừa thở hổn hển vừa mỉm cười nhẹ nhõm. Trông cậu ta khá xinh đẹp khi mỉm cười.

"Dianna đâu?" tôi hỏi cậu ta.

Regan hết há rồi lại ngậm miệng. "Tôi không biết... cậu ta đi toilet. Tính đến giờ là hai mươi phút rồi."

Maggie chạy tới từ phía nhà kho, theo sau là Clarice. Cậu ta không chạy mà đi bộ, tay khoanh lại và trông có vẻ tự mãn về điều gì đó.

“Ơn Chúa vì điều đó!” Maggie thở dốc. “Con nhóc ở đâu vậy?”

“Phòng Lạnh,” tôi nói. “Cửa bị kẹt và con bé không thể ra ngoài. Không phải là lỗi của ai hết.” Tôi không thể nhìn vào Clarice. “Tôi xin lỗi vì đã buộc tội cậu.” Tabby ôm chặt Babbitt trong lòng tôi. “Tôi đã nhầm.”

“Tôi cũng nghĩ thế,” cậu ta giận dữ. “Tôi không tồi tệ như cậu nghĩ đâu.”

Tôi muốn nói, *Ồ, cậu quá tồi tệ ấy chứ*, nhưng tôi nín lại.

“Cô quản lý đâu?” Maggie hỏi.

“Cô ấy ở trên Nhà Nguyễn,” tôi đáp. “Cô ấy nói sẽ đi theo ngay sau tôi.”

Tất cả chúng tôi nhìn lên thung lũng tối đen không rõ hình dạng. Maggie hét to gọi cô quản lý.

“Bọn em tìm thấyyyyyy con bé rồiiiii,” cậu ấy hét lên lần nữa. Nhưng không có tiếng đáp lại. Chúng tôi có thể nhìn thấy Nhà Nguyễn. Tôi đặt Tabby xuống và chiếu đèn pin về phía đó, lia một vòng. Có một hình dáng trong bóng tối. Một hình dáng và những âm thanh leng keng. Hình dáng đó di chuyển dọc con đường về phía hồ. Một hình dáng to lớn màu đen đang thông thả chạy.

Maggie lùi lại, đụng trúng vào tôi rồi bước sang một bên. Clarice cũng đứng ra đằng sau tôi. Tabby thì ôm chân tôi. Còn Regan vẫn đứng yên tại chỗ.

Tôi chiếu thẳng đèn pin vào thứ đó.

Đó là con chó Brody. Nó chỉ có một mình, kéo lê dây xích trên đường, để lại những vết chân bẩn khi bước đi.

“Ôi Chúa ơi, Brody!” Regan kêu lên.

Tôi chiếu đèn pin vào con chó to lớn khi nó dừng lại trước chúng tôi.

“Brody! Có chuyện gì thế? Cô quản lý đâu, cậu bé?” Regan kêu lên khi cậu ta chạy đến và cúi xuống cạnh con chó.

“Nó ổn chứ?” Maggie hỏi và cũng bước lại đó để xem xét con chó.

Tôi chiếu đèn pin vào những dấu chân mà Brody để lại dọc con đường. Chúng có màu đỏ.

15

Kẻ tâm thần

“Tôi nghĩ Brody bị thương rồi,” Clarice nói.

“Dianna vẫn chưa trở lại,” Regan tiếp lời. “Và cô quản lý vẫn ở ngoài kia.”

“Chúng ta cần phải vào trong. Ngay bây giờ.” Tôi nhặt dây xích chó, bế Tabby lên lần nữa và đi theo con đường trở về Nhà Chính. Những người còn lại đi theo tôi mà không phản đối gì.

Maggie bắt kịp tôi khi chúng tôi đi xuống những bậc thang đá lửa gần lối vào cổng chính.

“Chuyện gì xảy ra vậy, Nash?”

“Tôi sẽ giải thích khi chúng ta vào trong, được chứ? Đi thôi.”

“Còn Dianna thì sao?”

“Cậu ta có chuyện cần phải giải thích một cách nghiêm túc đây,” tôi nói. “Đi thôi.”

Chúng tôi chạy xuống những bậc thang còn lại và chạy xuyên qua vòng xuyên tới cửa trước. Khi tất cả chúng tôi đã an toàn ở bên trong, tôi đặt Tabby xuống và chốt chặt cửa trước, cả trên lẫn dưới.

Regan nhìn tôi chăm chăm. “Cậu đang làm gì thế? Chúng ta không thể nhốt cô quản lý ở ngoài được.”

“Tôi không nghĩ cô quản lý sẽ quay trở lại.”

“Ý cậu là sao? Cô ấy đã đi đâu rồi?”

Tôi bước lại chỗ Brody, lúc này nó đang thở hỗn hển nhưng ngoài ra thì vẫn ổn. Tôi nhẹ nhàng nâng một bên chân trước của Brody lên, rồi tới chân kia và kiểm tra khắp mặt, tai, xuống đến chân rồi lưng. Bộ lông màu đen mượt và sáng bóng trên lưng nó, không có dấu hiệu nào khác chứng tỏ nó bị thương. Khi bàn tay tôi rời khỏi con chó, chúng có màu đỏ.

Clarice thét lên một tiếng chói tai.

“Lạy Chúa,” Maggie thốt lên khi Tabby nhảy vào vòng tay và gục đầu lên vai cậu ấy.

Regan thì lấy tay che miệng như thể sắp nôn đến nơi.

Đúng lúc đó, cánh cửa dẫn tới hành lang phòng ăn mở ra và Dianna lướt vào như thể cậu ta vừa bước ra khỏi cửa đến tại sân bay. Sự xuất hiện đột ngột của Dianna khiến Clarice thét lên lần nữa.

“Tất cả các cậu đang làm gì thế?” Rồi Dianna thấy Tabby. “Các cậu đã tìm thấy con bé! Nó đã ở đâu thế?” Rồi cậu ta chú ý tới đôi bàn tay nhuộm đỏ của tôi. “Chuyện quái gì...”

“Cậu đã ở chỗ quái nào thế?” Maggie hét lên.

“Thì tôi đang tìm Tabby. Chị rất mừng vì em vẫn an toàn!”

“Đáng lẽ cậu phải ở vườn chính với Regan chứ!”

“Thì đúng thế. Tôi sẽ rất cảm ơn nếu cậu thấp giọng xuống, Margaret ạ. Dù bây giờ là cuối kỳ nhưng tôi vẫn là Khối trưởng đây.”

“Ô, làm như có người quan tâm ấy,” Maggie mỉa mai. “Cậu đã ở đâu?”

“Tôi vừa nói rồi còn gì!” Dianna hét lên.

“Cậu nói muốn đi vệ sinh,” Regan cắt ngang.

“Tôi đi vệ sinh. Rồi tôi nghĩ là đã nghe thấy gì đó trong rừng, nên tôi lên đó điều tra. Cái gì trên tay cậu thế, Natasha?”

“Cậu đâu có ở gần rừng.” Clarice cau có. “Làm sao mà cậu có thể nghe thấy gì đó từ nhà vệ sinh chứ?”

Dianna không có câu trả lời. “Sao tất cả các cậu lại nhìn tôi như thế? Đã có chuyện gì xảy ra vậy?”

Không ai biết nói gì, thế nên tôi lên tiếng. “Cô quản lý mất tích rồi. Và Brody trở về từ trong rừng, người nó bắt đây... cái thứ này. Nó cũng dấy máu trên khắp các con đường ngoài kia.”

“Chúa ơi,” Dianna thốt lên.

“Dianna, nếu cậu đang giấu giếm gì đó trong rừng, tốt nhất là cậu nên nói ra đi.”

“Cái gì?”

“Là Quái thú à?” Regan xen vào. “Cậu cũng nhìn thấy nó à? Cậu có biết hang ổ của nó ở đâu không?”

“Ôi, Regan, cậu không nghĩ Quái thú một ngày được à?” Maggie thờ dãi. “Cậu bắt đầu khiến tôi muốn tăng xông rồi đấy.”

Tôi cố tổng khí độc trong phổi ra. “Tôi không nghĩ chuyện này có liên quan gì đến Quái thú. Regan, tôi cần cậu đưa Brody đi tắm ở phòng tắm dành cho chó.”

Regan có vẻ thất vọng. “Phòng tắm cho chó ở đâu?”

“Trong phòng tiện ích đầu tiên cạnh bếp. Đó chỉ là một khay tắm và vòi nước. Có dầu gội cho chó ở trong ngăn tủ tường thứ hai và khăn ở trên nóc máy sấy. Tabby, em đi với chị Regan và tìm cho Thủ lĩnh ít thức ăn và nước, được chứ? Nó cần được ăn tối. Em có thể làm việc đó cho chị không?”

Tabby miễn cưỡng trượt xuống khỏi hông của Maggie và nắm lấy tay Regan. Họ dẫn Brody ra khỏi sảnh và đi xuống hành lang dẫn tới nhà bếp.

Tôi đợi cho cánh cửa đóng lại sau lưng họ trước khi quay sang Dianna. Cậu ta cười, tiếng cười lo lắng, không thành thật, rồi cậu ta hết nhìn từ Maggie sang Clarice rồi tới tôi.

Tôi hít một hơi. "Tôi biết bí mật trong rừng của cậu là gì, Dianna ạ. Tôi biết tại sao cậu cứ liên tục lên rừng."

"Natasha, tôi không..."

"Đừng nói dối nữa," tôi nói. "Tôi nay đã có người chết vì sự dối trá của cậu rồi."

"Đừng nói thế!"

"VẬY hãy nói sự thật với cậu ấy đi!" Maggie hét lên.

"Dianna có liên quan gì đến chuyện này?" Clarice hỏi. "Các cậu nghĩ... *cậu ta* đã giết cô quản lý à?"

Tôi cho tay vào túi áo khoác và lấy ra trang giấy in màu mà tôi in ra ở tiệm cà phê Internet ở Bathory. Tôi mở nó ra và đọc to:

"Cuộc săn lùng kẻ giết người Leon Pfaff đã lan đến các sân bay." Tôi đọc. "Các cảng và sân bay được đặt trong tình trạng báo động vì cảnh sát đang săn lùng một kẻ giết người bỏ trốn."

"Ôi lạy Chúa," Maggie lắp bắp.

"Ôi Chúa ơi," Clarice nói.

"Kẻ giết người đã bị kết án, Pfaff, hai mươi hai tuổi, đang chịu án tù chung thân vì tội cướp của giết người khi đột nhập vào một chung cư. Hắn đang ở trong bệnh viện của nhà tù có an ninh tối đa Pickton thì đánh hạ hai sĩ quan và trốn thoát." Tôi giơ trang giấy có bức ảnh

chân dung tội phạm của Leon Pfaff lên. Hắn có đôi mắt nâu giống Dianna nhưng mái tóc đen sậm và quai hàm sắc cạnh. Tôi nhận thấy hắn cùng tuổi với Seb, nhưng tôi cố gắng không nghĩ về điều đó.

“Không tin được,” Maggie thốt lên. “Hắn ở trên đó à? Cậu đã giấu một kẻ sát nhân ở trong rừng sao?”

Tôi gật đầu. “Tôi cá là cậu ta giấu hắn trên đó, trong Nhà Cây, kể từ khi hắn trốn thoát. Đúng không?”

Dianna không nói gì, nhưng một giọt nước mắt bắt đầu lăn xuống má phải cậu ta.

“Trong Nhà Cây thì thoải mái và ấm áp phải biết nhỉ?” tôi hỏi. “Ấm áp, an toàn và tránh khỏi con mắt mọi người trong những tháng mùa đông. Cậu định giữ hắn ở đó trong bao lâu?”

Dianna không trả lời. Tôi nhìn vào mảnh giấy lần nữa. “ ‘Bất cứ ai có thông tin về nơi ở của hắn nên liên lạc ngay với cảnh sát hoặc chương trình ngăn chặn tội phạm. Kẻ này được cho là có vũ khí và cực kỳ nguy hiểm. Không nên tiếp cận hắn trong mọi tình huống.’ Thế mà cậu để hắn vào trường nội trú của nữ sinh! Tôi nghĩ giờ cậu phải gọi một cú điện thoại đấy.”

“Không, làm ơn - tôi không thể...”

“Cậu sẽ biện minh thế nào đây hả, Công chúa?” Maggie nói. “Hãy nhìn tay Nash đi! Con chó đó dính đầy máu đấy.”

Dianna thở hỗn hển. Cậu ta cứ ôm chặt lấy cẳng tay tôi, nhưng tôi giật ra. “Không thể là anh ấy đâu. Anh ấy làm thế làm gì chứ?”

“Vì trước đó hắn đã làm thế rồi,” tôi lạnh lùng nói.

“Đúng, nhưng là để tự vệ thôi.”

“Hắn đã giết một người, Dianna.”

“Không, không phải như thế. Chuyện xảy ra hai năm trước. Anh ấy chỉ tự bảo vệ mình thôi. Anh ấy đánh đáng đến ma túy và cố thoát khỏi nó. Gã đó là một kẻ buôn ma túy khét tiếng. Một gã ma cô. Một kẻ xấu.”

“Ô, vậy là hắn đã làm một việc tốt cho xã hội, ý cậu muốn nói thế phải không?”

“Tôi đang nói là anh ấy không đến đó để giết gã ấy. Nhưng anh ấy không có sự lựa chọn. Các cậu phải tin tôi.”

“Vậy thì tại sao họ lại bắt hắn chịu án tù chung thân, hả Dianna?” Maggie hỏi.

“Ờ... anh ấy đã dùng dao. Nhưng anh ấy chưa làm gì trong khi anh ấy ở đây, tôi thề. Tôi luôn để mắt canh chừng anh ấy. Tại sao anh ấy lại giết cô quản lý chứ?”

Tôi nhún vai. “Nếu lỡ cô ấy bắt gặp hắn trong rừng tối nay thì sao? Nếu lỡ cô ấy nhận ra hắn từ những tờ báo thì sao? Ồ, chờ một chút, cậu đã hủy đơn đặt báo hằng ngày, đúng không? Trong khi chúng ta ở cửa hàng hôm nọ ấy.”

Dianna không nói gì.

“Lúc đó tôi đã thắc mắc nhưng không để ý nhiều - cậu nói là cô quản lý bảo cậu làm thế. Đó cũng là lý do tất cả các tờ báo trên kệ đều bị úp xuống, phải không? Để chúng tôi không thấy mặt hắn ta xuất hiện trên khắp các tờ báo. Rồi tên hắn ta nữa. Tôi đã tưởng là bọn trẻ giở trò nghịch ngợm hay gì đó.”

“Tôi biết cậu sẽ nói gì,” Dianna nói. “Tôi biết cậu sẽ xâu chuỗi các chi tiết lại.”

“Tôi thì không thể,” Clarice nói. “Cậu đang nói gì thế, Nash? Dianna đã làm gì?”

“Ôi vì Chúa, giải thích cho cậu ta đi, Nash,” Maggie tức giận. “Dianna đang giấu anh trai cậu ta, gã anh trai *sát nhân tàn bạo*, ở trong Nhà Cây. *Comprendre*^[14]?”

Clarice im lặng, bị sốc nặng. Khuôn mặt cậu ta máy móc quay về phía Dianna, đôi mắt tràn ngập nước mắt.

Diarma lại nắm chặt cánh tay tôi, và một lần nữa tôi giật tay ra. “Nash, hãy nghe tôi nói, tôi biết Leon không làm gì xấu tối nay. Tôi biết thế vì tôi đã ở cùng anh ấy. Tôi đã tới gặp anh ấy ngay lúc chúng ta chia nhau ra. Tôi bảo Regan là tôi tới nhà vệ sinh...”

“Phải, bọn tôi biết cậu nói dối về chuyện đó,” Maggie nói.

“Tôi ở cùng anh ấy suốt thời gian đó,” Dianna nói tiếp. “Thậm chí bọn tôi còn nhìn thấy cậu chạy trở về trường. Suốt đêm anh ấy không rời khỏi Nhà Cây. Anh ấy quá sợ hãi. Tôi đã kể cho anh ấy chuyện về Quái thú của Bathory và...”

“Sao, hẳn ta quá sợ hãi con mèo lớn đó à?” Maggie mỉa mai. “Một kẻ giết người bị kết án lại đi sợ một huyền thoại thành thị à? Làm ơn đi.”

“Làm sao cậu có thể chắc chắn là hẳn ta không đi đâu sau khi cậu để hẳn lại chứ?” tôi hỏi.

“Anh ấy sẽ không làm thế đâu. Tôi đã bảo anh ấy ở nguyên trong đó. Anh ấy không muốn gây rắc rối, thật đấy. Anh ấy chỉ muốn ra nước ngoài. Anh ấy sẽ không đến gần trường đâu.”

“Cậu nói ‘gần’ là sao?” tôi nói. “Hắn đã đang ở trong khuôn viên trường rồi.”

“Anh ta có mái tóc đen đúng không?” một giọng nói nhỏ vang lên. Chúng tôi nhìn quanh. Đó là giọng của Clarice. “Tôi nghĩ là mình đã thấy anh ta. Ờ, tôi nghĩ là đã gặp anh ta. Thực tế, tôi nghĩ là... đại loại là tôi... đang gặp gỡ anh ta.”

Một ngọn đèn đồng loạt thắp sáng trong đầu chúng tôi. “Cái gì?”

“Anh ta nói mình là người vô gia cư,” Clarice nói và ngồi xuống bậc thang dưới cùng. “Rằng tên anh ta là Eddie. Eddie Dantès. Tôi sẽ không lên trên đó nếu biết anh ta thật ra là... ôi Chúa ơi, anh ta đã lừa tôi!”

“Cậu đang gặp gỡ anh ấy à?” Dianna thốt lên.

Maggie cười rộ lên và khoanh tay. “Ôi, chuyện này ngày càng hay ho đây.”

“Eddie Dantès?” tôi nói. “Cái tên đó không phải nghe rất quen à?”

“Ờ, không, đó là một cái tên giả,” Clarice sụt sịt và lấy tay che mặt.

“Edmond Dantès là tù nhân trốn thoát trong truyện *Bá tước Monte Cristo*,” tôi kêu lên. “Đáng lẽ cậu đã biết điều đó nếu chịu nghe giảng trong giờ văn học.”

“Tôi không biết anh ta thật sự là ai,” Clarice thốt thức. “Tôi đã mang thức ăn cho anh ta và... chúng tôi nói chuyện và tôi đã tìm hiểu anh ta. Anh ta nói anh ta yêu tôi!”

“Ờ, tôi nghĩ là anh ta đang nói dối, nhỉ?” Maggie gợi ý. “Đây có phải là người bạn trai tuyệt vời mà cậu muốn lấy lại điện thoại để liên lạc không?”

“Không. Đó là một người khác. Ở nhà tôi.”

Maggie ném cho Clarice một cái nhìn nhưng không nói gì thêm.

“Tôi cứ nghĩ mình là người duy nhất biết anh ấy ở đó,” Dianna khẽ nói. “Không thể tin được là anh ấy lại giấu tôi chuyện này.”

“Sao, ý cậu là gã anh trai ma cô sát nhân vô tội ngọt ngào của cậu ấy à?”

“Tôi cũng đã có thể bị giết đấy,” Clarice kêu lên.

“Đáng tiếc là cậu chưa bị giết,” Maggie nói và khoanh tay. “Các cậu có thể ngu ngốc hơn nữa không?” Maggie hết nhìn Dianna rồi lại nhìn Clarice. “Cậu giấu một kẻ sát nhân trong căn nhà gỗ, nướng bánh và mang tạp chí đến cho hần còn cậu thì chung chạ với hần hằng ngày. Hần sống một cuộc sống thoải mái trên đó. Các cậu thật là *không thể* tin được.”

“Ồ, đừng có nói thế với tôi,” Clarice đáp lại và quệt mũi. “Tôi chỉ đơn giản là tìm thấy anh ta trên đó thôi.”

“Trên chỗ nào?” Maggie nói với một nụ cười mỉa mai.

“Trong Nhà Cây. Tôi thấy anh ta và tôi đại loại là kết bạn với anh ta. Ban đầu chúng tôi là bạn. Chúng tôi nói chuyện. Một khi hiểu rõ hơn thì anh ta khá là đáng yêu. Nếu các cậu mà biết có một anh chàng trốn trong Nhà Cây, các cậu chả lao như tên bắn lên đấy ấy chứ.”

Maggie nghiêng đầu suy nghĩ. “Có lẽ. Nhưng tôi *không* biết hần ta ở trên đó, đúng không?”

Clarice úp mặt vào tay. “Nếu lỡ anh ta lây cho tôi bệnh gì đó trong tù thì sao?”

“Cậu có thể bị ẽnh bụng ra. Với những đứa con của kẻ sát nhân!”

“Im đi! Cậu có quyền gì mà nói. Cậu là người luôn vương vào rắc rối.”

Maggie cười. “Tôi chỉ để sữa trứng trong xe buýt mini và khiến giáo viên tiếng Pháp của chúng ta bị dán chặt vào ghế thôi. Còn cậu thì ngủ với một kẻ giết người đã bị kết án. Chuyện đó đứng đầu những nguyên tắc không được phá vỡ của trường đấy Clarice.”

“Im đi! Im đi! Im đi!”

“Nhưng sao cậu lại mang hân đến đây hả Dianna?” tôi hỏi qua những tiếng rít của Clarice.

Dianna siết chặt tay. “Nơi đầu tiên mà cảnh sát sẽ tìm anh ấy là nhà. Chuyện xảy ra vào phút chót. Anh ấy phải vào bệnh viện để mổ ruột thừa. Anh ấy thấy một cơ hội và đã nắm lấy. Mẹ tôi bảo tôi giấu anh ấy ở nơi nào đó trong trường và chăm sóc anh ấy cho đến khi bà quay về từ Tây Ban Nha. Chúng ta đều biết gia đình cô Saul-Hudson đi xa nghỉ Giáng sinh nên kế hoạch đó có vẻ lý tưởng. Mẹ tôi đang chuẩn bị một sổ giấy tờ giả, Visa, hộ chiếu và một sổ thứ nữa cho anh ấy. Bà nói sẽ đến đây vào ngày hai mươi ba - bà sẽ có tất cả những thứ anh ấy cần, rồi anh ấy có thể ra nước ngoài và...”

“Giết người ở đó à?” tôi nói nốt. “Bây giờ cậu trở thành kẻ đồng phạm rồi, cậu biết điều đó chứ?”

“Tôi sẽ không làm chuyện đó nếu không yêu anh ấy.”

“Tôi tưởng cậu ghét hân chứ.”

“Tôi ghét anh ấy vì đã khiến tôi phải làm chuyện này, tất nhiên là tôi có ghét chứ. Tôi không ngủ được, tôi phát ốm mỗi ngày kể từ khi anh ấy tới đây.”

“Tuyệt,” Maggie thốt lên khinh bỉ.

“Đó là lý do cảnh sát tới đây vào tuần trước, đúng không?” tôi hỏi, cuối cùng một mảnh ghép nữa cũng lọt vào đầu tôi. “Đó là lý do tại sao cô Saul-Hudson gọi cậu vào văn phòng khi cô ấy nói chuyện với họ. Không phải là về chuyện người đàn ông bị giết trong làng, mà là về Leon, đúng không?”

“Đúng,” Dianna thừa nhận. “Nhưng tôi đã xoay xở để đánh lạc hướng họ. Tôi nói với họ là anh ấy đang nghĩ tới chuyện tới ở với một người bạn ở Scotland. Tôi phải giúp đỡ anh ấy, Nash ạ. Cậu phải hiểu. Ai đó cần phải có lòng tin với anh ấy, cho anh ấy cơ hội

thứ hai. Nếu họ nhốt anh ấy vào tù lần nữa thì sẽ là kết thúc với anh ấy.”

Maggie gầm lên. “Nếu hăn là động vật thì cậu đã gọi người bắn hạ hăn rồi.”

“Đừng nói thế.” Trông Dianna thật sự bị tổn thương.

Nhưng Maggie chỉ mới bắt đầu. “Hăn là một sinh vật nguy hiểm, Công chúa ạ. Hăn không nên có mặt trên đường phố, càng không nói tới chuyện có mặt ở khuôn viên của một trường nội trú. Cậu không biết là việc giết chóc trở nên dễ dàng hơn sau lần đầu à? Một số kẻ thật sự thích thú việc đó.”

“Thật à?” Clarice hỏi và nhai dây đeo chiếc đồng hồ lớn màu hồng của cậu ta.

“Ờ, không phải sao? Hăn có hăn bảy người bị kẹt ở đây suốt mùa đông. Hăn có thể giết người thỏa thích nếu muốn, giết tất cả chúng ta chỉ trong một lần ra tay.”

Dianna quay sang tôi. “Anh ấy sẽ không làm thế, anh ấy là *anh trai* tôi. Nash, trên hết cậu phải là người hiểu được điều đó chứ.”

Một màn sương bạo lực nóng rực dâng lên trong tầm nhìn của tôi. “Đừng có đưa anh trai tôi vào chuyện này!” tôi gầm gừ. “Seb đáng giá gấp hai mươi lần hăn ta.”

Nhưng Dianna không dừng lại. “Nếu như Seb là Leon thì sao? Nếu như anh ấy tới gặp cậu, cầu xin giúp đỡ thì sao? Cậu sẽ từ chối anh ấy chứ?”

“Seb sẽ không giết ai hết, kể cả để cứu lấy chính mình!”

“Tôi biết cậu sẽ làm gì, Nash ạ. Cậu sẽ giúp anh ấy. Cậu sẽ làm những gì có thể.” Cậu ta lại nắm lấy tay tôi. Tôi gỡ tay cậu ta ra, từng ngón một.

“Thật rùng mình khi nghĩ đến những chuyện đang xảy ra trong rừng,” Maggie xen vào. “Ngay lúc này hẳn có thể đang ở ngoài đó. Làm những chuyện không thể nói thành lời với thi thể của cô quản lý.”

“Ôi thôi đi Maggie, hãy im đi,” Dianna nổi giận. “Anh ấy không phải là một kẻ quái đản. Anh ấy là một tên trộm, đúng, anh ấy đã giết người để tự vệ, nhưng anh ấy không điên. Anh ấy chỉ...”

“Bị hoàn cảnh xô đẩy?” Maggie gợi ý. “Bị hiểu lầm? Thiếu thốn tình thương của cha mẹ?”

“Bị hoảng sợ,” Dianna đánh chính và lau nước mắt trên khuôn mặt mình.

Tôi chiếu đèn pin qua cửa sổ. Bên ngoài tuyết rơi dày chưa từng thấy. Khi mọi người ngừng nói, tôi có thể nghe thấy tiếng *lộp độp lộp độp lộp độp* của những bông tuyết lớn va vào cửa kính. Càng về đêm bão càng mạnh. Tôi nghĩ về những gì mà ông già ở viện bảo tàng đã nói.

Đừng có đi lại vào ban đêm. Vào mùa đông đừng đi tìm kiếm nó. Mùa đông là thời điểm nó tấn công các nạn nhân.

“Bên ngoài không an toàn,” tôi lẩm bẩm với mặt kính lạnh giá.

“Gì cơ Nash?”

Tôi quay sang Maggie. “Đêm nay chúng ta không thể làm gì được đâu. Chúng ta không thể tìm kiếm. Tuyết rơi quá dày và trời thì tối đen như mực. Chúng ta cần thắt chặt an toàn, cho gì đó vào bụng và đi ngủ. Đêm nay tất cả chúng ta sẽ ngủ trong cùng một ký túc xá để giữ an toàn.”

“Còn cô quản lý thì sao?”

“Điều đầu tiên chúng ta sẽ làm vào sáng mai là ra ngoài tìm cô quản lý.” Tôi nhìn vào những khuôn mặt sợ hãi. “Chúng ta không thể mạo hiểm bản thân được.” Tôi nhìn xuống tay mình.

Maggie gật đầu. “Được, được rồi - tôi cho là vậy.”

Clarice bắt đầu khóc, thậm chí còn khóc to hơn trước. Khi tôi nhìn Clarice, tôi bắt gặp huy hiệu Khối trưởng lấp lánh trên ve áo của Dianna. Cậu ta đã chuyển nó từ áo len ra ngoài áo khoác để người khác lúc nào cũng có thể nhìn thấy nó.

Dianna bắt gặp tôi nhìn chiếc huy hiệu. “Tôi biết,” cậu ta nói. Dianna cúi đầu, tháo nó khỏi áo khoác và đưa nó cho tôi. “Cầm lấy đi.”

“Không.”

“Chúng ta cần một người lãnh đạo, Nash. Bây giờ cậu là người phụ trách.”

“Tôi không muốn nó,” tôi lặp lại. “Thực tế thì...” tôi kéo khóa áo khoác, để lộ ra huy hiệu bóng lưới, khúc côn cầu, bơi lội, quần vợt và điền kinh, tất cả nằm cách đều nhau trên một bên cổ áo len hình chữ V, huy hiệu lớp trưởng nằm ngay dưới đầu nút cái cà vạt thắt kiểu Windsor nửa vời. Tôi giật hết chúng ra, cả chiếc huy hiệu ghi “Tôi đã thấy Quái thú của Bathory” mua ở Gorge. “Không ai trong chúng ta tốt đẹp hơn những người khác cả, được chứ? Không còn như vậy nữa.”

Một giọt nước mắt lăn xuống má Dianna và rơi xuống ve áo trống không của cậu ta. Cậu ta để huy hiệu Khối trưởng vào trong túi áo khoác. “Nhưng chúng ta không biết phải làm gì.”

Đồng hồ tử điểm chín giờ tối. Tiếng chuông vang vọng trong không gian tĩnh lặng xung quanh chúng tôi.

Dianna, Maggie và Clarice nhìn tôi.

Tôi hít sâu.

“Được rồi, Dianna, hãy đi giúp Maggie khóa cửa đi.”

“Bằng cách nào?” cậu ta kêu kên. “Chùm chìa khóa chính treo ở đai thắt lưng của cô quản lý.”

“Phải, nhưng tất cả cửa đều có chốt, cửa nào không có thì lấy ghế trong các phòng để chèn lại. Làm đi. Chốt cả những cửa nội bộ trên hành lang dài nữa. Clarice, hãy kiểm tra các cửa sổ. Nếu phòng nào bật đèn thì phải kéo rèm để không thu hút sự chú ý.”

Clarice gật đầu. “Được rồi. Cậu định làm gì?”

Tôi nhìn xuống. “Tôi sẽ đi rửa tay.”

Tôi quay người rời khỏi phòng, đến giờ máu trên lòng bàn tay tôi đã đủ khô để không dấy ra bất cứ thứ gì mà tôi chạm vào. Tôi đi ra hành lang dẫn vào nhà bếp, nơi Regan và Tabby đang lau khô người Brody bằng một chiếc khăn tắm dày tã nát. “Mọi chuyện ổn chứ Nash?” Regan hỏi.

“Không,” tôi đáp và đi tới chỗ bồn rửa. “Dianna đã giấu anh trai cậu ta ở một trong các tòa nhà trong rừng. Hắn ta...” Tôi nhìn khuôn mặt nhỏ bé ngây thơ của Tabby. “Hắn ta là kẻ xấu. Trốn thoát khỏi nhà tù. Và cô quản lý vẫn chưa trở lại.”

“Ôi, Chúa ơi,” Regan nói. “Và hắn ta ở ngoài đó? Tự do?”

“Ờ, ở trong Nhà Cây. Hy vọng thế,” tôi đáp.

“Vậy thì hy vọng là hắn ở trên đó,” Regan nói. “Cậu biết đấy... chỉ là để phòng thôi.”

Regan vẫn tin rằng Quái thú ở ngoài đó, ngay cả sau chuyện này.

“Tôi không biết gì chắc chắn cả,” tôi nói, xoa xoa tay vào xà phòng rồi rửa đi dưới vòi nước. “Ngoại trừ thực tế là tôi đang mệt và đói.”

Regan đứng dậy, lại gần và thấp giọng. "Tabby đang đặt ra những câu hỏi. về chỗ máu. Tôi nói với con bé đó là sơn, rằng chắc hẳn Brody đã làm đổ một thùng sơn ở đâu đó. Vậy có được không?"

Tôi mỉm cười với cậu ta. "Ừ, tôi nghĩ thế được đó."

Regan hít một hơi sâu. "Nghe này, tôi biết cậu nghĩ gì về tôi, ờ, mọi người nghĩ gì về tôi, và tôi biết cậu nghĩ tất cả chuyện này..." cậu ta ngập ngừng "... tất cả chuyện về q.u.á.i v.ậ.t chỉ là tôi nghĩ linh tinh, nhưng tôi thật sự nghĩ..."

"Tôi biết," tôi nói với Regan. "Tôi xin lỗi vì đã nghi ngờ cậu, Regan ạ. Tôi là ai mà nói chắc rằng cái-ai-cũng-biết-là-gì đó không tồn tại chứ?" đột nhiên tôi thấy vô cùng mệt mỏi. "Nhưng hiện giờ chúng ta cần lo lắng về một con quái thú khác, nên có lẽ tạm thời chúng ta nên tập trung vào chuyện đó."

Khóe miệng Regan giật giật thành một nụ cười đáp lại. "Được rồi."

"Em đói," Tabby khẽ nói và xoa tai Brody.

"Ừ," tôi nói, "hãy đi dọn bàn và ăn tối nào."

Đã hơn chín giờ. Món mì Ý bỏ lò, bánh xối phết mứt và bình sữa trứng của cô quản lý để trên bàn đá trong bếp, trên một chiếc khăn sạch dùng cho tiệc trà, sẵn sàng để hâm nóng lại. Mới từ buổi sáng thôi mà dường như đã lâu lắm rồi. Cái chuyến đi chơi của tôi với Charlie. Sự háo hức của tôi. Đi dạo quanh bảo tàng. Nụ hôn của chúng tôi.

Tôi bước lại gần chiếc lò và vặn núm "bật" khi Dianna, Clarice với Maggie xuất hiện ở cửa bếp.

"Tôi sẽ hâm nóng món mì Ý bỏ lò," tôi nói. "Hãy dọn bàn đi."

16

Cái chết của bóng đêm

Chúng tôi hầu như không trao đổi một lời nào trong bữa tối. Kể cả Maggie cũng im lặng - tôi nghĩ pin của cậu ta đã bị tiêu hao hết rồi. Nhưng dù có tiếng gió hú ngoài trời, trong phòng ăn rộng lớn vẫn vang lên rành rõ từng tiếng động của chúng tôi. Mọi người dường như đều đang chờ một ai đó gọi điện thoại báo cảnh sát về Leon Pfaff, người khách trọ đáng sợ. Tôi đang suy nghĩ về Seb, rằng làm sao mà tôi có thể hầu như không nghĩ gì về anh ấy cả ngày nay. Bây giờ những ý nghĩ về anh ấy cũng chỉ thoáng qua trong tôi.

Maggie tọng nhanh mì lasagne, giống như tôi. Regan ăn vẫn như bình thường - chậm rãi và cẩn thận, như thể cậu ta đang đếm từng miếng. Clarice đẩy chỗ mì vòng quanh đĩa ăn. Tôi biết mọi thứ giữa chúng tôi đã thay đổi bởi vì nhìn thấy cậu ta không làm tôi ngần ngại nhiều như trước. Cậu ta thậm chí nghe theo tôi chỉ huy mà không than van lấy một tiếng. Tabby ăn được ba thìa đầy thì bắt đầu gục gặc đầu và gục xuống bàn ngủ. Còn Dianna nhìn chăm chăm tôi như chim ưng nhìn con mồi, có lẽ cậu ta sợ tôi sẽ gọi điện báo cảnh sát vào bất cứ lúc nào.

"Tôi tưởng cậu vẫn đang muốn giảm mỡ đùi?" Clarice nói với Dianna, khi nhìn thấy cậu ta đột nhiên nhét một đĩa lớn đầy mì vào mồm.

Dianna dừng nhai, rồi lại tiếp tục, chậm rãi, "Đúng vậy."

Clarice nhướn mày và gắp một ít thịt xay. Cậu ta gạt toàn bộ mì Ý sang một bên đĩa ăn.

"Ăn đi," Tôi nói. "Tất cả các cậu. Trong tủ cũng không còn lại nhiều thức ăn và chúng ta không biết mình còn phải ở lại nơi này bao lâu."

"Nhưng tôi không muốn ăn," Clarice nói. "Tôi không thích mì Ý."

“Nó là nhiên liệu,” Regan nói. “Cậu sẽ cần nó để giữ ấm và giữ...”

“Tôi không quan tâm,” Clarice nói.

“Chúng ta xem *Không tặc* sau bữa tối được không?” Maggie hỏi. Không ai trả lời. Cậu ấy có vẻ bị tổn thương. Cậu ấy lẩm bẩm than rằng chúng tôi đúng là không biết xem phim và rồi một thanh âm vang lên ngoài hành lang chính làm tất cả chúng tôi nhảy bật lên khỏi ghế ngồi.

Điện thoại chính đang reo lên. Tất cả chúng tôi dừng hết lại việc ăn, ngủ, đẩy thức ăn quanh đĩa, chỉ nhìn nhau.

“Tôi sẽ nghe,” Dianna nói.

Cậu ta rời đi để trả lời điện thoại và tất cả chúng tôi quay trở lại với việc ăn uống và giữ im lặng như trước.

Mẹ đã nói tôi rất dũng cảm trong lá thư cuối cùng của bà. Làm thế nào bạn biết được khi nào thì mình can đảm? Tôi chỉ cảm thấy sợ hãi, về mọi thứ. Sợ tiếng chuông điện thoại kêu, sợ những gì chúng tôi có thể phát hiện ra khi đi tìm cô quản lý ngày mai. Sợ việc phải gọi báo cảnh sát và chuyện có thể sẽ xảy ra với chúng tôi nếu họ tìm thấy xác của cô quản lý trong đồng tuyết. Sợ gặp mặt Leon Pfaff. Sợ Charlie Gossard ghét tôi.

Tabby đang ngáy ngủ trên mặt bàn và đám chúng tôi đang ăn dở bánh mứt với bánh trứng thì Regan đột nhiên nói.

“Bánh mứt ngon đấy.”

Tất cả chúng tôi đột nhiên đều buồn bã rõ rệt. Cô quản lý làm chỗ bánh này. Đó là thứ cuối cùng cô làm cho chúng tôi, và giờ chúng tôi phải tự lo cho mình.

“Cậu có nghĩ cô ấy sẽ quay lại không, Nash?” Clarice nói. Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên cậu ta gọi thẳng tên tôi mà không có ý mỉa mai.

“Không, tôi không nghĩ vậy.”

Khi Dianna quay trở lại, cậu ta đang khóc. Cậu ta ngồi lại xuống ghế, sụt sùi khóc, nhưng không hề giải thích lý do.

Đầy miễn cưỡng, Maggie cuối cùng cũng hỏi, “Có gì không ổn sao?”

“Ừ,” cậu ta nói “Mẹ tôi đáng lẽ sẽ bay về từ Tây Ban Nha vào ngày mai. Nhưng tất cả các chuyến bay đều bị hủy hoặc chuyển hướng bởi vì bão tuyết quá lớn. Bà ấy nói ở đó đang hỗn loạn. Bà ấy nghĩ ít nhất phải ba hôm nữa mới rời khỏi Malaga được.”

“Tôi không biết liệu bố mẹ tôi cũng bị hoãn chuyến bay như vậy không,” Maggie nói

“Tôi cũng vậy,” Clarice nói.

“Tôi cũng vậy,” tôi nói.

“Bọn họ đều sẽ bị hoãn chuyến. Bất cứ ai muốn bay đến hoặc rời khỏi Anh vào thời điểm này đều bị mắc kẹt.” Dianna sụt sịt.

“Chúng ta cần lấy được tin tức cập nhật nhất,” Clarice nói. “Hoặc là Internet, chúng ta có thể bắt Internet ở đâu đây?”

“Ngay tại đây, nếu chúng ta có thể giải khóa được cái hệ thống chết tiệt đó,” Maggie nói. “Nash, thiết bị phát wifi để ở chỗ nào?”

“Bên cạnh điện thoại chính, nhưng không có cách nào để truy cập vào nó nếu không có mật mã. Và mật mã thì ở trong đầu cô quản lý.”

Clarice chớp chớp mắt với Maggie. “Nash, cậu từng nói là có một quán cafe Internet ở Gorge đúng không?”

“Phải, nhưng bây giờ thì nó đã đóng cửa rồi,” tôi nói. “Chưa kể, nhìn thời tiết đi.”

Tuyết và gió bên ngoài đang rít gào và cào lên song cửa sổ như những con sói trắng đói khát.

“Được rồi, kế hoạch B,” Maggie nói. “Chúng ta *chắc hẳn* có thể truy cập Internet trong phòng IT hoặc là thư viện tham khảo đúng không.”

“Nó bị khóa rồi,” Dianna nói. “Cậu không nghe cậu ấy vừa nói à? Chúng ta không thể làm gì nếu không có mật mã của thiết bị phát wifi. Tất cả đều là vì cậu nhấn tin gạ tình trong giờ học và google rượu cốc tai Molotov.”

“Tôi đâu có thực sự định *pha* chúng,” Maggie nói, đảo mắt, rồi lại hỏi: “Nếu chúng ta có thể vượt qua mật mã. Chúng ta có thể làm thế được không Nash?”

Tôi nhìn cậu ấy. “Bằng cách nào?”

“Tôi không biết.” Cậu ấy nhún vai. “Cậu giỏi về máy tính mà.”

Dianna nhìn Maggie như thể cậu ấy vừa từ trên trời rơi xuống. “Tôi có cần phải đánh vần câu ấy lần nữa không? Chúng ta đã nói với nhau rồi đó, *cô quản lý* là người duy nhất có thể cho chúng ta quyền truy cập Internet, và Cô. Ấy. Bậy. Giờ. Không. Ở. Đây, đúng không?”

“Đúng. Nhưng. Tại. Sao. Chứ,” Maggie đáp trả lại cậu ta. “Có lẽ cô ấy bị trượt chân và ngã xuống con dao pha của người mà ai cũng biết là ai đẩy năm mươi hay sáu mươi lần.”

“Tôi đã nói với cậu, Leon sẽ không...”

Điện thoại lại vang lên lần nữa, tiếng chuông lạnh lút vang vọng suốt dọc hành lang dài, báo hiệu điềm xấu như một chiếc xe ngựa chở đầy những gã hề. Lần này Maggie xô ghế đứng dậy.

“Chiếc ti vi trong phòng sinh hoạt chung thì sao?” Clarice gợi ý.
“Chúng ta chắc sẽ có thể bắt được kênh Sky News hoặc BBC hoặc

kênh nào đó.”

“Không có ăng ten,” Tôi nói. “Nó chỉ dùng để xem đĩa DVD.”

“Thế còn trên nhà của cô Hiệu trưởng thì như thế nào?” Regan hỏi.
“Cô ấy chắc sẽ có một chiếc ti vi trong căn hộ chứ.”

“Chúng ta không được phép lên đó, không phải sao?” Dianna nói.

“Tôi nghĩ lần này cô ấy sẽ bỏ qua cho chúng ta,” tôi nói.

“Chắc, *tôi* sẽ không lên trên đó. Tôi không muốn bị dính vào rắc rối khi cô ấy quay trở lại và phát hiện chúng ta đã lục lọi mọi thứ của cô ấy.”

“Chúng ta đâu có định lục lọi mọi thứ của cô ấy, phải không?”

Dianna thở ra. “Maggie sẽ lục. Cậu cá gì với tôi nào?”

“Cậu ấy sẽ không làm thế,” tôi nói. “Nhưng chúng ta cần phải biết chuyện gì đang xảy ra, Dianna. Tìm ra khi nào thì máy bay có thể hoạt động lại. Sẽ rất tuyệt nếu cậu có thể dẫn đường cho bọn tôi lên đó.”

Dianna đuối lý. “Phải, được rồi, như thế sẽ tốt cho mọi người. Đúng là chúng ta cần biết chuyện gì đang xảy ra ở các sân bay. Nhưng các phòng sẽ bị khóa, không phải sao? Và chìa khóa căn hộ đều ở trong xâu chìa khóa chính - trên thắt lưng cô quản lý.” Cậu ta đặt thìa trở lại trong bát với nửa còn lại của chiếc bánh pút đing chưa ăn hết.

Maggie quay trở lại sau khi nghe xong điện thoại và xác nhận tất cả sự sợ hãi của chúng tôi.

“Mẹ tôi sẽ bay vào đêm trước Giáng sinh. Bà ấy nghĩ lúc đó mọi chuyện sẽ ổn định rồi. Chuyển bay của bố tôi từ New York phải hạ cánh xuống Dublin. Không ai có thể đáp xuống bất cứ sân bay nào ở phía Bắc nước Anh bởi vì bão tuyết. Không thể tồi tệ hơn nữa.”

“Vậy bố cậu bây giờ đang ở Dublin?” tôi hỏi

“Phải, trong một khách sạn gần sân bay. Tôi cũng chẳng biết bố sẽ phải chờ bao lâu nữa. Mẹ tôi nói là đến Tết Congo năm sau. Nhân viên sân bay nói rằng ông ta chưa từng thấy tuyết rơi nhiều như vậy trong suốt bốn mươi năm trời.”

“Đặc trưng ghê nhỉ?” Clarice nói. “Giống hệt như khi ngọn núi lửa đâm máu đỏ phun trào. Làm tiêu tan cơ hội đi công viên Disney Euro của tôi.”

“Trời đổ tuyết đâu phải để chọc tức cậu, Clarice,” Maggie châm chọc.

Tôi nhún vai. “Chúng ta phải cố xoay xở thôi - giữ cho bản thân an toàn và không hoảng loạn.”

“Giữ an toàn?” Maggie nói. “Chúng ta làm thế nào mà giữ an toàn cho bản thân hả, Nash? Chúng ta có một kẻ sát nhân đáng chết vẫn đang tự do rong chơi quanh đây, ngoài trời thì tuyết rơi nhiều đến mức một gã người tuyết có thể đến chơi tuyết bất cứ lúc nào, và chúng ta còn không có Internet. Làm thế nào mà cậu có thể trông mong bọn tôi không hoảng loạn?”

“Leon không rong chơi quanh đây,” Dianna phát cáu. “Anh ấy ở trong khu Nhà Cây. Ngoài trời quá lạnh nên không thể đi ra ngoài dưới thời tiết này. Có lẽ anh ấy cũng đang kinh hoàng như chúng ta.”

“Thật đáng thương,” Maggie nói “Đôi tay bé nhỏ đâm chết người của anh ta đã bị đông cứng lại chưa?”

“Câm miệng đi, Maggie!”

“Maggie, bỏ đi,” tôi nói.

Cậu ấy lại nhặt thìa lên và tọng đồ ăn vào miệng.

Điện thoại lại vang lên lần nữa bên ngoài hành lang dài.

“Tôi cá đó là bố mẹ tôi,” Clarice nói. “Chắc lúc này họ cũng đang kẹt ở sân bay Sydney và gọi đến để nói những lời tương tự.”

Maggie liếm cả hai mặt chiếc thìa. “Thế cậu đi trả lời đi. Và nhớ nhắc họ gọi điện đến phòng khám phụ khoa đặt lịch hẹn khám trong khi ở sân bay. Để tìm xem cậu đã nhặt được thứ gì từ Chú Chim Tù.”

“Ô, cậu không thể *ngậm* cái miệng thối của cậu lại một phút được à, Maggie!”

Điện thoại vẫn đang reo, nhưng không có ai xung phong đi nghe. “Tôi đi vậy.” Tôi đẩy ghế ra và chạy ra ngoài, chần chừ một chút trước khi cầm lên ống nghe.

“Trường nữ sinh Bathory, Natasha Staley nghe, tôi có thể giúp gì không?”

“Nash?”

Giọng một người đàn ông.

“Xin chào?”

“Nash, là em à?”

Đường dây quá nhiễu, tôi hầu như không nghe rõ giọng nói.

“Bố à?”

“Không, là anh. Nash?”

Giọng một người đàn ông trẻ. Giọng một cậu thanh niên.

Giọng của Seb.

“Seb à? *Seb*. Ôi lạy chúa, là anh à? Seb?”

“Anh không trụ được rồi... Anh chỉ muốn em biết. Anh yêu em...”

Đường dây đột nhiên im lặng. Và rồi, đường dây tắt ngúm.

Và rồi, tất cả ánh sáng vụt tắt.

Một đám tạp âm các tiếng thét dội qua hành lang từ phía phòng ăn, to nhất là của Dianna. Làm thế nào anh ấy có điện thoại? Có lẽ anh ấy đã đến được một ngôi làng. Có lẽ anh ấy đã đến được một thị trấn. Chuyện gì đã xảy ra với anh ấy? Anh ấy có bị thương không? Tại sao anh ấy lại nói như thế? Trái tim tôi đập mạnh liên hồi khi chạy trở lại chỗ mọi người.

“Không sao, không có chuyện gì,” tôi nói. “Tôi sẽ lấy đèn pin. Ngồi nguyên tại chỗ, được không?”

Nức nở - tiếng Dianna nức nở.

“Nash, chuyện gì xảy ra?” Giọng Maggie thều thào.

“Mất điện, tôi nghĩ vậy. Chỉ cần ở nguyên tại chỗ, mọi người. Đừng di chuyển ra khỏi căn phòng này.”

Tôi lần mò trở lại sảnh chính, nơi gió đang thét gào xuyên qua những kẽ hở bên trên bên dưới cửa trước, và lấy tất cả số đèn pin của chúng tôi từ chiếc bàn giữa phòng. Tay chân tôi cử động theo phản xạ trong lúc tôi cố gắng không nghĩ về cuộc điện thoại đó nữa. Tôi tìm ra đèn pin của mình và bật nó lên để chiếu sáng đường quay trở lại phòng ăn.

“Chuyện gì xảy ra vậy, Nash?” Clarice nói, giọng run rẩy.

“Vậy cậu nghĩ xảy ra chuyện gì?” Tôi nói, đưa cho Dianna chiếc đèn pin mà tôi nghĩ là của cậu ta. “Ngoài trời đang bão. Nguồn điện bị cắt. Tôi cần phải tìm hộp cầu chì.”

“Tôi sẽ đi với cậu,” Maggie nói.

“Tất cả chúng tôi sẽ đi với cậu,” Clarice nói.

Họ cần tôi. Tôi cần họ.

“Được rồi, mọi người cùng đi vậy, và đừng chạy. Maggie, nắm tay Tabs đi. Theo tôi.”

Maggie bế Tabby lên, con bé, tự hào thay, không hề khóc, và chúng tôi chậm chạp kéo đuôi nhau mò ra ngoài lối đi giữa nhà bếp và khu để đồ dùng.

Các loại chổi, cọ và giẻ lau sàn được để bên trong phòng chứa đồ thứ ba, cùng với tủ đông lạnh và các loại thùng bên cạnh cửa sau. Trên cánh cửa là những móc treo nơi đầu bếp treo túi xách và áo khoác. Phía bên trái, cao phía trên tường là một cái hộp lớn màu ghi. Tôi thấy một cái thang nhỏ trong góc phòng, lấy ra và trèo lên để với tới chiếc hộp đó. Tôi gạt nắp đây xuống, để lộ ra một hàng dài những cần đẩy nhỏ màu đen, đa phần trong số đó đang ở vị trí Bật.

“Cậu thấy được những gì, Nash?” Regan nói, như thể tôi đang nhìn được toàn cảnh miền đất thần kỳ Narnia từ đỉnh một tảng đá.

“Không có gì nhiều, chỉ là một đám cần đẩy nhỏ.” Tôi phát hiện một cần đẩy ở phía cuối hàng đang ở vị trí Tắt và gạt nó lên.

Ngay lập tức, ánh sáng trở lại với hành lang phòng bếp. Regan tách ra, chạy trở lại về phía phòng ăn. “Có điện rồi! Tất cả đều có điện rồi!” Cậu ta hét lên.

“Tuyệt,” tôi nói, đóng lại nắp đây và trèo trở xuống.

“Kiểm tra cả điện thoại nữa.”

“Tuyệt, Nash!” Maggie nói, xốc Tabby lên hông.

Tabby dụi dụi mắt và cười run rẩy, tựa lại đầu lên vai Maggie.

“Làm tốt lắm, Nash,” Dianna nói.

Chúng tôi chất đồng đám đĩa ăn lại và thồ chúng trở lại nhà bếp, Clarice đề nghị sẽ rửa chúng. Trong khi chúng tôi vẫn đang bị sốc, Regan quay trở lại với một tin tức không được mong đợi.

“Ừm, mọi thứ đều hoạt động lại rồi... ngoại trừ điện thoại. Nó chết rồi.”

“Cậu có ý gì, điện thoại chết rồi?” Clarice hỏi.

“Cậu ta nói sao thì có ý vậy. Điện thoại hỏng rồi,” Maggie trả lời.

“Không thể nào. Nãy còn dùng được mà,” tôi nói. “Có lẽ tháp điện thoại cuối đường bị hỏng rồi, hay là sao đó.”

“Phải không?” Clarice hỏi.

“Tôi không biết, làm sao tôi biết được? Tôi không phải thợ sửa điện thoại. Trước kia cũng từng như vậy, vài năm trước cũng từng có một trận bão lớn. Cây cối đổ rạp xuống bãi cỏ.”

“Nhưng cậu vừa sửa được đèn điện,” Clarice nói. “Vậy cậu cũng có thể sửa điện thoại.”

“Tôi không có sửa đèn. Chỉ là cầu chì bị ngắt, vậy thôi.”

“Chúng ta phải làm gì bây giờ?” Regan nói.

Tôi xoa lưng Tabby, con bé bắt đầu ngáy khò khò bên cổ Maggie.

“Xem này, con bé kiệt sức rồi, tất cả chúng ta đều như vậy. Chúng ta cần ngủ một chút. Chúng ta sẽ đối mặt với chuyện đó sáng mai.”

“Ít ra thì chúng ta có thể đi tìm điện thoại của mình, không phải sao?” Clarice hỏi.

“Chúng ở trong phòng giáo viên,” tôi nói, giọng phảng phất ra như đường tâm đồ của một người chết trong khi tôi cố gắng đẩy cuộc

điện thoại đó ra khỏi đầu mình. “Phòng đó chắc là bị khóa rồi. Tôi không có chìa khóa.”

Anh không trụ được rồi. Anh chỉ muốn em biết. Anh yêu em. Những từ đó cứ thế xông tới, án ngữ suy nghĩ của tôi. Vòng đi, vòng lại, vòng đi, vòng lại. Seb... Đột ngột, tôi rời khỏi phòng ăn.

Trong tâm trạng bực bội, mọi người theo tôi lên cầu thang về ký túc xá và bắt đầu trải giường chiếu. Maggie với tôi cởi áo ngoài của Tabby rồi đặt con bé vào giường bên cạnh tôi, rồi Maggie chọn cái giường bên cạnh con bé. Không ai nói lời nào cho đến khi tắt đèn.

Sau đó những suy nghĩ lại quay trở lại, nhanh chóng và như muốn siết lấy tôi. Thanh âm nhỏ bé của nước mắt trên mặt tôi rơi xuống hai bên gối đầu bị chặn lại bởi giọng Maggie.

“Tôi quên không hỏi, Nash, cuộc hẹn hò với Charlie như thế nào?”

“Khá tốt,” tôi nói mà không để cậu ấy phát hiện ra mình đang khóc. “Nhưng tôi đã thổi bay cơ hội của mình.”

“Thối ư? Tiến triển nhanh quá đấy,” cậu ấy nói.

Tôi không thể cười. Đầu óc tôi đang lật đi lật lại những ký ức tôi không muốn nhớ. Tôi và Seb ngồi trước lò sưởi một dịp Giáng sinh nọ để xem phim *Karate Kid*. Anh ấy dạy tôi vài động tác: tư thế hạc đá, móc lên, dấm ra. Ngoài việc đá trúng chỗ hiểm của anh ấy (và tiếng aooooo kêu đau anh ấy lần nào cũng thốt lên), tôi không thấy việc đấy vui vẻ tí nào và liên tục trốn ra trộm sô cô la từ trên cây Giáng sinh. Nhưng anh ấy nói tôi cần phải biết cách bảo vệ bản thân mình. Anh ấy chỉ cho tôi những động tác không có trong phim.

Em nhắm vào mắt, cổ họng, những điểm yếu, hiểu chứ?

Em đá vào đũng quần anh lần nữa được chứ?

Nếu bắt buộc. Dùng bất cứ phương pháp nào. Chỉ cần đừng bỏ cuộc.

Dần dần tôi để mặc tiếng gió thét gào và tiếng tuyết đập đều đều vào cửa sổ ru mình vào một giấc ngủ nhọc nhằn và khó khăn.

Điều tiếp theo tôi biết là tôi bị đánh thức bởi ai đó lay mạnh vai tôi.

“Nash.”

“Gì?” Tôi cất giọng khàn khàn và mở mắt ra thì thấy Maggie, trong tay cầm chặt cái đèn kẹp sách bé tí, lúc này đang chiếu sáng một bên mặt cậu ấy. Cậu ấy như chẳng nhìn vào thứ gì mà cũng lại nhìn vào mọi thứ, như thể đôi mắt cậu ấy đang tìm kiếm âm thanh gì đó. “Chuyện gì vậy?”

“Tôi nghe thấy thứ gì đó,” cậu ấy thì thầm. “Ở đó ngoài kia.”

“Giống thứ gì? Loại thanh âm gì?”

“Tôi không biết. Tôi đang đi vệ sinh thì nghe thấy tiếng đó qua cửa sổ phòng vệ sinh. Giống như tiếng sột soạt. Tiếng quờ quạng. Chúng ta có nên đi ra kiểm tra không?”

Tôi gật đầu, lấy đèn đọc sách từ tủ đầu giường và bật lên rồi để tạm nó xuống hộp đựng khăn giấy trong khi tìm áo khoác và dép xỏ. Tôi quét ánh sáng yếu ớt của đèn kẹp sách một vòng quanh phòng. Có bốn đồng lùm lùm trên những chiếc giường khác: Clarice, Regan, Dianna và Tabby. Tất cả đều trông như đang ngủ say sưa.

Tôi đi ra đứng cùng Maggie bên cạnh cửa sổ. Chúng tôi kéo màn cửa ra và nhìn chăm chăm vào màn đêm đen đặc. Ngoài trời tuyết vẫn đang rơi, dù rằng có vẻ không có chút gió nào. Thứ duy nhất chúng tôi có thể nhìn qua những tấm kính lạnh buốt là những đồng tuyết chất đồng trên mặt đất bên ngoài và những ánh phản xạ của ngọn đèn đọc sách trong tay chúng tôi.

“Tôi chẳng thấy gì cả,” tôi nói. Sau đó tôi nghe thấy một âm thanh. Nó nửa giống như tiếng thú gào, nửa giống như tiếng ho. Và không xa chỗ chúng tôi lắm. Ánh mắt Maggie và tôi khóa chặt vào nhau.

“Đó. Là. Cái. Gì?” cậu ấy thì thầm.

“Tôi không biết,” tôi nói, rướn cổ lên để nhìn ra xa hơn. “Nhưng có một điều chắc chắn là nó dội đến từ phía bên ngoài kia.”

Chúng tôi lại nghe thấy tiếng đó lần nữa. Lần này xa hơn. Và một thanh âm khác đi kèm với nó. Một tiếng rầm rĩ, giống như...

“Rừ rừ,” cả hai chúng tôi đồng thời nói. “Chắc chắn là một tiếng rừ rừ.”

“Được rồi. Chúng ta phải làm sao đây, chúng ta phải làm sao đây?” Maggie thì thào.

“Cậu có ý gì, cái gì mà chúng ta phải làm sao?” tôi thì thào lại.
“Chúng ta *có thể* làm cái gì?”

“Thứ đó đang ở ngoài kia ngay bây giờ. Cái đồ bị thịt, loắt choắt, ngu xuẩn Regan đã đúng!”

“Chúng ta không biết chính xác,” tôi nói. “Chúng ta không biết đó là cái gì.”

“Cả hai chúng ta đều nghe thấy tiếng rừ rừ, Nash. Cái tiếng rừ rừ mà một con mèo khổng lồ với hàm răng sắc lẹm phát ra.”

“Tôi biết. Nhưng kể cả khi nó là thật, chúng ta cũng không thể làm gì, không phải sao? Chúng ta chỉ có thể ở nguyên tại chỗ, ở trong này, nơi đảm bảo an toàn.”

Lại tiếp một âm thanh khác, lần này lại ở xa hơn nữa. Một tiếng gầm gừ âm vang dội lại từ phía những khu Vườn Cảnh.

“Cậu cũng nghe thấy nó, đúng không?” Maggie nói, hơi thở làm mờ tấm cửa kính.

“Phải, tôi nghe thấy.” Tôi rún thở. “Giờ nó đi xa rồi.”

“Nó đang nhòm ngó ngôi trường đúng không? Tìm cách đột nhập vào trong trường. Đó là lý do tại sao tôi nghe thấy tiếng nó từ trong phòng vệ sinh nữ và tại sao chúng ta vừa nghe thấy tiếng nó. Nó biết chúng ta ở trong này, Nash.”

Chúng tôi chờ bên cạnh cửa sổ trong một lúc lâu, phải đến cả tiếng đồng hồ. Không có thêm âm thanh nào nữa. Tôi nhìn qua đồng hồ điện tử trên tủ đầu giường của Clarice. Nó vừa chuyển sang một giờ sáng.

“Tất cả các cửa ra vào dưới tầng đều được chốt chặt hoặc chặn ghế. Không có gì có thể lên vào. Tôi đã kiểm tra tất cả trước khi chúng ta lên tầng.”

“Cậu có chắc không?” Maggie hỏi.

“Chắc,” tôi trả lời chắc chắn. “Chúng ta an toàn.”

Cậu ấy nhìn tôi và nuốt nước bọt. “Tôi cần uống chút gì đó. Miệng tôi khô khốc rồi.” Cậu ấy quay trở lại giường mình và mở cửa tủ đồ, với lấy một lọ nước Evan gần cạnh. Sau khi uống chút nước còn lại, cậu ấy vặn lại nắp và ném nó vào hộp đựng rác bầy sắc cầu vồng bên cạnh tủ đồ. Nó rơi xuống kèm một tiếng *thịch*.

“Có lẽ là con cáo hay cái gì đó. Chúng thường tạo ra những tiếng động quái lạ chết tiệt, không phải sao?”

“Phải,” tôi nói, kéo màn cửa lại và bỏ dép lê cùng áo khoác ra.

“Bọn rồ,” cậu ấy lẩm bẩm, tay nắm chặt cái đèn.

Tôi cười. “Phải, đám cáo là một bọn rồ.”

“Và đám lửng nữa. Tôi ghét bọn lửng. Cả đám chuột đồng. Và những con gù mà hay xây đê nhỉ.”

“Hải ly?”

“Phải, những thanh âm ngu ngốc, chết tiệt.”

Tôi bật cười.

“Nash?”

“Gì?”

“Nếu nó là... Quái thú, thì phải làm sao?”

“Nó không phải là Quái thú, Maggie.”

“Cậu có chắc không?”

“Chắc. Đi ngủ lại đi.”

“Tôi không thể. Nash... tôi sợ. Tôi đã muốn rời khỏi cái nơi chết tiệt này *từ trước khi* tôi biết ngoài kia có một con hổ thú thiệt hay cái cái gì đó trong rừng nhưng bây giờ mọi chuyện giống như... Lạy Chúa, lại là tiếng đó.”

Tôi ngồi dậy trên giường, trái tim đập nhanh hết sức có thể. Phủ nhận tiếp cũng chẳng ích gì. Chúng tôi đều có tai. Và đó rõ ràng là một tiếng gào. “Kể cả khi nó là... thú đó, nó cũng không thể vào trường. Tất cả cửa ra vào dưới tầng đều đã bị khóa. Chúng ta an toàn. Tôi hứa đấy.”

“Chắc chứ?”

“Phải, tôi chắc.”

“Cậu không nghĩ rằng chúng ta nên đi xuống và lấy vài thanh lao từ tủ chứa đồ thể thao sao, chỉ để phòng ngừa?”

“Cậu muốn đi xuống hai lượt cầu thang, băng qua hàng lang dài dài dằng dặc, rồi phòng thể thao, để tới phòng để áo, phá cửa tủ dụng cụ mà lấy mấy thanh lao? Lại còn là trong bóng đêm?”

“Không.”

“Đấy, thấy chưa.”

“Được rồi. Ngủ ngon.”

“Ngủ ngon.”

Thật thú vị làm sao khi phát hiện ra Maggie có vẻ còn sợ hãi hơn cả tôi. Rằng trên đời này có thứ khiến Maggie sợ. Cậu ấy lúc nào cũng dửng dưng. Kể cả khi chúng tôi chơi bóng lưới với những đối thủ thật sự gai góc, những người đốn hạ chúng tôi không thương tiếc chỉ bởi vì chúng tôi đi tất dài màu hồng, tóc tai gọn gàng và rẽ ngôi thẳng. Chúng tôi ai cũng kinh hoàng, nhưng họ không bao giờ có thể đụng vào Maggie. Ấy thế mà cùng lúc đó, cậu ấy lại mang theo trong người nỗi sợ hãi Quái thú trong khi tôi lại chẳng biết gì. Ý tôi là tôi cũng sợ Quái thú, và cái thực tế có một tên giết người trong khuôn viên trường không hẳn là mang lại niềm vui Giáng sinh cho tâm trí tôi, nhưng hai thứ ấy không phải là con quái vật tôi khiếp sợ nhất lúc này. Cuộc điện thoại mới khiến tôi không ngủ được. Khiến tôi lạnh đến tận xương tủy.

“Nash?” lúc này Maggie đã chui vào trong chăn, kéo nó cao lên tận trên cằm.

“Gì cơ?” tôi nói, quay trở lại giường mình.

“Chắc đó không phải là tên điên kia đúng không? Cậu biết đấy, anh trai của Dianna ấy.”

“Trước giờ anh ta chưa bao giờ bén mảng đến gần trường, không phải sao?” tôi trả lời. “Tại sao tối nay anh ta lại đột nhiên đổi ý? Lỡ

ai đó gọi cho cảnh sát báo cáo thì sao? Anh ta sẽ không mạo hiểm đâu."

"Phải, nhưng chúng ta cũng không thể gọi cảnh sát mà? Điện thoại hỏng rồi."

"Anh ta không biết điều đó," tôi nói. "Cố ngủ một chút đi, được không?" Tôi với tay tới nút bấm trên cái đèn kẹp sách.

"Nash?"

"Gì?" tôi hỏi.

"Để đèn sáng thêm một lúc nữa được không?"

17

Căn Nhà Trong Rừng

Tất cả chúng tôi đều thức dậy trước khi mặt trời mọc. Maggie không nói thêm một lời nào về những gì chúng tôi nghe được trong đêm, có thể vì không muốn tỏ ra sợ hãi trước mặt những người khác, hoặc là vì cậu ấy cũng không chắc mình có thật sự nghe được gì đó bất thường hay không. Đêm ở vùng nông thôn luôn đầy những tiếng ồn kỳ lạ và những sinh vật không xuất hiện vào ban ngày bò qua bò lại.

Cuối cùng thì tôi chỉ ngủ được khoảng hai tiếng. Mọi thứ giờ nhuốm một màu xám xịt bởi tôi chắc chắn anh trai tôi đang sắp chết hoặc đã chết. Nhận được tin chính thức chỉ còn là vấn đề hình thức mà thôi. Tôi phải ngừng hy vọng.

Sau khi tắm rửa và mặc quần áo, tôi đeo chiếc vòng cổ bằng đá Howlite màu lục lam mà Charlie mua cho tôi ở Gorge vào rồi nhét nó dưới cổ áo để người khác không nhìn thấy và để không phải cảm nhận những viên đá lạnh lẽo trên cổ mình. Tôi đi xuống cầu thang tới chỗ điện thoại công cộng và kiểm tra xem liệu giai điệu quay số có trở lại một cách kỳ diệu qua đêm hay không. Nhưng không. Thế giới bên ngoài cửa sổ trắng xóa và yên tĩnh. Không ai trong chúng tôi biết tuyết dày đến mức nào, nhưng chúng tôi đại khái là biết vị trí của các ao hồ để tránh xa chúng. Tôi lau sạch chiếc lò lớn trong bếp trong khi chờ những người khác xuống. Trên giá kim loại bên trong lò những giọt nước xốt mì Ý màu đỏ và vàng đã đông cứng lại và tôi cần khiến mình bận rộn để không phải suy nghĩ linh tinh.

Sau khi ngâm hai giá kim loại dài trong lò vào bồn rửa, tôi quay lại với những người khác ở sảnh chính để lên kế hoạch tìm kiếm. Bó chặt trong quần bó, áo len, áo khoác, ủng và bất cứ thứ gì khác để ngăn cái lạnh, chúng tôi tập trung tại chân cầu thang chính.

“Dianna, sao cậu không nhận vai trò này đi?” tôi đề nghị rồi ngồi xuống bậc thang dưới cùng và dựa vào bộ lông mềm mại ấm áp của Brody.

Đôi mắt Dianna liếc từ tôi sang Maggie tới Clarice rồi quay trở lại nhìn tôi. “Nhận vai trò gì?”

“Lãnh đạo. Quyết định xem ai sẽ làm gì và chúng ta sẽ tìm kiếm ở đâu trước tiên.” Tôi cảm thấy cơn buồn ngủ nặng trĩu ở mí mắt.

“Không, tôi không thể, Nash. Tôi không biết bắt đầu từ đâu.”

Tôi nhìn Clarice. Cậu ta trang điểm dày đến mức tôi ngạc nhiên là cậu ta có thể ngẩng nổi đầu lên. Không hy vọng gì được ở Clarice.

“Được rồi,” tôi nói trong cơn ngái ngủ và đứng dậy khỏi bậc thang. “Ai đó cần ở lại với Tabby.”

Cả Dianna và Clarice giơ tay.

“Dianna, cậu ở lại. Giữ Brody ở cùng cậu. Hãy xem liệu cậu có thể tìm được bộ chìa khóa dự phòng của cô Saul-Hudson không, phòng trường hợp ta không thể tìm được chùm chìa khóa của cô quản lý.”

“Vâng vâng, thưa Đội trưởng,” Dianna nói, rồi làm một điệu chào kỳ cục, ra vẻ vui mừng với vai trò mới là bảo mẫu của Tabby. Dianna cởi áo khoác và ủng rồi nắm tay Tabby dẫn con bé cùng Brody đi tìm đĩa DVD và sách tô màu.

“Cậu cần tôi làm gì, Nash?” Maggie hỏi và một sự ấm áp tràn vào lồng ngực tôi. Tôi biết mình có thể dựa vào Maggie. “Vũ khí thì sao?”

“Vũ khí à?” Clarice kêu lên. “Sao lại là vũ khí? Chúng ta là một đội tìm kiếm mà, không phải sao?”

“Thấp giọng xuống đi!” Maggie thì thầm. “Tôi nghĩ chúng ta cần vũ khí vì có một kẻ sát nhân chạy trốn ở ngoài kia.” Cậu ấy nhìn Regan

lúc này đang mân mê chiếc răng trên vòng cổ bằng dây len của mình. “Và ai biết còn thứ gì khác nữa. Chúng ta nên trang bị trước.”

“Phải, cậu nói đúng,” tôi nói. “Chúng ta có lẽ sẽ không cần tới chúng, nhưng có vũ khí trên người cũng tốt.”

“Cậu định dùng cái gì?” Clarice hỏi, lần này thì khẽ khàng hơn.

Tôi nhún vai. Tôi thật sự không biết mình muốn gì. Tâm trí tôi đang bận rộn với những hình ảnh vừa vụt lóe lên: chúng tôi tìm thấy một thi thể trong tuyết. Máu đóng băng trên mặt đất. Hàm răng nghiến lại. “Dao thì sao?” tôi gợi ý.

“Tôi không thể đâm ai đó được,” Regan nói. “Đơn giản là tôi không thể. Tôi không đủ khỏe.”

“Ồ, tôi cũng không nghĩ là mình có thể,” Clarice nói.

Tôi nhìn sang Maggie. “Có lẽ là tôi có thể,” cậu ấy nói. “Nếu buộc phải làm thế.”

“Nếu lỡ mạng sống của các cậu gặp nguy hiểm? Hay mạng sống của ai đó gặp nguy hiểm thì sao?” tôi hỏi và quay sang hai người nói không. Không ai trong số họ nói gì.

“Được rồi, đành vậy,” Maggie nói. “Một người trong hai cậu ấy đi cùng với một người trong hai chúng ta. Như thế thì sao? Mỗi người chúng ta sẽ mang theo một con dao làm bếp cùng với một trong hai kẻ nhát gan này rồi chúng ta sẽ chia ra hai hướng, được không? Nói trước là tôi không đi với Clarice đâu.”

Maggie và tôi tìm thấy hai con dao gọt trái cây nhỏ, có vỏ bọc ở trong bếp. Cậu ta buộc hờ con dao vào đai áo khoác trong khi tôi nhét con dao của mình vào bên trên chiếc túi rút dây và đeo lên lưng. Tôi không nghĩ là mình sẽ có thể dùng dao. Một lần khi còn bé, tôi bị một con chó nhỏ tấn công và tôi cứ đứng yên như đóng

băng tại chỗ mà không có dũng khí để đánh đuổi nó đi. Chúng tôi cũng lấy thêm ba cây lao từ tủ trong phòng thể dục để dò băng.

“Nó nặng quá. Tôi không thể nhấc nó lên được,” Clarice rên rỉ, rồi cậu ta phải dùng một chiếc cốc đầu tròn, không đế. Ngoài trời, không khí lạnh thấu xương và tuyết vẫn rơi ồ ạt. Nơi này trắng tinh khôi như một chiếc chăn lông vũ mới và mọi thứ rúc mình trong tuyết. Màu trắng phủ lên những cái cây, những bậc thang đá lửa - thậm chí chiếc xe buýt mini của trường giờ cũng chỉ còn là một khối lớn hình chữ nhật màu trắng. Màu trắng đã che đi những gì có màu xanh, nâu hay xám. Và bất cứ thứ gì có thể đã bị nhuộm máu. Tôi không biết liệu như thế là tốt hay xấu nữa.

“Không có dấu chân ở bất cứ đâu,” tôi nói. “Không có người đi lang thang trong đêm, như thế là tốt. Có lẽ Leon không rời khỏi Nhà Cây, đúng như Dianna đã nói.”

Mặt Clarice nhanh chóng đỏ lựng lên, ngay cả mí mắt cũng đỏ.

“Cũng có thể không phải thế,” Maggie nói, kéo khăn quàng ra xa khỏi miệng và mũi một chút để ngửi không khí. “Hắn ta có thể vòng ra sau, đi qua khu chuồng ngựa. Hắn có thể... Mùi gì thế nhỉ?”

“Như là mùi bánh mì nướng bị cháy ấy,” Clarice nói.

“Phải, đúng thế,” Regan nói và quay ngoắt đầu lại để tìm kiếm nơi phát ra mùi đó. “Nó hôi quá.”

“Đừng bận tâm đến nó,” tôi nói. Chúng tôi đi tới khoảng trống rộng lớn màu trắng từng là Ao Edward, lối vào Vườn Cảnh. “Chúng ta cần bắt đầu tìm kiếm cô quản lý. Clarice và tôi sẽ kiểm tra con đường cạnh Nhà Nguyễn, vì đó là nơi tôi nhìn thấy cô ấy lần cuối.”

“Nhà Cây...” Regan lẩm bẩm.

“Ừ. Maggie, cậu và Regan kiểm tra con đường bên dưới, song song với con đường bọn tôi đi, và kiểm tra cả bờ đất phòng trường hợp cô

ấy bị ngã ở đâu đó. Và chúng ta sẽ gặp nhau cạnh Nhà Cây.”

“Nhà Cây... ” Regan lại nói.

“Ừ, chúng ta sẽ tới đó một khi kiểm tra xong các con đường, trong trường hợp cô ấy vẫn còn sống.”

“Không, Nhà Cây!” Regan lặp lại lần thứ ba.

“Cái gì?” tôi nhìn ra phía sau, lo sợ điều tồi tệ nhất nhưng lại bắt gặp điều mà tôi không ngờ tới. Đó là cái lán bốc cháy trong giấc mơ của tôi.

“Lạy Chúa,” Maggie nói.

“Ôi, Chúa ơi,” Clarice thốt lên.

Chỉ có điều tôi không nằm mơ. Có một đám cháy bốc lên trong khu rừng. Một đồng lửa tàn khốc màu cam, tỏa ra những bụi khói xám lớn lên bầu trời xa xa phía bên trái của thung lũng. Đó là nơi người ta dựng Nhà Cây.

18

Đừng có nhìn

Tôi chạy dọc con đường đâm qua thung lũng, vừa chạy vừa vấp, trượt ngã và đá tung bụi tuyết suốt quãng đường cho đến khi đã đứng song song với ngôi Nhà Cây đang bốc cháy. Rồi tôi lồm cồm bò lên bờ đất phủ tuyết. Ai đó - Maggie - đang hét gọi tên tôi.

“Nash, cậu đang làm gì thế? Quay lại đi!”

Tôi tuyệt vọng quờ quạng tìm một chỗ đứng trên bờ tuyết trơn trượt, mùi hôi của gỗ cháy xộc vào mũi tôi nồng nặc. Nhích người lên từng xăng ti mét một, cuối cùng tôi cũng tóm được vào một đám hà thủ ô để leo lên con đường phía trên.

“Seb!” tôi gọi to.

“Cậu đang làm cái quái gì thế?” tôi nghe Maggie gọi to phía sau.

Cúi người đi qua các tán cây, tôi tìm thấy chiếc thang gỗ dẫn lên Nhà Cây rồi bắt đầu trèo lên, cảm nhận được hơi nóng ập xuống từ trên cao.

“Nash!” Giờ đến tiếng Regan. “Cậu sẽ ngã mất. Không an toàn đâu!”

Tiếng Regan đến gần hơn nhưng tôi tiếp tục leo và ló đầu lên sàn của Nhà Cây. Tôi phải liên tục nhắm mắt do không chịu được hơi nóng nhưng tôi đã thấy nó. Một khối dài hình xúc xích ở trong góc bên dưới lỗ cửa sổ. Một chiếc túi ngủ.

“Xin chào? Có ai trong đó không? Có nghe thấy tôi nói không?” tôi hét. Khi tôi leo lên thêm một bậc nữa thì bậc thang gãy rồi vỡ ra và tôi *rơi rơi rơi* xuống cho đến khi người tôi đập cái *thình* xuống mặt đất phủ tuyết bên dưới.

“Nash!” lại là giọng của Maggie. Toàn thân tôi ê ẩm. Khi mở mắt ra, tôi chỉ thấy bầu trời trắng lóa phía trên. Thế rồi khuôn mặt hoảng sợ của Maggie xuất hiện, cúi xuống người tôi. “Chúa ơi, cậu đang cố làm cái quái gì thế?”

“Hắn ở trong đó, Maggie. Chúng ta phải đưa hắn ra ngoài.” Tôi chật vật đứng lên, khắp người đau nhức, mắt thì hoa lên. Regan chạy tới từ con đường dẫn tới từ Nhà Nguyễn, Clarice chạy theo ngay đằng sau.

“Nash, cậu ổn chứ?” Regan thở hỗn hển.

“Leon ở trong Nhà Cây. Nash đã thấy hắn,” Maggie nói.

“Nash, chúng ta không thể đưa hắn ra. Toàn bộ đang cháy và thang thì gãy rồi.”

“Ôi, Chúa ơi!” Clarice bắt đầu khóc. “Ôi Chúa ơi, chúng ta phải làm gì đó.”

“Nash, nghe tôi này,” Maggie nói và nắm lấy cả hai khuỷu tay tôi. “Cậu không thể đưa hắn ra được, cả hai sẽ bị nướng chín mất. Đó không phải là Seb, hiểu chứ? Đó không phải là Seb đâu!”

Tôi giật mạnh khỏi Maggie. “Tôi biết chứ, Maggie. Dù hắn có làm gì thì chúng ta cũng không thể bỏ mặc hắn chết cháy được.”

“Nhưng chúng ta không thể làm được gì đâu!” Maggie hét lên.

“Chúng ta ‘phải’ thử làm gì đó,” Clarice rên rỉ. “Nước, chúng ta cần nước...”

“Hồ đã đóng băng,” Maggie nói. “Thậm chí có xô thì chúng ta cũng không thể lấy được nước. Cậu có chắc đó là hắn không? Không phải là... một đồng quần áo hay gì đó chứ?”

“Thang gãy trước khi tôi kịp nhìn kỹ. Tôi chỉ thấy một chiếc túi ngủ.”

“Vậy có khả năng hần không ở đó à?”

“Tôi không biết.”

“Hần là anh ấy đã thoát được ra,” Clarice khóc. “Hần là anh ấy thấy lửa cháy và thoát ra kịp thời.”

“Tôi không ngửi thấy mùi thịt lợn,” Regan nói.

“Cái gì?”

“Họ nói thịt người cháy có mùi giống thịt lợn, không phải à? Tôi không ngửi thấy mùi đó. Chỉ có mùi gỗ, phải không?” tôi nhìn cậu ta. “Một tin tốt, tôi nghĩ vậy.”

“Chỉ là... đừng có nhồi nhét hình ảnh ấy vào đầu bọn tôi, được chứ?”

Đúng lúc đó, Clarice thét lên. “Các cậu, có máu! Có máu ở đây, trên thang và trên mặt đất.”

“Kiểm tra người đi, có thể cậu đã bị thương khi ngã,” Maggie nói và nhìn tôi.

Tôi sờ khắp chân tay mình. “Không phải tôi.”

Những mẫu thang gãy nằm vung vãi khắp nơi trên mặt đất. Có dấu tay dính máu trên hai nấc thang và một vài vũng máu nhỏ trên mặt đất.

Regan nhặt một cành cây và chọc chọc vào vũng máu. “Nó đông rồi. Hần là nó đã ở đây được một lúc rồi.”

Đột nhiên có một tiếng cọt kẹt lớn vang lên phía trên đầu chúng tôi và trong khi tất cả chúng tôi chạy thục mạng vì hoảng loạn, toàn bộ tòa nhà, ván gỗ, mái nhà, và tất cả những gì mà nó tựa vào đổ sập xuống qua tán cây rồi nằm rải rác khắp nơi trên mặt đất.

“Ôi trời,” tôi thốt lên, làn hơi trắng xóa tỏa ra từ những hơi thở gấp che khuất mặt tôi.

Chúng tôi nhìn xuống con đường. Chiếc túi ngủ nằm trên một đồng gỗ gãy cháy đen, mở toang hoác. Bên trong trống không. “Ồi, ơn Chúa,” Clarice nói.

“Chúng ta cần quay về và gọi cảnh sát,” tôi nói. “Chuyện này càng ngày càng kỳ quặc. Chúng ta không thể tự giải quyết chuyện này được.”

“Nash nói đúng. Chuyện này đã đi quá xa,” Maggie nói. “Chúng ta cần gọi người tới đây. Xe cứu thương. Cứu hỏa. Cảnh sát.”

“Chúng ta làm thế bằng cách nào?” Regan nói. “Điện thoại vẫn không dùng được.”

“Chúng ta sẽ tìm điện thoại của mình lần nữa. Phải có cách nào đó để nhắn tin cho ai đó. Bây giờ thì trở vào trong trường thôi.”

Ba người họ theo tôi đi về hướng Nhà Nguyện, băng qua con đường ngoằn ngoèo dẫn tới các bậc thang đá lửa gần lối vào Nhà Chính. Không ai trong chúng tôi nói gì dù sự im lặng thật khó chịu. Tất cả chúng tôi nhìn quanh, tìm kiếm dấu vết của Leon - kẻ sát nhân, dấu vết của sự sống, của cái chết, của Quái thú.

Chúng tôi đang đi xuống các bậc thang đá lửa, cẩn thận tránh các dấu chân đóng băng mà mình đã để lại lúc trước, thì Clarice rón rén đến bên tôi. Tôi không thích cánh tay cậu ta cọ vào tay tôi khi chúng tôi bước đi. Tôi tránh ra.

“Cậu định nói gì với Dianna?”

“Về chuyện gì?”

“Về Ed - về Leon?”

“Tôi không biết nữa,” tôi nói. “Tôi sẽ phải nói với cậu ta về đám cháy. Đó là tất cả những gì tôi thật sự biết rõ.”

“Nếu lỡ hấn chạy trốn rồi thì sao?”

“Vậy thì hấn không còn là vấn đề của chúng ta, phải không?”

Dianna chắc hẳn đã nghe thấy tiếng cửa trước mở và đóng lại nên thoáng cái cậu ta với Tabby đã có mặt ở sảnh chính.

“Ôi, ơn Chúa là các cậu đã về. Các cậu có tìm thấy gì không?” Dianna hỏi và nắm chặt tay Tabby. “Có dấu vết gì của cô quản lý không?”

Tất cả chúng tôi nhìn nhau. Regan lắc đầu.

“Sao, không có gì à?”

“Đêm qua tuyết rơi quá dày,” tôi nói và quay đầu nhìn để chắc chắn là cửa trước đã được chốt. Tabby rời khỏi chỗ Dianna để đến đứng giữa tôi và Maggie rồi nắm tay cả hai chúng tôi. Lúc này Dianna đứng một mình, đối diện với chúng tôi.

“Nash?”

“Cậu có tìm thấy chìa khóa dự phòng nào không?” tôi hỏi Dianna để kéo dài thời gian.

“Có,” Dianna đáp, thò tay vào túi áo lôi ra một chùm những chiếc chìa khóa màu bạc và vàng. “Tôi tìm thấy chúng được treo trong một chiếc tủ bếp. Ờ, đúng ra là Tabby tìm thấy chúng.”

Tôi nhìn xuống Tabby và mỉm cười. “Tốt. Tuyệt lắm. Thật sự rất tuyệt.”

“Có chuyện gì vậy? Các cậu đã tìm được gì?”

Tôi như nhìn thấy chính mình qua khuôn mặt của Dianna. Tôi như nhìn thấy chính mình khi chiếc điện thoại đó cuối cùng cũng *đổ chuông* và bố ở đầu dây bên kia, thông báo cho tôi rằng họ đã tìm thấy Seb. “Sao chúng ta không vào thư viện đi?” tôi nói.

“Nói đi, Nash,” Dianna nghiêng chặt răng và nói.

Khi tôi miễn cưỡng mở miệng thì có một tiếng *thịch* lớn vang lên trên mặt kính đằng sau chúng tôi.

Chúng tôi quay ngoắt đầu lại, nhưng không có gì trên cửa sổ - chỉ có màu trắng chói lóa ngút tầm mắt. Trên mặt kính chỉ có một mảng nhỏ tuyết.

“Cái quái gì thế?” Clarice lên tiếng.

“Tôi nghĩ đó là một quả cầu tuyết,” Maggie đáp và đi tới cửa sổ để kiểm tra. Một tiếng hít sâu đột ngột vang lên.

Chúng tôi chạy tới cửa sổ. Trên vạt cỏ phủ tuyết trước ngôi nhà có một người đàn ông nằm ngửa, tay cầm một quả cầu tuyết khác. Có một vết đỏ to trên mặt đất, dẫn từ nơi anh ta nằm, chạy dọc bãi cỏ và biến mất ở phía bên kia của tòa nhà. Anh ta đã tự mình lết đến đây.

“Ôi Chúa ơi!” Dianna kêu lên và gấp rút mở chốt cửa.

“Dianna, cậu đang làm gì thế?” Maggie hỏi.

“Đó là Leon!” Dianna hét lên và dò dẫm mở khóa.

“Là anh trai tôi!”

19

Kẻ gây rắc rối

“Chân anh - đừng chạm vào nó, đừng chạm vào chân anh! Aaaaaa!”

Có máu trên một bên ống quần bò của Leon và hắn run rẩy như một chú ngựa con mới sinh.

“Cần phải v-v-v-vào trong,” hắn lẩm bẩm. “Đưa a-a-a-anh vào trong đi.”

“Ôi Chúa ơi, chuyện gì đã xảy ra thế?” Dianna khóc lóc.

“Anh ra ngoài tìm c-c-c-củ dốt,” Leon lắp bắp khi tôi với Dianna giúp hắn đứng dậy và quàng tay hắn lên người chúng tôi để hắn từ vào.

“Nó đuổi theo anh lên thang. Anh đạp nó xuống, nhưng nó... aaaa... nó vào được bên trong. Đừng bỏ anh ở ngoài này, làm ơn. Hãy giúp anh.”

“Ôi lạy Chúa,” Regan nói khi kiểm tra chân hắn. “Anh đã bị cắn à?”

“Đừng bận tâm điều đó, chúng ta phải đưa hắn vào trong đã,” tôi nói.

“Cậu điên à?” Maggie tiếp lời. “Chúng ta không thể đưa hắn vào trong được!” Brody gầm gừ với vị khách của chúng tôi như tỏ ý tán thành.

“Chúng ta không thể bỏ mặc anh ấy ở ngoài này được, đúng không?” Clarice nói. “Tội nghiệp cưng.”

Maggie nhú mày. “*Pourquoi*^[15]?”

“Cậu nói *pourquoi* là ý gì? Nhìn anh ấy đi!”

Maggie nhún vai. “Ừ, tôi đang nhìn đây. Hẳn vừa đốt trụ Nhà Cây để đổi lấy vé vào nhà miễn phí.”

“Tôi không... tôi làm đổ đèn.” Leon rùng mình đau đớn.

Brody vẫn sữa dữ dội.

Maggie khoanh tay và đứng nhìn chúng tôi. “Chúng ta không thể cứ thế đưa hẳn vào bên trong được.”

Tôi biết Maggie nói có lý, nhưng tôi không thể bỏ mặc hẳn dưới tuyết. “Nếu ở ngoài này lâu hơn nữa, hẳn sẽ chết cứng. Hẳn đã sắp chết cứng rồi.”

“Tôi nói là chúng ta nên để hẳn ngoài này. Chúng ta không biết hẳn có thể làm gì. Hẳn là một kẻ sát nhân, nhớ chứ? Ngay cả con chó cũng biết hẳn là một kẻ có vấn đề.”

“Tabs, đưa Brody vào bên trong đi!” tôi nói với con bé một cách giận dữ, tiếng sữa của Brody bắt đầu khiến tôi mất kiên nhẫn. Tabby ngoan ngoãn dẫn Brody vào Nhà Chính và đổ dành con chó bằng vài viên kẹo cứng trong túi của mình. “Chúng ta sẽ không bỏ mặc hẳn ngoài này. Hẳn có thể bị giảm thân nhiệt. Chúng ta cần làm ấm người hẳn. Đi nào!”

Maggie nhìn tôi chăm chăm. Regan và Clarice thì lảng xảng xung quanh trong khi tôi và Dianna giúp Leon đi qua lối đi về phía cửa trước, Maggie đang miễn cưỡng giữ cửa cho chúng tôi vào.

“Hẳn đang run,” Maggie nói khi chúng tôi chật vật đi ngang qua cậu ấy rồi để Leon nằm xuống tắm thảm da gấu ở sảnh chính.

“Hẳn đang lạnh cứng,” tôi nói. “Chúng ta cần lau khô người và cởi quần áo của hẳn.”

“Mọi chuyện có vẻ đang tốt lên nhỉ Clarice?” Maggie nói.

“Ôi, im đi,” Clarice nói và nhìn Leon một cách bất lực như thể hắn là một anh lính dũng cảm được đưa về từ trận Somme.

“Hắn cũng cần được uống cái gì đó nóng hoặc xúp hay gì đó,” tôi nói. “Dianna, trong đồng chìa khóa mà cậu tìm thấy có chìa khóa căn hộ nhà Saul-Hudson không?”

“Có, tôi nghĩ thế.” Cậu ta vỗ lên túi áo và có một tiếng *keng* vang lên. Cậu ta lôi chùm chìa khóa ra và bắt đầu lần mò tìm.

“Được rồi, chúng ta sẽ đưa hắn lên lầu và để hắn nằm ở giường của họ. Như thế sẽ khiến hắn dễ chịu hơn.”

“Tôi sẽ đi lấy ít chăn ấm trong tủ nhé?” Clarice đề nghị. Tôi gần như không thể nhận ra giọng cậu ta.

“Ừ,” tôi nói. “Thế sẽ tốt lắm.”

“Em sẽ nấu ít xúp, chị Nash nhé?” giọng nói nhỏ bé của Tabby vang lên.

“Ừ. Em vào bếp và xem liệu có thể tìm được chỗ mà đầu bếp cất các hộp xúp không. Nhưng đừng có mở hộp nào ra. Regan, đi và giúp con bé đi. Và mang Brody theo cùng, được chứ?”

“Đó là một vết cắn, đúng không?” Regan hỏi khi nhìn vào bên chân ướt đẫm máu của Leon.

“Đi đi Regan,” tôi gắt và Regan nhanh chóng nắm tay Tabby với dây xích của Brody rồi rời khỏi sảnh.

Dianna và tôi bắt đầu đưa Leon lên lầu, vẫn không có sự giúp đỡ nào từ Maggie đang ngồi ngay giữa cầu thang. “Khấp người hắn đầy máu, vì Chúa. Hắn có thể bị bệnh. Và chúng ta không biết thứ gì gây ra vết thương đó. Ai mà biết có phải cô quản lý đã gây ra nó khi tự vệ hay không chứ? Nếu lỡ hắn thấy cô ấy trong rừng, cô ấy đánh lại hắn và có thể đã khiến hắn bị thương thì sao?”

“Nếu cậu không định giúp bọn tôi thì ít nhất cũng tránh ra đi,” Dianna nói.

“Tôi chỉ nói là, vết thương này có thể không như bề ngoài. Hẳn là một tội phạm. Hẳn trốn thoát khỏi nhà tù. Chúng ta không nên đến gần hẳn mới phải.”

“Maggie, có lẽ cậu nói đúng nhưng hẳn đang bị thương nặng mà.”

“Hẳn không phải là anh trai cậu, Nash ạ. Hẳn không phải là Seb.”

“Tránh ra, Maggie!”

“Aaaaaa!” Leon hét lên.

Lần này, chúng tôi phải nhắc cả người Leon lên từng bậc cầu thang rồi đi dọc tấm thảm dài màu xanh lá dẫn tới căn hộ riêng của nhà Saul-Hudson. Giữa những tiếng hét, chúng tôi biết được rằng thứ đã tấn công hẳn trong rừng dường như “lớn như một con báo đốm”. Nó cắn Leon khi hẳn leo được nửa đường lên chiếc thang dẫn lên Nhà Cây và chiếc đèn hẳn làm đổ là đèn dầu mà Dianna tìm thấy trong nhà kho rồi mang lên đó cho hẳn. Hẳn làm đổ đèn khi vật lộn để chạy thoát.

“Được rồiiii,” tôi nói và nghĩ thật lạ khi Quái thú không cắn đứt hoàn toàn chân hẳn. “Vậy thì chắc hẳn là bọn tôi đã tìm thấy máu của anh,” tôi nói. “Ở trên thang và trên nền tuyết.”

Leon vẫn còn run rẩy. Tôi lơ mờ nhớ trên trang Brownies có nói run rẩy là một dấu hiệu tốt. “Tôi không cố ý... đốt trụ nó,” Leon nói qua hàm răng nghiến chặt.

“Không sao,” Maggie nói, “chúng tôi chỉ cần thêm phóng hỏa vào danh sách các kỹ năng của anh, dưới tội giết người, ăn trộm và cưỡng hiếp nữa.”

“Tôi không phải là... một... kẻ hiếp dâm.”

“Vẫn còn thời gian mà.”

“Maggie, thôi đi,” tôi nói.

“Ôi thôi nào, Nash. Sao, giờ cậu cũng thích kẻ sát nhân à? Cậu không thật sự tin câu chuyện đó đấy chứ?”

Không ai trả lời Maggie. Cậu ấy ngừng tranh cãi và khoanh tay giận dữ. Thành thật mà nói thì không, tôi *không* hoàn toàn tin câu chuyện của Leon, dù vào lúc đó tôi không thể biết được là tại sao.

Cuối cùng, ở đoạn đường cuối, Dianna để hai chúng tôi lại để đi mở cửa và chúng tôi xoay sở đỡ Leon vào trong phòng ngủ rộng lớn trang trí kiểu Vettriano của nhà Saul-Hudson rồi vụng về đưa hắn lên chiếc giường cỡ lớn bên trên trải lụa xếp nếp.

“Aaaaa, Chúa ơi!” Leon lại rên rí. “Đánh tôi bất tỉnh đi, cứ đánh tôi bất tỉnh đi!”

“Chúa ơi, anh ấy quá đau đớn,” Dianna khóc và run rẩy chẳng kém gì ông anh.

“Làm sao cậu biết?” Maggie hỏi, cau kỉnh khoanh tay lại.

Clarice trở lại với một đồng chăn lớn. Cậu ta thả phịch chúng xuống cuối giường trong khi tôi bắt đầu cởi quần áo của Leon. “Ờ, cậu có cần giúp đỡ không Nash?” Clarice hỏi.

“Clarice, giờ không phải là lúc cũng như địa điểm thích hợp đâu,” Maggie nói.

Clarice định nói gì đó nhưng tôi nhảy vào. “Kệ cậu ấy đi. Ừ, chúng ta cần cởi áo khoác và áo len của hắn ta ra rồi mặc lại áo ấm vào. Xem thử xem ông Saul-Hudson có gì trong tủ quần áo.”

“Aaaaaa!” Leon rít lên khi tôi thử nhẹ nhàng cởi quần bò của hắn ra, cẩn thận không chạm vào vết cắn. Chẳng ích gì. Mỗi hành động của

tôi đều kéo theo một tiếng thét kinh hoàng của bệnh nhân nên cuối cùng tôi từ bỏ. Tôi lục các ngăn kéo bên dưới bàn trang điểm lớn màu trắng để tìm kéo và tìm thấy một vài chiếc kéo cắt tóc.

Clarice ré lên như thể cậu ta có thể cảm nhận mọi thứ mà Leon cảm thấy. “Ở phòng y tế có gì đó để cho anh ấy uống không Nash? Để giảm đau ấy?”

“Paracetamol... có thể thôi,” tôi đáp.

“Còn thuốc thì sao?”

“Tôi không nghĩ là họ trữ thuốc mê trong khuôn viên trường.” *Xoẹt xoẹt xoẹt.*

Leon hét lên như một nữ thần báo tử khi tôi cuối cùng cũng cắt xong gấu quần của hắn và để lộ toàn bộ vết thương.

Có một chuỗi các vết cắt nhỏ nhưng sâu, như thể con gì đó có hàm răng sắc nhọn đã ngoạm lấy chân Leon, tất cả các vết cắt đều hở toang và đang chảy máu. Tại một trong những vết thương, tôi nhìn thấy cả xương. Anh trai tôi từng bị dây thép gai rạch vào đùi khi chúng tôi chơi trên cánh đồng sau nhà và tôi đã ngất xỉu khi nhìn thấy vết thương. Nhưng Seb biết chính xác phải làm gì. Anh đã hướng dẫn tôi xử lý vết thương.

Vết thương của Leon giống như vết cắn của một động vật lớn, nhưng không giống như bất kỳ vết động vật cắn nào mà tôi từng thấy. Các vết đâm quá mạnh, ứa ra máu đỏ thẫm.

Clarice giơ tay lên che miệng. “Cái quái gì thế?” Hơi thở cậu ta mỗi lúc một nồng hơn cho đến khi cậu ta gần như là khóc thét lên, ngay bên cạnh tai tôi.

Tabby vẫn đứng cạnh tôi. “Em nghĩ Quái thú đã gây ra vết thương đó,” con bé nói. Tabby vẫn hết sức bình tĩnh, không như Clarice và Dianna, lúc này đã gần như rơi vào trạng thái kích động.

Tabby quá thông minh, không để gì bảo sao nghe vậy, thế nên tôi không nói gì. “Clarice, làm ơn tới phòng y tế lấy cho tôi hộp dụng cụ sơ cứu trên cửa sổ.” Tôi gõ vào ấm nước cạnh giường. “Dianna, cậu đun sôi ấm nước nhé? Có bình đo trong phòng tắm. Chúng ta sẽ chờ cho nước nguội lại một tí để rửa vết thương.”

“Làm sao để rửa vết thương?” Dianna hỏi.

“Ờ... chúng ta cần chậu rửa. Cậu xem có cái chậu nào trong gian bếp ở phòng bên cạnh không. Chúng ta sẽ để chân hấn ta vào chậu và đổ nước ấm lên vết thương để cố gắng rửa trôi các vi khuẩn.”

Dianna bắt tay vào việc, rút ấm nước và mang vào nhà tắm. Tôi lấy một tấm ga giường từ đồng ga thừa bên cạnh gối của Leon và bắt đầu xé nó ra. Clarice quay lại với hộp đựng dụng cụ sơ cứu, nhưng khi tôi mở nó ra thì cái hộp trống không.

“Quay lại tìm lần nữa đi Clarice. Tôi cần băng gạc, khăn khử trùng và nước muối.”

“Aaaa!” Leon rên rỉ. Con đau của hấn dường như càng tệ hơn.

“Tôi xin lỗi, xin lỗi,” Clarice lắp bắp.

“Không sao,” tôi nói. “Chỉ cần mang những thứ đó về và chúng ta có thể bắt đầu lau rửa cho hấn ta, được chứ?”

Dianna trở lại với ấm nước và cắm điện để đun sôi nó. Lúc ấy Regan xuất hiện với một túi đựng đá lạnh. Cậu ta dừng ở chân giường. Regan không thể rời mắt khỏi vết cắn. “Nó có phải là một con vật lớn không? Giống như một động vật lớn họ nhà mèo, chỉ là đầu nó nhọn hơn và có những chiếc răng như lưỡi dao đúng không?”

Leon gật đầu, khuôn mặt hấn căng thẳng. “Tôi chỉ thoáng nhìn thấy nó thôi.”

“Anh thật sự thấy nó à?” Regan trầm trồ hỏi.

“Khi tôi vào được trong Nhà Cây, tôi nhìn xuống. Nó nhảy lên. Nó nhảy cao... khoảng hai mét trên không. Suýt nữa thì tôi mất đầu.”

“Nói dối,” Maggie nói, nhưng không ai chú ý. Những người khác hoặc là đang bận hoặc là đang đau đớn.

“Người nó có đốm không? Đốm giống như một con báo, chỉ có điều phải nhìn kỹ và thật gần thì mới thấy?”

“Ờ, tôi không biết nữa. Ồi! cẩn thận. Tôi thấy nó có màu đ-đ-đen, mắt nó màu đ-đ-đỏ.”

“Mắt đỏ,” Regan kinh ngạc. “Vây truyền thuyết là có thật, rằng khi săn mồi thì mắt nó màu đỏ.”

“Ừ,” Leon đáp.

Tôi nhìn hẩn. Hẩn nhìn lại tôi, nhìn chăm chăm cho đến khi tôi quay đi.

Tay tôi lại dính đầy máu, giống như đêm hôm trước. “Anh có nhìn thấy... bất cứ thứ gì khác khi anh đi về trường không? Ai đó dưới làn tuyết chẳng hạn?”

“Ai cơ?” Ấm nước trên tủ cạnh chỗ Leon kêu lên và Dianna đổ nước nóng vào bình đo bằng nhựa.

“Một phụ nữ. Cô quản lý của bọn tôi. Tối qua cô ấy đã mất tích. Chắc hẳn cô ấy phải ở nơi nào đó ngoài kia.”

Leon lắc đầu, lúc này hẩn thở như đang sắp sinh đến nơi. “Các em nghĩ rằng nó đã b-b-bắt cô ấy à?”

Dianna lại bắt đầu khóc, cứ thế òa lên khóc mà không hề xấu hổ.

“Chúng ta vẫn chưa biết rõ mà. Đã có gì chắc chắn đâu. Đừng lo,” tôi nói với Dianna.

“K-k-không đâu.” Leon đổ mồ hôi và rít lên trên giường bệnh như cô gái trong phim *Pháp sư*, “Ở đây không ai được an toàn hết. Các em phải gọi b-b-bố mẹ đến đón. T-t-t-thứ đó ở ngoài kia. Hãy xem nó đã làm gì tôi này.”

“Thế anh nghĩ tại sao bọn tôi lại ở đây chứ?” tôi nói. “Bọn tôi đều đang chờ bố mẹ. Điện thoại không hoạt động được vì bão tuyết. Không ai trong bọn tôi có thể về nhà.”

“Gọi cảnh sát đi,” Leon van vãn. “Tôi không quan tâm nếu họ có b-b-bắt tôi lại.”

“Bọn tôi không có điện thoại,” tôi lặp lại. “Không ai trong bọn tôi có. Tất cả chúng ta mắc kẹt ở đây rồi.”

Leon thả phịch đầu xuống gối.

Clarice trở lại, lần này mang theo các vật dụng y tế cần thiết. Mở hộp ra, tôi bày tất cả mọi thứ lên giường bên cạnh chân Leon. Tôi nhẹ nhàng để chân hắn tựa lên thành giường và bắt đầu lau vết thương bằng khăn nhúng nước muối. Leon hét lên một tiếng chói tai.

“Ôi, chết tiệt,” Maggie nói và rời khỏi phòng.

“Maggie? Cậu đi đâu thế?” tôi gọi với theo. Cậu ấy đáp lại câu gì đó nhưng tôi không thể nghe ra trong những tiếng hét của Leon.

“Dù sao thì cậu ta cũng chẳng làm gì cả,” Regan nói, xuất hiện ở ngưỡng cửa như thể từ trong một làn khói bước ra.

“Cậu để Tabby lại dưới đó với nồi xúp đang đun à?” tôi nói.

“Không, tôi làm nóng bằng lò vi sóng. Giờ thì đang giữ ấm bằng một chiếc đĩa.”

“Ồ. Tốt. Cảm ơn.”

Dianna và Clarice mặc áo sơ mi và áo len hiệu Argyll cho gã bệnh nhân đang run rẩy, dù Leon đã tạm dừng kêu la đau đớn một chút để nói với họ rằng hẳn sẽ không mặc chiếc quần đánh gôn mà họ chọn ra “trong bất kỳ tình huống chết tiệt nào”.

Tabby xuất hiện cạnh khuỷu tay tôi và kéo tay áo tôi. “Brody đang ăn trưa.”

“Ngoan lắm.”

“Người đó bị làm sao vậy ạ?”

“Chân anh ta bị thương. Chúng ta phải chăm sóc anh ta.”

“Có phải Quái thú làm anh ta bị thương không ạ?”

“Ờ ,không, không, Tabs, đừng lo. Anh ta... bị ngã.”

“Chúng ta phải... ra khỏi đây,” Leon lại nói, khuôn mặt mướt mồ hôi của hắn trắng bệch, trắng hơn cả tấm ga giường mà hắn đang nằm lên. “Con vật ngoài kia. Nó sẽ vào đây.”

“Không sao, không sao đâu.” Dianna cố hết sức để xoa dịu Leon.

Đúng lúc đó, Maggie xuất hiện trở lại, lần này mỗi tay cầm theo một cái chai đã voi một nửa.

“Cái quái gì thế?” Clarice hỏi.

“Rượu.”

“Cậu lấy nó ở đâu thế?” Dianna khịt mũi hỏi.

“Ở phòng bên cạnh. Chìa khóa quầy rượu nằm trong chùm chìa khóa đó. Đây là rượu whiskey và voddy, nhưng còn rất nhiều loại khác nữa trong đó. Ông Chúa là ông Saul-H đã thất bại trong việc cai rượu, nhỉ?”

“Cậu thật tình,” Dianna nói xéo. “Miễn là cậu vui vẻ thì mọi chuyện khác không quan trọng, đúng không Maggie?”

“Thật ra thì tôi mang chúng cho Anh Chàng Cười Ha Ha ở kia,” Maggie nói và bước về phía giường. “Cậu nói cậu cần thuốc mê.” Maggie hất hàm chỉ chai whiskey. “*Vive la France*. Nếu hẩn đủ say, có lẽ hẩn sẽ ngừng la hét.”

“Không thể cho một người đang bị giảm thân nhiệt uống rượu được, Maggie. Thế thật ngu ngốc.” Regan rời khỏi phòng.

“Ngu ngốc hơn việc mời một kẻ sát nhân vào trường nội trú của nữ sinh để băng bó và giải khát à?”

Leon ngồi dậy và Maggie ném cho hẩn chai rượu whiskey. Hẩn dùng một tay bắt lấy chai rượu và vụng về mở nắp ra. Sau khi mở được nắp, Leon bắt đầu tu rượu ừng ực còn nhanh hơn em bé tu bình sữa nữa. Rồi Maggie bắt đầu lục lọi ngăn kéo tủ cạnh giường như thể mạng sống của cậu ấy tùy thuộc vào việc đó vậy.

“Cậu đang làm gì thế?” Clarice hỏi.

“Tìm còng tay. Những kẻ biến thái này hẩn phải có một hay hai chiếc còng tay ở đâu đó.”

“Cậu không được còng tay anh ấy, Maggie,” Dianna nói và đóng sập ngăn kéo bên phải lại ngay khi ngón tay Maggie vừa rời khỏi nó.

“Để tôi nói cho rõ,” Maggie nói, “hoặc là cậu tìm gì đó để còng tay hẩn vào cột giường, hoặc tôi sẽ gọi cảnh sát ngay lúc này và nói với họ ai vừa mới đến đây ăn tối. Cậu chọn đi.”

Tất cả bọn họ nhìn tôi, ngay cả Leon. Tôi không nói gì-

“Làm đi,” hẩn rít lên. “Tôi không quan tâm. Miễn là tôi ở trong này. Tránh xa khỏi thứ đó.”

“Làm đi,” tôi nói, và ngay tức khắc, tất cả bọn họ bắt tay vào tìm kiếm. Ngay cả Dianna, dù có chút kích động, cũng bắt đầu mở các ngăn kéo và tủ quần áo.

“Được rồi,” tôi nói. “Tôi biết phải tìm ở đâu.”

“Ở đâu?” Maggie nói.

Tôi đi tới cánh cửa ở cuối phòng và mở nó ra. “Tủ áo màu nâu. Chìa khóa ở trên nóc tủ, đằng sau mấy cuộn băng dính Sellotape.”

Maggie, Dianna và Clarice nhìn nhau rồi người nọ theo người kia bước vào cái hang động của Aladdin mà tôi vừa mở ra cho họ - phòng để quần áo, nhưng thực chất là nơi nhà Saul-Hudson giữ tất cả những “món đồ” vô cùng riêng tư của họ. Chẳng mấy chốc những tiếng hét vang lên.

“Tất cả những thứ này là cái quái gì thế?”

“Ôi. Chúa, ời!” Maggie ré lên. “Nó như một bữa tiệc hóa trang bạo dân vậy! Hệt như là nơi mà Arm Summer tới để yên nghỉ ấy!”

Tôi bật cười. “Mang chiếc còng tay dính lông tới đây. Chỉ nó thôi.”

20

Những con gái của bóng đêm

Regan đã chạy đi kiểm tra điện thoại trong căn hộ nhà Saul-Hudson. Nhưng nó cũng không hoạt động.

Dianna và tôi ở lại chỗ Leon cho đến khi mặc xong cho hắn ta một bộ quần áo sạch sẽ, khô ráo và băng bó chân. Hắn ta ngủ thiếp đi, gối đầu lên vỏ chai rượu whiskey rỗng. Nhìn kỹ lại, sau khi rửa sạch máu, vết thương trên chân hắn cũng không nặng như tôi ban đầu đã tưởng.

Maggie và Clarice đã trở thành bạn thân chí cốt nhờ có tủ quần áo của nhà Saul-Hudson và xứ sở Namia diệu kỳ của những kẻ bệnh hoạn. Clarice trộm ra một đôi xăng đan vũ nữ và khăn lông vũ màu đỏ còn Maggie thì mê mẩn bộ đồ hầu gái Pháp và giày gót nhọn. Cậu ấy còn diễn sâu đến độ nói sẽ chuẩn bị bữa tối hôm đó: một bữa tiệc trà dã ngoại trong phòng sinh hoạt chung. Cậu ấy và tôi chưa có một cuộc nói chuyện nào cho ra hồn từ khi chúng tôi đưa Leon vào. Tôi không nghĩ hắn ta là một mối đe dọa nhưng Maggie vẫn tin chính hắn ta đã đốt căn nhà trên cây, cố tình làm mình bị thương, và rằng hắn ta có dự phần vào chuyện cô quản lý bị mất tích. Cậu ấy chỉ ngừng làm nhảm khi tôi đồng ý dùng còng tay khóa hắn ta lại trong phòng ngủ nhà cô Saul-Hudson. Mọi chuyện trở nên trầm trọng hơn khi cậu ấy chạy xuống văn phòng tìm đồng điện thoại bị tịch thu nhưng phát hiện ra hộp đựng điện thoại trống không. Chúng tôi không thể đoán ra cô quản lý đã làm gì với chúng.

Chúng tôi có khoai tây chiên, bánh ngọt, bánh quy và, để cho thêm phần lành mạnh, một hộp đào ngâm. Clarice vẫn tiếp tục ăn sữa chua ít béo và hoa quả. Dianna cầm đĩa đồ ăn lên cho Leon rồi dùng bữa với hắn ta. Đám chúng tôi thì ôm đĩa giấy trong lòng mà ăn trong phòng sinh hoạt chung. Phần còn lại của trường, bao gồm cả ký túc xá, lạnh cóng. Máy đun nước chưa lặn ra chết ngóm nên

chúng tôi vẫn có nước nóng, nhưng ngôi trường quá lớn và kể cả khi hệ thống sưởi hoạt động hết công suất, lửa cháy hừng hực, không khí vẫn lạnh cóng như trong tủ lạnh. Chúng tôi quấn kín mình trong hai lớp áo len, quần tất và boots UGG. Regan chịu trách nhiệm nhóm lửa lò sưởi, thỉnh thoảng lại bỏ thêm vào đó mấy thanh củi từ đồng củi vốn chẳng nhiều nhận gì.

Trong góc phòng là cây thông Giáng sinh với những ngọn đèn nhấp nháy trông rất ngu xuẩn. Trông thấy nó chẳng làm ai trong chúng tôi vui vẻ được. Trên sàn nhà là vài gói quà mà lớp Tabby chuẩn bị hồi cuối học kỳ.

“Chúng ta mở quà được không?” con bé cứ hỏi mãi, cầm hộp quà mà lắc lắc rồi vuốt ve mấy cái nơ lụa.

“Không, Tabs, để lại về chỗ cũ đi. Mình sẽ mở chúng sau, được không?” Con bé quay trở lại chỗ của mình trên ghế lười và cắn tai Babbitt, thỉnh thoảng lại cho nó ăn bim bim hay một mẩu bánh mì.

Suốt cả buổi chúng tôi chỉ ngồi nói linh tinh, nào là “lau mình bằng khăn tắm dính tinh trùng sẽ không làm ta mang thai” - người khơi mào chủ đề này là Maggie - nào là Clarice không thể ăn cá hồi hun khói vì nó gợi cậu ta nhớ tới tờ tạp chí người lớn tìm thấy dưới gầm giường bố mẹ lúc lên năm tuổi, nào là “Ai bắn JFK?”, một câu hỏi mà không ai trong chúng tôi biết câu trả lời. Ngay khi câu chuyện bắt đầu nhuộm màu thô tục, Regan đón lấy ám hiệu của chúng tôi mà đưa Tabby ra ngồi trên cái ghế lười trước ti vi, bật phim *Bà Doubtfire* và trùm cho nó một cái tai nghe còn lớn hơn cả đầu con bé.

“Liếm nắp hộp sữa chua có làm ta bị bệnh Alzheimer không?” Clarice hỏi, nhìn chăm chăm vào nắp hộp sữa chua ăn kiêng vị dứa của mình.

“Đằng nào mà cậu chả bị Alzheimer,” Maggie nói, bẻ đôi cái bánh cuộn rồi tọng cả hai vào miệng cùng lúc.

“Im đi Maggie.”

“Im đi Clarice.”

Đâm thọc nhau đã thành chuyện như cơm bữa giữa cả đám. Chúng tôi ai cũng khó chịu, bức bối và sợ hãi vì không thể liên hệ với thế giới bên ngoài, nhưng nói về chuyện này cũng không thay đổi được chút nào hiện trạng, nên chúng tôi không đả động gì tới nó. Chúng tôi để mặc cho con voi trong phòng cứ thế phình to lên gấp bội.

“Nhìn chúng ta này,” Maggie thở dài, quăng miếng vụn bánh mì cuối cùng vào ngọn lửa. “Chúng ta có phần giống nhóm nhạc Spice Girls nhỉ? Chúng ta có vị bé bỏng, Tabby, vị bà chủ, Nash, vị quái dị, Regan, vị hư hỏng, Clarice, còn Dianna là vị cuồng loạn.”

“Vậy cậu là vị gì Maggie?”

“Vị tuyệt vời, tất nhiên rồi,” cậu ấy trả lời, gác chân lên tay vịn ghế và nghịch nghịch cái vạt váy hầu gái.

“Tôi bắt đầu hiểu tại sao nhà cô Saul-Hudson lại đi chơi dịp Giáng sinh rồi,” Regan vừa nói vừa gặm miếng bánh mì đen phết bơ.

“Tôi cá họ biết trước chuyện kiểu như vậy sẽ xảy ra,” Clarice nói.

“Làm sao cô ấy có thể biết trước *những chuyện này* sẽ xảy ra,” Maggie nói.

“Tại sao không?” Clarice nói. “Tôi còn nghĩ rằng cô ta để lại chúng ta ở đây để làm mồi.”

“Sao cô ấy phải làm như vậy?” tôi hỏi, giọng khó chịu hơn chủ định.
“Nói cái gì có lý chút đi.”

Tôi để đĩa xuống bàn và chống tay lên cằm. Trong lòng tràn ngập cảm giác muốn bỏ cuộc. Gãi gãi cổ, tôi vô tình chạm vào những viên đá ấm áp trên cổ: là cái vòng cổ Howlite Charlie tặng ở Gorge. Đã bao lâu rồi nhỉ? Vài tiếng? Vài ngày? Chúng tôi đã có với nhau những giờ phút tuyệt vời. Giờ chúng đi nơi nào hết rồi? Tất cả đã bị

cuốn trôi xuống cái ống cống những chuyện xảy ra kể từ bấy đến giờ. Một nửa trong tôi muốn cái điện thoại đột nhiên hoạt động trở lại như có phép màu, hoặc điện thoại di động của chúng tôi ló ra từ một cái túi trong góc phòng, để tôi có thể gọi giúp đỡ, tìm hiểu những chuyện xảy ra ở thế giới bên ngoài - hay thậm chí là gọi điện cho Charlie và cố gắng giải thích. Nhưng một nửa trong tôi mừng vì điện thoại vẫn hỏng. Vì như thế tôi sẽ không phải nghe cuộc điện thoại mà tôi biết đang chờ tôi, như con quái vật nấp trong bụi cỏ cao chờ vồ mồi.

“Giáng sinh vui vẻ nhé các bạn,” Maggie nói, giơ cốc nhựa lên. “Các cậu thấy vui chứ? Năm nay ông già Noel chắc phải đi xe cào tuyết ấy nhỉ.”

Một sự im lặng đáng sợ kéo theo sau đó. Tôi nhìn kỹ quanh phòng, từ chỗ hộp các tông đựng đồ chơi nhóm trên giá, bộ sưu tập đĩa DVD hết sức thảm hại và những cuộn phim không thể xem nổi, đồng màn hình máy tính bị vỡ nằm hút bụi chỗ bức tường, cho đến những chiếc lọ đựng bút dạ hết mực. “Có khi chúng ta nên thử dùng máy tính lần nữa?”

“Tôi đã thử rồi,” Maggie nói. “Nếu tôi không phá được mã khóa thì không ai trong đám vô dụng các cậu có thể cả.”

“Bao giờ bố mẹ mới đến ạ?” Tabby đột nhiên hỏi, tai nghe để xuống cổ. Con bé đang gãi bụng cho Brody bên cạnh lò sưởi.

“Sắp rồi,” tôi nói. Tôi không thể ép bản thân nói thêm gì nữa.

“Đừng nói thế,” Clarice nói. “Không, Tabs, bọn họ sẽ không đến... tuyết rơi nhiều quá, ông già Noel cũng không đến được.”

Maggie nổi đóa lên. “Câm miệng đi, Clarice, đồ con bò.”

“Nói dối con bé cũng không ích gì,” Clarice nói.

“Lạy Chúa, sao cậu có thể vô cảm như thế? Hitler cũng phải xách dép cho cậu đấy.”

Tabby trở lại chỗ cây thông Giáng sinh và nhặt lên một hộp quà. Con bé nhìn tôi, tôi nhìn lại. Cuối cùng con bé đặt hộp quà xuống chỗ cũ và đi về phía Maggie, bắt đầu thút thít khóc.

“Đừng lo lắng, Tabs. Bố mẹ em sẽ đến đây sớm thôi, tay kiếm tay súng đủ cả. Nghe tuyệt chứ?”

Tabby gật đầu. Tôi định cấm Maggie chửi thề khi có mặt Tabby nhưng rồi lại thôi. Để làm gì cơ chứ? Con bé sẽ còn phải nhìn và nghe thấy những thứ tệ hơn nữa trước khi cái tuần đáng sợ này khép lại.

“Bọn họ sẽ không mang súng với kiếm về đâu đúng không?” Clarice nói. “Binh lính đâu được phép mang súng về nhà.”

“Thế thì chán ghê,” Maggie nói, lấy móng tay xĩa răng, “giờ tôi đang rất muốn găm một vài phát đạn vào một người ở đây.”

“Tuyệt ghê nhỉ.”

Sự kiệt sức đang kéo ghì tôi xuống.

Cả ngày nay tôi đã phải làm bạn với adrenalin, nào là phát hiện ra Nhà Cây bị cháy, nào là tìm thấy Leon. Ấy là còn chưa kể đến cái thứ làm chân Leon bị thương. Đó lại là một câu chuyện hoàn toàn khác, một câu chuyện mà giờ đây tôi sẽ không thể gồng gánh được. Năng lượng dự trữ đã giúp tôi đi lại, suy nghĩ, chạy và làm việc cả ngày, nhưng giờ tất cả đã cạn kiệt. Tôi cần cái gối lông vũ mềm mại của mình. Nhưng tôi lại sợ nằm mơ...

Cửa mở và mọi người lập tức đứng lên khi Dianna đi vào.

“Anh ta thế nào rồi?” Regan hỏi.

“Say rượu,” cậu ta trả lời, dụi dụi mắt. “Giờ thì đang ngủ. Tôi sẽ ở lại chỗ anh ấy đêm nay, cho nên không ai cần phải lo lắng cả. Tôi sẽ khóa kín cửa căn hộ.” Cậu ta nhìn Maggie rồi ngồi xuống cuối bàn. “Anh ấy trông rất xanh xao.”

“Tôi có thể giúp gì cho anh ấy không, Dianna?” Clarice nói, đi ra chỗ cái bàn.

Maggie cười phá lên. “Cậu có âm mưu gì hả Clarice?” Tôi ra hiệu cho cậu ấy im lặng, liếc mắt về phía Tabby.

“Không, tôi không nghĩ ta có thể làm gì thêm,” Dianna nói, “Phải không, Nash?”

Tôi lắc đầu một lần nữa. “Không, tôi cũng không nghĩ ra. Nhưng chúng ta cần được giúp đỡ. Chúng ta không thể tiếp tục xử lý vết thương của hắn ta bằng rượu và băng gạc. Hắn ta bị cắn, có thể bị lây bệnh dại. Hắn chỉ cần một mũi tiêm phòng chống uốn ván.”

Tabby ngắt ngang, tránh nhìn tôi. “Dianna, em có thể mở quà được không, làm ơn? Đã gần đến Giáng sinh rồi.”

Dianna nhướn mày. “Cái gì cơ? Quà gì?”

“Kia kìa,” con bé nói, ra chỗ cây thông Giáng sinh và nhặt lên hai gói quà.

“Sao em lại hỏi chị?”

“Bởi vì cậu là Khối trưởng,” Maggie nói, giọng thẳng đuột như tấm thảm trải nhà tắm, “không phải sao?”

Dianna cầm lấy một hộp mà lắc lắc. “Không có gì trong này cả. Chúng chỉ để bày cho đẹp thôi. Chúng không phải là quà thật.”

“Ôi làm ơn,” Tabby nói. “Làm ơn, Dianna.”

“Không, chúng chỉ để bày cho đẹp thôi, Tabby!” Ném hai hộp quà về phía cây thông Giáng sinh, Dianna cúi kính bỏ ra khỏi phòng. Khi tiếng sập cửa rầm rầm vang lên, Tabby chạy về chỗ Maggie tìm kiếm sự an ủi.

“Sao cậu lại làm như thế?” Clarice nói, trừng mắt nhìn Maggie. “Cậu biết cậu ấy đang rất mong manh.”

“Cái gì? Tôi đã nói gì à? Tôi chẳng nói gì cả!” Chúng tôi lại một lần nữa chìm vào im lặng. Nhưng tôi biết mỗi người đang nghĩ gì. Vết cắn. Thứ Leon nói đã tấn công hắn ta. Giờ chúng tôi đã có nhân chứng. Không ai trong chúng tôi có thể phủ nhận được nữa.

“Đó có thể chỉ là một con mèo hoang. Quanh đây nhiều mèo hoang lắm.” Clarice nói, mũi hình lên như thể Maggie đang bốc mùi.

“Ồ, tôi quên bég mất là cậu dẫn chương trình *Countryfile* trong thời gian rảnh, nhỉ?”

Regan đứng dậy. Nãy giờ cậu ta vẫn ngồi trên cái ghế đẩu bên cạnh lò sưởi, gặm sandwich và nhai vụn bánh, chẳng hé răng nói câu gì. “Đó là Quái thú. Quái thú đã cắn anh ta. Tôi cá nó cũng đã giết cô quản lý.”

“Câm miệng đi,” Clarice nói. “Cậu không biết gì cả.”

“Cậu đã nhìn thấy máu trên tay Nash tối hôm qua, rồi máu trên người Brody. Vết cắn trên chân Leon. Mọi chuyện giờ đã chắc chắn. Nó đang ở ngoài kia.”

Ánh lửa cháy lập lòe, ngoài trời gió cứ thế gào thét và đập vào cửa sổ. Rèm bị kéo lại càng khiến tình hình tồi tệ hơn, ít ra thì ban ngày khi nhìn ra ngoài chúng tôi còn thấy được cây cối bị thổi nghiêng ngả. Bây giờ nó chỉ còn là một âm thanh trong đêm tối. Đó có thể là bất cứ thứ gì.

“Nash, nói cái gì hợp lý tí đi, làm ơn,” Clarice nói. “Cậu không thật sự nghĩ đó là Quái thú chứ... phải không?”

“Bây giờ là ngày hai mươi hai tháng Mười hai,” Maggie nói, khề khàng hơn bình thường.

“Phải,” tôi nói.

“Và, chúng ta biết là từ giờ cho đến sớm ra thì là Đêm Vọng, sẽ không ai đến đây.”

“Đúng vậy,” tôi nói.

“Cho nên nếu chúng ta không thể tìm ra đồng điện thoại kia, hay là làm cho điện thoại bàn hoạt động trở lại, chúng ta sẽ bị kẹt ở đây ít nhất là thêm hai ngày nữa.”

“Phải.”

“Trừ phi ai đó trong chúng ta mạo hiểm chạy ra ngoài tìm kiếm hỗ trợ... nếu không chúng ta sẽ kẹt cứng ở đây, phải không?”

“Đây là giả sử bố mẹ chúng ta có thể đến được đây trong vòng hai ngày nữa,” một giọng nói cất lên. Regan, lại là cậu ta.

Chúng tôi đều hiểu cậu ta ám chỉ cái gì. Chúng tôi đã thử xem dự báo thời tiết trên ti vi trong phòng ngủ của cô Saul-Hudson, cố gắng kiên nhẫn với cái màn hình nhiễu sóng, nhưng lần nào cũng chỉ nhận được tin xấu. Tuyết vẫn rơi dày, bão sẽ càn quét qua miền Nam. Máy bay không thể cất cánh, sân bay thì hỗn loạn. Xe bưu điện cũng bị mắc kẹt. Hàng triệu người phải chịu cảnh mất điện.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu phải qua Giáng sinh tuyết mới ngót?” Clarice nói, mắt nhìn xuyên qua cửa sổ ra ngoài bầu trời tối đen. Tuyết bắt đầu lác đác rơi.

“Tuyết chưa bao giờ rơi thông Giáng sinh,” Maggie nói.

“Và mèo không lỗ ăn thịt người cũng không tồn tại, ấy là theo lời cậu nói,” Regan cắt ngang. “Tôi có thể ra ngoài tìm kiếm giúp đỡ. Tôi không sợ nó.”

Maggie nhìn thẳng vào cậu ta. “Bốt điện thoại gần nhất ở trong làng Bathory, cách đây hơn ba cây số, ấy là giả sử như cột điện thoại ở đó không hỏng hay bị làm sao. Chỉ riêng việc đi bộ trong thời tiết này đã không khác nào tự sát, lại còn đi bộ trong khi chú bé Quái thú chạy rông ngoài kia thì đúng là ngu ngốc. Tôi không định biến mình thành một cái băng chuyền sushi cho quái vật xơi. Cứ việc gọi tôi là tiểu thư không thích mạo hiểm nếu cậu muốn.”

“Không ai mong đợi gan cậu đột nhiên mọc ra đâu Maggie, đừng lo lắng,” Clarice nói.

“Hả, cậu nói gì?”

“HAI CẬU CÓ THỂ DỪNG CÃI NHAU ĐƯỢC KHÔNG? CHỈ TRONG NĂM PHÚT THÔI?” tôi hét lên. Giọng tôi nghe hết như giọng cô giáo thể dục quát mắng chúng tôi vì nhảy không đủ cao trong giờ chơi bóng lưới, nhưng không thể khác được. Tôi không còn chút kiên nhẫn nào nữa. Đối mặt với chúng là vực thẳm của tuyệt vọng và sợ hãi. Và nó thì đang cười nhạo chúng tôi. “Tất cả những gì các cậu làm là cãi nhau! Tôi chán ngấy rồi. Tôi thật sự ngấy tận cổ rồi! Chúng ta cần những ý kiến hữu ích.”

“Chúng ta *không* có ý kiến gì hữu ích,” Maggie nói. “Đó là lý do tại sao bọn tôi lại cãi nhau.”

“Đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm,” Clarice nhún vai nói.

“Không, không phải thế,” tôi nói, đứng thẳng lên.

Một thoáng im lặng kéo theo sau đó. Rồi Clarice đưa ra một ý kiến thực sự có thể dùng được. “Tôi có nên đi tìm lại đồng điện thoại một lần nữa không? Dianna để lại chìa khóa cho chúng ta, đây này.” Chùm chìa khóa đang nằm trên bàn. “Tôi có thể thử tìm trong

phòng vệ sinh của giáo viên, văn phòng của cô Saul-Hudson hay đâu đó.”

“Được đó,” tôi nói.

“Trong nhà lạnh còn đủ thức ăn cho chúng ta trong khoảng ít nhất bốn ngày,” Maggie nói. Chúng tôi ai cũng nhìn về phía cậu ấy, như thể đang mong đợi một câu nói đùa, nhưng lần này cậu ấy không nói đùa. Cậu ấy chỉ nêu lên hiện thực. “Không có đồ gì tươi, cái gì cũng ở mức tạm tạm, nhưng chúng ta vẫn có thể sống tốt, miễn là cẩn thận.”

“Và nước vẫn chảy ra từ vòi,” Clarice nói. “Miễn là đường ống không đóng băng. Chúng ta có vũ khí trong tủ đồ dụng cụ thể dục, chúng ta có những cánh cửa có thể khóa lại... phòng khi...”

Tôi có cảm giác sự thực tế của Maggie sẽ không kéo dài mãi. “Khóa cửa thì có ích lợi gì?” cậu ấy nói. “Chúng ta có hẳn một tên sát sát nhân chạy trốn đang nằm trên giường cô Hiệu trưởng kia kìa. Sao không ai nhắc gì đến hắn?” Cậu ấy bật dậy khỏi ghế lười và đi lướt qua Clarice, bước vào trong hành lang tối đen. Tabby đi theo cậu ấy ra ngoài, Babbitt vẫn tồn teng ở chỗ thắt lưng của con bé.

Tôi đứng dậy. “Chúng ta có thể vượt qua chuyện này.” Tôi đi theo Clarice và Brody ra khỏi phòng. Khi tôi tắt đèn phòng sinh hoạt chung, Regan chạm vào cánh tay tôi, kéo tôi lại.

“Clarice, cậu dắt Brody ra hộ tôi được không, làm ơn?” tôi bảo cậu ta. Cậu ta nắm lấy sợi xích, không tranh cãi lại gì. Tôi quay lại chỗ Regan.

“Tôi nói thật đấy, Nash,” cậu ta nói. “Nếu chúng ta không tìm thấy di động, tôi sẽ ra ngoài, tôi sẽ đi tìm người đến giúp. Tôi không sợ việc đó, tôi không sợ gì cả.”

“Đó là vì cậu vẫn chưa nhìn thấy nó, Regan. Nó khổng lồ. Nó có thực.”

“Tôi đã mất cả bà ngoại lẫn bà nội năm ngoái. Ung thư,” cậu ta nói. “Lần lượt từng người một, không có gì tồi tệ hơn là mất đi người cậu yêu. Đó mới là con quái thú đáng sợ nhất trên đời.”

Tôi không biết nên nói gì. “Regan...”

“Tôi không sợ Quái thú. Tôi không sợ nó như Maggie sợ. Đi với tôi đi,” cậu ta nói.

Tôi đi theo cậu ta qua hành lang về phía Thư viện tham khảo, ngôi nhà thứ hai của cậu ta.

“Regan, tôi thật sự cần đi ngủ một chút. Tôi nghĩ cậu cũng cần nghỉ ngơi.”

“Không, chờ đã,” cậu ta nói, hoạt bát như một người vừa được ngủ mười bốn tiếng đồng hồ. Cậu ta tìm quyển *Thần thoại và truyền thuyết về những ngôi làng nhỏ của Anh* từ giá sách Lịch sử và mang ra bàn đọc chính, mở ra ở trang đánh dấu sẵn, “Xem đoạn này đi. Nó viết về lịch sử của Bathory và những làng mạc xung quanh. Có một điều luật cổ của trường, bắt đầu từ năm 1858, ‘bất cứ ai bắt được Quái thú có thể thừa kế lãnh địa Bathory và đất đai bao quanh’. Cậu nghĩ gì về chuyện này?”

Tôi thở dài. “Tôi nghĩ nó hết sức nhảm nhí. Coi này, tôi không biết thứ ngoài kia là cái gì, Regan, nhưng tôi biết nó không thể đã vài trăm tuổi được, điều đó là không tưởng.”

“Phải, nhưng ai nói sẽ không có nhiều hơn một con đâu?” cậu ta nói, mắt mở to, tràn đầy hưng phấn. “Là đứa cháu sau cùng của con quái thú ngày đó chẳng hạn? Khi ông bà công tước già còn sống ở đây, họ nuôi những con mèo lớn trong Lồng Chim. Họ gọi chúng như thế để làm khách đến thăm ngạc nhiên khi họ mang những con Quái thú ra. Họ nuôi đủ mọi loại thú, hổ, và sư tử...”

“Và gấu?” Tôi mỉm cười.

“Phải!” cậu ta kêu lên. “Gấu, báo đốm, báo hồng, đủ mọi loại. Nhưng bọn chúng liên tục chạy trốn bởi vì Công tước không chịu gia cố Lồng Chim. Rất có khả năng là có một con, hoặc nhiều hơn một, sư-hổ đang sống ở vùng này. Chúng lai cận huyết với nhau và...”

“Phải, được rồi, có lẽ là thế. Hoặc đó chỉ là một con mèo hoang hay con gì đó khác,” tôi nói. Cậu ta lật sang trang kế tiếp và chỉ ra một bức hình làm máu tôi đông lại. Một con thú màu đen. Mắt màu da cam. Tai nhọn. Trừng mắt nhìn tôi. “Đó là... sư-hổ, có phải không?”

Regan gật đầu. “Tôi nghĩ Quái thú chính là nó. Tôi đã đọc rất nhiều tài liệu về nó. Tôi đã tìm được rất nhiều thứ trong rừng - cái xương sống tôi đã cho cậu xem, rồi sọ động vật và xương. Nó giết người, Nash ạ. Nó có thể giết chúng ta. Tưởng tượng xem, nếu tôi giết con Quái thú, tôi sẽ cứu cả trường, tôi sẽ trở thành anh hùng. Cha tôi có lẽ sẽ cho phép tôi về nhà nhiều hơn một lần mỗi năm.”

Tôi cúi xuống và đóng quyển sách lại. Một đám bụi bay ra khỏi những trang giấy. “Chúng ta sẽ nói thêm về chuyện này vào buổi sáng. Giờ thì chúng ta cần ngủ một chút.”

“Tôi sẽ ngủ khi tôi chết,” cậu ta nói, bỏ mặc quyển sách trên bàn. Cậu ta thoáng ném cho tôi một cái nhìn trên đường ra khỏi phòng, cái nhìn tương tự như khi chúng tôi đi xem xương sống trong rừng. Một cái nhìn chết chóc như của cá mập.

21

Điềm báo

"Ông già Noel còn chẳng hề tồn tại," tôi nói với anh.

"Ông ấy có thật. Thế em nghĩ đám quà Giáng sinh của em là từ đâu ra chứ?"

"Bố và mẹ cho em."

"Không phải, là của ông già Noel."

"Thế tại sao lại có nét chữ của mẹ? Tại sao có vài phần quà ghi 'Dành tặng Seb yêu quý, từ bố và mẹ' và một số phần quà ghi 'Dành tặng Nash thân yêu, từ bố và mẹ'?"

"Ừ, mấy cái đó thì là bố mẹ tặng, nhưng số còn lại đều là của ông già Noel."

"Anh có chắc không?"

"Chắc chứ, anh là anh trai của em. Anh lúc nào chả đúng."

Năm đó, nhiều người đem theo đèn Giáng sinh vào thị trấn vì mục đích từ thiện. Khi ấy chúng tôi đang bách bộ trên con phố trước nhà, trên người mặc quần áo ngủ, áo khoác và đi boots, lưng thỉnh thoảng chúi đi dạo và ngắm nghía những ngôi nhà rực rỡ ánh đèn. Chúng tôi bỏ những đồng xu lẻ mẹ đã cho vào hòm từ thiện và đứng xem những con tuần lộc quần đèn, người tuyết nhảy nhót và những ông già Noel nhỏ xíu trèo lên cầu thang. Thắc mắc về sự tồn tại của ông già Noel đã làm phiền tôi suốt cả ngày và tôi không thể có được câu trả lời thẳng thắn từ bố mẹ. Nhưng tôi biết Seb luôn nói với tôi sự thật. Anh giải thích cho tôi về mọi thứ. Tại sao một chuyện lại xảy ra. Chuyện đó có ý nghĩa như thế nào. Và vào ngày hôm đó tôi muốn tin những gì anh nói là sự thực.

"Chúng ta có thể chuẩn ra khỏi phòng khi bố mẹ còn đang ngủ để ăn bánh nhân thịt và uống sữa không?"

"Không phải lúc nào chúng ta cũng chơi trò đó à?"

"Chúng ta ăn bánh kếp vào buổi sáng được không?"

"Được."

"Seb?"

"Ừ?"

"Anh có chắc ông già Noel có thực không?"

"Có, Natasha, anh chắc chắn." Anh luôn gọi tôi là Natasha mỗi khi tôi mè nheo.

"Seb?"

"Gì?"

"Dịp Giáng sinh nào chúng ta cũng đi bộ như vậy được không?"

"Được, dĩ nhiên rồi."

"Thậm chí khi anh đã kết hôn và có vợ?"

"Ừ."

"Anh có chắc không?"

"Anh là anh trai em, dĩ nhiên, anh chắc chắn."

Seb lúc nào cũng nói như vậy, về tất cả mọi thứ. Dù tôi chưa bao giờ thực sự tin tưởng anh ấy. Ấy là cho tới tối hôm đó. Bởi vì khi chúng tôi tản bộ về nhà, tôi đã nghe thấy một âm thanh.

Một âm thanh thần kỳ.

Nhớ lại lúc đó, ở tuổi mười sáu, tôi nhận ra đó có thể là từ ti vi của nhà nào đó, hoặc ai đó đội mũ ông già Noel, đi bộ về từ quán rượu, nhưng tôi thề là không phải vậy. Lúc đó tôi mới tám tuổi, nhưng tôi biết mình nghe thấy cái gì.

Tôi nghe thấy tiếng chuông rung lên. Băng qua bầu trời. Chỉ trong khoảng mười, mười lăm giây.

Đó là ông già Noel. Đó là Giáng sinh. Đó là sự thật - tôi và Seb, trong bộ đồ ngủ và áo khoác, đi bộ về nhà đón lễ Giáng sinh với gia đình, vui vẻ và an toàn trong nhận thức rằng bất kể anh trai tôi nói gì thì đó đều là sự thật. Và kể từ đó, tôi không bao giờ nghi ngờ Seb nữa.

Cho đến khi tôi nhận được cuộc gọi đó. Đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến trong giấc ngủ chập chờn. Tôi không biết đến mấy giờ thì mình nghe thấy âm thanh đó.

Tất cả chúng tôi đều nghe thấy.

Tôi bật ngồi dậy trên giường và nghe thấy nó lần nữa, to và rõ ràng, ngay bên ngoài cửa sổ.

Tiếng gầm gừ.

“Cái quái gì thế,” Maggie nói, hất chăn sang một bên rồi chạy đến chỗ cửa sổ để gạt toang rèm ra. Tabby và Clarice cũng rời khỏi giường.

Ngoại trừ Regan. Regan vẫn ngủ.

Cả đám chúng tôi đứng trước cửa sổ, đầu tóc bù xù, mắt mũi tèm lem, kinh hoàng và bối rối. Tabby đang ôm chặt Babbitt, người run lên, tôi phải vượt lưng an ủi con bé.

“Nash, chúng ta phải rời khỏi nơi này,” Maggie nói. “Cái thứ đó đêm nào cũng theo dõi ngôi trường.”

“Tôi biết, tôi biết,” tôi nói. Não tôi vẫn đang mù mịt sương mù. Tôi không thể nghĩ xem nên làm gì bây giờ.

“Liệu có cơ may xa vời nào là trong trường mình có súng không nhỉ?” Clarice nói, mặc vào người cái áo choàng dài và xỏ chân vào đôi boot UGG.

“Ừ, biết đâu đấy,” Maggie nói. “Sang năm chúng ta không thi phổ thông mà thi bằng Sử Dụng Súng mà.”

“Cậu biết tôi định nói gì mà. Bất cứ thứ gì chúng ta có thể sử dụng để giết nó, hoặc dọa nó chạy cũng được?”

“Không có,” Maggie nói. “Đây là một trường học cho nữ sinh, ở Anh, chúng ta còn không được phép mặc áo choàng có dây buộc.”

“Chúng ta đang ở giữa vùng đồng quê. Chắc chắn sẽ có một hoặc hai khẩu súng trong trường chứ?”

“Vây, cứ cho là có đi, ta cũng không biết tìm chúng ở đâu,” tôi nói, đi về phía tủ áo để lấy áo choàng.

“Cậu làm gì vậy Nash?”

Tôi cũng không thật sự biết mình đang làm gì. Tôi chỉ biết mình phải làm gì đó. “Đi ra ngoài xem,” tôi nói, xỏ chân vào đôi boot.

“Không, đừng ra ngoài đó,” Clarice nói, “Cậu điên rồi!”

“Không, tôi không điên,” tôi trả lời, đi đến giường Regan, lật chăn ra, để lộ ra ba cái gối xếp thẳng hàng trên giường. “Nhưng tôi biết ai điên.”

Chúng tôi đứng trước cửa chính - tôi, Maggie và Clarice. Dianna chắc hẳn đã nghe thấy tiếng chúng tôi vì chẳng bao lâu sau chúng tôi đã

nghe thấy tiếng mở khóa cửa trên cầu thang chính và trông thấy cậu ta, mắt lơ đãng, mặc váy ngủ, đi xuống từ căn hộ nhà Saul-Hudson.

“Chuyện gì vậy?” cậu ta thì thào.

“Không biết,” Clarice nói. “Bọn này đang định đi xem xem thế nào.”

Tabby đứng chờ trên bậc cuối cùng của cầu thang chính, Brody ở ngay sát bên cạnh.

“Đếm đến ba, tôi sẽ mở cửa, giao hẹn thế nhé?” tôi nói với mọi người, tay nắm chặt cái chìa khóa Chubb và nắm đấm cửa bên dưới. “Đừng gây ra bất kỳ âm thanh nào hay cử động bất ngờ.”

Maggie đứng đằng sau tôi, vung vẩy con dao chặt thịt cậu ấy lấy trong bếp và cứ thế lắc lư từ sau ra trước.

“Nếu không phải Regan thì làm sao? Nếu Regan chỉ là đi vệ sinh hay gì đó?” Clarice nói, ánh đèn pin run rẩy trong bàn tay đi găng của cậu ta. “Nếu đó là...” Cậu ta nhìn thẳng vào Dianna.

Dianna nhìn về phía tôi, rồi Maggie, cuối cùng dừng lại ở Clarice. “Không phải là Leon, được chưa? Anh ấy đang ngủ trên gác. Bị thương như thế làm sao anh ấy đi bộ được, đừng nói là rình mò ở ngoài kia. Với cả anh ấy biết mình không được phép ra khỏi phòng ngủ.”

“Được rồi, dẫu sao thì cũng không nên sơ sẩy dù chỉ là một chi tiết.” Maggie nói, chỉnh lại cán dao trong tay và tiếp tục lắc lư trên gót chân, tà áo khoác bay lật phật, để lộ ra bộ áo ngủ in hình Snoopy. Cậu ấy ngậm sống dao giữa hai môi trong lúc buộc chặt con dao vào tay. “Làm đi, Nash. Mở cửa đi.”

Tôi xoay chìa khóa và vặn nắm đấm cửa. Ngay lập tức, một luồng gió thổi vào sảnh, mang theo không khí lạnh và tuyết. Tabby tóm chặt lấy cổ Brody trong khi bốn chúng tôi bước ra ngoài màn đêm.

Trên bậc thềm có một khối lù lù màu đen.

Clarice hét lên. Dianna chạy ngược trở vào. Maggie đung phải tôi trong khi lao tới xem xem đó là cái gì. Tôi chiếu đèn pin xuống.

Một con cừu chết.

"Tôi nôn mất thôi," Clarice che mặt nói, nổi bước Dianna chạy vào nhà.

Maggie chiếu đèn pin khắp xung quanh để xem xem có ai đang ở đây không, có ai sẽ đứng ra nhận mình là người đã để lại phần quà này cho bọn tôi không. Nhưng chẳng có ai cả.

"Được rồi, giờ thì chuyện này thật sự quái lạ đây," cậu ấy nói, lao xạo nghiền nát tuyết trong khi quét đèn pin xa hết mức có thể. "Thậm chí còn không có dấu chân nào."

"Tuyết vẫn đang rơi," tôi nói, cúi xuống nhìn con cừu. Đó là một con cừu con, vẫn còn rất nhỏ. "Đáng thương quá."

"Chẳng có gì ngoài đó cả," Maggie nói, bước trở lại từ màn đêm và ra đứng cùng tôi dưới cổng vòm. "Chuyện gì đang xảy ra, Nash? Tôi bắt đầu sợ mất mật rồi đây."

Đầu con cừu con nhuộm đỏ máu. Tôi khẽ chọc vào và nó suýt nữa đã rời ra khỏi phần còn lại của thân thể. "Trông như chỉ bị thương ở mỗi cổ," tôi nói. "Một chuỗi các vết thương rải rác trên cổ. Thấy không?"

Đúng lúc đó, chúng tôi trông thấy một luồng sáng khác tiến vào tầm nhìn. Một ánh sáng lẻ loi, run rẩy và đang chuyển động, như thể ai đó vừa đi bộ vừa cầm đèn pin trên tay. Chúng tôi không rời mắt khỏi luồng sáng đó trong lúc nó tiến tới gần hơn. Rồi một bóng hình hiện ra từ trong bóng tối, nó đứng chết lặng tại chỗ khi nhìn thấy chúng tôi dưới cổng vòm.

Là Regan.

“Sao cậu không ở trên giường?” Maggie, tay Cảnh Sát Xấu của chúng tôi, hỏi lại lần nữa, đi quanh Regan như cá mập lượn quanh con mồi. Regan đang ngồi ở một đầu của chiếc bàn đầu tiên trong phòng ăn.

“Cậu đã ra ngoài bao lâu rồi? Chắc cậu lạnh cóng rồi,” Cảnh Sát Tốt Dianna nói, ngồi xuống rìa bàn.

“Đó là cậu phải không?” Clarice hỏi. “Quái vật của Bathory?”

“Không phải,” Regan nói, khoanh tay lại.

“Đêm hôm trước có phải là cậu không, cả các vụ khác nữa?” Maggie hỏi. “Người tạo nên những âm thanh mà tôi và Nash nghe thấy bên ngoài cửa sổ?”

“Cậu nghe thấy những âm thanh?” Dianna hỏi.

“Ừ, những tiếng sột soạt và tiếng gừ gừ quái lạ vang lên xung quanh trường.”

Regan nhún vai.

“Cậu nên bắt đầu kể ra mọi chuyện đi,” tôi nói với cậu ta.

Regan mỉm cười, không ai trong chúng tôi hiểu được vẻ mặt cậu ta. Cuối cùng cậu ta nói, “Tôi đang cố gắng dụ nó ra.”

“Dụ nó ra là sao?” Maggie hỏi.

“Dụ nó vào đây. Tôi định dụ nó vào đây và bắt nó. Rồi giết nó.”

“Dụ nó vào trường?” Dianna rít lên.

Regan lại nhún vai, “Nếu cần phải vậy. Tôi có thể tự mình xử lý nó.”

Maggie cười nhạo, "Cái thứ con cò như cậu mà đòi xử lý một con mèo hoang ba trăm cân? Cậu định giết nó *như thế nào*? Cắm đầu cậu vào họng nó cho nó nghẹn chết?"

"Không" cậu ta bình tĩnh đáp. "Tôi định bẫy nó vào trong bếp và giết nó, bằng lao hay dao."

Maggie nhìn tôi. "Tiếp theo đây, sẽ đến lượt ai đem tính mạng tất cả chúng ta ra chơi với lửa? Đầu tiên là Dianna, giờ là dì nhân này. Cậu có muốn thử một lần cho biết mùi không, Nash?" Rồi cậu ấy dừng lại, như thể vừa lóe ra ý gì đó. "Đợi đã... Cậu định dụ nó vào *bằng cách nào*? Cậu giết con cừu đó à?"

"Không, dĩ nhiên không phải tôi," cậu ta nói, tháo kính ra, lấy vạt áo lau mắt kính. "Nãy tôi đã nói ở ngoài kia rồi đấy, chuyện đó không liên quan gì tới tôi. Tôi ra đằng sau trường rồi đi vòng lên đầu con đường. Con cừu vẫn chưa ở đó khi tôi đi ra."

Im lặng.

"Vậy cậu dụ nó bằng *cách nào*?" Maggie hỏi lại lần nữa.

"Thịt," cậu ta trả lời.

"Thịt gì?"

"Chủ yếu là gà tây, và ít thịt bò hằm tôi tìm thấy trong tủ lạnh. Và nửa tảng thịt bò tôi tìm thấy trong tủ lạnh vài ngày trước."

"*Cậu* trộm gà tây?" Maggie hét lên. "Chỉ để đêm nào cũng được ra ngoài chơi trò *Này mèo con hãy lại đây cắn tao*? Tôi đã bị nhốt vào trong Phòng Lạnh thay cậu."

"Tôi đâu có muốn chuyện đó xảy ra," Regan nói, đeo lại kính và vắn vẹo tay trên đùi. "Xem này, dù sao thì những chuyện đó cũng không giải quyết được vấn đề. Nó không chịu đến gần tôi, dù có hay không có thịt. Các cậu khá an toàn. Tôi thậm chí còn không nhìn thấy nó."

Tôi cúi xuống nhìn thẳng vào cậu ta. "Regan, ai để con cừu trên bậc thềm?"

"Tôi không *biết*," cậu ta gào vào mặt tôi. "Chuyện ấy không liên quan gì đến tôi."

"Có lẽ chúng ta có thể đi ra khỏi trường - đêm nào Regan cũng đi mà?" Clarice nói. "Có lẽ ngày mai chúng ta có thể thử đi ra đến nơi nào đó, tìm kiếm trợ giúp?"

"Có thể," Dianna nói. "Nhưng còn con cừu thì như thế nào?"

Chúng tôi đều nhìn về phía Regan, đường rẽ ngói của cậu ta đã bị cái mũ len làm cho lộn xộn, còn bím tóc thì xổ tung ra. "Chắc là Quái thú đã để nó ở đó. Tôi thề, không phải tôi."

"Sao nó lại để con cừu trên bậc thềm?" Maggie hỏi.

"Chỉ có một lý do để cho loài mèo bỏ lại con mồi nó giết trên bậc thềm. Nó đang cố dạy chúng ta."

"Dạy chúng ta cái gì?" Maggie nói, tay khoanh lại nhưng vẫn nắm chặt dao chặt thịt trên tay.

"Cách săn mồi," cậu ta trả lời.

22

Tài sản

Sau cuộc thăm vắn lòng vòng, chúng tôi chỉ có thể xác nhận duy nhất một việc - Regan chính là kẻ tạo ra những thanh âm “dẫn dụ” trong đêm. Cậu ta quá khát khao tìm ra và tiêu diệt Quái thú, tất cả chỉ vì muốn trở nên nổi bật và có tiếng nói ở Bathory. Cậu ta đã chuồn ra ngoài hết đêm này đến đêm khác, sau khi tất cả chúng tôi đi ngủ, cố gắng bắt Quái thú, dụ dỗ nó với dẻ sườn và thịt trộm từ tủ lạnh của trường. Thứ duy nhất tôi không nghĩ thông được là con cừu chết. Tôi tin khi cậu ta nói cậu ta không giết nó và để nó lại ở đó. Và cậu ta nói nó không có ở đó khi cậu ta ra ngoài. Vậy ai đã đặt nó ở đó? Liệu cậu ta nói có đúng không; có phải nó đang cố gắng dạy chúng tôi? Hay nó đang cố dọa dẫm chúng tôi? Và nếu là như thế, nó sẽ để thứ gì ở đó vào lần sau?

Đêm đó tôi nằm mơ thấy điện thoại lại hoạt động được. Tôi mơ rằng mình nghe thấy có tiếng điện thoại, những hồi chuông vang vọng khắp hành lang dài. Ngay khi ánh sáng nhú lên, tôi bật dậy, rửa mặt và mặc quần áo rồi lao xuống cầu thang chính để kiểm tra nó.

Nhưng nó vẫn không hoạt động.

Sau đó tôi nghe thấy có âm thanh trong khu bếp, một tiếng cạch nhỏ. Tôi đi vào để kiểm tra, nhưng không có gì khả nghi - trong phòng không có người và mọi thứ vẫn ở nguyên chỗ cũ. Đĩa bánh với khoai tây chiên còn thừa phủ màng bọc thực phẩm đặt trên bàn kim loại lớn, Brody nằm soài ra ở một phòng chứa đồ. Nó nhìn lên tôi và bắt đầu vẩy đuôi rồi va phải cạnh cái giường nhựa lớn màu đỏ của mình.

“Đó là mày, phải không?” tôi nói, cúi xuống xoa đầu nó. “Đúng là một con chó trông nhà vô dụng.”

Brody đứng dậy, duỗi hai chân sau và lắc mạnh đầu cho tỉnh. Nó đi tới cửa sau và ngồi xuống, nhìn vào tay nắm cửa. Tôi cuộn tấm chắn cửa lên và nhìn ra ngoài. Tuyết phủ trắng tầm mắt, Vườn Cảnh, sân tennis cũng như những cánh đồng đằng sau tất cả đều trắng xóa. Một thế giới băng giá, kỳ quái, không có bất cứ động thái nào báo hiệu sự nguy hiểm. Tôi vẫn không muốn mở cửa.

“Mày có thể vắt chân hay gì đó không?” Tôi nhìn vào chiếc bát sứ đựng nước màu nâu của nó - không một giọt nước. “Rõ ràng là không nhỉ. Được rồi, đi đi,” tôi nói, đẩy cả hai then chốt cửa trên cửa sau. Tôi nhìn Brody đi qua khu đất, khoanh vườn trứng dành để làm luống, lối đi bộ và con suối nhỏ. Nó để lại những dấu chân phía sau, ngửi ngửi xung quanh, hếch chân lên. Vô tư lự. Tốt thôi.

Tôi đổ đầy thức ăn và nước vào bát, sau đó giục nó lên căn hộ của cô Sau-Hudson, lúc này Dianna đã ngồi dậy trên chiếc giường cạnh Leon.

“Chào,” tôi nói khẽ, thò đầu vào sau cửa.

Ti vi lặng lẽ bật trong góc phòng. “Chào,” cậu ta nói. Cậu ta trông có vẻ như chưa ngủ được chút nào.

“Có tin gì mới không?” tôi nói, rón rén đi vào rồi dừng lại ở chân giường. Tôi dõi theo ngực Leon nhấp nhô lên xuống. Hơi thở của hắn ta có vẻ đều hơn so với hôm qua.

“Một cơn bão tuyết tồi tệ chưa từng thấy dự báo sẽ đổ bộ xuống vùng Tây Nam tối nay,” cậu ta nói và tắt ti vi bằng điều khiển. “Các chuyến bay vẫn bị hoãn. Một vài sân bay đã mở lại tại Scotland và vùng Đông Bắc, nhưng giao thông đường bộ vẫn là một cơn ác mộng và các tài xế thì được khuyên rằng chỉ nên ra ngoài nếu thực sự cần thiết.” Cậu ta nói như một phát thanh viên. Cậu ta chắc hẳn đã thức cả đêm để xem chương trình dự báo thời tiết được phát mỗi tiếng một lần.

“Thực ra tôi định hỏi về Leon, nhưng biết được mấy tin ấy cũng rất tốt.”

“À,” cậu ta nói, nhìn về phía hắn ta. “Tôi không biết. Anh ấy trông không còn nhợt nhạt như hôm qua.”

“Trong phòng này lạnh thế,” tôi nói. “Tôi tưởng hệ thống sưởi sẽ khởi động lúc sáu giờ?”

Cậu ta lắc đầu, hai tay ôm lấy người để có thêm hơi ấm. “Có lẽ lò sưởi cũng đã ngóm như đường dây điện thoại rồi chẳng?”

“Nếu thế chúng ta sẽ phải lấy lò sưởi điện trong kho ra dùng. Cậu đã ngủ chưa?”

Cậu ta nhăn mũi lại. “Chập chờn lắm. Regan đã dậy chưa?”

“Tôi không biết và tôi cũng chả quan tâm,” tôi nói. “Tối qua Maggie suýt thì đã quăng cậu ta ra khỏi cửa sổ ký túc khi chúng ta đi lên tầng.”

“Không thể tin rằng cậu ta nghĩ sẽ bắt được nó.”

“Chuẩn luôn.”

Dianna nhắc mình ra khỏi giường. “Tôi sẽ đi làm một ít bánh mì nướng để lát anh ấy dậy thì ăn. Cậu có muốn dùng chút gì không?”

“Không, cảm ơn,” tôi nói, ngồi xuống chỗ Dianna vừa ngồi khi cậu ta rời khỏi phòng. Tôi vừa mở ngăn kéo tủ của cô Saul-Hudson ra để ngó thử một cái thì nghe thấy một giọng nói vang lên đằng sau mình.

“Không có Viagra đâu. Tôi xem rồi.”

Leon mở mắt và quay về phía tôi, nhưng đầu vẫn lún sâu trong gối.

“Tôi không tìm Viagra,” tôi nói, hai má nóng lên. “Cơ mà nó ở trong tủ phòng tắm, kệ trên cùng.”

“Em là ai vậy, nội gián của họ à?”

“Giống nô lệ nhiều hơn. Anh ngủ ngon chứ?”

“Úi,” hắn ta rên lên với một tiếng ho. Hắn ta rướn mình lên để ngồi dậy. “Hôm nay là ngày bao nhiêu? Chúa ơi, trong đầu tôi cứ đập thình thịch thình thịch.”

Rõ ràng, hắn ta đang trong cơn tỉnh rượu. “Ngày hai mươi ba. Chúc mừng lễ Giáng sinh,” tôi nói.

“Ừ, ừ.” Dianna đã cho hắn ta một chiếc áo sơ mi sạch của ông Saul Hudson, cúc áo mở toang ra đúng phần bụng. Tôi bắt đầu tháo băng gạc cho hắn ta. vết thương đã bắt đầu đóng vảy. “Tôi cần thay nó, được chứ?”

Hắn ta gật đầu và ngồi dậy, dịch người ra đằng sau tì lưng vào thành giường, cái áo lại mở toang ra chút nữa. Tôi đi lấy cái miếng gạc còn lại trong hộp cứu thương.

“Em giỏi việc này đấy,” hắn ta nói với tôi. “Em nên làm y tá mới phải.”

Tôi nheo mắt nhìn cái vết thương dưới mắt cá chân. “Hôm nay trông có vẻ đỡ hơn rồi đấy.”

“Tôi lại không cảm thấy thế. Ahhh!” hắn ta rên lên khi vết thương lại một lần nữa tiếp xúc với không khí.

“Nó đã ngừng chảy máu. Máu đông trông hay phết.”

“Tuyệt. Điện thoại đã hoạt động lại rồi chứ?”

“Chưa,” tôi nói, quấn miếng gạc mới quanh bàn chân hắn ta.

“Chúng tôi đang đợi ai đó tới. Chúng tôi không dám ra ngoài khi Thứ-Mà-Ai-Cũng-Biết ở ngoài đó.”

“Ừ, tất nhiên rồi.”

“Anh có muốn tôi bật ti vi không?”

“Có, nhưng để một lát nữa đã,” hấn ta nói, nhìn chăm chăm vào bức tường trống trơn phía trước. “Khi nào điện thoại hoạt động lại, em sẽ gọi cảnh sát, đúng không?”

Tôi tóm đầu còn lại của miếng gạch vào trong để cho chặt và gọn gàng hơn. “Tôi không biết.”

“Em sẽ phải làm thế. Tôi không thể ngăn cản em. Nếu tôi biết điều gì đợi mình sau khi trốn tù, tôi thà ở lại trong phòng giam.” Tôi mỉm cười. “Em thật sự là tuyệt đẹp, em biết không?”

Tôi cảm thấy mình hơi đỏ mặt và nhanh chóng dọn dẹp đồ vào hộp cứu thương. Hấn ta nhìn chăm chăm vào tôi.

“Không cần phải đỏ mặt đâu. Chấp nhận đi. Trông em rất quyến rũ.”

“Tất cả đã xong rồi,” tôi nói dứt khoát, vợ vội đóng băng gạch bắn lại và ném chúng vào chiếc thùng rác tre ở bên cạnh giường. Sau đó tôi chạy vội vào nhà vệ sinh để rửa tay.

Khi tôi quay trở lại, hấn ta đã nằm xuống gối và mắt đang nhắm lại.

“Tôi sẽ quay lại sau và xem tình hình của anh thế nào.”

“Không, ở đây đi,” hấn ta nói, mắt vẫn đang nhắm.

“Hãy nói chuyện với tôi.”

“Về chuyện gì?”

“Bất cứ thứ gì em muốn. Kể cho tôi nghe xem Di làm gì khi không có mặt tôi.”

Tôi không thể ngăn mình nhìn vào mặt hấn ta. Khuôn ngực để trần của hấn ta. Trên giường, trông hấn ta thật đẹp, giống như một con báo đốm Mỹ ngả lưng trên một cành cây lớn trong sở thú. “Tôi không nên buôn chuyện của cậu ấy.”

“Không, em nên nói.”

Tôi quay lại, ngồi xuống gờ giường. “Tại sao giọng cậu ấy nghe chẳng giống gì anh thế? Giọng anh là của miền Bắc còn cậu ấy nói như kiểu....”

“Quý tộc?”

“Đúng vậy.”

“Bởi vì con bé muốn như vậy,” hấn ta nói. “Con bé đến từ Manchester, giống như tôi. Chúng tôi chưa bao giờ giống nhau. Mẹ đã gửi nó tới đây để tách nó ra. Tách nó ra khỏi sự ảnh hưởng của tôi.” Hấn ta đảo mắt.

Tôi tận dụng mọi cơ hội có được để ngắm cơ thể hấn ta, cố không để hấn ta thấy. Tôi không thể dừng được. Hấn ta giống như một miếng vảy mà tôi không thể nào ngừng cạy. Tôi biết rằng điều đó chẳng tốt gì cho tôi và có thể sẽ để lại hậu họa nhưng tôi vẫn làm thế. Rồi hấn ta bắt gặp ánh mắt tôi. Tôi chớp mắt nhìn ra hướng khác, như thể tôi vừa mới thấy ra cái gì đó siêu hay ho trên chiếc rèm cửa in hoa của cô Saul-Hudson.

Hấn ta với lấy ly nước ở bàn cạnh giường và uống một ngụm.

“Vậy thì... Clarice?” tôi nói, rút một chiếc lông vũ trong chiếc chăn ra.

Hấn ta thở dài. “Đừng nhắc lại nữa.”

Tôi cười. “Chắc tôi không cần hỏi về những gì anh thấy ở cậu ấy.”

“Cho tôi xin đi. Tôi đã bị khóa cứng trong suốt hai năm qua. Nếu một món như thế được bày lên đĩa, ta đâu có dừng lại để hỏi ai là người nấu.”

“Quá tởm.”

“Ước gì đó là em,” hắn ta nói.

Lần này tôi ngượng chín cả mặt. Tôi gần như có thể nghe thấy rõ tiếng đập trong mạch máu của mình, hắn đã khiến tôi cảm thấy người như nóng rực cả lên mà không tốn một chút sức lực nào.

“Nhưng tôi có cảm giác rằng em không phải là một điệp vụ ngon ăn, đúng không? Em sẽ khiến tôi phải nỗ lực theo đuổi. Tôi thích điều đó ở một cô gái.”

Chỉ cần nhìn hắn thôi, năm đó, nửa người để trần và bị thương, đã đủ khiến cho tôi choáng váng. Charlie chưa từng kích thích tôi đến thế, nhưng có lẽ đó chỉ là vì các cô gái đều thích những anh chàng xấu xa. Trước kia tôi chưa bao giờ tin vào điều đó, nhưng có lẽ có một điều gì đó lôi cuốn ở một gã trai hoàn toàn đối lập với bạn. Giống như một chiếc răng đau, bạn cứ phải liên tục chọc vào nó để xem nó đau tới chừng nào. Điều đó là không thể cưỡng lại được.

Một ý nghĩ chợt lóe lên. Tôi không chắc chắn liệu đây là do Maggie lúc nào cũng một mực cho rằng Leon là một kẻ xấu xa không đáng tin hay do tiềm thức của tôi mách bảo, nhưng có lẽ hắn đang tán tỉnh tôi vì lý do nào đó. Có lẽ hắn muốn điều gì đó ở tôi. Một lần bịp bợm, trọn đời bịp bợm. Nhưng hắn muốn điều gì?

“Đọc truyện gì đó cho tôi đi,” Leon nói. “Hoặc chỉ cần... cái gì nhỉ... kể lại, tóm tắt, bất cứ thứ gì em nhớ được. Chỉ để ru tôi ngủ lại thôi.”

Cuốn sách duy nhất mà tôi nhớ nằm lòng là *Kẻ đánh cắp lễ Giáng sinh*. Seb luôn đọc nó cho tôi nghe vào thời điểm này hằng năm khi chúng tôi còn nhỏ. Tôi rất muốn kể rằng đó là một bài thơ trích từ *Kinh Thánh* hoặc thơ Pablo Neruda viết hoặc cái gì đó có ý nghĩa hoặc đậm chất văn học kiểu kiểu vậy, nhưng nó không phải là một trong các thể loại đó. Dù vậy nó vô cùng có ý nghĩa với tôi và tôi muốn chia sẻ nó. Dù có là kẻ đào phạm hay không, thì hẳn cũng đang ở trong tình trạng quá yếu ớt để thử làm bất cứ điều gì tại thời điểm này.

Vậy là tôi bắt đầu kể. Leon trông có vẻ thích thú lắng nghe. Hai mắt hẳn nhắm chặt, nhưng miệng vẫn mím cười, giống như kiểu tôi vẫn thường hay cười. “Tiếp tục đi.” Mí mắt Leon bắt đầu rung rung và không lâu sau đó hẳn bắt đầu ngáy. Tôi chỉ vừa mới bắt đầu kể tới đoạn kẻ phá đám đang “gây ồn ào” thì nghe thấy tiếng bước chân bên ngoài chiếu nghỉ cầu thang.

Dianna đi vào với một chiếc đĩa đầy ắp bánh mì nướng bơ và mứt.

“Đây là những lát bánh mì cuối cùng. Trong tủ đông chỉ có từng này thôi,” cậu ta thông báo, đặt chiếc đĩa lên đầu giường cạnh chỗ anh trai. Cậu ta nhìn Leon rồi hỏi. “Anh ấy vẫn đang ngủ hả?”

“Ừ. Anh ta khá đuối sức rồi.”

Bất chợt, Dianna lại khóc.

“Tôi xin lỗi,” cậu ta nói. “Tôi quá mệt mỏi rồi. Mỗi lần tôi nhắm mắt lại, tôi lại thấy... thứ đó. Nhỡ nó vào được trong này thì sao hả Nash? Nhỡ bây giờ nó đánh hơi được Regan thì sao?”

“Nó sẽ không vào được đây.”

“Cậu đâu thể biết chắc được. Tôi rất sợ.”

“Tôi biết.”

“Leon có thể chết!”

“Anh ta sẽ không chết. Anh ta chỉ cần vài ngày để khỏe lại thôi. Nhìn này, anh ta đang thở rất đều,” tôi nói, đi vòng tới bên cạnh giường Leon và sờ vào cổ hắn. “Và tôi đã thay băng gạc cho anh ta. Hôm nay vết thương trông có vẻ đỡ hơn nhiều.”

“Đỡ hơn ư?” cậu ta nói một cách háo hức. “Thật chứ?”

“Đúng thế. Mạch đập của anh ta cũng mạnh hơn rất nhiều. Sao cậu không đi ngủ một chút đi? Lúc này tất cả bọn họ chắc đã thức giấc rồi nên cậu có thể sử dụng phòng ký túc để ngủ. Cậu sẽ thấy khá hơn đó.”

Cậu ta lắc đầu. “Tôi từng rất ghét cậu,” cậu ta vừa nói vừa ngồi xuống mép giường ngay bên cạnh tôi. “Cậu luôn luôn giành được các huy chương và giải thưởng tại cuộc thi hùng biện và các thứ khác. Luôn luôn thân cận với gia đình cô Saul-Hudson. Cậu có rất nhiều quyền lực và tầm ảnh hưởng tại ngôi trường này. Và nhìn tôi xem, chỉ là một kẻ bắt chước. Tôi chỉ muốn làm cái gì đó để mẹ tôi tự hào... Tôi cảm thấy rất tồi tệ.”

“Thôi quên chuyện đó đi, nhé?”

“Không, tôi không thể quên được. Tôi là một Khối trưởng vô dụng, một đứa em gái vô dụng. Tôi chưa làm được gì để cứu vãn tình thế này cả, chưa hề.”

“Đúng thế, cậu khá là vô dụng,” tôi nói và mỉm cười.

Cậu ta nhìn tôi, nửa cười nửa không.

“Nghe này, dừng việc đổ lỗi cho bản thân đi, Dianna. Tôi cũng từng muốn trở nên quyền lực. Đó là lý do tại sao tôi muốn trở thành Khối trưởng. Để cảm thấy mạnh mẽ. Để cảm thấy rằng tôi đã làm được thứ gì đó cho ngôi trường này. Chúng ta đều như nhau thôi.”

Giọng cậu ta trầm xuống. “Tôi sẽ giao nộp anh ấy,” cậu ta nói khẽ.

“Cái gì cơ?”

“Ngay khi điện thoại hoạt động trở lại. Ít nhất là khi ở trong tù, anh ấy sẽ được an toàn. Tôi không muốn anh trai của tôi chết.” Cậu ta sụt sịt. “Tôi biết tôi đã nói một vài điều không tốt về anh ấy cho cậu nghe, nhưng tôi thật sự yêu thương anh ấy.”

“Tôi nghĩ cậu làm thế là đúng,” tôi nói. “Tôi không biết chúng ta sẽ trụ ở đây được bao lâu nữa. Ý tôi là, mắt cá chân của anh ta trông có vẻ ổn, nhưng tôi không biết bệnh viêm ruột thừa của anh ta diễn tiến thế nào. Nếu anh ta trốn ra ngoài từ bệnh viện, anh ta có lẽ nên quay lại đây.”

“Và thực phẩm đang hết rất nhanh. Chúng ta sẽ phải bắt đầu chia khẩu phần ăn.”

“Ồ, đó là một ý hay đấy,” tôi nói. “Thấy chưa? Bây giờ cậu suy nghĩ thực tế rồi đấy.” Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình và Dianna có thể có một cuộc hội thoại như thế này. Tôi từng rất ghét cậu ta trong một khoảng thời gian dài vì cậu ta luôn cố gắng thay thế vị trí của tôi tại Bathory, nhưng đây là chúng tôi của hiện tại. Lịch sự. Thân thiện. Thấu hiểu. Không kiêu cách. Không giả tạo. Không nảy sinh các vấn đề. Thật khá là bất bình thường.

Sau đó, khuôn mặt Dianna bỗng dưng cau lại.

“Ôi, Nash, tôi xin lỗi. Tôi thực sự xin lỗi. Tôi từng rất ghen tị với cậu.” Dianna khóc nhiều hơn, nước mắt nhanh chóng chảy thành dòng trên khuôn mặt cậu ta. “Và cậu luôn đứng cùng một phía với Maggie trong mọi chuyện còn tôi chỉ... Tôi không biết tại sao tôi lại làm như thế. Tôi xin lỗi vì tôi đã lấy nó. Tôi không nghĩ rằng cậu sẽ tha thứ cho tôi.”

“Lấy cái gì cơ?”

“Tôi đã ở đó khi nó được đưa tới. Một vài ngày trước... là lần cuối chúng ta thấy người đưa thư.”

“Ý của cậu là sao? Cậu đã lấy cái gì?” tôi rút lùi người lại, tách xa khỏi Dianna như thể cậu ta làm tôi bị điện giật. “Cái gì hả Dianna?”

Cậu ta thò tay xuống dưới cái gối phía sau mình và lấy ra một chiếc phong bì nhàu nát, nhăn nhúm, được gập lại. Người nhận là tôi.

Chữ viết của Seb.

Tôi có thể nghe thấy tiếng tất cả bọn họ trong phòng ngủ trong khi ngồi ở bậc thang thứ ba trên cầu thang chính. Họ đang chỉ trích Dianna, tất cả đều tham gia, kể cả Regan, người thường sẽ không nói chuyện trừ phi cậu ta bắt buộc phải nói. Rõ ràng là cậu ta rất mừng khi có người khác phải hứng chịu đòn roi thay mình.

“Cậu là một kẻ lập dị. Một đứa thực sự lập dị. Không có bất kỳ lý do hợp lý nào để cậu lấy bức thư đó, Dianna!” Đó là tiếng Maggie.

“Tôi biết, tôi biết mà.” Thêm nhiều tiếng nấc vang lên.

“Việc đó thật sự kỳ quặc. Tại sao cậu lại làm thế?” Clarice.

Giữa những tiếng nức nở, tôi biết được rằng cậu ta lấy nó vì muốn giữ nó cho bản thân - thêm một thứ nữa mà tôi không thể có. Việc của cậu ta là phải chuyển các thư từ bưu phẩm, nhưng không một ai từng cảm ơn cậu ta về điều đó. Vì vậy, cậu ta đã giữ lại một chút gì đó cho bản thân. Lá thư của tôi.

“Thật hèn hạ, Dianna.” Lại là Maggie.

“Tôi đã cố gắng thử đưa cho cậu ấy hết lần này đến lần khác, nhưng mỗi lần tôi thấy cậu ấy, tôi lại cảm thấy sợ hãi. Và cứ thế thời gian trôi qua, rồi tới một thời điểm tôi không thể đưa nó cho cậu ấy nữa bởi vì như thế chẳng khác nào lay ông tôi ở bụi này. Vì vậy tôi không đưa nữa.”

“Đây có thể là mối liên hệ cuối cùng của cậu ấy với anh trai, vậy mà cậu đã đọc nó trước cả cậu ấy!”

“Điều này thật tệ, Dianna.” Lần này thì là Regan.

“Tôi biết. Tôi biết. Tôi thật sự xin lỗi.”

“Cậu giữ nó được bao lâu rồi?” Regan tiếp tục.

“Cậu ấy sẽ mãi mãi không bao giờ tha thứ cho cậu về chuyện này đâu. Không bao giờ.” Maggie tiếp lời.

Dianna chạy ra khỏi phòng, nấc hụt hết cả hơi. Cậu ta chạy xuống cầu thang, dừng lại khi đến chỗ tôi. Cậu ta đứng sau tôi, một lúc, im lặng. Sau đó cậu ta chạy xuống chân cầu thang, đi hết sảnh chính, ra tới hành lang bếp.

Tất cả mọi người đều im lặng. Mọi thứ tĩnh mịch. Tôi lấy lá thư ra khỏi phong bì. Trong phong bì còn có một chiếc bút chì khắc gỗ và một hạt cà phê.

Natasha Emily Staley thân mến,

Thư này gửi từ một thị trấn địa phương anh ghé thăm hôm nay. Người dân ở đây tuyệt vời chưa từng thấy! Chiếc bút chì này được làm bởi một cụ bà, ngay tại ngoài hiên nhà bà ấy, trước khi đem bán cho khách du lịch, còn cái hạt cà phê này thì, ừm, chỉ là một hạt cà phê thôi. Loại cà phê ngon nhất mà anh từng thử, từ một trong những quán cà phê ở đây. Thật đấy, em chưa từng được uống cà phê nào như thế này đâu! Anh cũng ăn thử bánh chuối lần đầu tiên, thứ này được gọi là bánh Tres Leches (và anh đã ăn những ba chiếc, không thể tin nổi) và một thứ đồ uống được gọi là lulada. Anh có thể thấy vòng eo mình lại tăng số, cưng ạ, nhưng bọn anh cũng đi bộ nhiều nên có thể nó sẽ giữ ổn định.

Ngày mai bọn anh định đi Bogota, nơi được mệnh danh là thủ đô sát thủ của Nam Mỹ. Nghe có vẻ hay ho... Anh cũng sẽ nhật cho em

một chiếc bút chì ở đây nữa.

Mong rằng em ổn và trường học không làm em vất vả nhiều. Anh đoán rằng vụ bầu Khối trưởng cũng sắp tới rồi phải không? Nếu em không được bầu, thì bọn họ là đồ ngốc khi không biết bầu ai mới là tốt với họ. Và đừng ngần ngại nói thẳng điều đó với họ. Tuyên bố chủ quyền của em. Đây là lúc họ phải đặt niềm tin vào em. Đôi lúc ta cần phải làm một điều như vậy, cục cưng bé nhỏ ạ. Giống như anh thường nói... em cần phải cứng rắn hơn.

Anh rất háo hức chờ tới dịp Giáng sinh: chúng ta sẽ lại đi bộ xung quanh nhà, có bánh kẹo vào buổi sáng rồi vừa cười cảnh bố cố gắng xẻ thịt gà tây vừa xem Ông già Noel. Ô, rồi còn cả những món quà và những chiếc bút tất cùng tất cả các thứ tạp nham khác nữa.

Hẹn gặp em sớm, em gái yêu.

Yêu em nhiều, Sebastian Matthew Staley, độc nhất vô nhị, XXX.

Tôi trở về phòng ký túc xá và nằm xuống giường của mình. Tôi nằm đó hàng giờ, đọc bức thư, vuốt ve nó như thể nó là viên đá quý giá nhất trên đời, và ngửi mùi hạt cà phê. Cả chiếc bút chì làm thủ công với câu khẩu hiệu của Colombia được viết trên đó, *Libertad y Orden*. Tự do và Trật tự. Tôi cố gắng ngửi mùi của Seb trên lá thư nhưng không thể. Tôi chỉ có thể ngửi được mùi của giấy. Và mùi lăn khử mùi hương đào của Dianna.

Hẹn gặp em sớm.

Hẹn gặp em sớm.

Hẹn gặp em sớm.

Thủ đô sát thủ của Nam Mỹ. Thủ đô sát thủ của Nam Mỹ. Thủ đô sát thủ của Nam Mỹ. Thủ đô sát thủ của Nam Mỹ. Thủ đô sát thủ của Nam Mỹ.

Bây giờ thì tôi đã tin. Cuộc điện thoại đã gieo mầm cho mối nghi ngờ. Còn với bức thư này, hạt mầm đã nở rộ trong đầu tôi như một đóa hồng đen. Anh ấy sẽ không quay trở lại nữa. Tôi sẽ không thể gặp lại anh ấy được nữa. Bây giờ tôi phải đối mặt với điều đó.

Anh trai tôi đã chết. Đây là lần đầu tiên tôi thực sự cảm thấy điều đó, kể cả khi không biết chắc chắn. Tôi có thể thấy bố mẹ tôi, ở Đại sứ quán Anh tại Colombia, đang lên kế hoạch đưa thi thể của anh ấy trở về Anh. Mẹ tôi sẽ không thể nguôi ngoai; khuôn mặt của bố tôi sẽ giống như khi bà tôi qua đời, buồn rầu và nhợt nhạt với những vết nước mắt, một dáng vẻ tôi chưa bao giờ thấy nơi ông. Cả hai người họ đều sụp đổ.

Chúng tôi sẽ phải lên kế hoạch cho đám tang, như chúng tôi đã từng làm với đám tang của bà. Và người đàn ông béo ị đáng ghê tởm từ phòng dịch vụ tang lễ sẽ lại tới thăm, ngồi ở bàn ăn của chúng tôi ăn bánh, uống trà và gửi đến "lời chia buồn chân thành nhất trong giờ phút đau thương này" còn chúng tôi sẽ phải xem qua cái danh mục kinh khủng liệt kê các loại hoa và quan tài để chọn ra thứ phù hợp. Chúng tôi cũng sẽ phải chọn những bài thánh ca và một bài tưởng niệm, dù cho Seb chưa bao giờ đặt chân tới nhà thờ, và sau đó một vị cha xứ, người thậm chí chưa từng gặp Seb, sẽ đứng dậy và nói về anh ấy như thể họ đã từng là bạn chí cốt. Thật ghê tởm!

Và chúng tôi sẽ phải chọn những bài hát để chơi tại buổi lễ, mặc dù tôi biết rằng bài hát duy nhất mà Seb sẽ muốn nghe là "Killing in the Name" của Rage Against the Machine nhưng chắc chắn mẹ tôi sẽ không muốn nghe bài hát đó. Bà có lẽ sẽ chọn một vài bài thánh ca và rồi sẽ có một cuộc tranh luận lớn nổ ra.

Tôi có thể mừng tượng ra tất cả điều đó, trong đầu mình, như một cơn ác mộng sắp thành sự thật.

Và đau đớn. Tôi cảm thấy thực sự rất đau đớn. Và tôi không thể làm gì để ngăn cản nó. Tôi chỉ cảm thấy tức giận. Và buồn. Và sau đó lại

tức giận. Và sau đó lại buồn. Chúng tôi như thể những con sóng vậy.

Tim tôi đập thùm thụp như tiếng tàu điện ngầm. Tôi nghĩ về việc xuống dưới lầu và đi ra ngoài trời tuyết và hiến thân mình cho Quái thú. Gọi nó đến. Chờ nó tới. Thậm chí không buồn giãy giụa.

TỚI VÀ ĂN TAO ĐI! TAO ĐÃ SẴN SÀNG RỒI. ĐƯA TAO ĐI! HÃY GIẾT TAO ĐI!

Nhưng tôi thậm chí không có đủ sức lực để làm điều đó. Tôi chỉ muốn ôm lấy lá thư và áp chặt chiếc bút chì lên gò má, ngửi hương thơm của hạt cà phê trên gối và không bao giờ mở mắt ra nữa.

Giờ đây hình ảnh con cừu chết, nằm đông cứng ở trước thềm nhà, cứ chập chờn hiện ra dưới mí mắt tôi. Mớ lông bẩn thỉu của nó. Cổ họng đầy máu đỏ. Đôi mắt xám xịt, chết chóc của nó. Đôi mắt xám xịt, chết chóc của Seb.

Con cừu bị giết.

Con cừu bị giết.

Giết chết con cừu.

Tôi không nghe thấy tiếng cửa mở, không nghe thấy tiếng Tabby đi trên sàn. Không nghe thấy gì cho tới khi tôi cảm thấy con bé nằm xuống cạnh tôi và vòng tay ôm lấy eo tôi. Tôi quay người lại và ôm lấy nó.

“Em ổn chứ, Chuột Nhỏ?” Tôi sụt sịt, tựa cằm lên trên đầu con bé.

“Em nháy ra từ đâu vậy? Chỗ Ấn Nấu à?”

Tôi cảm thấy con bé gật đầu. “Em ở trong Thư viện Văn học. Chị có xuống ăn tối không? Chị Regan đang nấu đó.”

“Tuyệt đó,” tôi lẩm bẩm. Vậy là cậu ta đã tái hòa nhập cộng đồng.

“Chúng ta có những gì?”

“Bánh phô mai và bánh sô cô la với Angel Delight vị bạc hà. Em đã làm Angel Delight.”

“Ồ, thật chứ?” tôi nói. “Thế ai làm bánh phô mai?”

“Chị Clarice đã gọt vỏ khoai tây và em giúp bào phô mai. Chị Maggie thì đang lau dọn lại. Chị ấy la mắng chị Clarice vì đã bào quá nhiều phô mai và họ đã tranh cãi một trận ra trò.”

“Họ lại cãi nhau hả?”

Con bé gật đầu. “Vâng, cãi nhau rất to. Chị Maggie còn giật tóc chị Clarice.”

“Ôi trời ơi,” tôi nói.

“Và chị Regan đã đưa Brody đi dạo thay chị.”

“Regan dắt Brody đi dạo ư?” tôi nói, bỏ hạt cà phê và chiếc bút chì vào túi - đó là tất cả những gì tôi còn lại từ Seb.

“Vâng, nhưng chị Regan không nhìn thấy con quái vật khi chị ấy dắt nó đi. Chị ấy nói em nên gọi chị xuống ăn tối.”

“Được thôi,” tôi nói, ngồi dậy khỏi giường. “Vậy chị Dianna đã làm gì?”

“Em không biết,” con bé nói. “Em không thấy chị ấy.”

Tôi nhìn con bé. “Tại sao, chị ấy ở trên phòng Leon à?”

Con bé lắc đầu. “Em không biết. Chị ấy có vẻ hơi buồn. Chị Maggie nói chị ấy là đồ vô dụng và sau đó dùng một tờ thô lỗ để mắng chị ấy và chị ấy chạy ra ngoài, rồi không quay trở lại.”

“Ra ngoài? Đi đâu ra ngoài?”

“Chị ấy chạy đi. Em có thể ăn hai miếng bánh sô cô la được không, chị Nash?”

Thế rồi cả hai chúng tôi đều nghe thấy nó: dội từ bếp qua hành lang, qua cánh cửa để mở của sảnh chính, lên cầu thang rồi vào trong khu vực ký túc xá của chúng tôi. Tiếng một ai đó gào thét thảm thiết.

Là tiếng của Maggie.

23

Mời đúng người vào nhà

“Nó tấn công tôi... con Quái thú!”

Maggie đang cuộn người lại như quả bóng, ép dẹp vào cửa tủ lạnh khi tôi lao vào trong bếp cùng với Tabby. Có vẻ như cậu ấy đang đổ rác ngoài cửa sau thì có thứ gì đó to lớn, lông lá, màu nâu lao vào cậu ấy và gầm gừ.

“Nó trông như thế nào?” tôi cúi xuống chỗ cậu ấy.

“Cậu có ý gì, cái gì mà trông nó như thế nào? Cậu *ngĩ* nó trông giống như thế nào, củ hành muối à? Nó trông giống một con sói lông lá khổng lồ chết tiệt!” Cậu ấy vẫn còn run rẩy dữ dội.

Tôi nhẹ nhàng vuốt tóc cậu ấy. “Một con sói à?”

“Phải, một con sói. Cậu biết đấy, cái thứ lông lá màu nâu với răng nanh sắc nhọn. Có thể dọa bọn lợn con và bé gái mặc áo khoác đồ sợ tè ra quần ấy?”

Clarice chạy vào.

Regan đột nhiên nói, “Quái thú được cho là một con vật giống mèo, như là một con báo đen lớn, hoặc hổ răng kiếm. Nó chắc chắn không phải là một con sói.”

“Cậu đã nhìn thấy nó mấy lần rồi Regan?” Maggie hét lên và bật đứng dậy. “Nó màu nâu và có tai to, nhọn và những chiếc răng nanh khổng lồ, mắt vàng và... ọeeee! Nó thật kinh tởm.”

Clarice đang gặm gặm những cái móng tay màu hồng ở ngưỡng cửa. Những móng tay đều đã bị cắn cụt cả. “Nó có cắn cậu không? Cậu có bị thương không hay...”

“Không, không, tôi đã kịp té vào trong trước khi nó đến gần hơn. Tôi chỉ mới kịp nhìn thấy cái đầu khủng khiếp của nó là đã chạy vào chốt cửa sau lại.”

Tôi có thể ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của Maggie khi cậu ấy nói chuyện. Tôi đi ra phía cửa sổ và leo lên bậc bên dưới bồn rửa để nhìn ra. Như thường lệ, mọi thứ bên ngoài trong tầm nhìn của tôi đều màu trắng. Sân hiên chính vẫn như cũ, với những luống hoa phủ đầy tuyết, những bụi cây trụi lá và đài phun nước đóng băng. Mọi thứ đều nằm đó, không bị xáo trộn. Không có răng nanh, không có lông. Không có gì cả.

Tôi trèo xuống và quay lại nhìn bọn họ. “Giờ nó không có ở đây. Không có gì ở đây cả.”

Tôi thấy bánh phô mai ở một bên, hơi bốc lên và mặt trên được nướng vàng hoàn hảo, trông rất ngon mắt. “Đi ăn thôi.”

“Đừng có quan tâm đến cái bánh phô mai chết tiệt ấy,” Maggie nói, sợ hãi đến toát mồ hôi lạnh. “Nash, tình hình càng ngày càng tệ hại và nó cần phải được giải quyết ngay lập tức.”

Tabby đi đến bên Maggie và nắm chặt tay cậu ấy. Tôi ra dấu cho Regan và Clarice đi theo đi ra hành lang.

“Maggie đã uống bao nhiêu vậy?” tôi hỏi.

“Tôi không biết,” Regan nói. “Cậu ta đi lên ngó xem Leon thế nào khoảng một giờ trước và họ đã uống cùng nhau.”

“Ai uống cùng nhau?”

“Maggie và Clarice.”

Tôi nhìn vào Clarice. “Cậu ấy đã uống bao nhiêu vậy?”

Cậu ta nhún vai. “Một chút, hoặc rất nhiều, tôi không biết. Tôi cũng không chú ý.”

“Dianna đâu rồi?”

“Tôi không biết. Cậu ta có vẻ khá buồn về lá thư của cậu. Mọi người đều tức giận với cậu ta nên cậu ta đã biến đi rồi.”

“Cậu ta có đi ra ngoài không?”

“Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ có thể.”

Tôi thực sự cảm thấy tội lỗi, dù hành động của Dianna là rất tồi tệ, nhưng nếu lỡ Quái thú đánh hơi được cậu ta thì sao?

Regan thì thầm, “Tủ rượu cũng gần như hết sạch. Cậu có nghĩ rằng... cậu có nghĩ rằng Maggie có thể đã tưởng tượng ra Quái thú không?”

“Không, tôi không nghĩ cậu ấy tưởng tượng ra nó, cậu ấy đưa ra quá nhiều miêu tả chi tiết. Và tôi không nghĩ cậu ấy nói dối, cậu ấy thực sự đang sợ run. Nhưng cậu ấy nói nó trông giống một con sói, không phải là một con mèo hoang. Điều đó đi ngược lại mọi thứ chúng ta từng được nghe thấy cho đến bây giờ từ Leon và quyền thần thoại. Và...”

Cả hai bọn họ nhìn chăm chăm vào tôi. Không ai trong bọn họ định nói tiếp nên tôi đành phải tiếp tục.

“... nó không phải là thứ tôi đã thấy tối hôm đó lúc chơi bóng.”

Regan há hốc mồm và mặt cậu ta kéo dài ra gần nửa thước. “VẬY cậu quả thực *đã nhìn thấy* nó! Tôi biết mà, tôi biết cậu đã thấy nó!”

“Nhỏ tiếng lại đi. Tôi không muốn dọa Tabby sợ.”

Clarice bắt đầu cấn cấn bàn tay còn lại của cậu ta, nó thậm chí còn cụt ngắn hơn cả bàn tay kia. “VẬY cậu thật sự đã nhìn thấy nó? Cậu

thấy nó gần đây à?”

“Khoảng một tuần trước, tôi nghĩ vậy. Tôi cũng không biết nữa. Nhưng nó không đến gần tôi và nó trông không hề giống một con sói.”

Mặt Regan tràn đầy vẻ kích động. Mắt kính cậu ta còn bốc hơi nước. “Chuyện này rất tệ, có phải không?”

“Tôi không biết chuyện này là *cái gì*,” tôi nói. Tôi ngừng thở. Có thể gọi đây là sự dũng cảm hay tự tìm đường chết, sao cũng được, nhưng bây giờ tôi muốn thân chinh đi gặp Quái thú. Tôi muốn dọa nó bỏ đi. Tôi muốn làm điều gì đó thay vì ngồi đây sợ hãi. “Tôi sẽ ra ngoài, và xem một vòng xung quanh.”

“Cậu điên à?” Clarice nói. “Tại sao cậu phải làm như vậy? Tại sao cậu phải đi ra ngoài khi ngoài kia rõ ràng là có một thứ kinh khủng đang chờ để tấn công cậu chứ?”

Tôi nhún vai và nhìn Regan.

“Tôi sẽ đi lấy những cây lao,” cậu ta nói.

Regan và tôi trang bị cho mình nào áo len dài tay với áo khoác rồi lén ra ngoài qua cửa hông trong phòng bếp để không ai có thể ngăn cản chúng tôi đi. Mặc dù cũng không hẳn là sẽ có người làm thế. Maggie vẫn đang bị tê liệt, Tabby còn quá nhỏ, Clarice nghĩ bọn tôi là lũ điên còn Dianna thì không rõ tung tích.

Tôi chậm rãi xoay tay nắm cửa và chúng tôi bước ra ngoài trời, hòa mình vào những cơn gió lạnh cắt da. Tuyết rơi trắng trời, nhưng chúng tôi vẫn có thể nhận ra những mốc dẫn đường ở phía chân trời - bờ giậu, hàng rào, bức tường, những tòa nhà.

Regan bước lên trước, ngó kỹ hai bên trái phải. “Ổn.” Tôi cùng cậu ta băng qua lối đi của sân hiên chính. Nhìn xuống, tôi thấy cậu ta nắm chặt hai bình xịt nhỏ. Một là bình xịt khử mùi Dove 48h đã với

một nửa, một là bình xịt tóc Elnett Super Hold loại du lịch cỡ nhỏ, gần đây. Cậu ta lấy cả hai từ phòng vệ sinh trong căn hộ của nhà Saul-Hudson.

"Tôi nghĩ là ta có thể phun nó vào mắt con thú hay thứ gì đó nếu thứ đó đến quá gần," Regan nói và đưa tôi bình Dove.

"Cảm ơn Regan." Tôi cầm lấy bình xịt từ tay cậu ta và nhét vào túi áo khoác của mình.

Tuyết lạo xạo dưới đế giày bột khi chúng tôi bước đi, chậm chậm mà kiên định, và hơi thở của chúng tôi phả ra như sương khói. Mỗi âm thanh đều là một mối đe dọa.

Có gì đó không ổn. Tôi không thể xác định là cái gì nhưng bầu không khí rất lạ. Không phải chỉ có tôi và Regan ở ngoài này. Có cái gì đó cũng đang ở quanh đây.

Trái tim tôi đập thành thịch trong đầu đốn khi chúng tôi đi vòng qua tòa nhà, bước xuống những bậc thang dẫn về khu Vườn Cảnh và khoảng vườn trũng ở phía Tây của trường.

"Em cần có sự tức giận và sự sợ hãi. Như thế em sẽ suy nghĩ tốt hơn," một tiếng nói vang lên trong đầu tôi.

Là của Seb. Bài học karate trên thảm. *Luôn dạy bằng ví dụ, đừng chỉ từ ngữ. Chỉ có tấn công mới là cách phòng thủ chân chính.*

Anh luôn nói với tôi rằng nỗi sợ hãi là một điều tốt, giúp chúng ta duy trì cảnh giác. Tôi chưa bao giờ tin điều đó, và hiện tại tôi vẫn không tin. Regan trông chẳng sợ hãi tí nào. Cây lao được cậu ta nắm chặt trong tay trái, mắt cậu ta nhìn thẳng, luôn tìm kiếm và chờ đợi. Tôi vẫn còn nhớ những gì cậu ta nói về hai người bà của mình. Cậu ta không hề sợ Quái thú. Quái thú là bệnh ung thư, Quái thú là nỗi sợ hãi của Regan. Quái thú là cách mà mọi người nhìn cậu ta ở trường.

Đó là tất cả những gì mà cậu ta muốn rũ sạch, muốn từ bỏ.

“Trời lạnh hơn rồi nhỉ?” Hơi thở của Regan phả ra che kín cả khuôn mặt cậu ta.

“Ừ. Nhiệt kế trong sảnh chỉ âm sáu độ.”

“Tôi có một cái lỗ trên găng tay.”

“Còn tôi có một cái lỗ trên quần tất.”

Tôi cười phá lên, dù câu đùa cũng chẳng buồn cười. Regan mỉm cười.

Mọi thứ trong tầm mắt chúng tôi đều tĩnh lặng và không gợi vẻ đe dọa. Hồ bị đóng băng trong Khu Vườn Của Các Quý Cô và Nhà Mái Vòm, và những đống tuyết trắng nhỏ vẫn đọng nguyên xi trên các nhánh cây, bờ giậu và trên đầu các bức tường. Một đám nghệ tây phủ đầy sương giá gục đầu xuống ở phía bên trái chúng tôi. Không có âm thanh nào vọng đến. Thậm chí không có cả một tiếng chim hót. Mọi thứ vẫn như cũ.

Cho đến khi tôi nhìn xuống.

Tôi huých nhẹ Regan, và cậu ta nhìn theo ánh mắt tôi xuống con đường dưới chân chúng tôi lên trên mấy bậc thang dẫn lên Vườn Cảnh và những luống hoa thẳng cửa sổ bếp nhìn ra. Có nhiều dấu chân - nhỏ và hình bán nguyệt, giống như là dấu vó ngựa - rải rác theo một đường thẳng hướng về phía những bậc thang, rồi đi lên bậc thang.

Chúng tôi đi theo chúng.

“Tại sao lại là dấu móng ngựa nhỉ Nash?”

“Tôi không biết nữa,” tôi thì thầm, nắm chắc cây lao trong tay mình.

“Thứ quái gì có hai móng nhỉ?”

“Tôi không biết,” tôi lại nói, nhỏ giọng, khi chúng tôi đi theo chuỗi dấu chân về phía cửa sổ bếp. “Ngài Tumnus^[16] chẳng? Hay là ác quỷ?”

Đột nhiên mắt Regan mở to và cậu ta đâm thẳng cây lao của mình về phía trước, chỉ chệch mặt tôi vài li. Tôi há hốc mồm và cúi người tránh đi vừa kịp lúc.

Cậu ta hét lên. Tôi hét lên. Mục tiêu của Regan cũng hét lên, lặn sang một bên để tránh cây lao khi nó bay vọt qua đầu hắn và cắm sâu vào bụi cây nhựa ruồi. Quái thú là một người đàn ông. Một người đàn ông mặc áo đồng phục màu xanh nước biển của trường đại học Bath với quần bò và đi giày Nike cao cổ. Một người đàn ông với cái đầu sói.

Nhanh chóng, tôi lôi cái bình xịt tóc nhỏ ra, nhấn vòi xịt thẳng vào mặt con sói. Tôi vẫn giữ vòi xịt đến khi hắn bắt đầu mở miệng.

“Em đang làm cái quái gì thế? Dừng lại. Tránh xa anh ra!” thứ ở dưới cái đầu sói nói, tiếp đến là một tràng ho sặc sụa. Hai bàn tay màu hồng dỏ dẫm để lộ cái đầu ra, và trước mặt chúng tôi hiện ra Charlie mặt đỏ rực, mồ hôi đầm đìa, hỗn hển thở và đầy tức giận, mái tóc vàng dính bết vào trán. Tôi dừng xịt và ném cái chai vào bờ giậu.

“Ôi trời, anh dọa bọn em thót tim!” tôi hét lên, đánh thẳng vào tay anh.

“Cái gì cơ? Hai em đang làm cái quái gì vậy? Các em suýt nữa thì xuyên thịt anh rồi!”

“Bọn em tưởng anh là con Quái thú!” Regan chạy lại lấy cây lao của cậu ta ra khỏi bụi cây.

“Quái thú?” anh cười phá lên. “Đó chỉ là một trò đùa mà thôi.”

“Người đứng ở chỗ cửa sau là anh à? Là anh đã tấn công Maggie à?”

“Phải.” Charlie cười. “Thật ra anh đến hoàn toàn với ý tốt. Anh mang bánh nhân thịt còn thiếu trong đơn hàng các em đặt hôm trước đến.” Charlie chỉ vào túi đưa hàng màu trắng nằm ở chỗ luống hoa, bên trong có năm hộp bánh nhân thịt đông lạnh. Cái túi gần như vô hình giữa đám tuyết. “Anh bỏ thêm vào một hộp để xin lỗi vì lần trước đưa thiếu. Cái mặt nạ sói chỉ là ý tưởng phút chót thôi, thật đấy.”

Tôi thấy bị giằng xé giữa cảm giác tức giận vì Charlie đã làm một việc ngu ngốc đến vậy sau những gì chúng tôi phải trải qua mấy hôm rồi và cảm giác hạnh phúc vì anh ở đây và anh đã tha thứ cho việc tôi bỏ chạy khỏi cuộc hẹn hôm trước. Tôi muốn hôn anh, ôm anh và đắm cho anh một trận.

“Có phải dấu chân trên tuyết là của anh không?” Regan hỏi.

“Ở đâu?”

“Trên lối đi giữa những luống hoa.”

“Ồ, phải, chắc thế.”

“Chúng trông giống dấu móng ngựa.”

“Anh đi nhón chân mà. Anh thấy Maggie trong cửa sổ và anh đã cố không tạo ra tiếng động.”

“Đồ dở người!” tôi quát Charlie. “Anh biết có chuyện gì xảy ra với bọn em không hả?”

“Ô, thôi nào, chỉ là đùa thôi mà,” Charlie nói, hất mặt về phía cái mặt nạ sói rũ xuống trong tay mình. “Nó thật tuyệt đúng không? Anh thấy nó trong tiệm đồ hóa trang ở Bathory Gorge hôm trước và anh đã quay trở lại để mua nó. Giá mà em thấy mặt Maggie lúc ấy, khi anh dọa con bé ở cửa sau, thật kinh điển. Lần này anh đã chơi con bé một vở ra trò rồi.”

“Cậu ấy đã sợ chết khiếp đấy, Charlie,” tôi nói với anh. “Bọn em đều sợ. Lần này anh đã đi quá xa rồi.”

“Ô, thôi nào,” Charlie nói, định làm chúng tôi bật cười và nhìn ra mặt hài hước của vấn đề. Nhưng không ai trong chúng tôi cười nổi.

“Không,” tôi nói với anh. “Giờ mọi chuyện đã khác rồi. Những trò chọc phá không được chấp nhận nữa.”

“Bọn em đang gặp rắc rối lớn,” Regan thêm vào.

“Em có ý gì?” Charlie hỏi. “Và tại sao lại có một con cừu chết trên lối vào thế?”

Chúng tôi đi vào trong phòng bếp và kể lại mọi chuyện cho Charlie nghe, ẩn sau sự an toàn của cánh cửa chính khóa trái. Đang đói cồn cào, tất cả chúng tôi xử lý sạch sẽ cả chiếc bánh phô mai và bánh nhân thịt mà Charlie mang cho chúng tôi trong khi kể mọi chuyện cho anh. Về cô quản lý, về Leon, về cơn bão tuyết dữ dội khiến chúng tôi không ngủ được nhiều đêm, về những chiếc điện thoại, về vết máu. Lặp đi lặp lại cái điệp khúc, “Một cơn ác mộng chết tiệt,” và đoạn hợp xướng của cả nhóm, “Bọn em phải *làm* gì bây giờ, Charlie?”

“Hừm,” sau cùng Charlie lên tiếng, khi tất cả những thông tin điên rồ đã được đưa ra. “Hừm,” anh lặp lại. Và “Hừm,” anh nói, thêm lần nữa.

“Vậy anh cũng chẳng có ý tưởng nào khá khẩm hơn đúng không?” Maggie nói. Tabby trèo lên ngòai bồn rửa, miệng ngậm tai Babbitt, để ngòai cạnh Maggie.

“Chắc. Ờ, chúng ta sẽ phải đưa tất cả các em ra khỏi đây, đúng không? Anh sẽ dùng điện thoại của mình để gọi cảnh sát. Đó là việc đầu tiên.” Charlie vỗ vỗ túi của mình, như một phù rế giả vờ đã quên nhả vào giờ phút quan trọng nhất.

Chỉ có điều Charlie không hề giả vờ.

Trái tim tôi như rơi xuống vực sâu. “Đừng nói với em là anh quên nhé.”

“Anh đã để điện thoại ở nhà. Đang cầm sạc. Anh nghĩ anh sẽ chỉ ra ngoài độ một giờ thôi.”

Tôi lắc đầu. “Em không tin được.”

“Tại sao anh lại đi bộ đến đây?” Maggie nói, giọng đầy chất vấn. “Chúng ta đã có thể dùng xe của anh để đi tìm ai đó.”

“Anh nghĩ nếu các em thấy xe của anh chạy vào lối đi thì lớp vỏ nhựa của anh sẽ bay mất.” Charlie hất hàm về phía cái mặt nạ sói đang nằm trên bàn bếp. “Thêm vào đó, những con đường quanh đây hiện tại khá nguy hiểm. Tối hôm qua tuyết lại rơi. Khi thời tiết như thế này thì đi bộ tốt hơn.”

“Có lẽ chúng ta có thể thử liều đi bộ xem sao?” Regan nói, vẫn nắm chặt cây lao như một binh sĩ Roma. “Trời vẫn còn khá sớm.”

“Nhưng trời sẽ tối rất nhanh,” Clarice nói. “Đó là khi Nó tới, tôi sẽ không liều mạng mình đâu.”

“Ờ, nghe này,” Maggie nói, tách ra khỏi vòng ôm của Tabby và động hai tay một cách quyết đoán xuống cái bàn kim loại, nó chao đi do bánh xe vẫn chưa được cố định. “Xe buýt đưa đón loại nhỏ của trường đang ở đây đúng không? Anh ta có thể lái xe đưa tất cả chúng ta ra khỏi đây và chúng ta sẽ đi đến đồn cảnh sát ở Toppan, hay ít ra là đến bộ điện thoại gần nhất.”

“Charlie vừa mới nói đường đi rất nguy hiểm,” Regan nói, tặng cho Maggie cái nhìn khinh thường nhất trong bộ sưu tập biểu cảm của mình.

“Phải, nhưng chúng ta có thể liều thử xem,” Clarice nói, lần đầu tiên trong đời ủng hộ ý tưởng của Maggie.

“Anh không biết nữa,” Charlie nói, cắn cắn móng tay ngón cái. “Anh không cảm thấy tự tin để chở theo tất cả các em cùng một lúc. Ý của anh là hoặc là anh đi một mình hoặc là mang theo một trong số các em để người đó có thể kể lại với cảnh sát toàn bộ câu chuyện.”

Tôi nhìn Charlie. “Em không nghĩ bất cứ ai trong chúng ta nên đi ra ngoài. Leon từng bị tấn công, Charlie ạ. Em đã thấy dấu răng trên chân anh ta. Còn anh thì chưa thấy.”

Tabby đang nhìn tôi, con bé vẫn khoanh chân ngồi bên bồn rửa, miệng mút tai của Babbitt. Tôi cảm thấy thật tồi tệ khi phải thừa nhận sự thật trước mặt con bé lúc này, nhưng mọi chuyện đã thay đổi và giờ con bé cũng can dự vào chuyện này không khác gì chúng tôi. “Em đã nhìn thấy nó, thật ra thì em đã thấy nó vài lần. Đó là một thứ khổng lồ, giống mèo, và nó có đôi mắt màu vàng. Em không biết liệu có phải là nó đã bắt cô quản lý hay Dianna không, nhưng nếu không phải là nó vậy thì hai người bọn họ đang ở chỗ quỷ quái nào chứ?”

Clarice cau mày. “Đợi đã, Leon nói mắt nó màu đỏ. Nó đã tấn công anh ấy, nó *chồm* lên người anh ấy và anh ấy nói mắt nó màu đỏ. Tôi đã nghe anh ấy nói vậy. Không phải sao?”

“Phải,” tôi nói. “Tôi cũng nghe thấy anh ta nói như vậy. Nhưng mắt nó màu vàng, chắc chắn là mắt nó màu vàng.”

“Vậy có nghĩa...” Maggie mở lời.

“Là anh ta nói dối,” Regan kết thúc.

Charlie mân mê vòng tay tình bạn dưới cổ tay áo và chăm chú nhìn thẳng vào tôi. Lông mày anh nhướng lên, mắt anh đảo lên nhìn trần nhà, rồi lại quay trở lại nhìn tôi.

“Là Leon ư?” Regan hỏi.

Charlie gật đầu. “Anh đoán *anh ta* chính là nguyên nhân khiến cô quản lý và bạn các em mất tích.”

Tabby với tay lấy chiếc mặt nạ sói đội lên đầu. Con bé quay lại nhìn tôi và tôi không thể không mỉm cười. Maggie ngoảnh đầu đi, làm tôi phải nhắc Tabby tháo mặt nạ ra.

“Anh nghĩ bọn em nên làm gì bây giờ?” Regan nói, xoay xoay cây lao trong tay.

“Anh ta có bị còng lại không?” Charlie hỏi.

“Không,” tôi nói. “Dù sao anh ta cũng ngủ suốt. Em không nghĩ anh ta là một mối đe dọa.”

“Không thể là anh ấy,” Clarice nói. “Tôi hiểu anh ấy mà.”

“Phải, cậu ta biết rất tường tận về anh ta,” Maggie nói. Clarice trừng mắt nhìn cậu ấy. “Không, tôi không trêu cậu đâu. Cậu biết anh ta kỹ càng hơn bất cứ ai trong chúng tôi mà.”

“Cái gì, vậy là cậu cũng đang đồng ý với tôi à?”

“Phải.”

“Ồ.”

“Cậu không nghĩ anh ta là thủ phạm à?” tôi hỏi.

“Dĩ nhiên đó là anh ta,” Charlie nói trắng ra. “Tình huống không cho phép các em tiếp tục ngây thơ nữa đâu, các cô gái. Chúng ta phải làm gì đó trước khi anh ta tỉnh lại.”

“Em có thể khóa căn hộ lại, giam anh ta trong đó,” Maggie gợi ý.

“Phải, ý kiến hay,” Charlie nói.

“Nhưng anh ta không hề nguy hiểm, thậm chí anh ta muốn đi lại cũng khó khăn,” tôi nói, chặn Charlie lại khi anh đi về phía cửa sau.

“Nash, em gặp người này từ khi nào?”

“Ngày hôm qua,” tôi nói với Charlie. “Nhưng...”

“Em phải lòng anh ta hay gì đó à?”

“Cái gì?” tôi phá lên cười. “Làm ơn đừng có đùa đi, Charlie...”

“Thế thì đâu có lý do nào khiến em bảo vệ anh ta như thế. Anh ta trông hấp dẫn phải không?”

“Rất hấp dẫn,” Clarice nói.

“Im đi, Clarice” tôi cắt ngang. “Charlie, anh đang trở nên thật nực cười, em chỉ không nghĩ...”

“Vậy tại sao em lại đỏ mặt?” Charlie đang ghen. Anh thật sự đang ghen.

“Charlie, thôi đi.”

“Em khẳng khẳng đòi mang anh ta vào nhà, em vừa nói vậy với anh. Em còn cởi quần áo anh ta và băng bó vết thương cho anh ta. Em thích anh ta, thừa nhận đi.”

Ngay khi thùng lý do của tôi cháy cạn thì may thay đấng cứu thế xuất hiện, trong hình dạng của người cuối cùng tôi nghĩ là sẽ đứng ra bên vực Leon.

Là Maggie.

“Mọi chuyện không phải như vậy,” cậu ấy nói và bước lên phía trước. “Anh hiểu mọi chuyện sai hoàn toàn. Là tôi bảo Nash mang anh ta vào trong. Tôi nghĩ anh ta sắp chết. Và, phải, tôi thích anh ta. Tôi đã

bảo Nash là bọn tôi cần giúp đỡ anh ta. Tâm đầu ý hợp hay đại loại thế.”

“Là em muốn đem anh ta vào đây?” Charlie xác nhận lại.

“Phải, Nash không liên quan gì tới chuyện này cả.”

Charlie nhìn từ Maggie sang tôi, mong đợi mặt nạ của một trong hai chúng tôi nứt ra, nhưng không thấy gì cả. Chúng tôi vẫn giữ vững trận địa. “Sao em có thể ngu xuẩn như vậy?” Charlie nói và nhìn thẳng vào Maggie. “Lần này rõ ràng là em đã để cho hormone của mình ảnh hưởng.” Anh cười nhạo Maggie. “Ôi, anh cho là may mà anh đến kịp lúc, nhỉ? Trước khi anh ta giết sạch các em trên giường.”

“Anh nhỏ giọng thôi,” Regan nói. “Anh ta đang ngủ.”

“Nhưng một khi anh ta đoán ra chúng ta đang nghi ngờ thì sẽ lại là một câu chuyện khác. Được rồi, giờ một vài người trong chúng ta đi khởi động xe buýt, anh và Maggie chẳng hạn, còn các em ở lại đây trông coi lẫn nhau, và giả vờ diễn với Leon rằng chúng ta vừa mới đi tới bất điện thoại trong làng. Đừng nói là chúng ta đang chuẩn bị đi tìm cảnh sát hay gì đó nếu không anh ta có thể lên con đấy.”

“Thật ra em không nghĩ anh ấy sẽ quan tâm chuyện đó,” Clarice nói. “Anh ấy từng nói với em rằng anh ấy thà quay trở lại nhà tù còn hơn ở ngoài trời trong thời tiết băng giá này.”

“Nãy có người nói chúng ta nên khóa cửa phòng anh ta. Chúng ta nên đi làm việc đó ngay bây giờ,” Regan đề nghị.

“Tôi sẽ làm việc đó,” Clarice nói và Regan ném cho cậu ta chùm chìa khóa.

“Em sẽ đi cùng cả hai ra xe buýt,” tôi nói với Charlie và Maggie. “Tuyết rơi suốt nên có lẽ bánh xe đã ngập trong tuyết rồi.”

“Được,” Charlie nói. “Em là sếp mà.”

“Đi nào,” tôi nói, lôi găng tay ra khỏi túi áo khoác và đeo vào lần nữa. “Em và Maggie có thể đào tuyết ra, còn anh thử khởi động xe. Tabby sẽ ở lại đây.”

“Auuuu,” con bé mè nheo. “Em muốn đi cùng chị cơ, Nash.”

“Không, Tabs, em ở lại đây coi chừng Thủ lĩnh, được không? Nó cần em, đi đi.” Cúi đầu, Tabby bỏ tới phòng để đồ để tìm con chó vùng Newfoundland.

“Regan, cậu trông coi Tabs nhé.”

“Được rồi,” cậu ta nói.

Giật mạnh cánh cửa tủ để đồ ra, tôi tìm thấy bảng treo chùm chìa khóa dự phòng trên cánh cửa. Tôi lấy ra chiếc dành cho xe buýt. “Có lẽ chúng ta cũng sẽ cần đến cả mấy chìa này.”

“Tuyệt,” Charlie nói, bắt lấy chúng khi tôi ném qua cho anh ấy. “VẬY anh, Maggie và Nash sẽ đi ra ngoài tìm giúp đỡ.”

Clarice, Regan và Tabby quay lại nhìn chúng tôi, mắt ngó trôn trôn.

“Nghe chị nói này,” tôi nói với Tabby, “sao em không đi tìm vài trò chơi để chơi trong phòng sinh hoạt và có lẽ Clarice và Regan sẽ chơi cùng với em? Chị nghĩ có trò xếp chữ ở đó, và cả đập chuột nữa, như vậy được không?”

Tabby gật đầu, Regan cười nửa miệng, Clarice thì trông giống như cậu ta sẽ vui vẻ đâm cho tôi một nhát dao xuyên qua tim.

24

Vùng đất quý

“Chúng ta sẽ chẳng bao giờ đào hết được tuyết ra,” Maggie nói.

“Chúng ta phải cố thôi,” Charlie nói.

Ba chúng tôi đứng trước một gò tuyết trắng khổng lồ che phủ chiếc nhỏ hơn trong hai chiếc xe buýt của trường. Nó đậu trên bãi cỏ phía tay phải của trường học.

“Trời đang tối dần theo từng giây,” tôi nói.

Chúng tôi bắt đầu đào từng bánh xe ra, dùng những mảnh ngói vỡ rơi xuống từ trên mái nhà mà Maggie tìm thấy bên cạnh máng xối. Chúng tôi cẩn thận gạt tuyết sang hai bên xe buýt thay vì về phía đầu xe, rồi gạt từng tảng từng tảng tuyết ra khỏi cửa sổ và gương chiếu hậu. Hai việc đó mất cả đồng thời gian.

“Chắc chắn phải có cái xẻng ở đâu đó quanh đây chứ?” Maggie phùng má. “Làm tiếp thế này nữa thì tay tôi sẽ đông cứng lại mất thôi.”

“Chúng đều nằm trong lán để đồ làm vườn mà thầy McReady đã khóa lại trước kỳ nghỉ.”

“Chết tiệt.”

“Bánh trước sạch hết rồi,” Charlie cuối cùng cũng gọi to lên từ đằng trước và chúng tôi nghe thấy tiếng cửa bên ghế lái mở ra. “Anh sẽ vào làm nóng máy xe.”

Tôi ra chỗ Maggie và bắt đầu giúp cậu ấy với đôi găng tay thủng của mình. Khi xong ở phía sau, chúng tôi bắt đầu dọn sạch con đường phía trước xe buýt.

“Tại sao trời lại tối thế nhỉ? Giờ mới chỉ tầm bốn giờ thôi mà, phải không?” Maggie nói.

Tôi cố hất tuyết ra xa và nhanh nhất có thể. “Chúng ta sẽ làm được, chỉ cần tiếp tục đào thôi.”

“Cậu nghĩ chúng ta có thể ra khỏi đây kịp lúc không?”

“Không,” tôi nói. Đột nhiên một nắm tuyết ước bay vào mặt tôi. Khi tôi nhìn lên, Maggie đang nhe răng ra cười.

“Sao cậu lại làm thế?” tôi hỏi.

“Cậu lại vừa trưng ra cái vẻ mặt tập trung đáng đánh đó,” cậu ấy trả lời.

Tôi cười. “Đó là bởi vì tôi đang cố tập trung, đồ khốn ạ,” tôi nói và ném một nắm tuyết về phía Maggie nhưng chỉ trúng vào cổ áo.

“Ồ, cậu... *mange la merde*” Maggie nhăn mặt, lau cổ bằng cái bàn tay đeo găng. “Sao chiếc buýt chết tiệt này vẫn chưa chuyển động nhỉ?” cậu ấy nói. “Charlie? Em không nghe thấy tiếng động cơ hoạt động,” cậu ấy gọi to.

Không có ai trả lời.

Maggie ném cho tôi một cái nhìn và sau đó cả hai cùng đứng dậy đi vòng ra phía trước để tìm hiểu xem vấn đề gì đang xảy ra.

Không khí bên trong xe buýt có vẻ còn lạnh cóng hơn cả bên ngoài. Cửa bên ghế lái vẫn đang mở. Charlie đang ngồi nguyên một chỗ, nhìn chăm chăm vào vô lăng.

“Chuyện gì vậy?” tôi hỏi anh.

Anh nhìn tôi: “Nó không khởi động.”

“Anh có ý gì?”

Charlie quay chìa khóa trong ổ khóa trên vô lăng. Chiếc xe buýt không phát ra một âm thanh nào, thậm chí một tiếng “tách” cũng không.

“Thử lại lần nữa xem,” Maggie nói.

Anh thử lại, lần nữa, rồi lần nữa, và lại lần nữa. Một tiếng tách vang lên.

Rồi nó lại im lìm lìm.

Thử đến lần thứ bảy, nó hơi khục khặc.

Thử đến lần thứ tám, nó kêu khù khụ một tiếng.

“Lại lần nữa, lại nào, bắt đầu có phản ứng rồi!” Maggie nói, lần này giọng có phần cấp bách hơn.

Lần tiếp theo Charlie xoay chìa, chiếc xe buýt vừa khục khặc vừa kêu khù khụ nhưng máy vẫn chưa nổ.

“Thôi nào,” Charlie lẩm bẩm và xoay chìa khóa lần nữa.

Lần này, xe buýt khục khặc, khù khụ và khùng khục, như một ông già bị viêm phổi. Nhưng nó vẫn chưa hoạt động được.

“Mỗi lần nó lại phát ra một âm thanh khác nhau. Em nghĩ chúng ta chỉ cần thử tiếp đến khi được,” tôi nói.

Charlie ngồi dựa vào ghế lái xe và nhìn chăm chăm xuyên qua kính chắn gió. “Anh không nghĩ chuyện đó sẽ xảy ra đâu, các cô gái ạ.”

Maggie nhìn xuống vô lăng. “Vặn khóa lần nữa và nhấn chân ga đi.”

“Không có tác dụng gì đâu,” Charlie nói.

“Anh cứ làm đi,” Maggie ra lệnh, và Charlie miễn cưỡng thả phanh tay ra, rồi xoay chìa khóa lần nữa, lẩm nhẩm rằng có lẽ mình đã làm

động cơ bị nghẹt đồng thời nhấn chân ga.

Lần này, động cơ bật sống lại, rú lên khi Charlie nhấn chân ga xuống cho đến khi nó ổn định và kêu bình bịch một cách vui sướng tại chỗ.

“Tuyệt!” Maggie thét lên trong khi đập tay chúc mừng với Charlie. Bánh xe bắt đầu quay ở phía trước, nhưng xe buýt vẫn chưa nhích được phân nào.

“Nó bị kẹt rồi,” Maggie nói. “Chúng ta không có vật, gọi là cái quái gì ấy nhỉ, để chèn bánh xe.”

Tôi nhớ xe của Seb cũng từng bị kẹt trong tuyết hồi lễ Giáng sinh năm ngoái. Anh đã lấy vài miếng ván cũ và hai khay trà ra khỏi gara đặt dưới bánh xe để bánh xe có điểm tựa. “Lực ma sát,” tôi nói, nhìn xuống bánh trước bên phải đang ra sức quay tròn trong đám cỏ đóng băng ướt sũng, nhoe nhoét bùn đất.

“Phải, chính là vậy. Xe đỗ trên bãi cỏ nên khi tuyết rơi xuống làm lầy lội hết cả,” Charlie nói, vẫn tiếp tục rờ máy lên. “Chúng ta cần kê cái gì đó dưới lốp xe để có điểm ma sát. Cái gì đó phẳng.”

“Trong các kho chứa đồ chắc sẽ có đấy,” tôi nói. “Những bức tranh phong cảnh và bảng hiệu của vở kịch. Em biết chúng sẽ có ở đấy. Mấy hôm trước em mới dọn chúng vào trong đó. Em có thể đi lấy chúng ngay.”

“Ý tưởng hay,” Charlie nói. “Xem ra em không chỉ có mỗi khuôn mặt xinh đẹp nhỉ?” Charlie nháy mắt.

“Em có rất nhiều thứ,” tôi mỉm cười đáp lại Charlie.

Maggie nhăn nhó. “Tôi nên đi chuẩn bị giáo đường cho hai người hay chúng ta nên tập trung vào công việc đây?”

“Tôi sẽ đi lấy mấy tấm bảng,” tôi tuyên bố, đi ngang qua bãi cỏ về phía cổng Vườn Cảnh.

Khi tôi bước đi, Seb lại lần nữa hiện ra trong tâm trí. Có lần, trong một cơn bão tuyết tồi tệ ở quê nhà, chúng tôi không thể đưa xe của anh ra khỏi lối vào nhà. Anh bảo tôi vào gara lấy mấy tấm bảng gỗ mà chúng tôi đã viết dòng chữ “Đại hạ giá” hồi mùa hè, rồi chúng tôi đặt chúng dưới bánh trước. Chẳng mấy chốc chiếc xe đã bon bon trên đường.

Vấn đề duy nhất là kho chứa đồ ở phía sau trường học. Tôi phải đi vòng qua phía bên kia của tòa nhà, ngang qua khoảng đất lớn, xuyên qua cổng Trung Hoa, dọc theo bãi cỏ Orangery và đi về Chuồng Lợn để tới được đó. Bình thường đó vốn đã là một khoảng cách khá khá, chưa kể đến tình huống khẩn cấp hiện tại.

Cơn gió lạnh buốt quất vào mặt khi tôi chân thấp chân cao đi xuyên qua thảm tuyết dày. Tôi kéo mũ áo lên và lập tức cảm nhận được sự ấm áp của lớp lông cừu lót và dải lông nhân tạo viền quanh mũ. Tôi thọc tay vào túi áo khoác để tìm con dao gọt hoa quả mà Maggie đã đưa cho tôi. Một con dao gọt hoa quả sẽ có tác dụng lắm đây nếu tôi *thật sự* gặp phải Quái thú của Bathory. Để có thể gây ra bất cứ thương tích thật sự nào, tôi đều phải lại gần đến mức đủ để nó cắn bay đầu tôi. Nhưng sự thật là việc có con dao nằm đó, trong túi tôi, sắc bén và sẵn sàng, dù sao cũng cho tôi cảm giác an toàn hơn một chút.

Màn đêm bắt đầu buông xuống khi tôi đi ngang qua khoảng đất lớn và xuyên qua cổng Trung Hoa màu đen được trang trí công phu đến bãi cỏ Orangery, được bao quanh bởi đám cây cối trụi lủi, không còn lá cây và những cành cây nhọn hoắt thì đang giương nanh múa vuốt hướng lên trời. Tôi biết mình là một con mồi vô phương kháng cự nếu có bị tấn công, tôi biết điều đó. Một mục tiêu đơn lẻ, dễ xử dưới bầu trời đang tối dần, không có gì bảo vệ bản thân ngoại trừ một con dao gọt hoa quả và một hàm răng đang va lập cập, mạnh đến mức tôi sợ nó có thể vỡ ra bất kỳ lúc nào.

Nhưng không có gì tấn công tôi khi tôi vượt qua sân quần vợt và đi vào Chuồng Lợn nơi có kho chứa đồ đầu tiên. Sở dĩ gọi là Chuồng

Lợn vì nơi này dùng để nuôi lợn trong thời Thế chiến thứ hai, khi ngôi trường phải trải qua cảnh tự cung tự cấp và tự chăn nuôi lấy gia súc. Lũ lợn giờ đã trôi vào dĩ vãng. Toàn bộ các nhà kho bây giờ là để chứa máy cắt cỏ hồng, đàn piano lệch âm, bàn bóng bàn, ô mùa hè, phong màn cũ của các vở kịch, những cái quá lớn không chứa được trong Phòng Lạnh và dụng cụ của người bảo trì. Không mất nhiều thời gian để tôi tìm được những gì muốn tìm - tôi đã xếp gọn chúng vào đằng sau một chiếc đàn piano móp xẹp, biến dạng hồi tuần trước. Chúng tôi đã phải vẽ phong màn cho vở kịch *Nữ quái Calamity Jane* vài năm trước và ba trong số chúng - "Nịt Bít Tất Vàng", "Wells & Fargo Illinois" và "Duy Nhất Một Đêm: Adelaide Adams" đang nằm dựa vào bức tường cuối phòng, bên cạnh những chiếc túi lớn đựng phục trang cũ cùng mấy cái hộp cất đồng đèn dầu mà Dianna chắc hẳn đã đưa một chiếc cho Leon để thắp sáng Nhà Cây. Tôi đi ra chỗ cái đàn lấy hai tấm bảng. Sau đó, vận hết sức, tôi xoay xở trèo qua mấy cái bàn gãy và lưới cầu lông để đi lấy cái tấm phong màn thứ ba.

"Lấy được rồi," tôi reo lên đắc thắng. Một cánh cửa sổ bị che khuất ở phía sau rung lên trong cơn gió mỗi lúc một mạnh dần khiến tôi giật nảy mình, nhưng chỉ trong một giây thôi.

Không thể tìm thêm tấm bảng nào nữa nên tôi bắt đầu trèo lại về đầu phòng kho. Cánh cửa bị gió thổi bật tung ra rồi đóng sầm lại. Tôi vội vã chạy đến cửa trước khi nó đóng sầm lại lần nữa rồi khép nó lại sau lưng mình. Bên ngoài mọi vật đều im lìm. Lũ chim đã ngừng kêu.

Và nó ở đó. Không một lời cảnh báo trước. Không một chuyển động đột ngột. Nó chỉ đứng yên đó, trên lối đi dẫn tới Ao Edward. Tôi đứng bất động. Lần này không gì có thể phủ nhận nữa. Nó to lớn, kiêu hãnh và còn rất thật nữa.

Quái thú.

Tôi vẫn không thể cử động, ngay cả khi nó đánh hơi bầu không khí xung quanh, ngay cả khi tôi trông thấy những đám mây hơi thở của nó, chậm chậm và đều đều, bốc hơi vào bầu trời đêm. Ngay cả khi đuôi nó ve vẩy và chân nó lặng lẽ bước ngang qua sân về phía tôi. Nó thật khổng lồ. Nó to hơn bất kỳ con hổ nào tôi từng thấy trong vườn bách thú. Tôi đứng im như tờ. Tôi cố không nhìn thẳng vào mắt nó, nhưng điều đó là không thể. Tôi muốn nhìn chăm chăm vào nó. Đôi mắt của nó đẹp đến mức không lời nào diễn tả được, một thứ màu cam rõ ràng nhất, trong veo nhất. Trước sự xuất hiện của tôi, nó có vẻ hoàn toàn bình chân như vại.

Nó đột nhiên rướn cong cổ lên và ngáp, những chiếc răng khổng lồ lộ ra từ trong miệng. Nó liếm hàm răng và bắt đầu bước về phía tôi. Tôi vẫn không di chuyển. Tôi ôm chặt ba tấm bảng gỗ vào người và đứng đó, cứng đờ như một cây cột chỉ đường. Nó di chuyển không hề nhanh chút nào. Nó không ở trong trạng thái tấn công, tôi biết điều đó. Tôi biết nó sẽ không vồ lấy tôi. Nó chỉ tiến lại gần, rồi gần hơn nữa, cho đến khi chỉ cách tôi vài mét.

Hít, hít, hít.

Nó đánh hơi mặt sân đầy tuyết. Tôi quan sát bộ lông của nó, có những mảng đen như than đá nhưng cũng có những chỗ đốm nâu như một con mèo nhĩ thể. Mắt của nó, một màu cam tuyền và nổi bật. Nó vẫn tiếp tục đi tới, cho đến khi tôi có thể nghe thấy tiếng chân nó giẫm trên tuyết. Nó đánh hơi quanh chỗ tôi đứng. Nó hít hít giày boots của tôi. Tôi vẫn không nhúc nhích, mặc dù tôi có thể nghe thấy hơi thở của bản thân mỗi lúc một gấp gáp. Hàm răng nó không nghiến lại. Trông nó tuyệt đẹp và bình thản, và khi nó ngẩng đầu lên, tôi có thể cảm thấy hơi thở nó trên cổ tôi như trong mơ vậy.

Bây giờ thì nó đã ở ngay trước mặt tôi. Tôi có thể giơ tay ra chạm vào nó, giữ cái đầu khổng lồ của nó giữa hai tay mình, nhưng tôi vẫn không cử động một cơ bắp nào - chỉ có đôi mắt của tôi là đảo tới đảo lui, cố gắng nhìn hết toàn thân con thú. Khi nó vẫn tiếp tục tới gần, tôi nhắm tịt mắt lại và đợi. Bây giờ tôi không thể chạy thoát

khỏi nó kể cả nếu tôi muốn vậy. Thế nên tôi chờ, và chờ, rồi cảm thấy một đám lông mềm ấm áp quét qua bên má trong một thoáng, trước khi tôi mở mắt ra lần nữa và nhìn vào một khoảng không trống trải. Quái thú đã nguẩy đuôi đi theo hướng khác. Nó quay lại nhìn tôi một lần, như thể quên nói với tôi cái gì đó, trước khi nó đánh hơi không khí lần nữa và tiếp tục bước đi, để rồi biến mất vào màu xanh thăm thẳm của đám cây thường xanh.

Và đó là khi tôi nhìn thấy nó.

Thò ra từ bờ cỏ, ngay nơi Quái thú vừa đứng, là một bàn tay. Một bàn tay nhợt nhạt, màu trắng.

Ngay cả trong khi đi về phía nó, tôi vẫn mong đó chỉ là một cành cây nhạt màu với những cành con nhô ra khỏi tuyết như những ngón tay khẳng khiu. Tôi hy vọng, hy vọng, và lại hy vọng.

Nhưng khi gần đến nơi, tôi biết chắc chắn đó chỉ có thể là một thứ.

Quái thú đã làm xáo trộn chỗ tuyết quanh người cô, để lộ ra bàn tay và hốc mắt đầy tuyết. Hy vọng của tôi tắt ngúm và trở thành hiện thực kinh hoàng.

Cô quản lý.

Nhưng Quái thú không giết cô. Nó không thể là thủ phạm. Tôi có thể nhìn thấy, ngay khi tôi ngó xuống: quanh cổ cô là một chiếc vòng cổ máu đông cứng màu đỏ tươi. Cổ họng cô đã bị rạch từ tai bên này đến tai bên kia.

25

Sự im lặng của bây cừu

Tôi đánh rơi những tấm phong nền mình đang cầm. Tay tôi vụt giơ lên che miệng, như thể chuẩn bị nôn mửa, nhưng không nôn được gì. Tôi chỉ nôn khan. Tôi chưa từng hiểu "chết lặng người" là thế nào cho đến bây giờ. Cho đến khi tôi thấy cô quản lý ở đó trên nền đất đóng băng, tuyết phủ chất đông quanh người. Tôi không thể chớp mắt. Tôi không thể khóc. Tôi chỉ có thể cảm nhận được nỗi khiếp đảm mỗi lúc một trào dâng trước những gì mình đang thấy. Chân phải cô gập lại đằng sau chân trái, tay phải mắc kẹt trong đám tuyết, ngón tay duỗi ra và cứng ngắc, trông như móng vuốt. Một vòng máu quẩn quanh cổ. Tuyết đã đọng lại thành một đồng nhỏ trên mặt cô, nhưng bây giờ đã được gạt hết xuống.

Quái thú đã đào cô ra khỏi lớp tuyết và liếm sạch mặt. Nó không cần cô ở bất cứ chỗ nào, hay cố ăn phần còn lại của thi thể. Như thể nó chỉ muốn chỉ cho tôi biết cô ở đâu. Chỉ cho tôi thấy là nó không giết cô. Điều đó có nghĩa... ai đó khác đã giết cô ấy.

Tôi không biết mình đã đứng ở đó bao lâu, cố diễn giải mọi việc.
Sắp xếp lại suy nghĩ đi. Áp lực làm em trở nên ngu ngốc.

Cô quản lý đã bị giết, và không phải bởi Quái thú.

Vậy chỉ còn lại...

Leon.

Ý nghĩ này như một cú đâm bay thẳng vào mặt tôi. Hẳn ta cũng ở ngoài rừng cây cái đêm mà cô quản lý mất tích. Hẳn ta là kẻ duy nhất trong chúng tôi từng giết người. Thêm vào đó, tôi chưa từng tin câu chuyện Quái thú tấn công hẳn ta. Một người bình thường không thể sống sót sau khi bị một con mèo khổng lồ tấn công như

vậy, nhất là con mèo có kích cỡ như Quái thú. Tại sao tôi lại tin hẳn chứ? Tại sao tôi lại để hẳn ta vào trong chứ?

Nỗi sợ hãi khủng khiếp bao trùm lấy tôi như một chiếc áo choàng bằng chì nặng ngàn cân. "Lạy Chúa tôi."

Hẳn ta bị thương, đó là lý do. Hẳn ta có thể sẽ chết. Hẳn ta có thể bị chết còng ngoài trời. Nhưng giờ hẳn ta đang ở trong nhà. Charlie đã đúng. Maggie cũng đã đúng, ơn Chúa là Charlie đã ra sức ép mà nhốt hẳn ta lại. Tôi là người duy nhất không muốn nhốt hẳn ta lại. Sao tôi có thể nghĩ sai về hẳn ta như thế? Charlie cũng đã đúng về chuyện đó, tôi có thích hẳn. Tôi chỉ không muốn thừa nhận thôi, như thể nó là một bí mật bẩn thỉu. Hẳn ta sẽ giết tất cả chúng tôi. Hẳn ta sẽ cắt cổ họng chúng tôi. Tôi là loại Khỏi trường tương lai gì mà lại để chuyện đó xảy ra chứ?

Những lựa chọn của tôi thu hẹp lại và trở nên rõ ràng một cách kinh hãi. Tôi phải trở lại trường cảnh báo mọi người về việc chúng tôi có một kẻ điên trong tòa nhà. Chúng tôi phải bỏ chạy ngay. Hẳn ta đã bị nhốt ở trong phòng; Clarice nói cậu ta sẽ khóa cửa và tôi chắc chắn cậu ta đã khóa, cho nên ít nhất đó cũng là lợi thế của chúng tôi. Nhưng chuyện gì sẽ xảy đến khi hẳn ta thức dậy và nhận ra chúng tôi đã biết tất cả?

Khi những tia sáng cuối cùng tắt đi, tôi nhận ra mình không có đèn pin. Tôi không thể quay trở vào những cái kho tối tăm để tìm vũ khí - tôi sẽ phải tự xoay xở với một con dao gọt hoa quả vô dụng trong túi. Tôi nhặt những tấm phong nền lên và chạy trở lại qua những cánh cổng tới bãi cỏ Orangery, quay lên Vườn Cảnh. Sau đó tôi bước chậm lại. Nếu Leon đang nhìn ra ngoài, tôi không muốn hẳn nghĩ là có chuyện đã xảy ra.

Đừng khiến hẳn chú ý tới em. Hiểu biết là sức mạnh. Hẳn không biết những gì em biết. Hãy dùng nó như vũ khí chiến đấu.

Mặc dù hơi thở của tôi vẫn còn gấp gáp và tim tôi đập thình thịch trong đau đớn, tôi vẫn chậm rãi đi ngang qua lối đi, mang theo

những tấm phong nền về phía chỗ xe buýt đang đỗ, cố tỏ ra bình tĩnh, như thể không có chuyện gì xảy ra. Nhưng tôi không hề thấy Charlie hay Maggie. Tôi dựa những tấm bảng vào bánh trước và thử tay nắm cửa xe. Nó bị khóa.

Tôi đi vòng qua phía ghế lái và thử tay nắm bên đó, cũng bị khóa. Khi tôi nhìn xuống, lốp xe bị xì hơi, và lốp sau cũng thế. Cả hai lốp đều bị rách. Và trên mặt tuyết bên cạnh bánh sau xếp lếp có sáu chấm đỏ nhỏ.

Hơi thở tôi càng trở nên gấp gáp hơn nữa. Tôi càng tìm kiếm thì càng thấy nhiều vết máu. Trên mặt tuyết trắng toát, trên những đám cỏ mà tuyết đã tan và mặt đất lầy lội hiện ra. Một vệt dài máu đỏ tươi nhỏ xuống trên chiếc xe buýt màu trắng.

“Ôi, lạy Chúa.”

Bụng tôi quặn thắt lại khi nghĩ đến Maggie và Charlie. Leon chắc hẳn đã đợi đến lúc tôi đi để xử lý cả hai người họ.

Giờ tôi không còn gì để mất nữa. Tôi phải quay trở vào bên trong trường.

Hắn ta có lẽ sẽ biết em đã thấy vết máu. cần phải cẩn thận.

Tôi thử tay nắm cửa trước.

Khóa.

Tôi đi tới cửa sổ phòng sinh hoạt chung, chúng tôi vẫn thỉnh thoảng mở nó ra để phơi thảm.

Khóa.

Tôi vòng lại qua cánh phía Tây, chỗ có phòng bếp và thử mở cửa. Cả hai cái cửa sổ ở tầng trệt đều quá cao nên tôi không thể leo lên. Tất

cả đều bị khóa chặt, chắc cứng. Tôi không thể nhìn hay nghe thấy gì bên trong. Chúa mới biết chuyện gì đang xảy ra.

Và rồi tôi nhớ tới đêm đó, khi chúng tôi đang tìm kiếm Tabby, Phòng Lạnh là nơi cuối cùng bọn tôi tìm đến. Và cách tôi chui vào.

Cửa sổ tầng hầm. Cái chốt bị hỏng.

Em cần một chiếc đèn pin.

Tôi quay lại cánh phía Đông, nơi đỗ xe buýt, nhặt lên một miếng ngói mà Maggie dùng để đào tuyết, đập vỡ cửa sổ trước rồi chộp lấy đèn pin trên ghế cạnh tay lái. Sau đó tôi đi thẳng về hướng bậc thang tầng hầm ở phía sau trường học.

Luôn giữ cảnh giác, luôn quay đầu lại. Tốc độ và bất ngờ.

Tay tôi run rẩy dữ dội và tôi không thể kiểm soát hơi thở của mình.

Ngay khi em vào được bên trong, phải tắt ngay đèn pin.

Tôi kéo cái cửa sổ có chốt bị hỏng lên, đặt đèn pin vào trong trên gờ cửa sổ và len người vào qua khe hở. Khi đã vào trong, tôi nhìn lướt nhanh ra xung quanh rồi tắt đèn pin, đóng cửa sổ lại đằng sau mình. Bóng tối trong tầng hầm dày đặc giống như khi tôi nhắm mắt lại. Tôi mò mẫm đi qua căn phòng, nhớ mang máng vị trí của những đồ vật, bàn ghế, phong trang trí. Tôi vấp phải những ngọn núi bằng bìa các tông cũ từng dùng cho vở *The Sound of Music* và ngã chúi về phía trước, nhưng sau khi đứng dậy, tôi có thể nhìn ra một khe sáng và biết mình đã đến giao điểm của lối đi dẫn đến Phòng Lạnh và lối ra cầu thang hậu dẫn lên phần còn lại của trường.

Tôi liều lĩnh bật đèn lên trong tích tắc.

Đèn sáng.

Không có gì, không có ai, chỉ có tiếng chút cha chút chút.

Rồi một tiếng rầm điếc tai, vang lên ngay đằng sau tôi.

Một chồng ghế bị đổ ra trên sàn: tôi đã làm chúng bị xô lệch khi ngã xuống lúc nãy. Tôi chờ đợi, lấy tay che miệng, chờ phút giây phút thót tim này qua đi, đề phòng còn có người khác cũng ở đây, đề phòng có người chạy đến xem nguyên nhân phát ra tiếng động.

Không có gì.

Tôi lại bật đèn pin lên trong chốc lát, sau đó lần bước dọc theo đường hầm cho tới khi chạm đến cầu thang. Dưới khe cửa có ánh sáng. Tôi lần sờ trong túi lấy ra con dao gọt hoa quả, nắm chặt chuôi dao mà giờ ra phía trước. Sau đó tôi rón rén đi lên các bậc thang bằng đá.

Tôi ghé tai vào cánh cửa nghe ngóng. Không có âm thanh nào ngoài tiếng rít nhẹ nhẹ của hệ thống đun nước.

Lập một kế hoạch. Em sẽ phải đi đâu sau khi ra khỏi đây? Hãy chuẩn bị sẵn sàng.

Thư viện. Tôi nghĩ mình sẽ đi tới một Chỗ Ẩn Náu. Leon sẽ không biết về những Chỗ Ẩn Náu. Ở trong đó tôi sẽ được an toàn.

Đánh giá tình hình. Đảm bảo bản thân được an toàn trước khi đi giúp đỡ bạn mình.

Một cách thận trọng, tôi thử vặn tay nắm cửa.

Tốc độ và bất ngờ.

Tôi mở tung cửa ra và nhìn bao quát hành lang. Đèn đang bật, nhưng mọi thứ lại tĩnh lặng một cách đáng sợ. Ở phía đối diện, cửa phòng giáo viên đang đóng. Cách đó một đoạn, cửa phòng nhạc và phòng thí nghiệm khoa học cũng đóng. Cửa phòng thể dục thì mở rộng, giống như cánh cửa gỗ sồi nặng nề của phòng tiếng Latin và cánh cửa kính mờ của phòng tiếng Pháp.

Từ tận cuối hành lang, tôi nghe thấy những tiếng hét.

Và rồi tất cả các ngọn đèn đều tắt phụt.

Tôi mất kiểm soát và trở nên hoảng loạn. Tôi quay ngoắt lại, giờ chỉ có những tấm biển Lối Thoát Hỏa Hoạn phát sáng trên mỗi cánh cửa chỉ đường cho tôi. Tôi bắt đầu khóc, đâm dao vào mọi hướng mà tôi rẽ.

Có tiếng chân ở đằng xa, rồi nó tiến đến gần hơn.

Thế rồi một bàn tay ấm áp bịt chặt miệng tôi và kéo tôi vào phòng tiếng Pháp. Đằng sau tôi, cánh cửa lặng lẽ đóng lại.

26

Những kẻ quái dị

Bàn tay ấy vẫn giữ ở đó, xòe rộng trên khuôn mặt tôi: ngón cái ép vào lông mi tôi, ngón thứ hai ngay bên dưới mũi tôi, và những ngón tay còn lại giữ chặt miệng tôi. Hắn ta ghì chặt tôi vào người hắn, đến mức tôi không thể thở chứ đừng nói đến giãy giụa.

Tôi biết rõ rằng mình chỉ còn vài giây để sống.

“Đừng. Cử. Động,” hắn thì thầm vào tai tôi.

Tôi thậm chí còn không thể mở miệng ra để cắn, nhưng tôi cố giãy giụa với tất cả sức lực. Hắn ta chỉ ôm tôi chặt hơn, kéo tôi vào sát người hắn, cố giữ tôi bất động. Sau đó tôi cố há được miệng và cắn chặt răng mình vào bàn tay hắn ta, thật mạnh. Bàn tay vẫn không di chuyển.

Thế rồi có một cái bóng lướt qua bên ngoài hành lang.

Tôi dừng cắn. Tôi có thể nhìn thấy bóng người, di chuyển chậm chậm qua cửa kính mờ. Rất chậm rãi.

“Chú lợn nhỏ, chú lợn nhỏ, để ta vào nào,” một giọng hát vang lên, giọng đàn ông.

Tôi có thể nếm được vị máu trong miệng mình. Không phải máu của tôi.

Bóng đen dừng ở bên ngoài phòng học tiếng Pháp, trong một thoáng, sau đó tiếp tục di chuyển trên hành lang.

“Chú lợn nhỏ, chú lợn nhỏ, để ta vào nào...”

Giọng hát trở nên xa dần cho đến khi nó ở xa tít.

Bàn tay trên miệng tôi rơi lỏng dần rồi bỏ ra. Qua ánh sáng màu sữa nhạt của mặt trăng bên ngoài cửa sổ bốn cánh, tôi nhìn thấy mình đã cắn mạnh như thế nào. Người vừa bắt cóc tôi ngồi phịch xuống cái ghế đẩu sau hần ta, và tôi cuối cùng cũng nhìn thấy mặt hần.

“Leon,” tôi thì thào.

“Phải. Thế em nghĩ là ai chứ?” anh ta nhìn mặt khi quấn bàn tay của mình lại bằng một đoạn giấy vệ sinh lấy ra từ trong túi.

“Nhưng ai... cái gì...?”

Leon nhướn lông mày: “Không biết. Hần chỉ đi vào, rồi gào thét loạn cả lên.”

“Cái gì?”

“Thụp người xuống!” Leon nói, trượt khỏi chiếc ghế xuống sàn ngay khi tôi nhìn thấy thứ mà chúng tôi chạy trốn đang ùng ùng đi trên hành lang qua khung sổ cửa bốn cánh. Ánh trăng lấp lánh trên mái tóc vàng của hần.

“Không!”

Đó là Charlie, đang nắm chặt một con dao thái thịt trong tay.

“Đi thôi,” Leon thì thầm, kéo tôi thụp xuống tấm thảm và dẫn tôi bò về phía tủ chứa đồ trong góc. Ngay khi chui vào, anh ta khép cánh cửa lại, một góc căn phòng học ngập trong ánh trăng và một trong những cánh cửa mở sượng lọt vào qua khe hở. Bóng tối vừa là kẻ địch vừa là đồng minh của chúng tôi.

Mắt Leon vẫn dán chặt vào cái phần của lớp học mà chúng tôi có thể thấy qua khe hở trong lúc anh ta thì thào.

“Anh nghe thấy những tiếng thét dưới lầu. Khi anh đứng dậy, anh nghe thấy ai đó hét lên rằng hăn có dao, là cô bé đeo kính, anh nghĩ thế.”

“Regan à?”

“Anh đi ra hành lang ngoài phòng ngủ và nhìn ra ngoài. Đó là khi anh thấy Clarice, chết trên cầu thang. Anh nghĩ lúc đó cô ấy chắc muốn chạy lên để cảnh báo cho anh. Em có thấy Di không?”

“Dianna à? Không. Chuyện quái gì...”

“Nếu hăn hại con bé...” Leon cắn môi dưới. Có gì đó trên mặt Leon thay đổi. Tôi gần như không nhận ra anh ta nữa.

Từ ngữ chầm chậm hiện lên trong cái đầu óc mờ mịt của tôi, nhưng tôi không cần thiết phải nói ra, Leon đã tự điền vào toàn bộ chỗ trống cho tôi bằng một giọng nói trầm thấp, chỉ vừa đủ nghe.

“Em có biết hăn không?” Leon nhả mặt, siết chặt một bên hông. Rõ ràng là anh ta đang rất đau.

Tôi gật đầu. “Em... Hăn ta là Charlie. Hăn ta... hăn ta là bạn em. Cha hăn sở hữu một cửa hàng trong làng. Hăn ta đến xem bọn em thế nào. Hăn đang cố gắng khởi động xe buýt để đưa chúng em đi. Maggie... ôi lạy Chúa, Maggie!”

“Anh không thấy cô ấy.”

“Cậu ấy ở ngoài kia. Em cũng ở đó. Bọn em đang đào tuyết ra khỏi xe buýt để lái đến đồn cảnh sát.”

“Được rồi, em nhỏ giọng thôi.”

“Xin lỗi,” tôi nuốt nước mắt xuống, cố tập trung điều chỉnh hơi thở. “Em đi lấy mấy tấm bảng để làm ván chèn bánh xe. Và em tìm thấy...”

“Cái gì?”

“Cô quản lý của bọn em. Trong tuyệt.”

“Chết rồi?”

Tôi gật đầu.

“Năm ngoài trời? Bị Quái thú hại? Hay là cái gì?”

“Họng cô ấy bị cắt đứt.”

Leon thở hắt ra và trong một thoáng tôi không thấy được gương mặt của anh ta trong bóng tối. “Hắn chắc hẳn là một trong những kẻ sát nhân hàng loạt điên khùng. Hắn có lẽ đã xử lý xong cô bạn Maggie của em, và mọi người ở bên ngoài.”

“Đừng nói thế,” tôi gắt lên với anh ta giữa những tiếng nước nở.

“Anh không thể tô hồng chuyện đó, đúng không? Em không thấy được những gì hắn đã làm với Clarice. Em cần hiểu rõ những chuyện đang xảy ra ở đây, Nash. Ôi lạy Chúa, Dianna đã đi đâu cơ chứ? Anh không nhìn thấy con bé cả ngày nay rồi.”

“Em cũng không gặp cậu ấy.” Toàn thân tôi run lên và tôi đột nhiên nhận ra mình lạnh như thế nào, dù tôi mặc đủ quần tất, áo len, áo măng tô. “Em sẽ thức dậy trong chốc lát nữa và sẽ không có chuyện nào trong những chuyện này là sự thật.”

“Nash, nhìn anh này,” Leon, nắm lấy đèn pin của tôi và bật nó lên một lát. Ánh sáng vàng nhạt chiếu sáng tú để đồ và anh ta rọi nó vào tay phải của mình, lúc này đang siết chặt bên hông. Chỗ đó toàn màu đỏ. Anh ta đã bị đâm.

“Hắn ta đâm anh à?”

“Phải.” Leon tắt đèn pin và bóng tối lại chiếm lĩnh tú để đồ. “Nhưng anh nghĩ vết thương không quá sâu. Nó đau khủng khiếp nhưng

cũng không cắt vào phổi hay nội tạng gì đó. Anh hất hấn ta ngã xuống cầu thang trước khi hấn có thể làm gì thêm và sau đó anh bỏ chạy. À phải là khập khiễng chạy mới đúng... mắt cá chân của anh vẫn đang sưng. Lý do duy nhất khiến anh trốn thoát được là vì hấn đuổi theo cô bé Regan đó. Cô ấy và một cô bé con nữa bỏ chạy. Anh không biết bọn họ chạy đi đâu.”

“Ôi Chúa tôi, Tabby!” Tôi suýt chút nữa lao ra khỏi tủ đồ nhưng Leon đã tóm lấy tay tôi.

“Đừng có nghĩ đến chuyện đó. Nếu em ra ngoài bây giờ thì sẽ thành miếng thịt trên thớt của hấn. Em phải thận trọng hơn. Đừng tính đến chuyện làm anh hùng, hiểu chưa? Nghĩ cho kỹ kế hoạch đã.”

Những lời đó giống hệt những gì anh trai tôi sẽ nói trong trường hợp này. Trong bóng tối, tôi cảm giác giống như anh ấy đang ở bên cạnh mình. Tôi nhìn chăm chăm vào tay của Leon, ngực anh ta phập phồng lên xuống trong khi anh ta cố gắng thở trong đau đớn. “Ít nhất cũng nên băng bó cho vết thương đã.”

“Đừng nói với anh là em có hộp cứu thương hay cái gì tương tự ở đây nhé.”

Tôi đứng dậy, cầm lấy đèn pin từ tay Leon và chiếu nó lên trên nóc một chiếc tủ cao dựng hồ sơ màu xanh lá cây. Ở đó có một hộp lớn trong suốt, đặt dựa vào tường. Chúng tôi đã mua mười hộp như vậy hồi đầu học kỳ để chuẩn bị cho chuyến thăm của ban lãnh đạo trường. Tôi ấn mở hộp và tìm thấy một miếng băng gạc lớn.

“Giữ cái này,” tôi nói, nhét đèn pin vào bàn tay lạnh lặn của Leon. “Roi đèn hộ em.”

Leon làm như tôi nói trong khi tôi gỡ tay anh ta ra để nhìn vết thương mình cần xử lý. Anh ta nói đúng, vết thương không sâu, nhưng cũng đủ nặng, máu đỏ vẫn tiếp tục rỉ ra. Tôi xé áo phông của Leon, tạo ra một cái lỗ lớn và áp miếng băng gạc vào vết thương.

“Ummmaaaaa,” Leon rên rỉ, cố sức nhỏ giọng hết mức có thể và bắt đầu thở dốc như đang chuẩn bị sinh.

Tôi ấn chặt miếng gạc xuống và bắt đầu quấn băng quanh thắt lưng Leon. “Ít nhất vết thương không nằm cùng một bên với vết mổ ruột thừa của anh.”

“Ừa, anh vẫn đang tạ ơn Chúa vì chuyện đó đây.”

“Đặt tay anh lên miếng băng và đừng xê dịch. Giữ cho lưng thẳng, được chứ?”

“Vậy chuyện là như thế này hả?” Leon nói khi tôi giúp anh ta lùi lại, dựa vào tủ chứa hồ sơ. “Em là y tá riêng của anh hả?”

“Cho đến giờ thì có vẻ là thế.” Tôi kéo chặt băng và buộc nút thắt.

Leon cắn chặt răng và nhắm chặt mắt lại để cho qua cơn đau.

“Xin lỗi.”

“Không sao,” anh ta nói, vẫn thở như bà bầu chờ đẻ. “Thế là xong rồi?”

“Không, em còn cần băng lại tay của anh nữa, chỗ em cắn anh ấy.”

“Chỗ đó anh không để ý lắm đâu,” Leon nói.

“Đưa tay anh cho em.”

“Vâng, thưa cô y tá.”

Tôi thay giấy vệ sinh dính máu loang lổ bằng băng vải sạch sẽ và ghim chặt nó lại bằng một cái ghim băng. “Mắt cá chân của anh thế nào rồi?”

“Đau muốn chết.”

Tôi gật đầu.

“Đó là một cái bẫy,” Leon nói. “Trong rừng cây. Anh nghĩ chắc là để bẫy lũ lửng. Anh đã nói dối các em, đó không phải là do Quái thú.”

Tôi thở dài một hơi.

“Anh đi ra ngoài tìm củi đốt và lỡ giẫm lên nó. Không có động vật hoang dã nào dính líu đến việc này cả.”

“Vậy sao lúc đó anh lại nói là do Quái thú làm?”

Leon lắc đầu. “Anh không biết nữa. Lúc đó nghe vậy có vẻ có lý.”

Tôi không thể tin được anh ta nói dối giỏi như thế nào. “Anh biết không, lúc đó em đã nghĩ chuyện nghe có vẻ quái lạ.”

“Thật à?”

“Phải. Em đã từng thấy Quái thú, ở khoảng cách gần. Nó còn không thèm giơ móng vuốt lên chạm vào em.”

“Có khi nó vừa mới ăn xong.”

Tôi không muốn nghĩ sâu về vấn đề đó.

Leon nghe thấy gì đó ngoài cửa. Anh ta ngó ra ngoài rồi lại lúi lại. “Không có chuyện gì.”

“Anh thật là một diễn viên tuyệt vời, em phải công nhận điều đó.”

Nụ cười của Leon lộ rõ vẻ đau đớn. “Dianna đã kể tất cả với anh về nó và về cái người ở trong làng bị giết và về những gì mọi người nói về Quái thú. Vậy nên anh nghĩ có lẽ anh sẽ vào được trong nhà nếu anh dùng lý do đó. Dù sao thì vết thương trông cũng giống như bị một con thú lớn cắn, có phải không?”

“Phải, rất giống,” tôi nghĩ lại. Mọi chuyện giờ đã trở nên rõ ràng. “Đó chắc là những gì cô Hiệu trưởng của bọn em ám chỉ khi nói những người canh rừng đã có ‘biện pháp’. Và cũng là lý do tại sao bọn em không được phép vào rừng trong kỳ nghỉ.” Tôi nghĩ về con quái thú của tôi, bộ lông mượt mà của nó, cách nó chỉ cho tôi thấy thi thể của cô quản lý, cách nó để lại con cừu chết trên bậc thềm cho chúng tôi. Nó không hề có ý định làm hại chúng tôi. “Ngoài rừng chắc phải có đến cả tấn bầy đặt sẵn.”

“Phải, đúng rồi, bây giờ thì ít đi một cái rồi.”

“Vậy cái gì gây nên trận hỏa hoạn? Vụ cái đèn rơi xuống có phải cũng là một lời nói dối không?”

“Đại loại như thế, anh đốt nó để em không đuổi anh quay lại chỗ đó. Dianna nói nếu anh có một lý do đủ hợp lý, em sẽ để anh vào. Con bé biết em rất mềm lòng. Em đã làm rất tốt, cái vụ băng bó ấy.”

“Bọn em học sơ cứu trong giờ Sinh học. Nhưng không có tiết học nào dạy ‘Cách Xử Lý Một Gã Điên Cầm Dao Trong Tay’.” Tôi dịch móng lúi lại và dựa lưng vào giá sách.

“Anh có quen mấy gã như thế hồi trong tù. Bề ngoài trông chúng như những chú cún con đáng yêu, vô hại. Em sẽ không nghi ngờ gì, cho đến khi em phát hiện ra họ đã làm gì, hay đến khi em thấy họ khi họ dừng dùng thuốc.”

“Nhưng hắn ta là... Charlie. Thôi được, em cũng không hiểu hắn ta rõ đến thế nhưng hắn ta, hắn ta là...”

“Là anh chàng em tán tỉnh trong suốt mùa hè, phải rồi. Dianna đã kể với anh. Anh chàng bán hàng. Em không hề cảm giác được dù chỉ một chút là hắn ta có thể rất nguy hiểm sao?”

“Không, em không có dự cảm nào về hắn ta cả. Em chỉ nghĩ hắn ta rất tốt bụng.” Đó là tất cả những gì về Charlie, tốt bụng, hay đó chỉ là những gì tôi tưởng tượng... “Không, hắn ta rất dễ thương, hắn là

một người tốt. Hắn đưa em đi chơi. Hắn luôn cho bọn em bánh và kẹo sắp hết hạn và nhiều thứ khác.”

“Vậy thì hắn ta rất thông minh. Lừa cho tất cả bọn em vào tròng.”

“Em chỉ là không thể tin được. Em không tin hắn ta lại có thể làm như thế. Hắn ta ngọt ngào và hài hước và...”

“Là một kẻ giết người. Sâu thẳm trong tâm hắn, hắn là một kẻ sát nhân. Hắn thích cảm giác giết chóc, tất cả những thứ khác chỉ là bài trí, trang điểm. Em đã không nhìn thấy mặt hắn khi hắn đâm thứ đó vào mạng sườn anh.” Leon nhăn mặt vì cơn đau, như thể nó đang nhắc anh ta nhớ lại lúc đó. “Hắn *thích thú* cảm giác đó. Đó là cái con người mà hắn lựa chọn nghe theo. Như là Jekyll và Hyde vậy.”

Tôi nhớ lại lọ thuốc trong hộp đựng găng tay trên xe của Charlie. “Hắn ta đang dùng thuốc gì đó. Để trị bệnh hen suyễn, em nghĩ thế.”

“Cái gì? Thuốc?”

“Phải. Hắn ta phải đến gặp bác sĩ để thay đổi đơn thuốc vì chúng không có hiệu quả. Tên thuốc rất dài. Thuốc gì đó có từ Trip.”

“Triptarangurzine à?”

“Ôi lạy Chúa, đúng rồi, em nghĩ là nó đấy. Làm thế nào anh biết được? Anh cũng bị hen suyễn à?”

“Đó không phải là thuốc hen suyễn. Đó là thuốc chống loạn thần kinh.”

“Loạn thần kinh là gì?”

“Một loại bệnh tâm thần.”

“Làm sao anh biết chuyện đó?”

“Rất nhiều gã trong tù phải dùng chúng để tránh rơi vào trạng thái thay đổi thất thường. Bọn anh gọi họ là du khách, vì họ luôn lơ đãng và thuốc của họ đều bắt đầu với từ ‘Trip’. Những thuốc đó vốn là để giảm bớt trạng thái kích động, làm một phần trí óc họ trở nên trì độn. Vài người trong bọn họ dùng thuốc liều nặng đến mức họ lang thang một cách vô hồn như trong phim *Xác sống* vậy.”

Tôi nhắm chặt mắt lại. “Hắn ta đã giết người đàn ông trong làng. Hắn ta đã giết những du khách đó. Vậy mà em còn đi hẹn hò với hắn nữa.”

Trán Leon đầm mồ hôi. Tôi có thể thấy rõ nó nhờ ánh sáng lọt qua khe cửa.

Một cánh cửa đóng sầm lại ở phía xa.

“Chậc, anh chỉ nhìn thấy hắn giết Clarice, nhưng cho rằng hắn là hung thủ của cả những vụ còn lại cũng không phải là không có lý.” Leon bỏ tay khỏi miếng băng trên bụng kiểm tra vết thương. Máu đã thấm đẫm lớp băng trắng.

“Hãy ấn chặt tay anh vào vết thương,” tôi nhắc Leon.

“Được rồi.”

“Clarice đã chết sao?”

“Phải.”

“Anh có chắc không?”

“Chắc, Nash ạ. Hắn cắt cổ họng con bé.”

“Em... em không thể tin được...”

“Bắt đầu tin đi, Nash,” Leon nói. “Chúng ta không có thời gian để tìm cách tiêu hóa hết những chuyện này đâu.”

Các mảnh ghép bắt đầu chắp nối vào với nhau. Những chuyện Charlie làm ngày hôm đó ở Gorge. Quát tháo những người ngoài hành tinh ảo trên Lâu Đài Sao Hỏa. Đôi bàn tay run rẩy. Cách hấn ta lái xe điên cuồng, đi tốc độ tối đa trên đường đóng băng và cho xe chạy chiếm hết cả đường. Rồi tôi cảm thấy cổ mình như bị bóp nghẹt lại, và nhớ ra... chiếc vòng băng đá Howlite mà hấn đã tặng tôi. Tôi giật nó ra và ném ra xa, nó đập cái rầm vào tấm bảng trắng đã bị hỏng.

“Đó là cái gì?”

“Một món quà, hấn ta tặng.” Tôi không thể chịu được việc phải nghĩ về nó chứ đừng nói việc tiếp tục đeo nó.

“Hấn hoàn toàn chinh phục được em rồi chứ gì?”

“Không phải vậy,” tôi gắt lên. “Bọn em chỉ mới bắt đầu hẹn hò. Có phải dùng cái loại thuốc đó sẽ khiến người ta, em cũng không biết dùng từ gì, không kiểm soát được bản thân mình không?”

“Phải, chắc chắn rồi.”

“Theo cách như thế nào?”

“Anh không biết, anh không phải bác sĩ.” Giọng Leon có vẻ cáu kỉnh, như thể vừa bị tôi đánh thức lúc đang chuẩn bị ngủ. “Những gã trong tù mà anh biết đôi khi bị run rẩy và khó tập trung vào những hoạt động thật sự rất cơ bản. Anh biết đó là một loại tác dụng phụ. Ngoài điều đó ra, anh cũng không biết thêm gì nhiều.”

Vết cắn dưới móng tay của Charlie. Maggie luôn nói đó là máu.

“Ôi, lạy Chúa. Ôi, lạy Chúa.”

“Chúa bây giờ đang rất bận, Nash ạ. Hãy cố nghĩ ra một kế hoạch khả thi, được không?”

“Chúng ta phải đến chỗ bọn họ. Chúng ta phải đến chỗ Regan và Tabby và Maggie và...”

“Và làm cái gì?” Leon nói, có vẻ mệt mỏi hơn bao giờ hết. “Chúng ta có thể làm cái quái gì chứ? Anh không thể di chuyển được nữa, Nash. Anh thậm chí còn không biết làm thế nào mình có thể tới được đây mà không bị ngắt xiủ ở dọc đường.”

“Em có một con dao.” Tôi cho Leon xem con dao gọt hoa quả nhỏ xíu trong túi.

Leon cười phá lên rồi dừng lại, nhăn mặt. “Thứ đó trông khó mà gọt được một quả táo chứ đừng nói làm được cái gì khác nặng đô hơn.”

“Thế còn Tabby thì sao?”

“Cô bé sẽ phải tự xoay xở thôi. Chúng ta không thể làm gì được đâu. Chúng ta không có vũ khí nào khác. Không có ai đến giúp đâu, Nash. Chúng ta chỉ có thể dựa vào bản thân thôi.”

Luôn luôn có cách. Luôn luôn.

“Không,” tôi nói. “Chúng ta không thể chỉ ngồi chờ hăn đến. Em sẽ không làm như vậy. Em sẽ không chết trong một cái tủ đựng đồ trong lớp tiếng Pháp. Và anh cũng thế.”

“Vậy thì sao? Anh sẽ không đi đâu đâu. Anh thậm chí còn không thể đi lại bình thường, chứ đừng nói đuổi theo cái gã điên đó với một con dao cùn.”

“Phải có gì đó chúng ta có thể làm chứ.”

“Ờ, anh không thể làm bất cứ việc gì... nhìn anh đi. Hay là chúng ta ở trong này chờ hăn đến, rồi nhảy ra và làm hăn giật mình? Rồi trói hăn lại?”

“Trói bằng cái gì?”

“Anh không biết.” Leon kiểm tra bên ngoài xem có nguy hiểm gì không qua khe cửa trước khi bật đèn pin lên lần nữa để xem xét những giá sách cao bằng kim loại vây quanh chúng tôi. Tôi đứng dậy tìm kiếm trong những hộp nhựa đựng đồ, nhưng tất cả những gì tôi có là từ điển tiếng Pháp cổ, vài quyển sách giáo khoa, tranh quảng cáo được cuộn tròn lại của các hãng *parfums*, *huile d’olive*, Giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp, Hãng Hàng không Pháp, và hộp đêm Le Folies Bergère. Trên các giá khác là những hộp nhựa trong suốt đựng mô hình đồ ăn Pháp bằng nhựa - *croque monsieurs*, bánh sừng bò, những túm tỏi và lá cờ Pháp được cuộn lại. Trong những hộp còn lại thì cũng chỉ có giấy cuộn để làm thủ công, sách giáo khoa, một tấm bảng trắng đã hỏng, một tấm bảng đen sơ cua và một đồng văn phòng phẩm chưa dùng tới.

“Chúng ta sẽ làm gì đây, dùng bút viết bảng ném hấn đến chết à?” Leon khịt mũi. “Ồi.”

“Em không biết,” tôi nói, đầu tôi kêu ong ong như một cái tổ ong. Tôi ngồi xuống trở lại. “Anh đã từng giết người trước đây mà.”

“Khó mà cho rằng anh có kinh nghiệm trong việc này,” Leon nhăn mặt. “Chỉ mới có một lần thôi.”

“Nhưng anh làm thế như thế nào? Làm sao anh... anh biết đấy, đâm hấn?”

Leon thở ra một hơi dài, nóng sức. “Anh không hề có kế hoạch gì khi anh làm việc đó. Anh làm thế vì anh không có lựa chọn nào khác. Em không biết bản thân mình có thể mạnh mẽ đến thế nào cho đến khi em không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải dùng nó.”

Đừng bỏ cuộc. Bất kể em muốn làm cái gì, chỉ cần đừng bỏ cuộc.

Tôi không chắc mình nên hỏi, nhưng tôi vẫn hỏi, trước khi tôi kịp ngăn bản thân mình lại. “Cảm giác sau đó như thế nào? Khi anh đã giết hấn ấy?”

“Sao cơ, khi cuối cùng cũng giết chết cái gã đã làm cuộc sống của anh biến thành địa ngục từ khi anh mười bảy tuổi ấy à? Anh nôn ra. Anh hoảng loạn và nôn mửa. Một khi em làm chuyện như thế, nó sẽ khiến con người em thay đổi theo một cách nào đó. Nó làm anh gần như từ bỏ mọi thứ, một khi nhớ ra mình đã tước bỏ một mạng sống.”

Tôi nghĩ tôi cũng sắp nôn mất. Cảm giác khó chịu quanh quẩn trong khoang miệng.

“Nhưng chuyện này khác hẳn, Nash. Đây là giết hoặc bị giết. Lúc này không có lựa chọn nào khác.”

“Em không làm được. Chắc em phải lên kế hoạch chạy trốn khỏi đây.”

“Chạy đi đâu?”

“Đi tìm giúp đỡ. Ra ngoài bây giờ an toàn cho em. Quái thú sẽ không tấn công em.”

“Chẳng khác nào là tự sát. Ngoài trời giờ đã tối đen như mực và quanh đây cũng không có đèn đường. Đó là chưa kể đến con đường tuyết phủ dày cỡ một mét mà em phải lội qua. Chính em cũng đã nói để tìm được sự giúp đỡ em sẽ phải đi ít nhất là ba cây số. Em sẽ không bao giờ đến đích được.”

“Quái thú sẽ bảo vệ em,” tôi lẩm bẩm.

“Cái gì?”

“Không có gì.”

“Dù em chạy nhanh như thế nào, thì hẳn ta cũng nhanh hơn em nhiều.”

“Em phải làm gì đó.”

“Nash, em đang đối mặt với một kẻ bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm này, hắn có thể làm bất cứ chuyện gì. Bất cứ chuyện gì đấy. Nếu hắn tìm được em, hắn sẽ không dừng lại để tâm sự đâu. Hắn sẽ không coi em là bạn gái hắn. Hắn sẽ đâm em. Đừng nghĩ là em có thể tìm ra con người nhạy cảm trong hắn.”

“Em không ngu ngốc như thế,” tôi rít lên. “Nhưng em vẫn phải đi.”

Tôi lại đứng lên và nhích cánh cửa mở ra thêm một đoạn nhỏ. Đó là khi chúng tôi nghe thấy một chuỗi tiếng thét mới vang lên. Ngực tôi phập phồng lên xuống. Đó là tiếng thét của một đứa trẻ. Và từ những tiếng vọng lại, tôi biết chúng vang đến từ nơi nào.

“Đó là Tabby,” tôi nói. “Con bé chạy vào phòng thể dục. Em phải đi tìm con bé.”

“Nash, chết tiệt... Nhớ cẩn thận, được không? Đừng cố làm anh hùng.”

“Em sẽ. Ý em là, em sẽ không.” Tôi nắm chặt con dao gọt hoa quả và giơ nó ra phía trước mình. Nếu Charlie muốn giết Tabby, hắn sẽ phải giết tôi trước.

Dùng sự tức giận của em. Tin tưởng vào bản thân mình. Hành động nhanh chóng và quyết đoán. Tin tưởng vào bản năng của mình.

“Anh ở lại đây nhé,” tôi nói với Leon. Anh ta gật đầu. Anh ta vẫn đang run rẩy. Tôi cởi áo khoác của mình và cẩn thận choàng quanh người Leon, bất chấp sự phản đối của Leon rằng anh ta vẫn ổn và đó là áo khoác dành cho nữ. “Im miệng lại và mặc nó vào. Và ngồi yên ở đây.” Tôi bước ra khỏi tủ để đồ, kiểm tra xem có âm thanh hay động tĩnh nào trên hành lang đối diện khung cửa sổ bốn cánh hay không. Đèn đã được bật sáng trở lại trên hành lang. Nhưng không có dấu hiệu nào của Charlie.

“Nash, Nash!” một tiếng thì thầm vang lên từ tủ để đồ. Một bàn tay nắm cái gì đó thò ra từ dưới áo khoác. Một chiếc bật lửa.

“Có lẽ em có thể dùng nó, anh không chắc,” Leon nói.

“Cảm ơn anh,” tôi nói, cầm lấy nó bỏ vào trong túi. Leon gật đầu, rồi từ từ đóng cửa lại sau lưng mình. Quay trở lại bên ngoài hành lang, có một âm thanh khác vang lên: tiếng cười. Một âm thanh cuồn cuộn, vang dội như tiếng chuông mùa hè. Tôi ló đầu qua khe cửa và cố gắng nghe ngóng. Charlie đang cười. Như thể hắn vừa đạt được thứ gì đó. Đó là giọng cười đặc trưng.

Hắn đã tìm thấy Tabby.

27

Đột kích

Tôi có thể nghe thấy hấn đang trêu chọc con bé. Cứ trêu vài câu là hấn lại cười phá lên, như thể hấn không thể đè nén cảm xúc hưng phấn của mình. Tiếng cười của hấn làm tôi run rẩy khi lần theo giọng nói của hấn.

“Điều gì làm em nghĩ là anh sẽ làm em đau hả? Anh sẽ không làm em đau đâu. Anh chỉ muốn hỏi em vài câu thôi. Lại đây, không có chuyện gì đâu. Xem này, anh tìm được con thỏ của em này.”

Tôi đi qua phòng nghệ thuật, rồi đi qua phòng công nghệ, giọng hấn vẫn đang dần to lên.

“Lại đây và lấy lại con thỏ của em nào,” hấn hát. “Lại đây nào, anh sẽ đưa nó cho em, xem này, nó đây này, em không muốn nó à?”

Tôi rón rén đi qua những tấm bảng thông báo cho đến khi chạm tới cánh cửa đôi của phòng thể dục. Chúng đang mở toang.

“Anh không muốn làm em đau. Thôi nào, ra đây.” Từ từ, tôi lén nhìn qua cửa. Hấn đang đứng ở chính giữa sân khấu, quay lưng lại với tôi, tay vẫn đang nắm con dao. Hấn đã cởi áo khoác nỉ ra và giờ chỉ mặc một chiếc áo phông màu xanh nhạt và quần bò. Và hấn đang nói chuyện với tấm màn đang cộm lên bên sân khấu. Cổ con thỏ Babbitt bị buộc vào thắt lưng hấn.

“Xem này, nó ở đây. Nó ở ngay đây. Em phải ra đây và lấy nó. Nó muốn em. Xem này, nó đang buồn đấy.”

Lúc này Charlie đã mệt mỏi vì phải chờ đợi.

“Tao đã gọi mày, và mày vẫn không ra. Giờ tao đang tức giận. Mày đi ra đây NGAY LẬP TỨC không thì tao thề con thỏ của mày sẽ phải

chịu phạt. Tao sẽ phạt nó. Tao sẽ cắt đầu nó đi.”

Hắn giật con thỏ đồ chơi ra khỏi thắt lưng và giơ nó lên cao, bóp mặt con thỏ chỉ với một bàn tay.

Phải dự đoán được ít nhất hai bước hành động tiếp theo của hắn. Khi đã lộ mặt ra rồi em sẽ đi đâu?

“Mày sẵn sàng chưa? Tao sẽ cắt đầu nó NGAY BÂY GIỜ.”

Con bé không xuất hiện. Có lẽ nó đã chạy thoát. Có lẽ nó quá sợ nên không dám ra. Cơn giận dữ của Charlie mỗi lúc một dâng cao.

“Đi ra đây NGAY. Mày chỉ đang làm mọi chuyện tồi tệ hơn cho bản thân mình trong thời gian tới, đồ nhãi con.”

Đột nhiên, hắn bắt đầu đâm dao vào tấm màn, chém lia lịa. Nếu sau tấm màn kéo là người sống thì giờ nó đã chìm trong biển máu. Hắn giật tấm màn xuống khỏi trục treo và ném nó lên trên sân khấu.

Thế rồi tôi thấy một khuôn mặt, đang ngó ra nhìn tôi, Regan. Cậu ta không ở trên sân khấu hay ở đằng sau những tấm màn. Cậu ta nấp trên sàn phòng thể dục, dưới chiếc đàn piano, ngó nhìn tôi từ dưới tấm khăn phủ chống bụi của chiếc đàn, ngay đối diện nơi tôi đang đứng bên ngoài cánh cửa đôi. Tôi còn thấy đầu nhọn lóe sáng của cây lao trên sàn nhà bên cạnh cậu ta. Charlie vẫn đang đứng xoay lưng lại với tôi.

Tôi ra hiệu: *Cậu ổn chứ?*

Ổn, Regan gật đầu.

Tabby đâu rồi? tôi hỏi.

Trong ký túc xá, cậu ta mấp máy đáp. *Hắn tưởng tôi ở đằng đấy.*

Ngực tôi chợt cảm thấy nhẹ bẫng. Tôi mấp máy môi ra hiệu: *Đừng cử động*. Sau đó giơ một ngón tay lên trên miệng ý nói: *Đừng gây ra*

tiếng động nào, rồi tiếp tục ra hiệu bằng tay cho đến khi Regan hiểu tôi muốn nói gì.

Cậu ta lại gật đầu.

Tôi đã nghĩ ra nơi mình cần phải đến tiếp theo. Nó là một kế hoạch ngu ngốc, nhưng nó lại là kế hoạch duy nhất tôi có. Tôi phải đến được nhà bếp.

Ba, hai, một. “CHẠY!” tôi hét lên.

Regan lao ra từ dưới tấm phủ piano, ngay khi Charlie biến mất vào đồng vải vụn tả tơi của tấm màn treo màu đen trên sân khấu. Regan chạy được nửa đường xuyên qua phòng thể dục thì Charlie lộ mặt ra trở lại và hét lên:

“Ê! CON KHỐN. LẠI ĐÂY!”

Trước khi hấn kịp chạy qua sân khấu, nhảy xuống sàn và quơ dao về phía Regan, cậu ta đã chạy xuyên qua cánh cửa đôi và chúng tôi đã cùng nhau đóng sập chúng rồi chốt lại cửa bằng cái cây lao thép chắc chắn.

Như được tiếp thêm sức mạnh bởi adrenalin và một cái gì đó khác mà tôi không thể giải thích được, tôi thấy khóe mắt mình mờ đi và tôi hét lên vào mặt hấn qua cửa kính, “RA ĐÂY MÀ BẮT BỌN TAO NÀY, CHARLIE!” Hơi thở dốc của hấn làm cửa sổ mờ đi. Hấn trông không còn giống Charlie mà tôi đã từng biết nữa. Đôi mắt của hấn tối sầm và kiên quyết, và hấn đập lên cửa như thể căn phòng đang bị cháy. Regan và tôi chạy ngược ra hành lang, tiếng đập cửa giận dữ, tiếng la hét và những lời đe dọa vang vọng theo chân chúng tôi suốt cả quãng đường.

“Chúng ta đi đâu đây?” Regan thở gấp khi chúng tôi chạy, hai má hấn nước mắt.

“Khu bếp,” tôi hỗn hển đáp, vung tay chạy thực mạng. “Cậu có chắc Tabby không ở trong phòng thể dục không?”

“Chắc, tôi đã bảo con bé chạy lên ký túc xá mà trốn. Tôi cầm theo Babbitt nên đã ném nó lên trên sân khấu khi thấy hăn tới để đánh lạc hướng hăn.”

“Thật nhanh trí, Regan.”

Khi rẽ vào hành lang dài dẫn tới khu mặt tiền của trường, chúng tôi nghe thấy tiếng kính vỡ. Sau đó là những tiếng *bịch bịch bịch* của đế giày cao su nặng nề nện trên sàn đuổi theo sau chúng tôi, nhưng cách khá xa, làm chúng tôi yên tâm biết mình đã chạy trước được một quãng dài. Adrenalin giúp chúng tôi điên cuồng chạy xuyên qua hành lang với tốc độ phải nói là chưa từng có trong đời. Chúng tôi vung tay, sai chân, *một-hai một-hai một-hai*, và chạy không ngừng cho đến khi tới cánh cửa ngăn đầu tiên. Regan đá bay thanh chặn phía dưới, tôi sập cửa lại và gạt then cửa.

Cái bóng của hăn vẫn đang đuổi theo chúng tôi. Hăn đã ở ngay góc hành lang.

“Cố lên,” tôi thở dốc. Chúng tôi tiếp tục lấy lại tốc độ, đôi chân như pit tông động cơ, hoạt động hết công suất suốt quãng đường tới cánh cửa ngăn tiếp theo.

Đằng sau chúng tôi vang lên âm thanh lạch cạch của tay nắm cửa bị giật ra. Thêm nhiều tiếng đập cửa, tiếng kính vỡ. Lúc này đây, chúng tôi đã khóa được cánh cửa ngăn tiếp theo và đã trên đường chạy đến phòng bếp. Chúng tôi chốt then cửa phòng bếp, biết rõ cửa bếp được làm bằng gỗ sồi dày và không có kính, nên chúng tôi đã an toàn. ít nhất là lúc này đây.

“Chúng ta làm gì bây giờ” Regan thở hỗn hển.

“Tìm vật gì đó, bất cứ thứ gì, để chiến đấu với hăn. Dao, cây lăn bột, hay bất cứ thứ gì.”

Trong bếp may mắn thay lại có một ngăn kéo chứa đầy dao. Một hộp tủ đầy những chai xịt bếp lò, chất tẩy rửa và bột giặt. Chúng tôi không thể tìm ra cái gì để có thể tận dụng đông hóa chất ấy và mấy con dao trông đều nhỏ hơn con dao mà Charlie đang cầm. Tôi chớp lấy chai xịt bếp lò.

Giờ hẳn đã ở bên ngoài cửa phòng bếp. *Rầm rầm rầm.*

Regan bắt đầu hoảng loạn. “Tôi không thể đánh lại hẳn, Nash. Tôi không thể.” Regan ném con dao thái thịt lưỡi dày xuống, nó rơi đánh keng một cái. “Tôi không làm được. Tôi thà trốn còn hơn.”

Dùng bất cứ phương tiện nào cần thiết. Áp lực làm đầu óc em trì trệ. Suy nghĩ đi.

“Được rồi. Chạy ra phía sau đi, hay làm gì đó. Chỉ cần cậu tránh ra là được.”

Regan biến mất đằng sau tôi trong lúc tôi lục lọi ngăn tủ chứa dao. Khi tôi nhìn lại, cậu ta đã đi rồi.

Cánh cửa lại kêu *rầm rầm rầm rầm* khi Charlie đá nó, tay tôi run đến mức đánh rơi cả con dao cắt bánh mì mà tôi vừa tìm được. Một bóng đen chạy vào trong bếp từ phòng chứa đồ. Thủ lĩnh Brody vừa mới tỉnh dậy, bị những tiếng đập cửa làm phiền đến mức phải rời khỏi giường. Nhìn thấy nó, tôi nhẹ cả người. Nó nghiêng đầu sang một bên, đánh hơi không khí, nhìn về phía cửa mỗi khi nó bị *đập* và *đập* và *đập* từ phía bên kia. Nó ngáp, rồi lại lùi trở về ổ của mình.

“Cảm ơn, Thủ lĩnh.” Tôi suýt bật cười, mồ hôi nhỏ giọt vào trong mắt tôi.

Tiếng *rầm rầm rầm* tiếp tục cho đến khi đột nhiên then cửa văng ra, rồi cánh cửa bật mở và đập vào cạnh tủ lạnh. Tôi lùi ra xa khỏi ngăn tủ chứa dao. Hẳn bước vào, mái tóc vàng ướt nhẹ rủ xuống che mắt hẳn như những sợi tảo dưới ao. Hẳn đang cầm một bình cứu hỏa lớn lấy từ hành lang dài trong tay. Hẳn thả cái bình xuống, một

tiếng *keng* lớn dội lên khi nó đập vào mặt sàn gỗ cứng. Thứ duy nhất chặn giữa chúng tôi là cái bàn kim loại lớn.

Bất cứ phương tiện nào cần thiết.

Tôi chộp lấy một chai xịt bếp lò và giơ nó ra đằng trước, không rời mắt khỏi Charlie dù chỉ một giây, thậm chí không dám chớp mắt.

Hắn ta mỉm cười. Hắn cũng đang đổ mồ hôi và có nhiều vết máu bắn tung tóe khắp chiếc áo phông màu xanh. Hắn liếc mắt nhìn chai xịt bếp lò. “Em định làm gì với cái bình đó? Rửa sạch anh à?” Hắn ta trông như thể sắp phá lên cười. “Tất cả không sạch được anh đâu.”

Đừng chạm mắt với hắn. Đừng nhìn vào mắt hắn. Hắn muốn chiếm lĩnh em.

“Có chuyện gì vậy? Em sợ à, Nash?”

“Không, tôi không sợ,” tôi nói dối. Tôi thậm chí còn không muốn nghe hắn nhắc đến tên tôi.

Hắn bắt đầu di chuyển quanh chiếc bàn. Tôi di chuyển về hướng ngược lại. Hắn lại nhanh chóng đổi hướng, và tôi cũng đổi theo.

“Thôi nào, em hiểu anh mà,” hắn nói.

“Không, tôi không hiểu,” tôi nói, cố không để lộ sự run rẩy trong giọng nói.

“Anh là Charlie. Anh là bạn trai của em. Anh biết điều gì là tốt nhất cho em. Những việc này là vì tốt cho chúng ta. Hắn muốn em, toàn bộ em.”

“Ai muốn?”

“Con Quái thú của anh. Anh phải cho nó ăn nếu không nó sẽ bỏ đi mất. Nó không thể đi được. Chúng ta cần nó ở đây. Nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu Quái thú bỏ nơi này đi. Sẽ không ai đến

thăm nơi đây nữa.” Babbitt treo lủng lẳng trên hông hăn, được buộc bằng một trong những cái vòng tình bạn hăn vẫn đeo.

Tay tôi khóa chặt trước ngực với cái chai xịt bếp lò. “Anh giết người và đem họ cho Quái thú ăn à?”

“Không, không phải anh, là Quái thú đã giết họ. Khi anh mang họ đến cho nó, họ vẫn chưa chết.”

Khi hăn đến gần hơn và đi vào chỗ được chiếu sáng nhiều hơn, tôi có thể thấy mũi hăn đang chảy máu và trở nên tím tái ở một bên cánh mũi. Hăn đã bị đâm, đá hoặc gì đó. Chắc là do Maggie làm, tôi nghĩ. Hăn nhiên Maggie sẽ dùng hết sức để đánh trả hăn.

“Anh là con quái thú duy nhất ở quanh đây,” tôi nói. “Ngoài kia chỉ là một con mèo hoang. Anh giết người và hy vọng nó sẽ ăn hết chúng cứ.”

“À, phải,” hăn phá lên cười, lau máu mũi bằng cổ tay nắm dao, vẽ ra một vệt máu dài dọc theo làn da trần trên cánh tay mình. “Mọi việc vẫn ổn cho đến tận bây giờ.” Con dao của hăn lóe lên.

Hăn lại lần nữa nhanh chóng đổi hướng đi và tôi ngoặt ngược trở lại, cho đến khi ở cách xa hăn nhất có thể.

“Lại đây, đừng chạy nữa. Em biết em không thể chạy vượt anh. Anh nhanh hơn em rất nhiều. Vô ích thôi.”

Tôi rùng mình, nhớ lại hăn đã nói đúng câu đó ở trung tâm trò chơi.

“Anh đã giết cô quản lý.”

Hăn cắn môi dưới và gật đầu với tôi, như thể hăn là một cậu bé nghịch ngợm sợ bị người lớn phát hiện. “Em đã tìm thấy cô ta phải không?”

Giờ thì hắn nói bằng cái giọng vẫn dùng khi ở cửa hàng, như thể hắn đang hỏi tôi có tìm ra hộp ngũ cốc Coco Pops bên cạnh gói bánh gạo không. “Phải, tôi đã tìm thấy cô ấy.”

“Anh biết là tuyết rơi chưa đủ nặng mà. Đáng lẽ ra anh nên chôn cô ta sâu hơn.”

“Con mèo hoang đã dẫn tôi đến chỗ xác cô ấy. Nó đã đào cô ấy ra.”

Hắn bật cười trong chốc nhất. Rồi hắn dừng cười, như thể ai đó đã bấm nút dừng trên người hắn. “Em nói dối.”

“Không, không phải. Tôi đã thấy Quái thú. Tôi đã từng thấy nó, ở khoảng cách gần. Nó đã dẫn tôi đến chỗ cô ấy.”

“Nếu em thấy nó thì em cũng đã chết rồi.” Hắn lao nhanh về bên trái. Khi tôi chạy về phía bên phải, hắn đập bên tay không cầm dao xuống mặt bàn kim loại. “Em biết không, anh bắt đầu thấy hơi ngấy chuyện này rồi đây. Muốn đấu lại anh ư, chỉ tốn phí thời gian.”

Đừng để chúng tác động. Hắn chỉ nói suông thôi. Chỉ thế thôi. Tiếp tục chạy đi. Em cũng mạnh như hắn ta. Thậm chí mạnh hơn.

“Thế tại sao giờ tôi vẫn còn đứng đây? Vẫn còn sống?”

“Không được bao lâu nữa đâu,” hắn nói, lại tiếp tục lao người về phía tôi. Chúng tôi di chuyển vòng quanh vài vòng, mỗi lần hắn nghĩ đã tới đủ gần, hắn lại vung dao lên chém về phía tôi.

Rồi một chuyện lạ lùng xảy ra: tôi không còn sợ hãi. Hoàn toàn đánh mất cảm giác sợ, như tuyết bị tan chảy thành nước lạnh. Và tôi bắt đầu trêu tức hắn.

“Tôi sẽ sống lâu hơn anh và tôi sẽ chiến thắng.”

“Nash, mày KHÔNG THỂ thắng được. Đồ ngu ngốc, con nhãi ĐÀN ĐỘN. Đừng có NGHĨ rằng mày giỏi hơn tao và Quái thú. Bọn tao

mạnh hơn mày có thể tưởng NHIỀU lắm.”

“Anh đã mất mẹ,” tôi nói. “Tôi mất anh trai. Chúng ta cũng không khác nhau lắm đâu.”

“TAO KHÁC MÀY,” hắn rống lên. “Mày không biết tao có thể làm những gì đâu, Nash. Cái sức mạnh mà đôi tay này nắm giữ.”

Lướt chạy cuối cùng quanh cái bàn diễn ra rất nhanh. Bằng một động tác nhanh như chớp giật, tôi giật nắp chai xịt bếp lò và phun nó vào mặt hắn ở cự ly gần nhất có thể.

Hắn hắt hơi, như một con chó, rồi phá lên cười “Như vậy không hay ho gì đâu, nhỉ?” Tôi lùi lại. “Tao sẽ dành thời gian chơi đùa với mày, Nash.”

“Tôi sẽ nói với họ những gì anh đã làm. Tôi sẽ sống sót qua chuyện này và tôi sẽ nói cho họ tất cả về bộ mặt thật của anh. Con mèo hoang đó sẽ không phải chịu tội thay cho ai nữa. Anh cần phải bị nhốt lại.”

“Người nói ra câu vừa rồi đã chứa chấp một kẻ bị kết án giết người đấy.”

Đột nhiên, có một thanh âm khác vang lên, từ đằng sau hắn ta. Chúng tôi thoáng rời mắt khỏi nhau và hắn nhìn theo ánh mắt của tôi về phía chỗ phát ra âm thanh đó. Là cái lò.

Hắn quay lại nhìn tôi. “Đứa con gái kia đi đâu rồi? Đứa có tóc thắt bím ấy?”

Tôi nuốt nước bọt, nếm được vị máu trong miệng mình. “Cậu ấy đi rồi.”

Hắn nhìn xuống lò nướng lần nữa. “Mày chắc chứ?”

“Chắc.” Tôi nhìn chăm chăm vào mặt hắn.

Hắn với xuống chạm vào nút điều khiển ở chính giữa mặt lò nướng. “Vậy nếu tao bật lò lên, mày sẽ không lo lắng đâu đúng không?”

Tôi nuốt nước bọt lần nữa. Tôi không thể thở nổi. “Anh đang muốn có tôi, Charlie. Anh cần phải qua đây và bắt được tôi.” Tôi lại bắt đầu chạy vòng quanh bàn, nhưng lần này hắn đứng nguyên tại chỗ, tôi lại quay lại, hắn vặn nút bật lò nướng.

“Sẽ mất bao lâu để lò đạt tới nhiệt độ nướng nhỉ?” hắn nói, tiếp tục vặn nút tăng nhiệt độ, mỗi lúc một cao, cho đến khi đạt đến mức cao nhất, và chặn cửa lò bằng chân của mình. “Tao nghĩ tao sẽ chờ ở đây một lúc. Đợi cho mọi thứ ấm lên.”

Một tiếng gào vang dội, bị bóp nghẹt phát ra từ bên trong lò nướng. Tôi phải hành động. Tôi phải nghĩ cách. Tôi phải khiến hắn rời đi.

“Tao không nghĩ Quái thú sẽ bận tâm việc thức ăn của mình nóng hay lạnh đâu. Có lẽ nó sẽ thích cái gì đó khác để đổi vị. Mày nghĩ như thế nào?” Hắn xoay con dao trước mặt, về phía bên trái, về phía bên phải, rồi lại bên trái, bên phải, như thể đang bức tôi phải lựa chọn... để hắn đâm tôi hay Regan sẽ chết. “Này, Nash?” hắn gọi to. “Nash, hết giờ rồi, tao cần câu trả lời.”

Tôi phải hành động ngay. Tôi phải nghĩ kỹ hơn nữa. Nhưng không có ý tưởng nào. Không có gì giúp được. *Luôn luôn có cách.*

Rồi cái ký hiệu bé tẹo hình ngọn lửa màu vàng trên chai xịt khiến tôi chú ý.

Đúng lúc đó Charlie di chuyển. Hắn đổi hướng đi và nhắm thẳng về phía tôi. Tôi lục tung túi để tìm chiếc bật lửa của Leon rồi nhấn nút xịt của chai tẩy rửa bếp lò. Nó không bắt lửa. Tôi vừa tránh Charlie vừa cố thử lần nữa. Đến lần thứ ba, ngay khi hắn gần như chém được tôi, ngọn lửa liếm vào đường xịt của chai chất tẩy và lửa ngàn ngụt bốc lên, nhắm thẳng vào mặt Charlie.

“AAAAAAAAAAAAAAAAAAAA!” hấn hét lên, đánh rơi con dao và giơ cả hai tay lên che mặt để bảo vệ mình.

“Regan, CHẠY MAU!”

Cửa lò nướng bật mở và Regan bò lồm cồm xuống sàn nhà bằng cả tay và chân, vẫn giữ chặt dụng cụ phun lửa tạm thời trước mặt như một tấm chắn phòng vệ, tôi bước lùi về phía cánh cửa bếp lúc này đang đung đưa bên bản lề. Dùng chân phải, tôi mở bộ phận phanh của cái bàn và đá nó về phía hấn, ghì chặt thân thể hấn vào những chiếc bồn rửa. Rồi tôi lại khóa bộ phận phanh lại, để giữ hấn ở đó, trước khi bỏ chạy.

“Regan, chạy đi tìm cứu trợ đi,” tôi ra lệnh cho cậu ta. “Cửa sau. Cứ chạy đi. Chạy càng xa khỏi nơi này càng tốt.”

Chai xịt bếp lò và bật lửa vẫn nắm chặt trong tay, tôi lao đi, hầu như không thở nổi, chạy xuống hành lang mà không biết mình nên chạy đi đâu. Tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng Charlie gào thét đằng sau lưng.

“Mày CHẾT CHẮC Rồi. Con khốn, mày nghe thấy không, MÀY. CHỜ. CHẾT. ĐI.”

Lời của hấn đuổi theo, vang vọng và bám lấy tôi. Tôi có thể tiếp tục chạy, nhưng tôi có thể chạy đi đâu bây giờ?

Ký túc xá. Phải là ký túc xá. Tôi biết rõ đường ngang ngõ tắt của ngôi trường - ngay lúc này, đó là lợi thế duy nhất của tôi. Tôi lao nhanh lên cầu thang, hai bậc một, rồi chạy dọc theo hành lang. Cửa phòng ký túc xá của chúng tôi đang đóng kín. Giờ tôi đã nghe thấy tiếng hấn đi lên cầu thang, la hét và rít gào đuổi theo tôi.

“Mày đi đâu rồi, con khốn? Tao sẽ bắt được mày!”

Chạy được nửa đường, không nghĩ ngợi gì, tôi cúi người chui vào tủ hong đồ và nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Tiếng bước chân vang lên ngoài hành lang. Người tôi nổi đầy da gà. Trong khoảng không nhỏ hẹp của tủ hong đồ, tiếng thở hổn hển của tôi nghe quá rõ ràng và ồn ào. Tôi che miệng lại bằng một đồng nhỏ vỏ gỏi. Hẳn đang lùng sục quanh đây. Tôi có thể thấy cái bóng của hẳn qua cửa chớp lật.

“Đi ra ngay đi, được không?” giọng của Charlie vang lên, chưa bao giờ gần đến thế. Hẳn ở ngay ngoài kia. “Chuyện này mỗi lúc một nhàm chán rồi.”

Hẳn có biết tôi đang ở trong này không? Hẳn có thử mở cửa ra không?

Tôi nghe thấy tiếng lộc xọc của tay nắm cửa, nhưng không phải là tay nắm cửa của tủ hong đồ mà là của phòng đối diện. Phòng trưởng ký túc xá 2. Tiếng lộc xọc vang lên to hơn. Có cả tiếng đập cửa. Hẳn đang đá cửa. Mỗi lúc một mạnh.

“Thôi nào Natasha, mày biết trước sau gì tao cũng vào được mà.”

Hẳn không đời nào có thể mở được cánh cửa đó. Những cánh cửa trên này đều dày và nặng trĩu. Ngoại trừ cửa tủ hong đồ nơi tôi trốn, hẳn có thể đá văng nó dễ dàng. Nó rất mỏng, ghép lại từ những thanh gỗ, và tôi ở ngay bên kia cánh cửa đó. Tôi phải đi vào sâu hơn bên trong, lúi vào sau lò hơi. Tôi quờ quạng tìm đường đi xuyên qua hàng chông chắn đệm, ga trải giường và khăn trải bàn. Ngay khi tôi thu mình trốn đằng sau lò hơi, tôi chắt đồng mọi thứ quanh mình. Một đồng hổn độn. Nhưng ít nhất tôi cũng giấu được mình.

Rầm rầm rầm. Giờ hẳn đang đập cửa chỗ tôi. Tay nắm cửa kêu lộc xọc. Một luồng ánh sáng tràn vào. Hẳn chỉ cách tôi chục xăng ti mét. Hẳn hít ngửi không khí, như thể hẳn có thể đánh hơi ra tôi. Tôi có thể ngửi thấy hẳn ta. Tôi có thể ngửi thấy mùi cơ thể và mùi tóc bị cháy thoang thoảng.

“Nash?” Giọng hần giờ nhẹ nhàng hơn. Tôi lại lấy bàn tay che miệng để giấu tiếng thở của mình. “Nash. Anh không biết mình đang làm gì. Anh cần em. Giúp anh. Anh yêu em.”

Tôi không thể cử động. Tôi không thể thở. Tôi không biết liệu tim tôi có còn đập không nữa. Sau đó đột nhiên giọng hần lại nghe như đang hát:

“Tao sẽ cắt đầu mày khi tao tìm ra mày, Natasha. Tao thề với Chúa. Tao sẽ dành nhiều thời gian cho mày. Mày sẽ cảm nhận được hết.”

Thân thể tôi đông cứng lại trước cái giọng thản nhiên một cách bất bình thường đó. Tiếng cánh cửa đóng sầm lại dội đến cùng tiếng bước chân hần rời hành lang. Tôi thở ra vào một chồng tất sạch dùng để tập thể thao.

Tôi vẫn giữ chai xịt bếp lò và chiếc bật lửa trong túi, nhưng cái chai có vẻ đã cạn. Tôi cần gì đó khác. Tôi kéo công tắc để bật chiếc bóng đèn nhỏ mà nhìn quanh mình. Không có gì ngoài ga trải giường, chăn đệm và đồng phục dự trữ chất đông trong tầm mắt. Các ngăn tủ oằn mình chịu đựng sức nặng của đám vải vóc. Tôi phát hiện ra một thứ, thứ duy nhất có thể có ích, ở trên giá thứ hai từ trên xuống. Một hộp nhỏ bột giặt sinh học. Tôi với tay lên cầm lấy nó, vốc một nắm lớn cho vào trong túi áo len. Tạm thời tôi sẽ cần đến nó. Tôi phải ra khỏi chỗ này. Tôi phải tìm ra Tabby và Maggie. Tôi phải tìm được cứu trợ.

Tôi tắt đèn, nhẹ nhàng mở cửa tủ hong đồ, đóng nó lại cẩn thận đằng sau mình và kiểm tra hành lang, cả bên trái lẫn phải. Không có động tĩnh gì. Chỉ có một mình tôi. Tôi lập tức quay trở xuống chiếu nghỉ hành lang, một tay để trong túi áo suốt dọc đường đi. Tôi có thể ngửi thấy hần ta. Tôi có thể ngửi thấy mùi tóc cháy của hần.

Mùi biến mất ở đầu cầu thang, vậy có nghĩa hần đã đi xuống lầu. Tôi mở tay nắm cửa trên cánh cửa có biển ghi “NHÀ RIÊNG” dẫn tới căn hộ của gia đình Saul-Hudson và cầu thang mặt tiền. Tôi có thể trông thấy cửa trước.

Nhưng giữa tôi và tự do là các bậc cầu thang. Và có một thi thể nằm ở đó. Giống như một con bướm mà Charlie giẫm nát dưới đế giày.

Clarice Hoon. Máu của cậu ta văng đầy trên tường. Không giống như cô quản lý, mắt cậu ta nhắm lại. Tôi quỳ xuống bên cạnh đầu cậu ta và máy móc sờ mạch cổ, chỉ để chắc chắn. Không có cử động, không có hơi thở. Da cậu ta đã lạnh. Không biết bao nhiêu lần tôi từng ước Clarice biến mất, nhưng giờ tôi lại sẵn sàng cho đi bất cứ thứ gì để cậu ta thức dậy. Cậu ta trông vẫn khá đẹp. Như một con bướm rực rỡ.

Một tiếng rầm vang lên trong hành lang dẫn đến khu bếp. Tôi bật ngồi dậy. Hắn đang đến gần. Hắn sẽ tìm thấy tôi. Tôi không kịp quay lại trên gác và tôi không thể ra ngoài qua cửa trước mà không có chìa khóa. Tôi đã mắc kẹt. Hắn sẽ thấy tôi và giết tôi và tôi sẽ chết ở đây, ngay bên cạnh Clarice.

Thế rồi đột nhiên tôi có một ý tưởng.

“Clarice,” tôi thốt lên, trong chớp mắt tôi biết mình phải đi đâu. Tôi chỉ có vừa đủ thời gian chạy tiếp xuống cầu thang vào trong văn phòng của cô Saul-Hudson, đóng cánh cửa lại sau lưng mình. Tôi có thể chốt nó lại từ bên trong - thế nên tôi chốt nó lại. Tôi nhìn quanh. Các giá để đồ lộn xộn hết cả, còn giấy tờ ngổn ngang trên bàn, chất thành từng đống. Tôi đã bảo Clarice khóa tất cả các cửa sổ lại vào đêm cô quản lý mất tích, nhưng tôi biết chắc chắn cậu ta sẽ không đi vào văn phòng của cô Hiệu trưởng. Không đời nào cậu ta tình nguyện đi vào trong đó. Tôi trèo lên bàn và nhảy xuống phía bên kia, nghiêng người qua để nâng cửa sổ lên. Nó bay lên như vạt váy cưới cô dâu và một luồng không khí lạnh từ bên ngoài ào vào mặt tôi.

“Cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn,” tôi lầm bầm, leo ra ngoài ngay khi cánh cửa văn phòng bắt đầu kêu *rầm rầm rầm*.

Tôi đóng cánh cửa sổ lại sau lưng mình. Tôi không hề có một ý tưởng gì về việc mình phải chạy đi đâu hay phải làm những gì. Tôi

chỉ biết mình phải chạy, chiến đấu và tiếp tục chiến đấu cho đến khi có ai đó đến. Bất cứ ai đến. Cuối cùng rồi cũng sẽ có người đến, tôi phải tin vào điều này.

Nhưng sau đó giọng nói lại quay trở lại... giọng nói tôi tưởng đã rời bỏ tôi.

Không có chỗ nào khác để chạy đâu. Em phải trốn đi.

Tôi chạy ngang qua cửa sổ Thư viện tham khảo. Chỗ Ẩn Náu. Tôi có thể đến Chỗ Ẩn Náu đằng sau chỗ để bách khoa toàn thư. Nếu cửa sổ mở, tôi có thể đến chỗ đó kịp lúc. Charlie không biết chỗ đó.

Tôi trèo lên bậu cửa sổ, cố mở ra, nhưng nó bị khóa kín. Không kịp nghĩ ra ý gì khác, tôi nhảy xuống và chộp một hòn sỏi lớn từ chỗ bồn hoa, quăng nó vào cửa sổ, cửa kính vỡ choang.

Tấm bảng hiệu "Tri thức là Sức mạnh" treo bên ngoài cánh cửa. Có lẽ những quyển sách sẽ cứu được tôi.

Nhưng hắn đã nghe thấy tiếng kính vỡ.

Và hắn đã chạy tới chỗ cánh cửa trước khi tôi kịp nhảy xuống từ cửa sổ.

Mặt hắn đỏ rần và phồng rộp vì bị bỏng, mái tóc vàng bị cháy phần mái và ám khói đen. Tôi lại giơ chai xịt lên đe dọa hắn.

"Mày đây rồi," hắn gầm gừ, bước đến gần tôi hơn, biết rõ tôi đã cùng đường. Chỗ Ẩn Náu đã không còn dùng được. Hắn sẽ theo tôi vào trong và sau đó tôi sẽ chết trong bóng tối đen đặc. Tôi thọc tay vào túi áo bên trái để lấy chai xịt bếp lò, rồi ấn xuống nút phun và bật lửa lần nữa, giữ nó trước mặt tôi như lúc trước.

"Đừng lại gần tôi nếu không tôi sẽ lại đốt anh lần nữa," tôi cảnh cáo hắn qua hơi thở hỗn hển.

“Tao không quan tâm,” hăn nói. Hăn đóng cánh cửa lại đằng sau mình và đi về phía tôi. “Tao sẽ cắt mày ra thành từng sợi nhỏ.”

Ngọn lửa bùng lên và gào thét trước mặt tôi như hơi thở của một con rồng... và đột nhiên tắt ngúm. Giờ tôi không còn gì. Tôi lắc cái chai. Rỗng không. Tôi ném cái chai vào hăn. Hăn hất nó ra xa bằng bên tay không cầm dao như thể đang xua một con bướm. Tay tôi thọc vào túi trái để lấy bột giặt. Tôi ném về phía hăn. Nhưng không trúng. Bàn tay cầm dao của hăn giơ lên.

Tôi ném bột lửa vào hăn. Lại không trúng. Hăn vẫn tiếp tục đi tới. Sau đó tôi với lấy những quyển sách. Những quyển bách khoa toàn thư. Những quyển từ điển và sách địa lý to lớn nặng trĩu. Hết quyển này đến quyển kia, tôi cứ thế ném vào hăn ta. Quyển thì ném ra đằng sau, quyển thì qua vai, cứ thế tôi ném bằng tất cả sức lực.

Dù chết cũng phải đánh lại.

Một số quyển đập vào người hăn rồi rơi xuống. Một số quyển bị hăn gạt ra. Một số quyển bị hăn chém ở giữa không trung. Một quyển đập thẳng vào mặt hăn. Nhưng hăn vẫn tiếp tục đi tới về phía tôi, cho đến khi hăn đến gần sát tôi và con dao được giơ lên và tay còn lại của hăn giữ chặt vai tôi không cho tôi chạy khi...

“TRÁNH XA CẬU ẤY RA, THẲNG KHỐN,” một giọng nói hét lên đằng sau chúng tôi. Hăn quay ngoắt đầu lại và phát hiện ra Maggie đang đứng đó, như thể xuất hiện từ trong không khí, một cây lao được cậu ấy nắm chặt trong tay, giơ lên, chĩa thẳng vào mặt hăn. Cậu ấy chắc hăn vừa lao ra từ Chỗ Ẩn Náu.

Không một lời cảnh báo trước. Charlie quay lại đối mặt với cậu ấy, bước tới với con dao giơ lên, và bằng một động tác chớp nhoáng, Maggie đâm cây lao sâu vào trong đùi hăn

“AAAAAAA... CHÚA ƠI!” hăn gào lên, lùi lại.

Maggie dựa vào giá sách để đứng vững khi hấn quặn quại trong đau đớn, giật mạnh cây lao ra khỏi chân và quăng nó dọc theo căn phòng về phía cửa ra vào. “Võ lừa này thì thế nào, hả đồ khốn?” cậu ấy hét vào mặt hấn.

Tôi còn không có thời gian để thở ra. Charlie đã lại đứng thẳng lên trước khi tôi kịp nói ra một từ nào. Hấn cố hết sức đứng thẳng, giờ con dao lên lần nữa và lao về phía Maggie, đâm nó thẳng vào bụng cậu ấy, chọc vào sâu hết sức có thể. Tôi còn nghe thấy tiếng thụp khi nó đâm vào da thịt Maggie.

Âm thanh tiếng hét của chính mình làm tôi chết đứng tại chỗ.

Maggie chỉ hự một tiếng khi hấn đâm cậu ấy. Cậu ấy không hề gào thét. Giống như thể con dao đã khóa hơi thở của cậu ấy và ép nó trở xuống cổ họng. Cậu ấy trượt xuống giá sách và đập mạnh mông xuống sàn nhà. Con dao mắc kẹt trên bụng cậu ấy, ngập đến tận cán.

Sau đó Charlie quay lại phía tôi, khuôn mặt đỏ lừ của hấn méo xẹo vì đau đớn, và hấn chộp lấy cổ tôi. Hấn bóp nghiền cổ tôi.

Đánh vào những điểm yếu của cơ thể. cổ họng.

Tôi đâm thẳng vào yết hầu của hấn. Hấn ho khụ lên và lùi ra. Tôi cố gấp gáp trốn ra xa, nhưng hấn đã tóm lấy tóc tôi và đập mặt tôi xuống sàn nhà. Hấn ngồi lên lưng tôi.

Bật đầu.

Tôi giật ngược đầu mình mạnh hết sức có thể. Ngay khi đầu tôi đập vào mặt hấn, hấn hét lên và tôi vùng vẫy thoát ra, chỉ trong chốc lát. Nhưng tôi còn chưa kịp tự đứng dậy được trên cái sàn nhà bóng loáng, thì hấn đã định thần lại, xoay người tôi lại đối mặt với hấn, và nắm đè lên tôi, tất cả sức nặng của hấn đổ dồn lên tôi.

“Mày sẽ thích chuyện này, tao hứa đấy,” hấn thì thầm.

Mắt.

Tôi ấn ngón tay cái vào tròng mắt hấn cho tới khi cái thứ mềm như thạch ấy đầu hàng dưới tay tôi.

“AAAA!”

Mũi. Dùng cườm tay đập vào mũi hấn.

Tôi chộp, kéo, và dấm, làm tất cả những gì có thể. Nhưng không có tác dụng. Hấn lại nắm được cổ tôi và lần nữa đè tôi xuống.

Lấy đầu gối đá vào háng hấn.

Tôi không thể với tới chỗ đó. Tôi không thể cử động chân một chút nào. Hấn đã ghì chặt tôi.

Đánh hấn. cắn hấn. Cấu hấn. Tôm lấy hấn. Tát hấn. Đùng. Bao. Giờ. Dừng. Lại.

Hấn túm đầu tôi lên và đập nó xuống, thật mạnh, đập xuống sàn nhà. Lặp đi lặp lại, đồng thời bóp chặt cổ, không để tôi thở. Tôi có thể cảm thấy bản thân đang mất đi ý thức, không có không khí, một cái kim sắt giữ chặt cổ tôi. Có cái gì đó đâm vào chân tôi. Tôi đang chết dần.

“Tao thật sự rất thích mày,” hấn nói, giọng của hấn nghe cũng tắc nghẹn gần giống như tôi. “Chúng ta vẫn có thể vui vẻ với nhau một chút, tuy nhiên mày sẽ không được có ý kiến nhiều.”

Tất cả không khí đã rời khỏi tôi. Tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi đang dần biến mất vào trong vực sâu bóng tối và không còn chút sức lực nào. Không còn lý do gì để chiến đấu nữa.

“Mày giãy giụa quá nhiều, Nash. Nhìn vào mặt tích cực đi. Mày có thể đến với anh mày không phải sao? Hấn giờ đã chết, Nash. Nhớ không, hấn đã nói với mày, hấn sẽ không trụ được.”

Đó là *hắn*. Trên điện thoại. Giả giọng.

Không phải Seb. Là Charlie.

Có gì đó đang đâm mạnh vào chân tôi.

Seb chưa từng gọi. Chuyện đó chưa từng xảy ra. Đó là *hắn*.

Giờ tôi đã biết đó là cái gì. Tôi đưa tay xuống dưới áo len và dò dẫm vào túi áo để lần tìm. Rồi tôi tìm thấy nó. Tôi lôi nó ra. Một cây bút chì.

Seb vẫn chưa chết, vẫn còn hy vọng.

Tôi nắm chặt nó trong tay. Lôi nó ra ngoài. Đưa nó ra xa. Đưa nó về phía mình. Nhanh chóng đâm mạnh nó vào một bên cổ của *hắn* rồi xoáy mạnh. Tôi không nhắm trúng đích. Nhưng vậy cũng đủ rồi. Đã đủ độ sâu cần thiết.

Máu của *hắn* bắn thẳng vào mặt tôi, vào trong mắt tôi, trong miệng tôi, nhưng áp lực trên cổ tôi đã nói lòng, tôi cố sức há mồm nuốt vào càng nhiều không khí càng tốt và đẩy *hắn* ra bằng tất cả sức lực còn lại của mình. *Hắn* loạng choạng rồi ngã xuống, nhích lùi lại dọc theo tấm thảm đầm máu, một nửa cây bút chì vẫn đang nhô ra khỏi cổ *hắn*.

Tôi nhổ hết từng giọt chất lỏng ra khỏi miệng mình và ho sù sụ trong khi cố gắng đứng lên. Tôi bước tới chỗ *hắn*. Tôi nhìn xuống. *Hắn* đang cố ngáp ngáp để thở. Tôi cúi xuống ngang tầm *hắn*, không nhìn mặt *hắn*, và tháo Babbitt ra khỏi thắt lưng *hắn*. Rồi tôi lại đứng thẳng dậy. Tay còn lại của *hắn* vớ lên về phía tôi, nhưng tôi hất nó ra, rồi rút cây bút chì của tôi ra với một luồng máu bắn tung tóe và một tiếng *phụt* kinh tởm. *Hắn* hỗn hển. Tôi cho Babbitt vào túi áo và đi lại ngồi bên cạnh Maggie. Tôi cầm tay cậu ấy lên. Cậu ấy nhìn tôi, sợ hãi.

“Lạy Chúa, Nash.” Tay cậu ấy run rẩy trên cái cán dao vẫn đang nhô ra từ bụng cậu ấy.

“Không. Để nó đấy,” tôi nói. Giọng tôi nghe khác hoàn toàn.

Chỉ đến lúc đó tôi mới nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát.

28

Đích đến cuối cùng

Chính Tabby đã cứu chúng tôi.

Con bé đã chạy khỏi Charlie đến Chỗ Ẩn Náu phía sau phòng thể dục và đi thẳng lên ký túc xá rồi nấp ở đó, chờ cơ hội của mình, mãi cho đến khi con bé nghe thấy tiếng cửa sổ thư viện vỡ. Sau đó con bé đi ngược lại xuyên qua Chỗ Ẩn Náu tới phòng y tế. Tại đó, trên cái giá trên tường, con bé đã tìm được cái túi bị cô quản lý giấu đi, bên trong đựng điện thoại di động của bọn tôi. Con bé tự mình gọi cảnh sát, nói kẻ tấn công chúng tôi có dao, rồi nói cho bọn họ biết địa chỉ, và cảnh sát đến. Tất cả bọn họ đều chạy đến.

Tôi không nhớ nhiều về chuyện xảy ra giữa khoảng thời gian ngồi với Maggie trong thư viện và lúc bị mang ra ngoài. Tôi nghĩ mình có thể đã mất đi ý thức một lúc, giống như khi tôi "tấn công" Clarice ở Nhà Nguyễn. Đến giờ chuyện đó xảy ra đã bao lâu rồi. Vài người cảnh sát đi vào, mặc áo chống đạn, và vung vẩy súng. Có tiếng la hét. Người ta nói với tôi, người ta ra chỉ thị cho tôi. Tôi vẫn ở trong thế giới của mình, không thật sự lắng nghe bọn họ hay cảm nhận được khi bọn họ chạm vào và phủ lên vai tôi một cái chăn giữ nhiệt. Tôi nói cho bọn họ biết Leon còn đang ở trong tủ đồ của phòng tiếng Pháp. Tôi chắc chắn đã nói thế với họ. Rồi bọn họ đưa tôi ra khỏi thư viện.

Lúc tôi đi ra ngoài thì đã là sáng sớm của ngày hai mươi tư, ánh đèn hiệu lóe lên khắp mọi nơi. Xe cảnh sát, xe cứu hỏa, xe cứu thương, đâu đâu cũng là chúng. Bộ đàm trên vai mọi người liên tiếp phát ra những mệnh lệnh hối hả, ồn ào, hỗn loạn.

Tôi ngồi ở phía sau xe cứu thương, cuộn mình trong cái chăn giữ nhiệt, nhìn chăm chăm vào ánh đèn cho đến khi mắt tôi cay sè và chảy nước mắt. Tabby cũng ngồi ở phía sau một chiếc xe cứu

thương, bên cạnh là Brody, lúc này đang nhai một cái que. Hai nhân viên cảnh sát ngồi với chúng. Tabby đang vuốt ve Babbitt và một nữ cảnh sát đang đọc truyện cho con bé nghe. Tôi cứ nhìn xuống hai tay mình, suy nghĩ về việc chúng đã làm. Chúng đã giết một người ra sao. Tôi đã trở thành một con quái thú giết một con quái thú khác như thế nào.

Một người phụ nữ khác đang hỏi tôi. Một nữ cảnh sát, tôi không nhìn rõ mặt cô ta lắm. Cô ta có mái tóc ngắn, sẫm màu và nói giọng Scotland. Tôi không biết liệu mình có trả lời cô ta chính xác không nữa. Tôi chỉ một mực nhìn về phía trước. Nhìn đám tuyết trên mái nhà bắt đầu tan chảy như thể chúng chưa bao giờ từng ở đó. Nhìn cánh cửa trước khi những chiếc cồng được mang ra.

Đầu tiên là Clarice. Tôi nhìn thấy mái tóc đỏ của cậu ta, rủ xuống giống như màn che trong nhà hát bên dưới tấm vải che mặt cậu ta.

Sau đó là Leon, ở tư thế ngồi, tay anh ta bị cồng vào thanh sắt dưới cồng. Tôi đứng dậy.

Giọng Scotland của nữ nhân viên cảnh sát vang lên, "Nash, quay lại. Nash, em cần phải ngồi xuống, em vừa bị sốc nặng." Tôi vẫn tiếp tục đi về phía chiếc cồng. "Cô đứng sang một bên được không, làm ơn đi ạ."

"Leon."

"Nash," Leon nói, mặt anh ta sáng lên. "Anh sẽ ổn thôi. Dianna đâu?"

"Em không biết, Leon. Em không biết."

"Cô bé," lần này thì là một nhân viên cảnh sát cao lớn, da ngăm, để râu quai nón nói với tôi, "Chúng tôi cần đưa anh ta đến bệnh viện bây giờ."

Tôi nhìn thẳng vào viên cảnh sát. “Anh ấy đã cứu tôi. Nếu không có anh ấy, tôi đã chết,”

“Được rồi, được rồi.”

“Không, nghe tôi nói đã,” tôi nói và nắm chặt lấy cánh tay viên cảnh sát để râu quai nón, không thả ra. “Các anh cần ghi nhớ chuyện này. Tôi biết anh ấy từng bỏ trốn, tôi biết trước đây anh ấy đã làm chuyện xấu, nhưng ở đây - anh ấy đã làm chuyện tốt ở đây. Anh ấy không làm hại ai cả và anh ấy cứu mạng sống của tôi. Làm ơn.”

“Em chỉ cần nói những chuyện đó cho đồng nghiệp của tôi ở kia là được, được chứ? Chúng tôi đảm bảo sẽ ghi lại tất cả những chuyện này. Cô ấy sẽ chăm sóc em.”

Người cảnh sát nhẹ nhàng đẩy tôi sang một bên khi chiếc cáng được đẩy đi qua chỗ tôi. Leon nháy mắt, mấp máy miệng nói *Cảm ơn*, trước khi nhắm mắt lại và bị đẩy về phía cái dốc lên xuống của một trong những chiếc xe cứu thương đang đứng chờ. Khi chiếc cáng đi qua tôi, tôi thề mình đã thấy nước mắt lăn xuống một bên mặt Leon rơi xuống tấm ga trải.

“Nash?” lại là nữ nhân viên cảnh sát người Scotland. Cô ta chỉnh lại tấm chăn phủ trên vai tôi lần nữa. Tôi thậm chí không nhận ra là nó đã tuột xuống. “Hãy quay trở lại xe cứu thương bây giờ được không? Các nhân viên y tế đang chờ để kiểm tra cổ em.”

“Em muốn gặp Maggie.”

“Họ sẽ mang cô bé ra trong ít phút nữa. Chúng ta có thể đợi cô bé trong xe cấp cứu, được không? Nơi ấm áp hơn ấy?”

“Không,” tôi nói, giọng kiên quyết hơn. “Em sẽ đứng ở đây chờ Maggie.”

“OK, được rồi... em nhớ giữ chân quấn chặt quanh người là được.”

Hai xe cấp cứu bắt đầu rời đi và cảnh sát tụ tập lại quanh khoảng trống hai chiếc xe để lại sau lưng. Gọi điện thoại. Nói chuyện về đám phóng viên. Dựng lên dải ngăn cách. Tôi nhìn chăm chú vào chiếc xe buýt màu trắng. Vài nhân viên cảnh sát đã bắt đầu đánh dấu nơi tìm thấy vết máu. Tôi nghe thấy hai người trong bọn họ nhắc đến “chàng trai trong thư viện” và “hai mươi bảy vết thương riêng rẽ”, nhưng lúc đó tôi còn chưa liên hệ được chúng có ý nghĩa gì. Những nhân viên cảnh sát khác đang mang theo một cái cang không đi xuống con đường hướng tới bãi cỏ Orangery nơi tôi nói với bọn họ là đã tìm thấy cô quản lý. Tôi nhìn lại về phía cửa trước, chờ đợi Maggie.

“Em ít nhất có thể để họ lau mặt cho em được không?” Giọng nói Scotland lại lần nữa vang lên.

“Có chuyện gì với mặt em sao?” tôi nói, vẫn không rời mắt khỏi cửa trước.

“À, trông nó có chút nhem nhuốc. Chỉ cần đi rửa mặt là được rồi, được không?”

Tôi để cô ta dắt tôi trở lại xe cứu thương, nơi có một nhân viên y tế đang chờ sẵn với băng vải y tế ướt. Tôi thoáng thấy được mặt mình trên cửa kính xe. Cả khuôn mặt tôi bám đầy máu khô. Đôi mắt xanh của tôi nhìn chăm chăm. Thị lực của tôi tạm thời bị mất đi khi một tấm băng vải y tế ướt lớn lau qua. Tấm băng vải đỏ quạch đi, nhưng nhân viên y tế đã nhanh chóng giấu nó vào một chiếc túi và lấy ra một cái băng khác, lặp lại công việc lần nữa.

“Máu này là từ đâu mà có vậy?” tôi nghe giọng mình hỏi. “Em bị hấn đâm à?”

“Không,” người phụ nữ nói. “Đây là máu của hấn. Được rồi, em có thể ngồi xuống đó không, em thân mến, để chúng tôi có thể kiểm tra cho em. Đúng, như thế, cảm ơn em.”

“Máu của hấn?”

Nhân viên y tế còn lại bắt đầu kiểm tra quanh cổ tôi. Lúc này tôi mới cảm thấy. Đau khủng khiếp. Sự đau đớn thiêu đốt cổ họng và xương đòn của tôi. Đau muốn chết.

“Ôi.”

“Không sao đâu, em chỉ bị bầm tím một chút thôi. Không có gì nghiêm trọng đâu.”

“Không có gì nghiêm trọng đâu,” tôi lặp lại. Nghe vẫn không giống giọng của tôi. Tôi đã quên giọng của mình nghe như thế nào rồi.

Tôi nghe thấy tiếng ồn ào, láo nháo của một đám người đi ra khỏi cửa trước, theo sau là cái cáng kế tiếp. Là Maggie.

Tôi vùng khỏi hai nhân viên y tế mà lao về phía cậu ấy. Tôi không thể thấy rõ cậu ấy do có quá nhiều người, cậu ấy bị chìm trong đám nam nữ cảnh sát và nhân viên y tế. Tôi không thể thấy liệu mặt cậu ấy có bị khăn trải giường che đi không. Tôi lao người vào, chen qua đám đông, và tôi thấy mặt cậu ấy. Đôi mắt nâu của cậu ấy - mở to, xinh đẹp đầy sức sống.

“Được rồi, Nash Nổi Tiếng à?” cậu ấy nói, giọng khàn khàn và một mắt nhắm lại. “Vòng cổ đẹp đấy.”

Cậu ấy ám chỉ vết bầm tím nơi bàn tay của Charlie từng siết chặt, muốn bóp chết tôi, một giờ trước. Tôi đặt tay lên cổ rồi lại nhăn mặt vì đau. Cùng lúc đó, tôi nhìn xuống và trông thấy cán con dao của Charlie vẫn cắm trên bụng cậu ấy, một đám bông cầm máu bọc xung quanh. Cảnh tượng ấy làm tôi buồn nôn.

“Cậu đã làm được, Nash. Cậu đã diệt được con rồng. *Tu est... manifique.*” Cậu ấy sờ quanh tìm tay tôi và tôi vội nắm lấy, giữ chặt tay cậu ấy.

“Chúng ta đã diệt được con rồng,” tôi nói.

“Không, tôi không đến gần được hẳn. Tôi đâm trượt. Cậu đã xử hẳn ra trò. Người hẳn giờ thủng lỗ chỗ như miếng phô mai Thụy Sĩ vậy.” Giọng cậu ấy yếu dần. Nói chuyện làm cậu ấy đau đến mức phải rên lên.

Hai mươi bảy vết thương riêng rẽ, tôi cứ nghĩ mãi. Tôi muốn biết cậu ấy nói thế là có ý gì nhưng cậu ấy đang sắp ngất đi. “Là cậu diệt hẳn, Maggie, là cậu diệt được hẳn.”

Cái cẳng vẫn không ngừng di chuyển nên chúng tôi không thể nói chuyện hẳn hoi. Tôi đi theo bên cạnh cậu ấy. “Chúng ta vẫn chưa xem *Không tặc*,” Maggie lẩm bẩm.

“Để lần khác,” tôi nói với cậu ấy. “Tôi sẽ tìm ra bệnh viện họ đưa cậu đến và mang đĩa đến xem với cậu được không?”

Cậu ấy gật đầu. “Được đấy.”

“Cậu sẽ không sao, đúng không?”

“Phải, tôi sẽ sống sót, thật thương cho cô Saul-Hudson nhỉ? Chưa gì học kỳ sau tôi đã quay lại. Có thể tốn nhiều thời gian hơn một chút, tôi không biết nữa.” Cậu ấy nháy mắt. “Tôi không sao. Thuốc của bọn họ tốt lắm, cậu cũng dùng một ít đi, sẽ ổn thôi.” Mắt cậu ấy bắt đầu khép lại.

“Maggie...” tôi lặng đi, rồi lại nói tiếp. “Cậu thật sự là một người bạn tốt.”

Cậu ấy bắt đầu cười, thật sự cười, và rồi lại khóc vì bụng quặn thắt lại do cười. “Au, thật xin lỗi, nhưng mà nghe sến rện quá.”

Tôi giật nhẹ tóc cậu ấy. “Này cậu, tôi đang cố gắng tạo nên bầu không khí cảm động mà.”

“Vây đi mua hai cái dây chuyền quê mùa của cửa hàng Argos về đeo đi, loại khắc ‘Mãi mãi là bạn thân’ ấy.” Cậu ấy lại nhắm mắt vào.

Tôi cố gắng cười. Chúng tôi đã đi đến chỗ con dốc lên xuống của xe cứu thương. “Tôi sẽ gặp lại cậu sớm, được không?”

Cậu ấy gật đầu. Dù đôi mắt rung rung, nhưng không giọt nước mắt nào rơi ra, thật đúng là Maggie. Cánh lại bắt đầu lặn đi, lên con dốc, xa khỏi tôi. Một lần nữa tôi được dẫn trở lại xe cứu thương của mình, nơi nhân viên y tế vẫn còn đang cầm băng gạc chờ.

Sau đó nữ nhân viên cảnh sát người Scotland, tên Krissy, tôi vừa được biết, bắt đầu đặt câu hỏi. Rất nhiều câu hỏi. Tôi nói với cô ta mọi điều có thể, bắt đầu từ đầu. Tôi kể cho cô ta làm thế nào mà tôi tìm được cô quản lý. Dianna giấu thư của Seb gửi cho tôi như thế nào, mọi người quát mắng cậu ta ra sao, và sau đó thì cậu ta bị mất tích. Rồi về việc Charlie sử dụng thuốc trị loạn thần kinh. Tôi kể cho họ những gì hắc nói với tôi - cách hắc giết tất cả mọi người, người đàn ông trong làng, hai khách du lịch hồi mùa hè, cô quản lý, Clarice, và có khi là cả Dianna nữa. Rằng hắc đem bọn họ bỏ lại trong rừng để Quái thú ăn xác.

“Gia đình của Clarice và cô quản lý biết chưa ạ?”

“Sẽ có người thông báo cho bọn họ,” nữ nhân viên cảnh sát nói. Cô ta đã nói với tôi tên của mình nhưng tôi đã quên luôn rồi, hình như là Krissy thì phải.

“Cha mẹ em đang ở nước ngoài nhưng theo dự kiến bọn họ sẽ trở về hôm nay. Điện thoại di động của họ...”

“Chúng tôi sẽ gọi cho họ, đừng lo lắng. Chúng tôi sẽ gọi cho tất cả bọn họ. Em bây giờ chỉ cần tập trung vào bản thân mình là được rồi, được không? Để bản thân được chữa trị đã.”

Tiếng lạch xà lạch xạch lại vang lên từ đằng xa. Tiếng bánh xe của chiếc cáng cuối cùng.

Charlie. Một tấm vải trắng phủ lên mặt hắc ta.

Tôi vẫn ngồi nguyên khi bọn họ đẩy hẳn thẳng vào một chiếc xe cứu thương khác và đóng sập cửa lại.

“Em là anh hùng, đừng quên điều đó.”

“Hả?” tôi hỏi, giật mình thoát khỏi trạng thái mê mụ, nhìn vào mặt của nữ nhân viên cảnh sát. “Em không phải là anh hùng. Em là kẻ giết người.”

“Em đã cứu mạng các bạn của em. Em cũng tự cứu mạng của mình.”

Tôi thậm chí còn không cảm thấy lạnh khi cái chần lại tuột xuống khỏi vai tôi lần nữa và Krissy phải kéo lại nó cho tôi. Bộ đàm trên vai cô ta vang lên và Krissy nói gì đó vào bộ đàm. Tôi nghe được từ “thi thể” và “đường nhỏ”.

Tôi biết đó là Dianna.

“Họ đã tìm ra cậu ấy, có phải không?” tôi hỏi. Cô ta không trả lời.

“Được rồi, Trung sĩ. Tôi sẽ báo cho họ biết.” Krissy nhìn vào tôi.

“Phải, trên một trong những con đường nhỏ cách nơi đây khoảng ba cây số, trên đường đến làng Bathory. Trong một bộ điện thoại.”

“Cậu ấy đi tìm hỗ trợ. Em biết cậu ấy đang đi tìm người giúp. Charlie chắc hẳn đã nhìn thấy cậu ấy trên đường đến đây. Bọn em đã cãi nhau. Em đã nói cậu ấy là đồ vô dụng.”

Nữ nhân viên cảnh sát hít một hơi thật sâu và thở ra một đám mây bụi rồi. “Đồng nghiệp của tôi đang khám xét cửa hàng Bathory Basics trong làng. Tôi vừa nhận được tin là thi thể một người đàn ông được tìm ra trong căn hộ ở tầng trên.”

Tôi nhắm chặt mắt lại và trái tim tôi chùng hẳn xuống trong lồng ngực. “Bố của hẳn.”

Krissy cúi xuống chỗ tôi. Tôi có thể ngửi thấy được mùi nước hoa của cô ta - cùng loại mà giáo viên Địa lý của chúng tôi hay dùng. “Em đã cứu sống bốn mạng người hôm nay, bao gồm cả chính mình. Đừng quên điều đó. Tôi phải đi thông báo cho đồng nghiệp của mình, được không? Tôi sẽ trở lại ngay.”

Bốn mạng người? Tabby, Leon, Maggie và... Regan. “Regan,” tôi nói thành tiếng. “Em để cậu ấy lại trong phòng bếp khi em...”

“Nash, tôi ở đây,” một giọng nói vang lên phía sau tôi, rồi tôi nhìn thấy Regan đứng bên cạnh xe cứu thương, sáng bừng lên như thể tôi vừa gọi cậu ta lên lĩnh giải thưởng vậy. Thân thể cậu ta không hề có vết thương nào.

“Ôi lạ Chúa,” tôi nói, ôm chầm lấy cậu ta. “Cậu có sao không?”

“Tôi ổn, tôi ổn, tôi đã thấy nó, Nash! Tôi đã thấy...”

“Đừng nói ra,” tôi nói. Tôi dẫn cậu ta ra xa xe cứu thương, cách khỏi tầm nghe của hai nhân viên y tế. “Ở đâu?”

“Qua cửa sổ bếp. Khi tôi trốn ra khỏi lò nướng, tôi chạy vào rừng cây và khi đó tôi nhìn thấy nó. Tôi đi theo nó, xuyên qua khu Vườn Cảnh và lên phía Chuồng Chim. Nó đã dẫn tôi đến nơi an toàn, Nash. Quái thú đã cứu tôi!”

“Chính cậu đã cứu bản thân mình,” tôi nói với cậu ta. “Nghe này, đừng nói với cảnh sát về nó.”

“Tại sao lại không nói? Họ sẽ muốn biết tôi đã đi đâu không phải sao?”

“Phải, nhưng hãy bỏ qua phần Quái thú. Chỉ cần nói là cậu bỏ chạy và trốn đi. Nếu bọn họ đi tìm nó, họ có thể sẽ cố thử bắt nó hay giết nó. Chúng ta sẽ không muốn chuyện đó xảy ra, phải không? Không phải là lúc này khi chúng ta biết rõ là nó không có ý xấu gì với chúng ta, được không?”

Regan có vẻ buồn rầu, nhưng vẫn gật đầu. “Nó sẽ là thứ chỉ chúng ta biết thôi.”

“Phải. Chỉ cậu và tôi.”

“Tuy nhiên như thế có nghĩa là tôi sẽ không được làm anh hùng vì đã tìm ra Quái thú.”

“Chúng ta phải bảo vệ nó, Regan. Nó sẽ là...”

“Bí mật của chúng ta hả?” cậu ta gợi ý.

“Không, tôi không thích các bí mật,” tôi nói. “Nó sẽ chỉ là của chúng ta thôi, được không?”

Miệng cậu ta cười toe toét. Trông rất lạ, nhưng không phải là không xinh. “Được chứ. Chuyện gì xảy ra với cổ của cậu vậy?”

Tôi thậm chí còn không có cảm giác gì, cho đến khi nuốt xuống và rồi cảm thấy nó. Lạy Chúa, tôi thật sự cảm thấy đau. Tôi quay trở lại xe cứu thương lần nữa và quấn tấm chăn quanh người. Cả hai nhân viên y tế đang ở phía trước xe cứu thương. Người đàn ông đang nói chuyện vào bộ đàm bên cạnh vô lăng xe. Người phụ nữ đang tìm cái gì đó trong túi thuốc của mình. Tôi nhìn qua kính chắn gió. Bình minh đang ló rạng ở phía chân trời. Có gì đó cũng đang vỡ vụn bên trong tôi. Tôi tiếp tục nghĩ về hắc ta, nằm đó trên sàn thư viện.

Máu phun ra từ cổ hắc, như một dòng suối đỏ thanh nhã.

Âm thanh vang lên khi tôi cắm cây bút chì vào da thịt hắc.

Âm thanh khi tôi rút cây bút chì ra và quan sát da thịt hắc khép lại quanh cái lỗ mà tôi vừa tạo ra.

Tôi chỉ nhớ đã đâm hắc có một lần. Hai mươi bảy lần ư? Đó không phải là tôi. Đó *không thể* là tôi.

Tôi chỉ nhớ mình đã dõi theo lúc hắn trút hơi thở cuối cùng, khò khà khò khè. Và tôi không làm gì ngoài việc ngồi đó, quan sát, hy vọng.

Tôi đã thích thú với cảnh đó. Sức mạnh nằm trong tay tôi. Tôi đã giết hắn. Tôi đâm hắn liên tục, hết lần này đến lần khác. Máu của hắn bắn đầy lên mặt tôi. Thậm chí có một chút máu đã bắn vào trong miệng tôi. Tôi vẫn có thể nếm được vị của hắn. Và tôi ngồi đó, nhìn hắn chết.

Con quái thú trong tôi thật khủng khiếp làm sao. Và tôi thậm chí còn chưa từng biết đến sự tồn tại của nó trước đây.

Một xe cảnh sát khác, hay một xe cứu thương khác, đang tiến vào lối đi. Khi nó đến gần hơn, tôi không thấy có ánh đèn hiệu màu xanh. Có lẽ đó là bố mẹ của Clarice, hay mẹ của Dianna.

Tôi đứng dậy đi vòng qua bên hông xe cứu thương.

Chiếc xe vẫn đang tiến đến gần hơn, nhưng trời quá tối tôi không thể nhận ra màu sắc và kiểu dáng của chiếc xe. Chỉ nhìn ra ánh đèn xe, lúc này đã sáng hơn và chạy vào con đường với tốc độ mỗi lúc một nhanh. Nó dừng lại vội vã ven bãi cỏ, ngay bên ngoài vòng xuyên. Tôi tiếp tục đi về phía nó. Đi tới càng gần tôi càng thấy rõ ràng chi tiết của chiếc xe. Xe to, đèn vuông, và chẳng mấy chốc tôi đã có thể thấy màu của chiếc xe, màu xanh.

Một chiếc Volvo Estate màu xanh.

Đó là xe của bố tôi.

“Cô bé, quay trở lại đi, cô bé,” cái giọng nói Scotland lại vang lên, nhưng tôi vẫn chạy nhanh về phía nó. Không đời nào tôi quay lại. Sẽ không ai có thể ngăn cản tôi chạy về phía chiếc xe đó.

Bố tôi bước ra khỏi ghế lái. Mẹ tôi bước ra từ ghế hành khách, thậm chí còn không buồn đóng cửa xe lại.

“Mẹ! Bố!”

“Nash!” bà hét lên. Đó là mẹ, đó là mẹ tôi. Bố tôi cũng chạy. Ông ấy cũng đang hét gọi tên tôi. Tôi tiếp tục chạy và chạy về phía bọn họ, chạy thật nhanh, như thể tôi lại bị đuổi theo lần nữa, nhưng lần này thứ duy nhất đuổi theo tôi chỉ là khát vọng lại được ôm lấy bố mẹ mình và được bố mẹ ôm ấp và nói với tôi mọi chuyện đều đã ổn. Mặt bọn họ trắng bệch và kinh hoàng.

“Nashy! Con ngoan, con ngoan của mẹ, chuyện gì đã xảy ra?” mẹ tôi nói khi tôi nhào vào trong vòng tay của bà và hít hương nước hoa Marc Jacobs Daisy cùng mùi dầu gội đầu vị dứa quen thuộc của mẹ. Bố ôm chặt cả hai chúng tôi vào trong vòng tay rộng lớn của mình và siết tay lại.

“Mọi chuyện đều ổn, con bé không có việc gì. Chúng ta vẫn có con bé, mọi chuyện đều ổn.”

“Ôi,” tôi kêu lên.

Mẹ tôi lùi lại và ấp mặt tôi trong bàn tay bà, má bà vẫn vương đầy nước mắt. “Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra ở đây? Nhìn con này, con...” Bà nhìn thấy cổ của tôi. Bà lại nhìn vào mắt tôi, như thể trong một khoảnh khắc bà không nhận ra tôi. “Ôi lạy chúa, hắn ta đã làm gì với con vậy? Chúng ta nghe được tin tức trên đài khi đang đi trên đường...”

“Con sẽ kể cho mẹ mọi chuyện... chỉ đừng chạm vào cổ con, được không?”

Họ lại ôm tôi lần nữa, nhưng lần này tôi không cảm thấy gì. Bởi vì có một giọng nói đang gọi tôi từ nơi nào đó khác.

Chiếc xe. Tôi nuốt nước bọt, rất đau.

“Nash?”

Đó không phải là trong giấc mơ của tôi, cũng không phải là trong cơn ác mộng của tôi. Anh ấy đang đứng đó. Anh ấy là có thật.

Đi ra từ ghế sau của chiếc xe với cái chân bị bó bột, giữ ra khỏi người chiếc chăn dạ du lịch chúng tôi thường đắp đi ngủ. Anh trai tôi. Seb của tôi.

“Ôi lạy Chúa.”

Tôi chỉ loáng thoáng nghe thấy bố tôi nói về việc anh ấy đi lạc trong một ngôi làng nào đó ở Colombia, nơi không có tín hiệu di động. Rằng anh ấy bị trật mắt cá chân trong khi cách bệnh viện cả trăm cây số. Những người dân làng tốt bụng đã mang anh ấy về và cử người đi đến thị trấn gần nhất để gọi cứu hộ. Tôi nghe thấy nhưng không để tâm lắm. Khi tôi chạm vào anh ấy, cảm thấy anh ấy ở bên mình, ôm anh ấy trong tay và anh ấy ôm lại tôi, tôi có thể cảm thấy tất cả. Con đau trong đầu, sau lưng, khắp xung quanh cổ, trên tay, rồi đầu gối. Tôi khóc xối xả như mưa. Tất cả đều đau đớn và tất cả đều thật tuyệt vời, tất cả cùng một lúc.

“Anh vẫn luôn nghe được giọng em trong đầu, suốt cả quá trình,” anh ấy thì thầm với tôi. “Em giúp anh vượt qua tất cả.”

Tôi thậm chí không muốn buông anh ấy ra.

“Cả anh cũng vậy ư,” tôi thét lên.

“Em đã làm gì thế, đột trường à?” anh ấy cười, lùi ra xa, mắt mở to trong khi quét qua tất cả những chiếc xe cảnh sát và ánh đèn hiệu nhấp nháy. Tôi nhìn vào Seb, mặt anh sáng bừng lên. Anh có vẻ bị cháy nắng, trông già hơn, dưới mắt đã có thêm vết nhăn, người cũng gầy hơn. Đường quai hàm sắc nét hơn và râu ria cũng lún phún như bố vậy.

“Em nhớ anh nhiều lắm,” tôi nói, lại ôm lấy anh, siết chặt lần nữa và nhắm mắt lại thật chặt đến mức mắt tôi hoa lên.

Khi tôi mở mắt ra, tôi trông thấy rừng cây sau lưng anh và ánh mặt trời rọi vào mắt tôi từ sau những thân cây.

Anh ấy lại ôm chặt tôi. “Em có nhận được thư của anh không? Em có nhận được chiếc bút chì không?”

“Có,” tôi sụt sịt. “Em có nhận được cây bút chì.” Tôi lại bắt đầu òa khóc lần nữa. Và tôi lại nếm được vị máu tươi trong miệng mình.

“Mọi chuyện ổn rồi, mọi chuyện ổn rồi.”

Mặc dù tôi được xoa dịu bởi sự hiện diện của Seb, mặc dù tôi vẫn luôn tin tưởng mọi điều anh nói vì anh là Seb và Seb là anh trai tôi và anh ấy luôn luôn đúng, nhưng *lần này* tôi không tin. Chuyện này chẳng có cảm giác gì là ổn cả. Chuyện này, dù cho nó là gì, không có vẻ gì là đã kết thúc. Có vẻ như lần này anh đã tới quá muộn nên không thể kéo tôi trở lại nữa. Như thể tôi đã thay đổi. Như thể thứ gì đó mới mẻ, tối tăm, và tàn ác vừa được thả ra khỏi lồng giam.

“Này thôi nào,” anh nói, lùi lại rồi áp khuôn mặt lạnh cóng của tôi trong bàn tay lớn ấm áp của anh và khóc, không hề giống như một người anh trai nên làm. “Chuyện đã qua rồi, nó đã kết thúc. Bây giờ chúng ta có thể đón lễ Giáng sinh rồi.”

“Vâng,” tôi gật đầu, nhìn về phía sau anh vào trong rừng lần nữa, rồi bất chợt thấy bóng dáng của nó - một cái bóng lớn màu đen, từ từ lẩn đi, biến mất vào giữa những hàng cây và ra khỏi tầm mắt.

HẾT

Lời tri ân

Jenny Savill tại Andrew Nurnberg Agency vì đã đặt niềm tin vào tôi khi tôi cần đến nó nhất.

Anna Baggaley, Sarah Reader và mọi người tại Mira Ink vì những hỗ trợ không ngừng nghỉ, những lời khuyên và tình yêu dành cho *Quái thú* bé nhỏ của tôi.

Tất cả gia đình, bạn bè và những độc giả đầu tiên của cuốn sách - Penny Skuse, Matthew Snead, Laura Myers, Di Toft, Rachel Leyshon và Barry Cunningham. Cảm ơn tất cả lời khuyên và sự động viên của mọi người.

Nhà Vườn Hestercombe - nguồn cảm hứng bất tận của tôi. Lần này thì là Trường Bathory bằng xương bằng thịt.

Connie Bowler - vì những hồi ức hết sức hữu ích về cuộc đời nội trú.

Judy Wasdell - vì sở hữu một con chó có thói quen đánh hơi xương.

Các blogger trên trang UKYA vì đã dõi theo tôi trên mạng xã hội và thường xuyên giới thiệu tác phẩm của tôi.

Và, như mọi khi, một danh sách các ca sĩ đã giúp tôi dẹt lên, rồi lại gồ ra, cuốn sách này, xuyên suốt từ đầu cho tới cuối hành trình: Aiden, Alice in Chains, Gabrielle Aplin, Avicii, The Bangles, The Beatles, Birdy, Eminem, 5 Seconds of Summer, Foo Fighters, Frankie Goes to Hollywood, Ellie Goulding, The Heavy, Hole, Keane, Jay-Z, Linkin Park, Marilyn Manson, My Chemical Romance, Nirvana, Paramore, Rage Against the Machine, Royal Blood và Slipknot.

Và cũng xin gửi lời cảm ơn đến những người đã cho tôi ăn hành, đã cự tuyệt tôi hay thậm chí chỉ là làm tôi hơi hơi nổi cáu - các bạn cũng đã giúp tôi. Rất nhiều.

[1] Trong trò Tượng Nhạc, người chơi nhảy múa khi có tiếng nhạc, nhạc dừng thì người chơi phải đứng im như tượng, bất kể đang ở tư thế nào, ai vẫn chuyển động sẽ bị loại.

[2] Ở xứ lạnh, khi tuyết rơi nhiều, mọi thứ đóng băng, người ta rắc muối hoặc cát ra đường đi để chống trơn trượt.

[3] Boxing Day (26 tháng Mười hai): trong ngày này, những hộp quà Giáng sinh sẽ được mở và chia sẻ với mọi người.

[4] Một nhân vật trong tác phẩm *Giáng sinh yêu thương* của Charles Dickens.

[5] Tiếng Pháp: củ hành nhỏ của tôi ạ.

[6] Tiếng Pháp: Tôi có những lý do của mình.

[7] Diễn viên nam chính trong phim *Không tặc* tên là Nicolas Cage. Trong tiếng Anh, Cage có nghĩa là cái lồng.

[8] Tiếng Pháp: Không hề có.

[9] Tiếng Pháp: Thú vị đấy.

[10] Tiếng Pháp: Tôi

[11] Tiếng Pháp: Vâng.

[12] Tiếng Pháp: Đúng.

[13] Người dẫn chương trình nổi tiếng ở Anh.

[14] Tiếng Pháp: Hiểu chứ.

[15] Tiếng Pháp: Tại sao.

[\[16\]](#) Nhân vật nửa người nửa dê trong *Biên niên sử Narnia*.

Table of Contents

[Start](#)

[1 Tôi, Quái thú](#)

[2 Ác quỷ bên trong](#)

[3 Xảo quyết](#)

[4 Ối giời ơi](#)

[5 Cái chết và bữa sáng](#)

[6 Vật lạ](#)

[7 Nhìn thấy](#)

[8 Hét](#)

[9 Khát khao](#)

[10 Ngôi làng của những kẻ bị nguyên rủa](#)

[11 Gần tối](#)

[12 Cô dâu của Chucky](#)

[13 Giáng sinh đen tối](#)

[14 Biến mất](#)

[15 Kẻ tâm thần](#)

[16 Cái chết của bóng đêm](#)

[17 Căn Nhà Trong Rừng](#)

[18 Đừng có nhìn](#)

[19 Kẻ gây rắc rối](#)

[20 Những con gái của bóng đêm](#)

[21 Điềm báo](#)

[22 Tài sản](#)

[23 Mời đúng người vào nhà](#)

[24 Vùng đất quỷ](#)

[25 Sự im lặng của bầy cừu](#)

[26 Những kẻ quái dị](#)

[27 Đột kích](#)

[28 Đích đến cuối cùng](#)

[Lời tri ân](#)